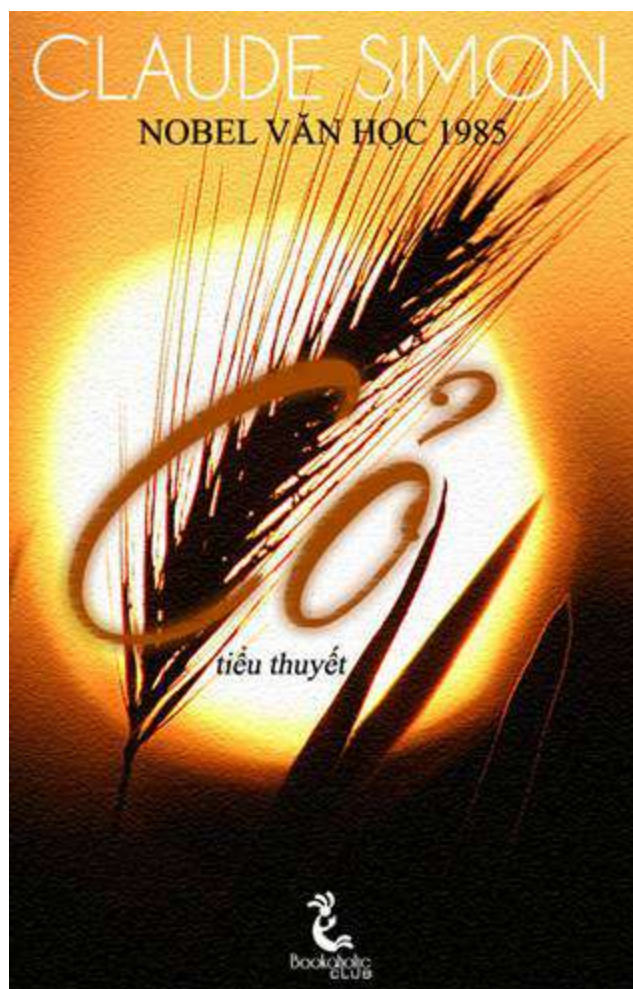


CLAUDE SIMON

NOBEL VĂN HỌC 1985

tiểu thuyết



CỎ

Claude Simon

Making Ebook Project
BOOKAHOLIC CLUB





Tên tác phẩm: **CỎ**

Nguyên tác: *L'Herbe* (1958)

Tác giả: **Claude Simon**

Dịch giả: Huỳnh Phan Anh

Nhà xuất bản: Hội Nhà Văn

Năm xuất bản: 12/1998

Số trang: 258

Khổ sách: 13 x 19 cm

Giá bìa: -- đồng

Đánh máy: **Thu Hiền, Thùy Giang, Phương Hồng, Hoài Thuận,**
Thu Hiền

Kiểm tra: **Hồng Anh**

Chế bản ebook: **Thảo Đoàn**

Ngày thực hiện: 04/10/2011

Making Ebook Project #189 - www.BookaholicClub.com

Bạn đang đọc ebook **CỎ** của tác giả **Claude Simon** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.

CỎ

Nguyên tác: **L' HERBE** của Claude Simon,

Nhà xuất bản Minuit 1958

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Claude Eugène-Henri Simon (10 tháng 10 năm 1913 – 6 tháng 7 năm 2005) là nhà văn Pháp đoạt giải Nobel Văn học năm 1985.

Claude Simon sinh ở Antananarivo, Madagascar, là con trai của một sĩ quan đã hy sinh khi Thế chiến thứ nhất mới bắt đầu. Cùng với mẹ và ông bà ngoại, Simon về Perpignan (Pháp) và bắt đầu đi học. Simon tốt nghiệp trường trung học Stanislas ở Paris, sau học ở Đại học Oxford và Đại học Cambridge (Anh). Ông mơ trở thành họa sĩ nhưng phải từ bỏ ý định này sau một thời gian theo học hội họa và quay sang viết văn.

Năm 1936, Claude Simon sang Barcelona tham gia đội quân tình nguyện quốc tế chiến đấu chống lại tướng Francisco Franco. Trong Thế chiến thứ hai, ông chiến đấu trên nhiều mặt trận và bị quân Đức bắt làm tù binh năm

1940. Sau khi trốn thoát khỏi trại tù binh, Simon trở về tham gia phong trào Kháng chiến ở thị trấn Perpignan.

Thành công đầu tiên trong văn học của Claude Simon đến vào năm 1945 sau khi xuất bản tiểu thuyết *Le tricheur* (Kẻ lừa đảo). Tác phẩm thời kì này viết theo lối trần thuật truyền thống, chịu ảnh hưởng của Fyodor Mikhailovich Dostoevsky, William Faulkner, Marcel Proust và triết học chủ nghĩa hiện sinh.

Từ giữa thập niên 1950 trở đi Claude Simon bắt đầu tìm tòi, đặt khởi đầu cho trào lưu Tiểu thuyết mới với đặc trưng là cốt truyện “hiện thực” trở thành thứ yếu, còn trung tâm chuyện kể là những miêu tả và các hình tượng không kết gắn với nhau về mặt thời gian, tất cả các cảm xúc đồng hiện trên một bình diện như trên một bức tranh. Năm 1960 Simon kí tên vào “Tuyên ngôn 121” của các trí thức Pháp ủng hộ phong trào đòi độc lập cho Algérie. Tiểu thuyết *La route de Flandres* (Những con đường xứ Flandres) cũng được xuất bản vào năm này đã mang lại cho ông giải thưởng của tạp chí *Express* năm 1961. Có thể nhận thấy trong tác phẩm này sự đứt đoạn giữa các sự kiện và ngôn ngữ mô tả chúng - một kĩ thuật mới trong phong cách tiểu thuyết - thể hiện kiếp người vô nghĩa, những đoạn đời không lối thoát, hoặc chỉ dẫn đến cái chết mà thôi. Tiểu thuyết *Histoire* (Lịch sử, 1967) được trao giải thưởng Meditri. Năm 1973 ông được phong học vị danh dự của Đại học Miền Đông nước Anh.

Từ thập niên 1980, Claude Simon trở về quê Perpignan, vừa viết văn vừa trồng nho. Với tiểu thuyết *Les Géorgiques* (Đồng nội, 1981), Simon bắt đầu xa rời phong cách thử nghiệm trong các cuốn sách trước đây của ông. Năm 1985 Simon được trao giải Nobel vì “sự kết hợp trong sáng tác của ông các nguyên tắc của thơ và hội họa”, vì “nhận thức sâu sắc về vai trò của thời gian trong mô tả con người”.

Năm 1989, nhà văn 76 tuổi cho ra đời tiểu thuyết *L'acacia* (Cây keo hoang) được đánh giá cao; cùng với *Les Géorgiques* là hai tác phẩm tự thuật độc đáo, trong đó lịch sử và hư cấu, quá khứ và hiện tại đan quện vào nhau trong một hình thức kể chuyện vừa hư vừa thực. Claude Simon mất ở Paris năm 2005.

Tác phẩm:

- *Le tricheur* (Kẻ lừa đảo, 1945), tiểu thuyết
- *La corde raide* (Dây căng, 1947), tiểu thuyết
- *Gulliver* (1952), tiểu thuyết
- *Le sacre du printemps* (Mùa xuân dâng quang, 1954), tiểu thuyết
- *Le vent* (Gió, 1957), tiểu thuyết
- *L'herbe* (Cỏ, 1958), tiểu thuyết
- *La route de Flandres* (Con đường xứ Flandres, 1960), tiểu thuyết
- *Le palace* (Cung điện, 1962), tiểu thuyết
- *La chevelure de Bérénice* (Mái tóc Berenice, 1965), truyện ngắn
- *Histoire* (Lịch sử, 1967), tiểu thuyết
- *La bataille de Pharsale* (Trận Pharsale, 1969), tiểu thuyết

- *Orion aveugle* (Chòm Thiên Lang mờ tối, 1970), tiểu luận
- *Les corps conducteurs* (Những thân xác dẫn đường, 1971), tiểu thuyết
- *Triptyque* (Bức họa tam bình, 1973), tiểu thuyết
- *Leçon de chose* (Bài học vạn vật, 1975)
- *Les Géorgiques* (Đồng nội, 1981), tiểu thuyết
- *L'acacia* (Cây keo hoang, 1989), tiểu thuyết
- *La Jardin des plantes* (Vườn bách thảo, 1997), tiểu thuyết

CLAUDE SIMON

Sau Samuel Beckett, một lần nữa, giải thưởng Văn học Nobel đã được trao cho một nhà văn Pháp thuộc trào lưu Tiểu thuyết Mới, một tên tuổi có phần xa lạ với mọi người: Claude Simon. Thật ra, Claude Simon xuất hiện từ những năm 40, đã viết khoảng 10 tác phẩm, chủ yếu là tiểu thuyết. Khác với Alain Robbe - Grillet, Michel Butor, Nathalie Sarraute - những cột trụ Tiểu thuyết Mới đồng thời là những lý thuyết gia tầm cỡ, Claude Simon chỉ là một người sáng tác thuần túy, ít xuất hiện trong những cuộc hội thảo, tranh luận về tiểu thuyết, ít luận bàn về lý thuyết Văn học. Ông sống và viết lặng lẽ. Cho tới bây giờ, có lẽ ông vẫn là một nhà văn ít người đọc và kén người đọc ngay trên đất nước ông. Lý do giản dị là người đọc, vốn quen thuộc với những ý niệm quen thuộc về tiểu thuyết, sẽ dễ ngỡ trước tác phẩm của ông. Có thể nói đây cũng là một đặc điểm chung của Tiểu thuyết Mới, một trào lưu Văn học đã và đang còn gây nhiều tranh luận, có người như Jean - Paul Sartre gọi đó là phần tiểu thuyết (anti - roman), cũng có người như Jean Bloch - Michel gọi đó là thứ văn chương của sự buồn chán, sự đối trá...chung qui là do nó không còn nói cái tiếng nói của tiểu thuyết truyền thống. Nếu nói theo Michel Butor, Tiểu thuyết Mới là một sự tìm kiếm, thì sự tìm kiếm này mang ý nghĩa một đổi mới, một phủ nhận, sự phủ nhận này có tính triệt để, bắt đầu từ cái bên trong của sự vật, của thế giới. “Thế giới không có ý nghĩa gì, nó cũng không phi lý. Điều đơn giản là nó hiện hữu...” (Alain Robbe - Grillet). Ngay con người cũng bỗng không ý thức và chỉ còn là một cái bóng mờ, không có đặc điểm gì rõ ràng, về lai lịch cũng như tâm lý. Từ đó có người không ngần ngại gọi Tiểu thuyết Mới là thứ văn chương phủ nhận con người, là sự cáo chung của tiểu thuyết, và Samuel Beckett, một nhà văn tiêu biểu của Tiểu thuyết Mới, chính là hình ảnh nhà văn sau cùng. Thật ra, vấn đề chẳng qua là một cái nhìn, một quan niệm khác về thế giới, về con người, cũng một cách điều động ngôn ngữ

văn chương khác với những lối mòn sẵn có. Ở đây, chúng ta xa lạ với những nhân vật tiểu thuyết vẫn được xem như công cụ của một định mệnh hay một câu chuyện ly kỳ, trung tâm bùng nổ những bi kịch, từ đó nảy sinh một bài học đạo đức hay triết học. Chúng ta nhìn con người, thế giới, sự vật như chúng xuất hiện, không qua những lăng kính làm cho lệch lạc, méo mó. Tiểu thuyết không còn là một phương tiện chuyên chở, nó là sự vén mở, phát hiện trực tiếp về thế giới cho con người đang tra hỏi nó. Do đó, Tiểu thuyết Mới mặc nhiên đặt chính ý niệm tiểu thuyết thành vấn đề. Hệ trọng hơn cả, nó đặt chính ngôn ngữ tiểu thuyết thành vấn đề. Vấn đề không phải là viết cái gì một cách đơn thuần, mà viết thế nào: viết bao hàm một sự tra hỏi về bản thân ngôn ngữ và hành trình của nó. Ludovic Janvier, một chuyên gia về Tiểu thuyết Mới đã nói xác đáng: “Nội dung của Tiểu thuyết Mới là ngôn từ. Ngôn từ trên đường tìm kiếm chính mình và thế giới.”

Là sản phẩm của xã hội hậu thế chiến hoang tàn đổ vỡ, Tiểu thuyết Mới đã toát ra một viễn quan không mấy lạc quan về con người cũng như về nghệ thuật. Dù minh nhiên hay tàng ẩn, nhà văn không thể né tránh số phận con người trong hoàn cảnh xã hội – lịch sử của nó. Bằng những tác phẩm ra đời trong lặng lẽ, từ tốn, Claude Simon không nói gì khác hơn. Vẫn là con người với những nỗi xao xuyến đích thực của nó và từ những nỗi xao xuyến đó, nó tra hỏi thế giới và tra hỏi chính mình. Có thể nói rằng trong số các nhà văn Tiểu thuyết Mới - từ Samuel Beckett qua Alain Robbe - Grillet cho tới nhóm Tel Quel với Philippe Sollers đã thừa kế một cách xứng đáng những thành tựu của lớp trước - Claude Simon vẫn là người tương đối ít cực đoan trong sự phá vỡ những khuôn thước cũ. Ông ít luận bàn về tác phẩm, về lý thuyết Văn học, nhưng rõ ràng, tác phẩm ông hàm ngụ một lý thuyết về chính tác phẩm. Tác phẩm tự nó là một cái nhìn phản tỉnh, viết cũng là cách nhìn về bản thân công việc viết. Đó là điều khiến người đọc phần nào khó đột nhập vào tác phẩm ông, tức là có nguy cơ lạc bước đó. Hiện tại và quá khứ, mộng và thực, hồi tưởng và dự tưởng, bản ngã và tha ngã..., tất cả đan kết, quấn quện vào nhau, thể hiện bằng một

ngôn ngữ hỗn độn đến chóng mặt, tất cả làm nên một thế giới bề bộn chính là quyển sách trong tay người đọc. Người kể chuyện trong Con đường vùng Flandres tự hỏi không biết những gì mình vừa nói, liệu mình đã “thực sự trông thấy, hay chỉ là tưởng tượng”, bởi có thể hắn đang mơ màng, chưa tỉnh ngủ. Vẫn còn đó con người trong một thế giới đổ vỡ với những ám ảnh và dọa nạt. Hình ảnh con người xuất hiện trong tác phẩm của Claude Simon tương đối rõ nét với tên tuổi, lai lịch, đặc điểm tâm lý đôi khi khá đầy đủ, khác hẳn với các nhà văn Tiểu thuyết Mới khác dường như không buồn tạo nên những nhân vật tiêu biểu với vóc dáng, mặt mày, tính cách khả dĩ có thể chấp nhận được (trong tác phẩm Alain Robbe - Grillet, Michel Balm, Nathalie Sarraute... phải chú ý lắm người đọc mới nhớ tên các nhân vật chính, đôi khi được gọi bằng M. N. Y.... Bởi vì tất cả những tên gọi đó, nói theo Samuel Beckett, đâu chỉ một nhân vật duy nhất, là con người đang dọ dẫm, kiếm tìm...). Nó không là một ý niệm rỗng tuếch, phi thời gian, phi không gian, mà là một thực thể quan hệ mật thiết với thực tại, đúng hơn là với hoài niệm về thực tại: chính hoài niệm này giúp nó nhận chân thế giới, nhận chân dấu ấn của thế giới lên bản thân nó. Nó sống và lướt đi giữa hai trạng thái mơ và tỉnh, nó đi thang lang, lòng vòng, không định hướng, một mình hay lạc lõng giữa mọi người, và theo nhịp bước chân của nó là cuộc hành trình khác, rối rắm hơn, cuộc hành trình của một nội tâm đầy ắp dấu ấn và mộng tưởng. Hình ảnh con người lang thang, chập chờn không chỉ tiêu biểu ở Claude Simon mà cả ở các nhà văn Tiểu thuyết Mới khác. Riêng ở ông, đó là nét chấm phá trong toàn cảnh chuyển động cuộn xoáy của không gian và thời gian. Con người bước tới, và một cách nào đó, sống tức là bị xô đẩy, lôi cuốn vào dòng chảy nghiệt ngã của thời gian. Cuộc hành trình của những cá thể giữa cuộc hành trình lớn kia, nó không hưng phấn chút nào, bởi nó không dẫn dắt về đâu ngoài sự thất bại, mà thất bại sau cùng là đối diện với cái chết, hòa lẫn vào cõi hư không. Con người có thể phát xuất từ một ước muốn thức tỉnh, một ý thức hành động, một cách nào đó tự khẳng định chính mình bằng một hành vi, một cử chỉ, nhưng tất cả chừng như vô ích, bao nhiêu ngộ nhận, nguy tín rồi cũng dẫn con người tới nỗi bất lực, bại vong. Con mắt bi quan của nhà

Văn dường như chỉ thấy ở con người, một cái gì đó đang trôi đi, đang lịm chết. Cái chết len vào cuộc sống con người, hòa tan trong máu thịt của nó. Con người sống trong ám ảnh về nỗi chết ở đâu đây, ở sát kề bên nó và ở ngay trong tâm thức nó. Cái chết đang tới, đó chính là ý niệm thống lĩnh trong toàn tác phẩm của Claude Simon.

Vượt lên trên tất cả, có lẽ là Con đường vùng Flandres, với nội dung phong phú, phức tạp, là tác phẩm bao quát những nét đặc trưng quen thuộc, đồng thời mang nặng tính tự sự của tác giả, như chính ông đã từng nói: “Tôi không thể bịa đặt ra bất cứ điều gì”. Ta biết rằng hầu hết tác phẩm của Claude Simon đều đặt trong bối cảnh, đậm hay nhạt, của chiến tranh, nổi bật là chiến tranh Tây Ban Nha và thảm họa 1940 của nước Pháp mà chính ông đã trải qua. Ông gọi Con đường vùng Flandres là sự mô tả đứt đoạn về một thảm họa (đó cũng là cái tựa ban đầu của tác phẩm). Đó là sự tái hiện trong trí nhớ của một nhân vật về một giai đoạn đen tối đã qua. Một đám tàn quân tan rã, lạc lõng trên một vùng đất lạ lẫm đầy cạm bẫy, không tìm ra lối thoát, cái chết của viên đại úy trong một ổ phục kích, những người lính bị bắt chắt đầy vào một toa xe lửa đi về một trại tử hình, những con ngựa chết..., tất cả tái hiện ngồn ngộn trong trí nhớ Georges, nhân vật trung tâm của tác phẩm, chỉ trong một tiếng đồng hồ. Tất cả không nhằm trình bày hay thuyết phục. Tất cả chỉ là cái cớ giúp cho người ta nhận ra sự phân hóa, rõ rệt mang tính tổng thể và tất yếu trong từng số phận, người lẫn ngựa. Ở đây, sự băng hoại, sự già cỗi, cái chết thâm nhập vào con người đến lợm giọng. Một hình ảnh tiêu biểu không khỏi làm rung mình: đàn ngựa mệt mỏi, buồn bã nối nhau đi bất tận trong đêm như những bóng ma trôi đang đổ xô một cách chậm chạp vào cõi chết. Không gian và thời gian chực chờ ngồn ngộn người và ngựa đang loang quanh bên bờ vực, đang sống trong sự chờ đợi, đang hòa hoãn với cái chết. Cái chết của viên đại úy de Reixach tự nó cũng là một biểu tượng. Trong hồi tưởng của Georges, có thể ông ta bị giết và có thể ông ta tự sát, tự mình đi đến cái chết, đó là một nỗ lực sau cùng dù là tuyệt vọng để cứu

gỡ một cái gì đó hay chỉ là sự buông xuôi, chấp nhận? Dù sao cái chết vẫn là một điều không tránh khỏi. Ở de Reixach, cái chết kết thúc một quá trình tan rã diễn ra trong bản thân, mang tính gia đình, huyết thống. Một de Reixach khác, tổ tiên của viên đại úy kỵ binh kia (và của chính Georges, người kể chuyện) một đại biểu quân đội tại hội nghị Quốc ước, cũng đã tìm đến cái chết như một lối thoát ở tận cùng sự thất bại của mình. Một sự trùng hợp: cả hai de Reixach đều bị vợ phản bội: một sự băng hoại ngay trong cuộc sống gia đình. Viên đại úy có nhận ra bi kịch của mình? Có thể. Nhưng ông ta vẫn thản nhiên như không hay biết gì, hoặc chính “danh dự” đã cấm đoán ông ta nhìn vào sự thực. Và rồi, cũng chính với thái độ đó, ông ta cho ngựa đi từng bước đưa ông ta tiến vào tầm bắn của họng súng đang chờ, như thể ông ta “không biết hoặc không muốn biết những gì đã xảy ra cũng như sắp xảy ra”. Trên cái nền của một thế giới hỗn mang vắng bóng mọi trật tự, cả ý niệm không gian và thời gian nơi con người cũng không còn, cái chết lạnh lùng thản nhiên trên đây cũng không có chút gì bi thảm, nó cũng lặng lẽ như sự rơi rụng âm thầm của vụn vặt trong cuộc tàn phá hững hờ và khốc liệt của thời gian.

Với **Cỏ**, sự phân hóa không mang tính tổng thể quy mô như ở **Con đường Flandres** mà xuất hiện trong cái thường nhật gần gũi của cuộc đời. Một bà lão 84 tuổi, đúng hơn là một cô gái già, nằm chờ chết trong một gian phòng tối tăm lạnh lẽo toát mùi nước Cologne rẻ tiền và mùi hoa tàn úa quen thuộc. Bà lão đợi chết, đang chết, bận bịu với cái chết, tập trung vào cái chết trong cô đơn, ngạo nghễ, cho dù bà không hay biết gì nữa, không nói năng, không cử động. Bà không còn ai để khóc cho mình ngoài người em trai, có lẽ, cũng đã già với tấm thân nặng nề in đậm dấu ấn thời gian. Đó là một cái chết bình thường của một người con hình thường đã sống một cuộc đời đơn điệu trong sự cần cù, giản dị, đơm phần khắc khổ, đạo hạnh. Qua những hồi tưởng miên man, đứt đoạn của Louise, người cháu dâu, đó là một người con có hiếu, một người chị hết lòng với em, đã giúp em thực hiện giấc mơ của người cha mù chữ suốt đời còng lưng trên

mảnh đất: trở nên người có học thức và mang học thức của mình truyền thụ cho kẻ khác. Kết quả là người em đã trở thành một giáo sư đại học, đã lập gia đình, có con, có dâu, nói chung có một địa vị xã hội đáng kể trong khi người chị gương mẫu kia vẫn một đời sống ở tình lẻ với nghề giáo viên khiêm tốn. Những giờ phút hấp hối của người cô chồng là dịp để Louise ôn lại, ráp lại những mảnh vụn làm nên một số phận, đó cũng là thời gian của tấn bi kịch riêng nơi nàng: ý định cùng người yêu về sống tại một thành phố lạ và quá trình gây đổ của nó, tất cả diễn ra âm thầm nhưng khốc liệt làm sao! Có thể nói, nhân vật trung tâm ở đây là thời gian, thời gian chi phối tất cả, hiện thân nơi tất cả: từ sự nảy nở và mục rữa của hoa trái đến tiếng mưa rơi, tiếng nước róc rách qua những đồng cỏ, những cánh rừng, những thung lũng... Đặc biệt sự tàn phá của nó nơi thân xác con người có lẽ khốc liệt hơn cả: thân xác bị gặm mòn bởi từng khoảnh khắc trôi qua của bà lão, thân xác biến dạng vì tuổi tác của người em trai, thân xác xấu xí núp sau những trang phục loè loẹt, giả tạo của bà vợ...: con người “chứng kiến sự tan rã của mình ngay khi còn sống”. Qua lần vách ngăn, Louise đã theo dõi tấm bi hài kịch của đôi vợ chồng già, từ cơn ghen ấp ủ suốt 40 năm của người vợ tới cuộc giằng co xô xát vừa thô bạo vừa tha thiết, tội nghiệp của hai người, trong đó có tiếng khóc, tiếng vỗ về..., đó phải chăng là cố gắng sau cùng của sự sống chống lại ám ảnh của cái chết? Nhưng đó là một cố gắng vô vọng, một cách nào đó lừa dối chính mình. Còn Louise? Cái chết của người cô chồng, người duy nhất trong gia đình nàng có cảm tình, là con dao cắt đứt mọi ràng buộc giữa nàng với nhà chồng: “Giờ đây cô sắp chết, vậy chẳng còn gì nữa”. Nàng sẽ làm lại cuộc đời tại một thành phố với người yêu, điều lẽ ra nàng phải thực hiện từ lâu. Nhưng tại sao nàng trù trù, không dứt khoát khi ý đồ đã có cơ hội thực hiện? Nàng trù trù không phải vì hối hận mà có lẽ vì chính tâm hồn nàng cũng rã rời, mệt mỏi, bị nhiễm độc bởi bầu không khí nồng nặc mùi vị của cái chết, của sự băng hoại ở chung quanh, ở sát kề bên thân thể. Nàng không giải thích hay không thể giải thích được. Nàng nghĩ: “Mình đã chết”, và ý nghĩ đó vang vọng trong nàng như một điệp khúc lạnh lùng, ghê rợn. Trước lời hẹn hò của người yêu về chuyển đi, nàng chỉ buông những

tiếng “vâng, dạ...” hững hờ và rỗng tuếch. Và nàng biết nàng sẽ không tới, đồng thời cũng biết chàng biết rõ điều đó, và chính chàng cũng sẽ không tới. Nàng tự hỏi tất cả phải chăng chỉ là một sự dối trá, tự đánh lừa? Nói khác đi, tình yêu ở đây cũng chỉ là một sự thất bại thấy trước, như tình yêu giữa nàng và Georges, giữa đôi vợ chồng già kia (bố mẹ chồng của nàng). Khi xem một tấm ảnh cũ rơi ra từ mớ kỷ vật của người đang hấp hối, Louise đã tưởng tượng một cuộc tình nên thơ trong sáng nhưng bất thành của cô gái già trọn đời sống độc thân. Đó là một hình ảnh đẹp hiếm thấy về tình yêu trên những trang sách của Claude Simon: một cái gì gần như không có trong hiện thực.

Cũng như hầu hết các tác phẩm khác, Cỏ có bối cảnh làm nền là chiến tranh, ở đây là giai đoạn đen tối của nước Pháp năm 40. Claude Simon luôn trở về với chiến tranh như một bi kịch lớn của lịch sử cuốn hút những thân phận riêng lẻ, bé nhỏ. Điều này giải thích phần nào cái nhìn bi quan về con người trong một thế giới đổ vỡ, băng hoại, trong đó mọi cố gắng đều vô ích khi nó chỉ còn một đặc quyền là tan biến vào hư vô, “đặc quyền chết”. Ở đây, một phần nào, Claude Simon là người tiếp nối trào lưu triết học và văn học hiện sinh trước đó với Heidegger, Sartre, Camus... Trong bối cảnh của một thế giới hao hụt, tàn lụi như thế, con người nhận ra sự tha hóa của mình, nhận ra sự hiện diện của mình chỉ là một sự vô nghĩa (non - sens). Nó chỉ còn cách buông xuôi, thỏa hiệp với chính sự thất bại của mình, một lần cho tất cả. Nhưng đó không phải là giải pháp mà là sự bế tắc của mọi giải pháp.

Thế hiện một sự tan rã mang tính tổng thể nói trên đòi hỏi một thủ pháp nghệ thuật, một chất liệu ngôn từ tương xứng. Ta biết rằng điều cốt yếu ở Claude Simon không phải là kể một câu chuyện có đầu có đuôi với tình tiết, diễn biến hợp lý. Ông thường phá hủy trình tự thời gian và làm đảo lộn tất cả: thời gian chỉ còn là những mảnh vụn chất chồng hỗn độn lên nhau. Thời gian con người đã sống qua, khi tái hiện đã không còn là nó nữa. Nhà

văn tìm kiếm một thời gian khác, bằng chữ viết của mình. Thật không ngoa khi nói rằng mỗi tác phẩm của ông chỉ là sự dàn trải của một câu văn duy nhất, không khởi đầu, không kết thúc, nó đứt đoạn và không ngừng sinh sôi nảy nở, nó bất chấp mọi qui luật và trật tự thường tình, nó mặc tình rong chơi giữa cái thực và cái hư, hiện tại và quá khứ. Viết là chất chõng những chữ, trong đó một chữ làm nảy sinh một câu, một câu làm nảy sinh một câu khác, một trang sách và cả một quyển sách trong cuộc vận hành liên tục, bất tận với những độc thoại nội tâm, những hồi tưởng, những mơ tưởng chen vào những mô tả, kể lể..., tất cả lẫn lộn vào nhau, tạo thành một tổng thể ở dạng nguyên sinh, và người đọc sẽ nhận ra ở đó một ý nghĩa, đúng hơn, chính cái tổng thể rối rắm phức tạp đó - một bức thảm muôn màu – tự nó hình thành một ý nghĩa sẽ được người đọc cảm nhận theo cái cách của mình. Với ông đề tài thực của tiểu thuyết chính là cuốn tiểu thuyết đang hình thành dưới ngòi bút nhà văn, dưới con mắt người đọc. Người đọc không còn bình yên trong cuộc hành trình hứa hẹn nhiều bất trắc cũng như chính nhà văn, qua những hình tượng những ngôn từ ngổn ngang kia cũng không ngớt dò dẫm, lắng nghe, kiếm tìm. **Con đường vùng Flandres** kết thúc, thật ra không có gì kết thúc ở đây: tác giả bỏ lửng nhân vật của mình trong trạng thái hoài nghi, mơ hồ (về chính những gì đã trải qua, nhớ lại). Cuộc phiêu lưu của Louise trong **Cỏ** kết thúc trong trạng thái lửng lơ (sự chối từ ở đây không phải là một chọn lựa mà là một cách buông xuôi), khi nàng ngã người lên thảm cỏ, thân thể như tan lẫn vào cành lá, đất cát, khí trời, vào niềm yên ả của đêm thâu (la paix nocturne).

Với Claude Simon, tiểu thuyết và các vấn đề của nó chưa phải là một cái gì đã giải quyết ổn thỏa, tiểu thuyết cũng không phải là một thể loại đã chết. Mỗi tiểu thuyết là một cuộc tìm kiếm và không ngừng đặt chính nó thành một vấn đề. Trong ý nghĩa đó, Claude Simon là một nhà văn phi kinh điển.

HUỲNH PHAN ANH

Không ai làm nên lịch sử, người ta không thấy nó, người ta cũng không thấy cỏ mọc.

Boris Pasternak

“Nhưng bà ấy chẳng có gì, chẳng có ai, và không một ai sẽ khóc bà ấy (và cái chết là gì nếu không có nước mắt?) ngoại trừ em trai bà có thể, ông lão khác kia, và dĩ nhiên bà cũng không tự mình khóc cho mình, nghĩa là không tự cho phép mình khóc, không nghĩ rằng điều ý nhị, điều thích hợp là...

- Nhưng bà ấy không là gì đối với em.

- Không, Louise nói.

- Bà ấy không là gì đối với em.

- Không” nàng ngoan ngoãn lặp lại. Nhưng nàng tiếp tục nhìn phía trước một cái gì mà chàng không thể thấy.

“Thế thì.

- Chẳng có gì cả”, nàng nói (trong khi vẫn nhìn ở bên kia những cái cây, những bãi cỏ, đồng ruộng yên ả của tháng chín, cái gì đó mà chàng không thể thấy được). “Chẳng có gì: bà ấy chưa bao giờ lập gia đình. Có thể bà không bao giờ nghĩ rằng bà có thể, rằng bà có quyền - với người em trai kém bà mười lăm tuổi kia mà họ (bà và người đàn bà đã chết) đã dưỡng nuôi, mà họ đã thành công (nhờ luôn nghĩ đến cách tốt nhất để mặc một cái áo gần như lâu gấp ba lần hơn so với bình thường đến sòn cả đường khổ

của vải áo) trong việc biến thành một giáo sư đại học, với hai cô giáo tiểu học mà cha và mẹ chỉ biết đọc, hoặc thậm chí có thể không biết gì cả, dĩ nhiên đó là điều đáng để họ từ chối tất cả những gì một người phụ nữ có thể nghĩ một cách bình thường rằng mình được quyền đòi hỏi, và khi chúng em cưới nhau, Georges và em, bà đã cho em chiếc nhẫn này, bà đã gọi em vào phòng bà (và đó là lần đầu tiên em cảm nhận cái mùi hương đó, cái mùi thơm đó, đúng là giống mùi thơm của một đóa hồng khô hoặc đúng hơn - bởi một đóa hồng khô chẳng có mùi gì cả - mùi thơm mà người ta nghĩ nó phải toát lên, nghĩa là một cái gì cùng lúc làm nên từ bụi và sự tươi mát, và em đã nhìn vào chiếc bàn của bà, bàn trang điểm của bà, nhưng chỉ có bốn cái kẹp và lọ nước Cologne rẻ tiền nọ, và tuy thế nó vẫn toát mùi hương như một cánh hoa, như một cô gái, có thể như gian phòng hoặc đúng hơn năm mờ, áo quan của một thiếu nữ trẻ măng mà người ta bảo toàn nguyên vẹn trong đó cho dù có sẵn sàng biến thành bụi trong một cơn gió thoảng), và bây giờ bà đã lục trong một ngăn kéo và bà đã lấy ra không phải một cái hộp nữ trang cũng không phải một thứ hộp bằng thép mà người ta vẫn bán trong các cửa hàng ngũ kim, dành cho các nhà nông và các nhà buôn gia súc không muốn gửi tiền vào ngân hàng, mà là một cái hộp bánh qui hoặc kẹo thơm, bằng sắt bị rỉ lấm chấm với, ở trên, một người đàn bà trẻ mặc một chiếc áo dài trắng, nằm dài nửa người trên cỏ trong một tư thế uể oải và cứng đờ với đầu mũi chân hoặc đúng hơn là mũi giày lộ ra dưới diềm áo trong, trông kín đáo và buồn cười, và nằm bên cạnh nàng (đang cầm trong tay cùng một cái hộp, trên nắp hộp cũng chính hình ảnh của nàng lặp lại như trong các trò chơi phản chiếu vô tận nọ) một con chó con lông trắng và xoăn, tất cả (người đàn bà, con chó, bãi cỏ) trong một cái khung bằng hoa và dây băng với những cái nơ màu xanh phớt hồng và...

- Nhưng mà...

- Không, anh hãy nghe đây: dĩ nhiên là không có chìa khóa và cái hộp chỉ được đóng kín bằng một sợi dây dài quấn quanh đến hai chục lần, bà

phải mất hồi lâu mới tháo dây, sau đó ôm sát cái hộp vào người trong lúc bà ra sức thử mở nó ra với đôi bàn tay vụng về và cứng đờ - và luôn luôn em có thể vừa cảm nhận mùi hương của thiếu nữ, của hoa, vừa đưa mắt tìm kiếm quả cầu, mũ miện có đầu, tìm kiếm, nhưng chẳng có gì. Chỉ có mùi thơm làm cho nhức đầu, và dĩ nhiên hư ảo, của sự tươi thắm, trinh tiết và thời gian tích tụ. Không, không phải mất đi: bị chế ngự, bị vượt qua, thuần hóa: cũng không phải kẻ thù truyền kiếp đó, có mặt khắp nơi và đầy chuyên chế, mà người ta vẫn khiếp sợ khi nhìn nó tới và rút đi, chậm chạp đến bất nhẫn, mà là một người bạn đường cũ, có thể đã trở nên quen thuộc, đáng sợ sệt và căm ghét trước kia, nhưng mà chuyện đó đã lâu lắm rồi, đến đổi kỷ niệm về những nỗi sợ sệt và hãi hùng giống như kỷ niệm về những nỗi hốt hoảng trẻ con của chúng ta giờ đây chỉ khiến ta buồn cười...

Đúng, em biết những điều này không đi với nhau: một cô gái, mùi hương ngào ngạt của hoa nhài, và cái thân xác chực tan thành bụi kia đã quá quen thuộc với thời gian như muốn biến thành bản thân thời gian, và đôi bàn tay vàng vọt và trơ xương ra kia - có nơi nhẵn bóng như ngà - đang chống trả với chính sự vụng về của chúng và chất rỉ của chiếc hộp (như thể chất rỉ và sự vụng về chỉ là một điều độc nhất, luôn luôn vẫn là nó: năm tháng, thời gian) cho tới khi cuối cùng bà mở được nó, sau đó lục lạo trong đó không phải những viên kẹo dinh dính mà những chiếc nút lỗ bộ, những sợi dây chuyền nhỏ bằng vàng (hoặc bọc vàng) và những cái khóa giày cũ bằng đồng, và cuối cùng đưa ra cho em: không phải trong một cái hộp tư trang với tên một hiệu kim hoàn lớn như cái mà Georges (hoặc đúng hơn mẹ anh) đã tặng cho em (và thật ra không phải cho em, mà cho họ, coi đó như một món quà danh dự, bởi em nghĩ anh ấy, và bà, hẳn phải xem việc em đeo nơi ngón tay một món gì dưới năm trăm ngàn frăng như là dấu hiệu một sự suy sút... Và dù không tán thành chuyện anh ấy cưới em - mặc dù bà không hề tỏ ra hoặc nói gì về chuyện đó - bà cũng đã cho anh năm trăm ngàn frăng cần thiết hoặc có thể, để được an toàn hơn, bà đã tự tay chọn nó và đã chỉ

trao cho anh ấy vào phút chót trước khi chính anh đeo nó vào ngón tay của em). Vậy là không có hộp tư trang mà chỉ là một miếng bông lót giản dị.

Đúng, chính là cái nhẫn đó. Và em nghĩ em thậm chí không bán nó được mười tờ ngàn frăng tại một cửa hiệu kim hoàn, và tuy thế em sẽ không bán nó với giá gấp đôi hoặc gấp ba số tiền đó, cũng không đổi nó lấy bất luận thứ gì. Khi nào em ra đi, em sẽ trả lại cho anh ấy (cho họ: anh ấy và mẹ anh ấy) tất cả các món nữ trang của họ, em sẽ chất chúng thành đống trên bàn trang điểm của em. Khi ra đi, hoặc em sẽ ném chúng vào mặt anh ấy, không phải vì anh ấy đáng để em ném chúng vào mặt, mà vì chính thứ cử chỉ đó giúp mình trong những giây phút đó, nhưng với bà ấy, em sẽ nói “con xin giữ nó”. Bởi chính bà đã tặng nó cho em. Anh hiểu không? Bà đã không đòi hỏi gì nơi em và bà đã tặng cho em chiếc nhẫn đó, bà đã yêu em, và đơn giản bởi vì em là vợ của Georges, và dù em có là một con điếm, một bà công tước hoặc một con ăn cắp, bà vẫn yêu em cũng cách đó, và không đòi hỏi gì về phần mình. Bởi bà không hề đòi hỏi kẻ khác điều gì, cả việc họ phải yêu bà, cả việc bà được phép yêu họ, và cũng không tự cho phép mình nói với họ điều đó hoặc bộc lộ với họ cách nào khác với cách độc nhất bà có thể nghĩ ra; nghĩa là cho những gì bà có thể cho, và thậm chí những gì bà không thể, bằng cách thu xếp để điều bà không thể trở thành điều bà có thể. Chính vì thế mà em đã ở lại, mà em đã không ra đi sớm hơn. Lẽ ra em đã rời xa Georges từ lâu rồi, thậm chí trước khi biết anh, nếu không có chuyện đó. Em không nói là nếu không có “bà ấy”, em nói: nếu không có “chuyện đó”. Và giờ đây, bà ấy sắp chết, và thế là không còn gì nữa” (giọng nói ngừng lại, chột đứt khoảng, và Louise vẫn đứng đó, có phần hỗn hển, như thảng thốt, như giận dữ vì đã nói quá nhiều, vẫn nhìn cái gì kia mà người ta không thể thấy được - chàng biết mình không thể thấy được, cho dù chàng có quay lại nhìn qua bờ vai của chính mình theo cái hướng chừng như có cái gì đó, và chập sau, một con chim cất tiếng hót, ở sát kề bên họ, rồi bất chợt tiếng hót - một loạt ngắn những nốt nhạc dồn dập, như một đường lượn nắn nót, cuộn nhanh nhiều lần trên chính nó trong sự lập đi lập

lại của cũng một vòng lượn phức tạp, rồi thoát đi, bay cao, vươn ra trong một nét vạch dài không cản được chột ngừng bật - tiếng hót đã ngừng và tiếng riu rít lạc điệu từ xa của bầy chim sẻ quây quần bên nhau trong đêm tối nơi khóm tre lại vắng tới tai họ).

Cho tới khi trời tối hẳn họ vẫn còn đứng đó (có lúc chàng nhích lại gần, bộc lộ một cử chỉ, và nàng tưởng tượng hai cái bóng mập mờ của họ đang trộn lẫn vào nhau, rồi một chập sau - như thể nàng phải đợi tới giây phút đó mới biết chàng đang chạm vào nàng, mới ý thức được đôi bàn tay trên người nàng - nàng nói: “Không, hãy để em yên”, giọng nói vừa gay gắt vừa buồn bã, xa vắng, và bấy giờ cái bóng to hơn trong hai cái bóng lùi lại, và giữa hai người bầu trời lại giống như một tấm thủy tinh bị rạch khắp phía bởi những đường nét đen ngòm của cành lá trong lúc giọng nói lại thốt lên, vẫn với vẻ gay gắt, vẻ xa vắng đó, Louise vừa dùng năm tay đánh mạnh vào gan bàn tay mở ra của chàng, vừa nói trong bóng tối, giọng hăng hái nhưng lại toát vẻ tuyệt vọng bất lực: “Anh ấy đã hứa với em là chúng em sẽ rời bỏ nơi này. Anh ấy hứa là chúng em sẽ đến Pau ở và anh ấy...”, nàng không nói hết câu, mà chỉ tiếp tục đánh vào gan bàn tay mở ra của chàng, rõ ràng nàng không chờ đợi câu trả lời, rồi nàng cũng ngừng tay đánh), cho đến khi họ không thể nào phân biệt được mặt mày họ, mắt mũi họ, cả hai lẫn khuất trong bóng tối dày đặc và xanh lục dưới những cành cây im lìm, chiếc xe hơi giấu nơi xa hơn sau những cây to sau khúc quanh một chút (nhưng không thể nào lẫn tránh được khi họ băng qua khu vườn nhỏ bị cào bằng, dẫm lên những viên sỏi giữa những chiếc bàn sơn trắng, những cái lọng đỏ và trắng xếp lại, hai cô bé ngả lưng trong những chiếc ghế bành, khuỷu tay trần đặt trên những cái tì tay quá cao đối với hai cô, vừa đóng đưa đôi chân buông thõng vừa nhìn họ đi qua, theo dõi họ bằng đôi mắt tinh ma, mẹ của hai cô thì không rời mắt khỏi công việc đan của mình, đó là cách còn tệ hại, khó chịu hơn khi chị ta nhìn họ, và thỉnh thoảng, khi họ bước trở xuống, năm hoặc sáu lão bụng phệ đã tụ tập nhau trước khi bắt đầu ăn món thịt trong đĩa sành, cá hồi, món đặc sản của khách sạn kín đáo,

nơi hẹn hò riêng biệt của một số dân Paris đi nghỉ hè, và những lão mập bụng tròn dễ lẫn lộn nhau thuộc một giai cấp xã hội khó xác định, tất cả vào khoảng năm mươi và sáu mươi tuổi, họ thuộc các hội ái hữu, các hội nghị, hoặc họ gặp nhau trong các bữa tiệc áp phe, một hoặc hai người gần máy nước nơi lối vào, đang rửa ráy hoặc lau chùi những bàn tay bụi bặm đỏ ửng của họ, với một chiếc khăn hoặc khăn cưới bằng vàng, đang nhìn họ bước xuống cầu thang, đang nhìn ngay sang hướng khác, nhưng không quá nhanh như họ trông thấy, đang bất chợt nói to hơn hoặc giả bộ xem xét những tranh ảnh, những cái đĩa xưa trang hoàng tiền sảnh, cầu thang, những bức tường, những gian phòng với đám đông vô hình, đông vô số và không thể nào nguôi được của những bóng ma Bovary xanh xao), cho tới khi, từ khóm tre giờ đây cũng lặng lẽ và đen kịt, không một tiếng động nào đến tai họ nữa - lần tiếng riu rít, tiếng đập cánh, tiếng thì thầm, cả tiếng sượt qua – tất cả quanh họ giờ đây im lìm bất động, hoặc đúng hơn nấp kỹ, nghĩa là thế giới (đồ vật, động vật, con người) không phải dừng lại, ngừng sống, mà vẫn tiếp nối cuộc đồn sinh phức tạp, đáng ngại và không hiểu nổi của nó dưới hình thức đáng yên tâm nhưng lại giả dối của sự bất động bề ngoài. Như, mới đây thôi, con mèo: nó không chạy trốn mà vẫn ở đó, trên chóp bức tường sụp đổ, nhìn nàng đắm đắm, mình thu lại, hoàn toàn bất động (chỉ có một cái đốm, một hình dạng có vạch, có vằn trong cái vẻ sặc sỡ của những bóng tối in đầy những nét gạch của khu vườn, nơi khoảnh khắc trước đây có một cú nhảy màu hung, thể hiện sáng láng không phải của một thân xác, của một con vật, mà là của chính ý tưởng về sự vận động, trong chỗ rách của mặt trời, rồi thì không còn gì nữa), như thế nó có khả năng từ vận động bước sang bất động mà không cần chuyển tiếp, hoặc đúng hơn như thế bất động cách nào đó là sự nối dài của vận động, hoặc hơn thế nữa chính vận động được kéo dài: dĩ nhiên nó có khả năng đó (biến đổi chính tốc độ thành biểu tượng bất động của nó) vào bất cứ lúc nào: Giữa một cú nhảy, một cơn rơi trong không khí, chỉ cựa vào thời gian như thể đã đông đặc của mùa hè trong đó, những cây ngấy và cây hướng dương như đang sinh trưởng mãnh liệt và man rợ như trong fomôn, và nó cũng thế, lúc nào cũng man rợ, lạnh lùng, thận trọng, trong tư thế giống như một

sự cô đặc choáng người của tốc độ (chính xác giống như một viên thuốc nổ chứa đựng một triệu lần lượng tiếng động và sức tàn phá của nó), nó như hóa đá, nó nhìn nàng đắm đắm, nó dò xét nàng qua hai khe hở thẳng đứng chật hẹp kia, đôi đồng tử có hình thấu kính của loài mèo, sắc cạnh, bén ngót, giống như một thứ vũ khí, những móng vuốt phụ, được mài nhọn, dĩ nhiên cũng có thể xé tan một con mồi, nhưng bấy giờ chúng bằng lòng với việc rình rập nàng, cái nhìn thận trọng, ác độc, cảnh giác và nhút nhát không rời nàng, và nàng vẫn đứng đó bất động trong chiếc áo dài màu sáng của nàng, cả hai như đang đối đầu với nhau, như hai kẻ thủ phạm, hai tên trộm trong tình huống mặt giáp mặt với nhau, tên này đối diện tên kia, hoặc đúng hơn một tên trộm bất ngờ bắt gặp hình ảnh của chính mình trong một tấm gương: sự xâm nhập bất chợt của một ý thức (không có sự thù nghịch có tính cách tiên thiên, cũng không có cảm tình: chỉ có hy vọng, sự dè chừng, sự sợ sệt và tính hung hăng chung sống với nhau trong cùng khoảnh khắc) giữa sự tăng trưởng vô thức và điên cuồng của những cây hướng dương với những thân cây dài đan chéo vào nhau, xô đẩy nhau, vướng mắc nhau rối tung, nổi rõ trên nền đen của lùm cây ngầy trong tiếng rì rào của côn trùng.

Ít ra từ chỗ này người ta không nghe được gì nữa. Xuyên qua những hàng cây, người ta vẫn còn trông thấy một ngôi nhà trên đồi cao, và phía bên trái, cửa sổ với những cánh cửa bản đã kéo xuống, và đằng sau, người đàn bà già nua đang chết, bất động trên chiếc giường đơn độc của mình, tấm chăn kéo tới tận chiếc cằm đang hạ xuống và nhếch lên theo nhịp đều đều của tiếng ran liên tục, hiền hòa và khủng khiếp thoát ra từ người bà, giống như hơi thở quái dị của một người khổng lồ nào, một sinh vật huyền thoại đầy tính bông lơn nào đã tìm ra chốn ở trong cái thân xác suy vi của người đàn bà hấp hối đó để hắt ra tiếng phì phò chậm chạp và bất tận của hỏa lò đó, như tiếng kèn của ngày Phán xét sau cùng, - đang chết, bận tâm với việc chết, tập trung (cô đơn, kiêu kỳ và khủng khiếp) một cách chăm chú vào hành động chết, trong cảnh tranh tối tranh sáng của gian phòng nơi

ánh sáng lấm tấm bụi của mùa hè chỉ len vào qua khe hở giữa hai cánh cửa bản kéo xuống: một chữ T mà nhánh trên có dạng một hình tam giác mỏng mảnh lộn ngược tương xứng với khoảng cách giữa bề cao những cánh cửa bản và khung cửa sổ, và từ từ di chuyển từ phải sang trái, nó căng nở, vạm vỡ vào buổi trưa, rồi lại kéo ra thành đường chéo giữa sáng và chiều: như chính chữ đầu của từ Thời gian, một chữ không sờ thấy được và bướng bỉnh kéo lê trong cái mùi chết chóc, mùi thơm lơ lửng nhạt nhẽo và tàn tạ: mùi nước Cologne rẻ tiền mà người trông bệnh nhân làm ngập cả gian phòng, và cái mùi cũ rích, khó nắm bắt, đượm tro than của những bó hoa tàn úa đường như lúc nào cũng phảng phất trong phòng các bà cụ già quanh những tấm gương phản chiếu khuôn mặt mòn cũ của họ, như sự toát hơi kín đáo, mong manh và có phần ôi khét của những tháng ngày tàn phai...

“Nhưng đó chỉ là một bà lão đang hấp hối, Louise nói. Chẳng có gì khác...”. Nàng vẫn đứng, cò, những cái lưỡi cò mỏng mảnh nhẹ nhàng đong đưa dọc theo đôi chân trần của nàng, không phải làn gió nhẹ mà không khí ấm áp trong những cơn cuốn xoáy uể oải, những thân cò cao, những đầu cọng cò mỏng nhẹ như mạng nhện lắc lư, cong xuống, liếm vào đôi mắt cá của nàng, vô số những cái lưỡi màu xanh lục của đất, và quanh nàng cơn rung vang mềm mại của hơi nóng đã từ từ dịu lại, tất cả những chiếc lá của mấy cây dương không ngừng run rẩy, đong đưa, phập phồng, chiếc xe lửa bảy giờ đã ló dạng từ phía sau ngọn đồi, nó cũng chính xác như con mèo, nó đang làm cho chiếc cầu sắt run lên gầm gừ, rồi biến mất sau lùm cây bên kia sông, trong khi tiếng rì rào của hàng ngàn chiếc lá như tăng thêm niềm im lặng, chúng hấp háy, chúng chấm chấm trên những thân cây, ánh sáng chia cắt thành vô số những phần tử lấp lánh luân phiên thể hiện hai mặt xanh và bạc của chúng nhấp nháy không ngừng, rồi xe lửa và tiếng động lại nổi rõ rất gần, giờ đây nó lướt đi như một món đồ chơi thu nhỏ, trên phần đất trống với dây toa cũ kỹ xanh xanh, gần đến đổi người ta có thể nghe ra tiếng va chạm đều đặn của bánh xe vào những chỗ rạn của đường ray, có thể trông thấy trong khung kính những nửa thân trên của

hành khách như được cắt từ tờ giấy và dán lên các mặt kính, và nó vừa khuất dạng thì những cái thẳng bắt đầu rít lên, một âm thanh dài, điếc tai, mỗi lúc một trở nên dữ dội, chúng tức tối, chúng nghiền tắt, rồi không còn gì nữa, xe lửa giờ đây đã ngừng lại trong nhà ga lẫn khuất trong cây, giọng nói của anh nhân viên hét tên nhà ga, mọi cánh cửa toa giờ đây đều mở lũng lảng trong ánh sáng yếu đi của mặt trời chiều còn lóa mắt, hành khách nhảy xuống đất tay chỉ xách một chiếc cặp hoặc một chiếc rương con, khách quen, cũng những người đó đã đáp chuyến xe lửa này đi ngược chiều vào mười hai tiếng đồng hồ trước, những cái bóng cao lêu khêu của họ trải dài trên bến đứng theo hướng đối nghịch, và ở đầu chiếc xe rùa với những cái túi xách của ngân hàng, như mỗi ngày thứ năm, và hai viên sen đầm, súng tiểu liên vô tích sự cặp dưới cánh tay, đang tranh cãi với ông trưởng tàu trong khi người ta ném những cái túi xách vào toa hành lý, lũ côn trùng, những điểm lấp lánh vàng, vẫn tiếp tục điệu nhảy vòng tròn của chúng trước nền bóng tối dày đặc của bãi cây ngấy, một trong những điệu nhảy đó hiện ra trong ánh sáng, vẽ thành một chữ S màu hoa cà bọc đầy những mũi nhọn, từ bờ tường xuống đồng đất đã sụt lở, nơi con mèo vẫn đang ngồi, lũ côn trùng vẫn quay cuồng, trộn lẫn đường bay vô hình của chúng, sự chẳng chịt đến rồi mù không đoán trước được với những lần đổi hướng bất ngờ và không đoán trước được, chúng cứ bay lang thang trong ba chiều, như buộc phải bay không mục tiêu, không dừng được, quanh một cái tâm ngoài vô hình, chúng sẽ tiếp tục bay như thế, bất kể mọi điều, và vẫn bay khi nó biến mất, sau đó chúng nổi bật, xám xịt, mịn màng, trên nền trời đang chuyển sang màu xanh lục rồi màu hung của buổi hoàng hôn, trên những lùm cây mỗi lúc một đen hơn, bất kể mọi điều gì khác ngoài việc quay tít thành luồng mỗi lúc một trở nên mờ ảo hơn như thể một nỗi bất rút không yên nào đó buộc chúng phải lang thang tại chỗ, nhưng không đứng, nằng ngừ, cũng không có tư tưởng nào khiến bàn tay đó phải chuyển động tới lui không ngừng trên lớp ra như thể các chi đã tìm lại được hoặc đúng hơn đã tìm được cách phục hận của chúng, sự độc lập của chúng, giờ đây khi chúng biết bà không còn sống bao lâu nữa, không còn điều khiến chúng được nữa, bàn tay giống như một cái cẳng gà, vàng vọt và nhăn nheo,

những chỗ nổi giống như những cái hòn không ngừng tới lui trên lớp ra trắng toát mà bà làm cho lảng đồng thời vô tình kẹp nó giữa ngón cái và ngón giữa như để xóa đi những vết nhăn tưởng tượng, nó vẫn tiếp tục cuộc sống của bàn tay, không biết gì tới tiếng ran, khuôn mặt như giấy da đang dần dần khô héo, đang từng ngày khoác cái dáng vẻ uy nghi và vượt ngoài thời gian của sự vật, đang trở nên tinh tế hơn, đang lọc trong, đang gầy đét ra, đang càng lúc càng mất đi tính cách có thể bị thương tổn của da thịt mong manh và mềm mại để trở thành giống như các tông, một chiếc mặt nạ tro ì bằng các tông dĩ nhiên đóng một vai trò kếp, như những chiếc mặt nạ người ta vẫn dùng trong thời cổ đại để không chỉ đưa giọng nói của diễn viên xa, mà còn gán cho chúng tính vô ngã, tính phi nhân trừu tượng thể hiện không phải đàn ông và đàn bà bị giày vò bởi đam mê, bởi định mệnh, mà bản thân đam mê và định mệnh, những nghi lễ không thay đổi của cái chết, sự chuyển tiếp không thay đổi và không đảo ngược được tới cái chốt, tạo thành chính cái nền của mọi bi kịch bất chấp những tình tiết hiển vinh, nức cười hoặc đơn điệu được chú giải xuyên qua những màn hùng vĩ và nức cười của những bậc anh hùng, những nhà vua, những bà hoàng hậu loạn luân, bởi những giọng nói biến dạng, oang oang, nhưng từ chỗ này, may thay người ta không còn nghe tiếng bà nữa, chỉ có tiếng rì rào lặng lẽ, tươi mát và liên tục của những cây dương rung lá, và giờ đây tiếng những cánh cửa toa đóng sập lại (anh nhân viên chạy dọc theo các toa, hai viên sen đầm mập bự leo lên sau cùng nơi cửa nhỏ của lối ra, sau những hành khách cuối cùng, vẫn tiếp tục chuyện trò không thôi, chị bán báo và kẹo ăm ỉ kéo tấm màn sắt của cửa hiệu chị ta), và ngoài kia, trong khóm tre dày kịt, vẫn tiếng riu rít của bầy chim sẻ đang tập hợp lại trước khi trời tối, vô hình, không ăn nhịp, chúng cãi cọ nhau chí chóe, và lại còn mùi thơm xông lên nhưc đầu của những quả lê rụng đã úng rữa có đến hàng ngàn trên mặt đất, cái mùi xông lên từ những mẫu vườn cây ăn quả vô ích tấn công vào ngọn đồi, nó ngào ngạt, chắc chắn rồi, nó bị tù hãm trong không khí dày đặc như những chỗ chứa, những cái tủ hốc tường nơi trái thối chín phủ giấy báo xông lên mùi lên men nặng nề, lộn mửa (Georges đã kể với nàng rằng khi họ sắp sửa đi nghỉ hè tại nhà bà, hoặc đúng hơn tại nhà hai bà bởi bấy giờ

cả hai bà đã già lắm rồi, ngay cả khi anh còn quá nhỏ đến nỗi anh chỉ biết, chỉ nhớ về họ như thế này: tuổi già, cả hai đều bé nhỏ, mặc đồ màu tối và khó đoán tuổi tác, cả hai khuôn mặt đều giống nhau, mềm nhẽo và dịu dàng với những dấu vết giống nhau và kín đáo của một lớp phấn màu xám thoa vụng về, đôi bàn tay vàng vọt giống nhau của họ - anh mô tả ngôi nhà rộng thênh thang và lạnh lẽo, rộng và lạnh lẽo như một trại lính, nơi họ sống, anh nói, như trong một ngôi mộ vĩ đại của các nhà vua Ai Cập với hàng dãy phòng vô ích, di chuyển từ phòng này sang phòng khác dưới những bức trần cao ngất (như thế, khi họ quắt lại, thể tích cùng kích thước của tòa nhà càng tăng) bộ xương bé nhỏ và vô địch của họ - trọn ngôi nhà toát ra một mùi thơm tinh tế và ngan ngát của mốc, của trái để khô và mứt, và cái mùi thơm đó cuối cùng không tách rời khỏi họ nữa, như thế bản thân họ chính là hai con búp bê mỏng manh và cũ kỹ bằng gỗ kia đã từ từ nổi những vết lốm đốm, đã từ từ trở nên khô đét trong cái mùi thường trực và tàn úa của những quả lô và những quả táo sắp thành hàng trên các ngăn kệ, đã nhả lại, toát ra một mùi vị của cái chết, của quá khứ đã kết thúc, trên những tờ giấy báo cũ dùng làm giường cho chúng, với những hàng tít kể lại những biến cố cũng đã chết, đã trở nên cũ rích, lỗi thời và không còn ý nghĩa nào nữa), như thế cả vùng quê đều thấm đẫm trong cái mùi bị phân hủy đó mà người trông bệnh nhân đã không chống trả lại nổi với lượng nước Cologne tới tấp trong gian phòng kín cửa giờ đây thanh ngang của chữ T đã căng ra hết mức, hẳn đã bắt đầu thu ngắn lại từ phía bên trái, dần dần bị xén bớt, bị ăn mòn, bị ngốn ngấu, ánh sáng vốn vô phương giữ lại, nắm bắt, nó bắt chập những mạng lưới, những cái bẫy, những mạng tơ sáng láng, tài tình, nhiều cạnh nơi những con nhện to, xám đang bất động, kiên trì, đứng dừng trước những cơn hấp hối điên cuồng và lẻ tẻ của con mòng đang chống trả, đang kiệt sức trong những cơn giật nảy tuyệt vọng giữa những cái cán bị quán chặt bởi những cây hướng dương, những cây ngậy điên cuồng, phía trên bức tường của chỗ trống nơi con mèo đang thu mình lại, luôn luôn với dáng vẻ chăm chú, nhút nhát và man rợ, trong sự bất động choáng người của nó, tốc độ tiềm ẩn choáng người của nó, giữa mớ chằng chịt hoang đại

của những cây ngậy, những đốm lấm chấm những vết rạn, sự phát triển điên cuồng, tràn lan.

“Chỉ là một bà lão. Một cô gái già. Chẳng có gì khác, đơn giản một cô gái già đang chết vì già trên giường của mình. Cầm bằng như bà chưa hề sống bao giờ, cầm bằng như tất cả những gì bà biết được trong đời không là điều gì khác ngoài một cái chết, cầm bằng như bà đã chết từ nhiều năm lắm rồi...” Như thế bà chưa bao giờ là cái gì khác điều đó (bởi Georges đã khẳng định rằng anh chưa hề biết bà khác đi): một bà lão bé nhỏ mặc những chiếc áo dài màu sẫm đôi lần được, không lỗi thời và không phân biệt được, thậm chí đó không phải là biểu tượng của tang chế, của sự sầu não, mà có thể của tính phi thời gian, của sự không tồn tại (trái với màu trắng chứa đựng cả một cầu vồng màu sắc, màu sẫm, màu đen giống như một sự vắng bóng, một sự phủ định), đã không lần lượt là một đứa bé, một cô gái, một người đàn bà, mà một ngày nọ ra đời, tám mươi bốn năm trước, đã y như lúc bà xuất hiện (điều đó giờ đây tính đã mười năm) nơi hàng rào song sắt của khu hoa viên, cái bóng đen mong manh trong ánh sáng, đội mũ, mang găng tay đen, một bàn tay xách một túi xách du lịch màu đen đã mòn nơi các góc, lộ ra lớp da không đánh véc ni đã sỗ lông và màu xám nhạt, đã đi bộ dưới ánh nắng tháng sáu suốt hai cây số ngăn cách nhà ga và khu vườn nhà (và hơn thế nhiều: bà vừa đi qua hơn một nửa nước Pháp, ít ra là lãnh thổ của nó, bởi thực thể chính trị, quốc gia, đang tan rã và co lại hết tốc lực đúng như một con hà dưới những giọt chanh, một miếng da lừa mà những giới hạn dần dần lùi lại phía sau bà, phía sau chiếc xe lửa, hoặc đúng hơn những chiếc xe lửa (bà đã nhiều lần thay chúng) hỗn tạp với những toa gia súc, những toa hạng nhất và cả những toa sàn được móc vào bởi đám nhân viên mệt mỏi luôn cầu nhàu thường vẫn nhồi nhét vào phút chót gia đình của chính họ vào toa cuối cùng hãy còn nhầy nhụa cứt đái của bầy gia súc mà họ đã đưa xuống (những cái gọi là con vật treo lủng lẳng bụng mở toang hoặc được sả ra một nửa, ở những cây cột nơi các mái che của những nhà ga, và người ta có thể mua mang theo, nướng trên những

ngọn lửa tạm bợ dọc theo lớp đá balat, tình cờ trong những lần xe lửa ngừng lại giữa đồng trống), rồi chính họ cũng nhảy tót vào trong trong tiếng còi cuối cùng, bỏ lại phía sau họ những nhà ga hoang vắng, những con đường hoang vắng với những tín hiệu được đổ đá vụn vào, viễn cảnh dang dặc của những đường ray trần trụi dang sau những tấm đệm kéo nhau chạy trốn trong vùng nông thôn cũng bị bỏ lại trọn vẹn, trống hoác (những cánh đồng, những khu rừng, những thung lũng lặng ngắt), dừng dừng, bị bỏ làm miếng mồi cho kẻ chiến thắng, đang nằm rạp xuống, chờ đợi kẻ xâm lăng, vùng đất mềm dịu và thăm thẳm với những con sông xanh biếc, lấp lánh và êm đềm đang bày ra những khúc uốn với từng quãng lại có những người trẻ chết - như thể hai bên bờ đầy những bụi cây của chúng, những cây cọ cao ngất cùng những cây cầu bằng đá của chúng bị gặm mòn và lấm chấm rêu đen từ đời nào đã được tưởng tượng và sáng tạo nên chỉ vì thế, chỉ để tạo nên hình ảnh cuối cùng in lên vông mạc của những chàng thiếu niên buộc phải chết, đang nhìn dòng nước uể oải và chậm rì, đang chờ đợi, trong niềm yên ả màu xanh lục của một buổi chiều thất trận và niềm im lặng của những vùng nông thôn hoang vắng, da thịt hỗn hển, tia chớp ngăn ngùi, cảm giác nóng bỏng thoáng qua của cái chết của họ), và bà (bà lão, cô gái già, con búp bê nhỏ bé nhăn nheo và đen ngòm) bà vẫn đứng đó, nơi hàng rào song sắt của khu hoa viên vào buổi chiều tháng sáu đó, sau bảy mươi tiếng đồng hồ trên những chiếc xe lửa hỗn tạp qua những nhà ga, những cảnh hỗn độn ồn ào, cái đói và cái khát, nhưng trông bà vẫn sạch sẽ, vẫn đầu ra đó, không có đến một cọng rơm vương trên váy hoặc trên mũ của bà, dấu hiệu độc nhất có thể khiến người ta nghi ngờ rằng bà không trực tiếp ra khỏi nhà bà và nhà bà đây không phải là nhà lán giềng nhưng cách đó bảy trăm cây số, bởi có lớp bụi xám mỏng trên đôi giày đen của bà (và chỉ trong những nếp nhăn, những đường rạn của lớp da bởi hẳn nhiên một lần nữa trước khi đến hàng rào song sắt bà đã chùi trong đám cỏ ở bờ dốc lớp bụi thu nhận từ nhà ga tới nhà - bởi điều thật chắc chắn là lớp bụi của chuyến đi, bà đã cẩn thận chùi sạch khi từ toa bước xuống, hoặc thậm chí trước đó, với một nắm rơm), thế là bà vẫn đứng đó với nụ cười đó, với cái vẻ như phân trần, phần nào lúng túng, phần nào xấu hổ, khi nói: “Tôi

ngốc thật!”), nói: “Tôi sợ quá. Dĩ nhiên là chúng không làm gì tôi, nhưng khi người ta bảo chúng đã có mặt ở Dôle, tôi sợ quá”, nói: “Điều đó có thể lắm chứ. Ngốc tới độ đó. Các người hãy tin đi. Một bà già như tôi...” (cảnh đó diễn ra như thế này, như người ta đã mô tả cho Louise sau đó: một nhóm người đang ngồi một cách thanh bình dưới một cây dẻ to, như trong một bức tranh của trường phái ấn tượng với các bà và các ông trong những bộ trang phục mùa hè đang ngồi trên những chiếc ghế tựa và ghế bành bằng mây, những thức giải khát, một bình nước chanh và những cái tách hoặc những cái đĩa trắng phớt xanh trong bóng tối dày kịt màu lam, và các nhân vật nổi bật thành những bóng dáng tối sẫm hơn trên cái nền sáng rõ, lấp lánh và lấm chấm nơi phần còn lại của khu vườn, mọi người cùng lúc quay đầu khi nghe tiếng kèn kẹt của cánh cửa song sắt, nhìn bà vẻ hoảng hốt, không hiểu gì (chị giúp việc ngừng quẹt đôi mắt đỏ hoe của chị, anh người làm với khuôn mặt đỏ rần, bị sung huyết vì kích động, hoặc vì xúc động, hoặc có thể vì uống quá nhiều rượu để giải sầu, trong bóng tối dày kịt của cây dẻ, anh được vẽ bằng những nét màu son, màu hoa cà, màu lam, anh đang nói: “Người ta vừa mới nói trong radiô... Tôi vừa mới nghe tức thì đây... Chúng đã qua sông Loire, chúng...”, anh ngừng nói, anh cũng sững sờ, miệng há hốc), một trong hai con chó đang nằm dưới chân bàn đứng dậy, đi từ bóng tối ra ánh sáng, bộ lông của nó lốm đốm nâu giờ đây nổi rõ trên bãi cỏ lấp lánh, nó chạy lon ton về phía người mới đến, dừng lại bất động cách mấy bước, nhưng không sủa, và con kia cũng đứng dậy chạy ra với nó, cũng với nước chạy lon ton mềm nhèo, lười nhác, êm êm, đến gần hơn, đến mức hít người bà – tất cả điều đó diễn ra trong một thời gian thật ngắn, cho đến khi ông lão (nhưng bấy giờ đó chưa phải là một ông lão, bởi ông chỉ mới bắt đầu mang bị hằn bởi những dấu hiệu đầu tiên của tất cả những gì trong mười năm tiếp theo sẽ dần dần trở thành chùng ảy dấu vết mang tính lẳng nhục, và còn hơn cả lẳng nhục, chúng độc ác, tàn nhẫn và gây chết chóc, nhưng bấy giờ ông vẫn chế ngự được: thân thể ông chỉ mới nặng nề thêm chứ chưa giãn ra, đôi chân ngắn của ông cũng phần nào nặng nề thêm, khuôn mặt ông vẫn có màu sắc, vẫn tươi tỉnh bất chấp những vết nhăn, da thịt mới bắt đầu loạc choạc, trơn tuột, sụt xuống) cho đến khi ông

lão, hay đúng hơn người trong mười năm tiếp theo sẽ trở thành một ông lão, đứng dậy, bắt đầu chạy (bởi bấy giờ ông có thể chạy, dù không còn thường xuyên lắm, với cái bụng nẩy lên trên đôi chân vụng về của ông, nhưng cuối cùng ông vẫn có thể làm điều đó khi cần thiết lắm, hoặc như lần đó, dưới tác dụng một cơn xúc động, một cú sốc) về phía cái bóng người nhỏ bé đen ngòm vừa nói: “Lạy Chúa!”, vừa nói: “Lạy Chúa, Đức Mẹ, bằng cách nào chị đã...”, vừa nói: “Nhưng chị cứ để va li ở đó, Julien sẽ...”, rồi quay lại hét: “Kìa Julien! Mà còn đợi gì...” đồng thời trông thấy từ trong bóng tối màu lam cũng chạy ra, nổi rõ, và giờ đây được tạc nổi bật trong ánh sáng mặt trời, hai người giúp việc và người đàn bà (bấy giờ cũng chưa già, ít ra cũng chưa sát kề tuổi già bằng ông, bà mặc màu sáng, quá sáng, khuôn mặt có màu sắc, đúng hơn được tô màu, tóc màu hoe, sẽ thành màu da cam, hoặc về sau nữa màu đỏ - da cam, bấy giờ thì chỉ mới ngả sang màu vàng, một chuỗi hạt dài, quá dài, nẩy lên trên ngực bà cùng lúc nơi các ngón tay của bà những chiếc nhẫn, quá nhiều, quá to, ném ra những tia sáng rắn, ngắn, sắc bén, lấp lánh chất khoáng, trong làn ánh sáng thảo mộc mềm mại của khu vườn), và bấy giờ tất cả mọi người quây quần bên bà: em trai bà, vợ của em trai bà và hai người giúp việc, họ vây quanh bà, nhẹ nhàng đẩy bà về phía chiếc bàn, những chiếc ghế bành bằng mây, anh giúp việc đẩy một chiếc tới trước, và bà vụng về kéo sợi dây trên đôi găng tay của mình để tháo chúng ra, mở túi xách, lấy ra, không phải, như điều người ta có thể trông đợi, một cái giẻ lau bẩn thỉu, xam xám, thậm chí đã ngả sang màu đen bởi tất cả những gì nó hẳn đã lau chùi trong ba ngày liên bụi bặm và mệt mỏi, mà một chiếc mù soa không tì vết, hãy còn trong nếp gấp, không mở nó ra, vừa chạm mồ hôi trên khuôn mặt tươi cười của bà, lên đôi mắt với vành mắt ửng hồng, đôi bàn tay bà lay động không yên trong một cơn run liên tục, khó nhận thấy và kín đáo, vừa lập lại vắn vớ về bối rối khi nãy: “Đến mà không báo trước... Có ngốc không chứ! Đáng lý tôi đã phải lên đường khi nhận được thư chú. Nhưng tôi nghĩ: một bà lão như mình... Chú nghĩ mà xem! Có điều là khi tôi trông thấy mọi người trong bọn họ lên đường... Mệt à? Ồ... Chú biết mà. Xe lửa. Đương nhiên là phải mệt một chút rồi, phải không? Nhưng tôi có ngốc không, hả? Chú thấy

sao chứ! Tôi hỏi chú điều này: chúng làm gì tôi chứ!...”): thế là bà lão nhỏ nhoi, quắt lại trong trang phục màu sẫm đã tới hoặc đúng hơn bị ném ra, bị đặt xuống đó, như thể tron cơn tai biến kinh hồn đó không có mục đích nào khác, lý do nào khác ngoài việc lôi một bà lão nhỏ bé khỏi thung lũng bình yên mà bà thực sự chưa từng rời xa và phóng bà đi đặt bà đứng giữa một buổi chiều đẹp trời của tháng sáu, như một lời cảnh báo: “Bởi vì, như người đàn ông có tuổi về sau đã nói, đương nhiên cơ sự phải thế thôi: ngay cả một con người như chị ấy, ngay cả những con người như chị ấy, tức là bị giới tính và tuổi tác của họ đặt ra ngoài - hoặc, như những người trẻ, vẫn chưa bước vào - những gì mà cho tới bấy giờ chúng ta vẫn trân trọng, những gì mà chúng ta đã tập trân trọng, những gì mà chúng ta đã học để trân trọng thế giới này vốn cũng đã dạy chúng ta trân trọng nó như một thế giới văn minh, hoặc ít ra đã tới một giai đoạn tiến hóa nào đó, nếu không tiến hóa thì cũng lịch sự then thùng, ý nhị, và nói thế bởi nó chỉ dành lòng giết vài triệu thiếu niên của cánh nam giới và chỉ thỉnh thoảng thôi, và có thể nói là một cách kín đáo, lén lút, bởi chuyện đã xảy ra, từ một sự đồng lòng chung giữa những nhà cầm quyền, những nhà chiến lược và những dữ liệu địa lý, trong những nơi chốn dành cho việc sử dụng đó (như mọi ngôi nhà văn minh đúng nghĩa đều có nhà vệ sinh): những vùng đồng bằng kia, hai hoặc ba con sông kia mà châu Âu có thói quen sử dụng như những vùng khép kín, những đường cống tự nhiên hoặc đúng hơn, như người ta phải gọi sao đây những ống nước giúp người ta lau rửa những đấu trường bắn thiêu phủ đầy xác chết cùng lúc, người ta bảo, với những máy phun và những lưu hương cải tiến vẫn làm sạch bầu không khí khỏi mùi máu khó chịu, và bất lịch sự... đúng thế, dĩ nhiên là cả những con người như chị, đương nhiên bị đặt ngoài điều người ta đã dạy chúng ta - điều chúng ta vẫn cam chịu - coi như đàn gia súc linh hoạt của lịch sử, họ đã có thể (mà bầu trời không phải sụp đổ, thậm chí một áng mây vẫn không ngừng uể oải lướt qua đó: và không phải vì tai nạn, vì rủi ro, vì một trở ngại cho chương trình, mà hoàn toàn tự nhiên, và có đến hàng ngàn, hàng trăm ngàn người như thế) bị đuổi khỏi nhà họ và bị ném lộn xộn, bị sáp nhập không chút phân biệt vào bầy đàn cam phận hoặc đang diễu hành của những nạn nhân truyền thống và anh

hùng truyền thống. Đơn giản là cho công việc xây dựng của chúng ta. Để nhắc nhở chúng ta điều chúng ta không bao giờ nên quên: nghĩa là lịch sử không phải, như các quyển sách giáo khoa nhà trường vẫn làm cho chúng ta tin, là một loạt đứt quãng của những ngày tháng, những hiệp ước và những trận đánh ly kỳ và rền vang (một cái gì rốt lại có thể đồng hóa với bệnh tật, bệnh dịch, lũ lụt và các loại tai họa khác với những biểu hiện lẻ tẻ xảy ra vào những giờ khắc, nơi chốn và ngày tháng được xác định rõ ràng, chẳng hạn như những cuộc đua bò mộng hoặc cái chết dai dẳng của Oedipe), nhưng trái lại nó không giới hạn và không chỉ diễn ra trong thời gian (nó không dừng lại, không chậm đi, không đứt đoạn bao giờ, như những xuất xi nê, kể cả sự lặp lại của cùng một mảnh khố ngu xuẩn), mà cả trong những hiệu quả của nó, không có sự phân biệt giữa những thành phần tham dự của nó, bản thân chiến tranh không chỉ được tạo ra nữa mà người ta phải chịu đựng nó, đau khổ với nó (bởi ngay cả người lính, cả tên lính đánh thuê chuyên nghiệp, tên lính huênh hoang và nhà chính khách đầy tính biếm họa không tạo ra chiến tranh mà chịu đựng nó và chỉ có lòng tự kiêu vô biên và đáng buồn cười mới làm cho chúng ta tin điều ngược lại), chịu đựng nó có những người tuổi tráng niên nhưng có cả trẻ em và những bà lão như chị ấy, đầu đội mũ, tay mang bao tay, không chút nao núng, có khả năng ngồi thật thẳng lưng trên những chiếc va li của họ, như thể họ đang trong chuyến đi thăm trong bảy mươi tiếng đồng hồ hoặc hơn, nơi toa gia súc, qua những trạm ngừng giữa đồng rộng, những bom đạn, những nhà ga với những đám đông hò hét ầm ĩ và chứng tỏ (các bà lão và thậm chí trẻ em nữa) họ cũng có lòng dũng cảm lạng lẽ - hoặc sự vô ý thức: cũng thế thôi - không thua gì bọn học sinh trường Saint-Cyr trẻ trung, vênh váo, hào hùng, cũ rích và phi lý với chùm lông giắt mũ và bao tay trắng... Được lắm. Điều đó có thể, phải được xem như một điều tốt, ít ra như điều chúng ta vẫn hiểu về từ này. Ít ra chúng ta cũng học được điều này: nếu chịu đựng lịch sử (không phải cam chịu nó) là tạo nên nó thì cuộc sống buồn tẻ của một bà lão chính là bản thân lịch sử, bản thân chất liệu của lịch sử"... “Với điều kiện người ta phải hiểu điều đó...”, ông lặp lại, không nói hết lời, rơi trở lại vào niềm im lặng của người già trong đó ngày lại ngày

ông bị nhốt kín hơn, tự nhốt kín chính mình hơn, mỗi lúc một trầm mặc hơn, và khi tình cờ có dịp phải nói (như vài năm trước đây ông có dịp phải chạy: trong một cơn xúc động, một cú sốc), ông độc thoại, dài dòng, giọng ngâm nga tẻ nhạt, như thể ông chỉ nói với chính mình, nói cho riêng ông, không chờ đợi, không còn chờ đợi câu trả lời nữa, trong khi vẫn ngồi đó – dần dần cuối cùng ông sống qua mọi ngày như thế khi ông trở nên to đến mức đôi chân của ông, đôi bàn chân đau đớn của ông chỉ còn có thể đưa ông từ thềm tới nhà cảnh -, mùa hè, dưới cây dẻ to nơi ông đang ngồi, bị đè nặng bởi sức nặng khủng khiếp của khối thịt của chính ông, khối thịt đầy âm mưu của chính ông, chuẩn bị sự hủy diệt của chính mình, và điều đó có thể nói là do một sự quá mức của sự sống nặng nề, dị dạng và đượm vẻ Tolstoi, cái nhìn lơ đãng của ông rời bỏ những chiếc lá tàn mác trên mặt bàn, nó lạc lõng, trẻ con, xanh lơ và mệt mỏi, vượt khỏi những mùa ra lá thanh bình và những ngọn đồi màu xanh lục, có thể đang sống lại chính buổi chiều tương tự đó khi bà (cô gái già, chị của ông và hơn cả chị ông: người đàn bà, lớn hơn ông mười lăm tuổi, đã từng nuôi nấng dạy dỗ ông, và đã thực sự nuôi sống ông, và đã thực sự dìu dắt ông cho tới khi có thể đứng vững bằng những phương tiện của chính mình), khi bà xuất hiện, bà tới bằng cùng chuyến xe lửa bảy giờ đó mặc dù bảy giờ nó cũng bao gồm những toa hỗn tạp như trên những chuyến mà bà đã đi, hoặc đúng hơn sống qua, trong ba ngày và ba đêm, với sự sai biệt kia nữa là lúc đó không phải bảy giờ mà khoảng ba giờ chiều, trong khi chuyến xe lửa đêm trước tới trễ khoảng hai mươi tiếng đồng hồ, chuyến trong ngày thì tới sớm bốn tiếng đồng hồ, và còn có thể chuyến ngày mai và thậm chí những ngày kế tiếp với, trong trường hợp này, một số giờ dự phòng trước thừa mứa, bởi sau chuyến đó và trong gần một tuần lễ, không có chuyến nào nữa, không có tiếng vang nào dội lại, không có tiếng âm âm của cây cầu sắt dưới những bánh sắt khuấy động sự yên tĩnh sâu thẳm thẳm của thung lũng bảy giờ đã trở lại, đã quay về với sự thanh hình, với niềm im lặng nguyên thủy, chỉ sôi nổi phần nào bởi một vài tiếng động, cũng từ im lặng mà có, như chính tiếng động của im lặng: tiếng rì rào chậm chạp của lá, âm vang chậm chạp của tiếng gõ vào đồng thanh vọng xuống từ gác chuông, hệ đếm thập nhị

phân chậm chạp của thời gian, tiếng đồng thanh vang lên từng tiếng một, lơ lửng, nhẹ tênh, rung vang rất lâu trước khi tắt lịm trong không khí mờ hơi nước.

Và đó là chuyến đi dài. Bởi không chỉ khi xe lửa lăn bánh trở lại (nhiều đoàn xe lửa hơn: những đoàn xe lửa đích thực, lại một lần nữa có nhiều hạng, nhiều toa đặc biệt: thiếu tiện nghi, dành cho hành khách nghèo, và có nệm, cho người giàu, và có người kiểm tra xem từng người, nghèo và giàu, đã ngồi đúng chỗ chưa), mà cả khi hòa bình đã trở lại và chúng có thể lăn bánh, hoặc đúng hơn khi người ta có thể tự do đi từ đầu này tới đầu kia của đất nước. Sau đó người ta bán đi ngôi nhà cũ kỹ bát ngát, mấy đồng cỏ và mấy khoảnh ruộng mà người đàn ông có tuổi và bà còn sở hữu mặc dù từ lâu ông đã không còn nhận về phần mình những lợi nhuận mà bà vẫn khẳng khẳng, mà bà khẳng khẳng suốt đời để trả đều đặn cho ông đồng thời mỗi cuối năm bà vẫn gửi cho ông sổ sách tính toán của ngôi nhà – thuế má, phí tổn, sửa chữa, tiền công... lợi nhuận ròng – tất cả lên tới vài ngàn frăng, chia hai phần, chỉ còn phân nửa số đó, và năm mươi năm trước, khi ông bắt đầu nhận sổ sách tính toán và tiền bạc, ông đã nhận một phần ba - người chị cả hãy còn sống - số tiền vài trăm frăng mà lần đầu tiên ông đã gửi trả về ngay để nhận về hai ngày sau đó - thời gian đi và về, thậm chí không có thời gian suy nghĩ: chỉ đủ thời gian để gửi trả về người phát thư - lời từ chối kèm theo mấy từ giản dị này: “ Đây là phần của em. Hôn em. Eugénic” (đó là tên người chị cả), và ông biết họ khá rõ (hai người chị của ông, hai người đàn bà mà người trẻ hơn lại lớn hơn ông mười lăm tuổi, đã thực sự nuôi dưỡng ông, đã trả từng đồng xu cho việc học hành, sách vở và quần áo sinh viên sư phạm của ông, và không chỉ bằng công việc làm của họ mà còn - ông nghi ngờ, ông có đủ lý do để nghi ngờ - bằng một sự từ chối tự phát, mặc nhiên và không lay chuyển được trước điều mà mọi người đàn bà vẫn mơ ước (một người đàn ông của mình, một mái ấm gia đình, những đứa con của mình, do mình sinh ra), và giờ đây không chỉ từ chối sự hoàn trả cho mình, ít ra những gì có thể hoàn trả được: tiền bạc, nổi vất vả, những

thiếu thốn, bởi những gì còn lại thuộc những điều mà không sự bồi hoàn nào bù đắp được - mà còn từ chối đựng tới những gì họ cho là phần thừa kế của ông), thế là ông biết họ khá rõ để hiểu rằng cứ tiếp tục việc tới, lui của cũng tấm ngân phiếu đã vô ích mà có thể đựng tới cùng sự từ chối không lay chuyển được, bướng bỉnh và nhẹ nhàng, nên đành phải chấp nhận và dùng số tiền đó, và thậm chí có thể hơn một chút, để mua hai cái áo choàng lông giống nhau mà ông gửi cho họ, để sau đó nhận về mấy dòng sau đây: “... tử tế với hai người chị già của em quá. Hai chị rất thích hai cái áo choàng của chú, mặc vào ấm lắm nhất là với những đợt lạnh năm nay (khá lâu sau đó, một hôm ông bắt gặp hai cái áo choàng, chưa đựng tới, tấm long nã cẩn thận, xếp trong chính cái hộp các tông của cửa hàng nơi ông đã mua chúng). Nhưng em không nên phung phí tiền bạc của em như thế. Hoàn cảnh của em bây giờ (ông vừa được bổ nhiệm làm giáo sư và đang chuẩn bị luận án tiến sĩ của mình) buộc em phải giữ địa vị mình một cách phù hợp, và hai chị biết điều đó đáng giá bao nhiêu...”, và vài năm sau (lần này là hai cái áo dài mặc trong nhà) lại nhận đáp lại, với cùng nét chữ của Eugénie, như kiểu học trò, bình lặng, phi nhân cách, và còn hơn cả phi nhân cách, nó giống như một sự từ chối, không phải sự từ bỏ: một sự từ chối mọi nhân cách, cũng đầy vẻ cao cả, thẹn thùng và không lay chuyển được) lá thư khác này: “... bao nhiêu lần rồi chị đã bảo chú rằng hai cô gái già như bọn chị không cần những món đồ loại đó. Và chẳng chú biết rằng trong gia đình ta không ai có thói quen tiêu xài kiểu đó, và bây giờ chú đã lập gia đình, chú phải nghĩ đến vợ chú trước tiên. Chú đừng quên rằng thím không thuộc môi trường của chúng ta và chắc chắn thím ấy đã quen được nuông chiều. Do đó mà chú phải dùng món tiền đó để mua món gì mà thím ấy có thể cần thì hơn. Một người đàn bà trẻ như thím ấy lại sống trong một thành phố lớn thì luôn có nhiều cái muốn lắm và chú không nên để thím ấy có cảm giác cưỡi một người ở dưới địa vị của mình và không có phương tiện thỏa mãn mình. Bọn chị đã chọn trong một quyển danh mục cái áo choàng này mà bọn chị nghĩ sẽ hợp với thím ấy. Bọn chị đã viết thư để đặt mua nó và thím ấy sẽ nhận được nó trong vài ngày. Chú đừng bảo với thím là bọn chị gửi cái áo đó: phải để thím ấy tin rằng chính chú...”, và ông từ

chối (cái áo choàng trị giá gần gấp đôi hai cái áo dài mặc trong nhà mà ông đã biếu họ), và bắt đầu từ lúc đó ông đành lòng gửi đều đặn những món tiền mà họ - và sau đó chỉ một mình Marie tiếp tục gửi cho ông hàng năm vào một tài khoản đặc biệt mà ông làm cho tròn đi, với những lời dặn dò đặc biệt với ngân hàng, và ông không nói tới chuyện đó nữa.

Thế là người ta bán nhà bán ruộng. Mấy thửa ruộng còm cõi mà cha họ đã canh tác, mấy vườn cây ăn quả, cánh rừng nhỏ, ruộng nho trên sườn đồi nơi ông phải đổ lắm mồ hôi để có thể, ông thậm chí không biết đọc, không chỉ làm thế nào để các con ông học đọc mà còn để họ, hoặc đúng hơn chính hai cô con gái, Eugénie và Marie, được học đủ để tới lượt họ có thể dạy những đứa trẻ khác đọc, và với những món tiền hai cô lãnh được khi dạy kẻ khác đọc (với đồng lương cô giáo ốm yếu của họ, vừa chẻ củi vào mùa đông, vừa khâu những cái áo dài của họ, hoặc đúng hơn vừa vá lại, sửa lại không ngừng cùng những cái áo đó, làm ra một cái mới với hai cái cũ từ chúng cũng là sản phẩm làm ra từ những cái trước đó khiến cho một cái áo dài độc nhất thể hiện (qua cổ áo, cổ tay áo, vạt trên, thắt lưng, váy) một sự kết hợp tài tình của ít ra là bốn cái khác, trông như những tấm huy hiệu ráp lại, hoặc thứ áo dài của những vũ công mấy trăm năm về trước được đặc ân sản xuất trong các giáo đường ở Seville trong Tuần lễ thánh khi nào những trang phục họ mặc còn tồn tại và từ đó vẫn không hề thay đổi, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác những mảnh ráp nối kiểu cách theo sự mòn cũ của vải, cuối cùng cái áo dài nguyên thủy chỉ còn là một tập hợp hỗn tạp của những mảnh vải tự chúng cũng lần lượt được thay thế: thậm chí đó không phải là những bộ quần áo, những trang phục rực rỡ đang múa may, mà là tính thường hằng phi vật chất của một huyền thoại có thể bị thối rữa qua thời gian; khi người cha chết, họ vẫn tìm cách đi xới đất và làm cỏ trên các thửa ruộng gần thành phố nhất sau những giờ dạy học và chỉ đành lòng thuê người làm phần còn lại một cách miễn cưỡng), thế là với những món tiền họ lãnh được, hai người chị nuôi dưỡng người em trai của họ, không chỉ trong nghĩa thông thường của từ ngữ mà trong ý nghĩa đầy đủ của nó,

thúc đẩy ông, kéo ông lên từ thân phận người con một nông dân mù chữ, thất học, tới thân phận không chỉ của người học thức mà còn là người thầy (bởi ông chuyên về khoa đó, chính đó là khoa về sau ông giảng dạy tại đại học) của thứ ngôn ngữ đó, của những từ đó mà cha của ông không bao giờ đọc được, lại càng không viết được, mà chỉ ấp úng, còn ông thì không chỉ chinh phục, đồng hóa chúng mà, như tất cả những kẻ chinh phục vẫn làm trong những cuộc chinh phục của họ, còn chia cắt chúng, lột trần chúng, tước đoạt của chúng niềm bí ẩn, quyền năng khủng khiếp kia mà mọi vật mọi người đều sở hữu, không tiền sử lẫn quá khứ, kết quả hiển nhiên của vài thế hệ tự phát, bí ẩn, gần như siêu nhiên: thế là ông miệt mài khám phá một tiền sử, một phả hệ của chúng, và do đó báo trước, xác định cho chúng một sự thoái hóa tất yếu, một sự già cỗi, một cái chết, như thế bằng việc làm đó và bằng một sự báo thù thành kính của người con, ông khẳng định tính ưu việt vô địch của ông lão mù chữ (của những thế hệ con người mù chữ với đôi bàn tay chai sạm, với đôi chân chậm chạp, với giọng nói chậm chạp, từ buổi sơ khai của thế giới vẫn còng lưng xuống mảnh đất dưỡng nuôi, lập lại không thôi cùng những động tác đã có hàng ngàn năm, lầm lì, bí ẩn) trên những dụng cụ tinh tế, ác hiểm và phù du của mọi tư tưởng cũng tinh tế, ác hiểm và phù du như chúng.

Và mặc dù thế (mặc dù sự vô nghĩa của đồng lương cô giáo, sự vô nghĩa của những lợi nhuận từ những mảnh đất, gánh nặng của người em trai phải nuôi dưỡng và những cái áo dài đoan trang và khắc khổ của họ với bốn, tám hoặc mười hai mảnh vá lại), họ vẫn không đành lòng giữ lại ngôi nhà rộng lớn mệnh mông - đã đổ nát một nửa khi họ thu nhận nó - mà gia đình sở hữu trong thành phố, nhưng với một sự bướng bỉnh và một sự kiên nhẫn của loài kiến, đủ xây dựng lại nó gần như toàn bộ, năm này sang năm khác, từ phần cực nhỏ (có thể sống trọn năm trong một gian phòng với những bức tường mới xây còn tro gạch đá sẽ được trát vào năm sau và chỉ được sơn năm sau nữa, và Georges kể rằng anh đã chứng kiến trong thời thơ ấu của anh sự hoàn tất cuối cùng, sự hoàn thiện cuối cùng, anh hãy còn nhớ những

bức tường không dán giấy màu, những phần sàn nhà hư hỏng được ngăn chặn bằng một sợi dây và vào kỳ nghỉ hè năm sau anh thấy chúng được làm lại mới, còn tỏa mùi gỗ tươi, mùi rừng), thế là họ xây lên (bởi họ không ngại tốn kém để phá hủy tất cả và xây một ngôi nhà mới thay vào đó) thực sự từng chút ngôi nhà đầy tham vọng đó, như một cái đền, và theo lời của Georges, như một lâu đài của vua Ai Cập xưa: một ngôi nhà với những kích thước quá khổ nhằm vào việc thiết lập một gia đình hoặc đúng hơn một triều đại, với cầu thang menh mông, những gian phòng menh mông nơi, do một trở trêu cay đắng của số phận, họ phải thui thủi đưa đi đưa lại bóng dáng nhỏ bé của họ, người em trai tiêu biểu cho dòng họ, cho sự nổi dỗi đưa tới việc thu nhận, gìn giữ, xây dựng lại từ đầu ngôi nhà với vô số phòng, và vợ của người em trai đó, và các con của người em trai đó (Christine và Irene, hai người con gái, Georges, người con trai) chỉ xuất hiện trong những kỳ lưu lại ngắn ngủi - thời gian để cho những mùa hè không chịu nổi của vùng Midi trôi qua, rồi lại lên đường vào những ngày đầu của tháng chín, để mặc họ cô đơn, càng lúc càng có nhiều nếp nhăn, quắt lại, tươi cười, buồn bã, bí hiểm, họ khẽ vẫy tay chào trong lúc xe hơi khởi động, bóng họ đóng khung trong tấm kính sau, họ đứng trên ngưỡng cửa và phía sau họ là sự tích tụ, tiếp nối, chồng chất của những gian phòng trống trải với những bức trần quá khổ, trong ngôi nhà to rộng tràn ngập trong mùi hương âm ỉ và bền bỉ của trái cây đang từ từ khô héo trên những ngăn kệ phủ đầy giấy báo.

Nhưng bà không trở lại đó. Chính Georges lên đường tới thẳng văn phòng ông chủ khổ, nơi đây, lúc ông này đang quay lưng lại, giả bộ nhìn qua cửa sổ, một người buôn gia súc đang đếm cho anh (vừa thốt lên, theo từng xấp một trăm ngàn mà ông ta lấy ra, từng bó được cột dây, từ chiếc áo vét lót da cừu bẩn thiu: “Một con bò!”) số chênh lệch của tiền người ta bán - nhượng, bỏ - cái không thể có giá trị hàng hóa cũng không thể đổi lấy số tương đương bằng tiền ngân hàng của một bầy bò: không phải một ngôi nhà, mấy mảnh đất, mà như chính ngôi mộ, cái lăng buồn

thảm và vô ích của mọi hy vọng, tham vọng, bà (bà cô, như giờ đây đám người giúp việc vẫn gọi) vốn thậm chí không muốn, vốn khẳng khẳng không chịu phiền hà không phải vì bà giống như người em trai - nhỏ hơn bà mười lăm tuổi, ngày ngày và càng lúc càng trải qua nhiều giờ hơn không rời khỏi chiếc ghế bành của mình - đã không cử động gì được: trái lại mỗi ngày sau bữa ăn trưa vẫn ra ngoài (và điều này, dù trời mưa, rét cóng hoặc nắng), luôn luôn vẫn mặc, dường như thế, cùng cái áo dài màu sẫm và cùng cái áo choàng mà thỉnh thoảng bà cặp trong tay, chỉ bỏ lại vào những ngày nóng bức của mùa hè, vẫn chống trên cùng chiếc dù đen dùng khi có nắng, đi, một mình thui thủi và lưng còng xuống, trên những con đường lầy lội, khô cứng đầy bụi: vẫn cuộc đi dạo quen thuộc, vẫn những bờ rào trụi lá hoặc xanh tươi nhìn bà đi qua, bước qua những vũng nước, băng qua những mảng băng và thông thả bước dọc theo những cái rãnh, những bụi dâu mà bà vẫn hái, lén lút cho vào miệng nuốt, như phạm phải một điều sai trái, chùi nước ứa trên môi bằng cùng chiếc mù soa đã được mạng lại, sửa chữa nhưng luôn luôn vẫn không tì vết, luôn luôn trong nếp gấp – không hiểu bà có bao nhiêu chiếc và bà làm sao để luôn luôn được trắng như thế, sạch như thế, dĩ nhiên đó là một trong những bí quyết của bà: một cái gì bí ẩn, phi luân lý và nghịch lý như một số đồ dùng của bà không phải để trang điểm (không phải tính đằm dáng và tuy nhiên một cái gì như tính đằm dáng, mặc dù không liên quan đến điều vẫn thúc đẩy, thúc ép người đàn bà có tuổi kia, vợ của người em trai bà vốn có thể là con gái của bà được lắm, nhuộm tóc màu đỏ - da cam, móng tay màu máu, và tô vẽ mặt mày sặc sỡ bằng tất cả những màu cầu vồng) mà chải gỡ, rửa ráy: chúng được sắp xếp ngay ngắn trên một cái khăn lót thêu, nó cũng trắng tinh và không tì vết, đặt trước tấm gương lắp khung bằng nhung lông màu vàng - lúc tựa nghiêng nghiêng ra sau trên một tam giác bằng các tông ghép vào khung và nối khớp thành bản lề sau tấm gương, một vài món trong số đó mà sự hiện diện tuy vẫn tự nhiên nhưng lại có vẻ gì phi luân lý, nghịch lý: cái lược, hai cái bàn chải, cái kẹp nhổ lông, và một hộp phấn rẻ tiền, tròn, bằng các tông, trang trí bằng những cánh hoa lấm tấm, và trên cái nhãn hiệu trắng là tên người chế nước hoa - một cái tên đã có hằng trăm năm và giờ đây người ta vẫn thấy

xuất hiện, vẫn còn giữ nét chữ nắn nót của nó trên những cái lọ hình người mẫu hoặc hạt kim cương, nhưng, đương nhiên để dành riêng cho các bà luống tuổi sử dụng, vẫn tiếp tục có mặt trên cùng cái hộp phấn, trang trí bằng cùng những cánh hoa lấm tấm - và còn một cái kéo cắt móng tay, một con dao cạo râu trông khác thường với cán bằng sừng, và một hộp cặp tóc đã đổ ra một nửa, với nhánh kim loại đen và dợn sóng, vẫn còn trong bao bằng giấy màu xanh trên đó có hình nửa thân trên của một người đàn bà trẻ hơi mập, theo phong cách nửa Venise nửa 1900 đang chải mái tóc gọn sóng của mình.

Thế là bà không lên đường, dứt khoát từ chối lên đường cho dù có người đi cùng, khăng khăng một mực và tự bào chữa với một vẻ ngạc nhiên nhẹ nhàng, một vẻ dịu dàng không lay chuyển được: “Tôi phải làm gì cơ chứ? Các người muốn tôi làm gì ở đó?”: cả hai đang ngồi trong bóng mát màu lam của cây dẻ tây, chị chồng và em dâu, người có mái tóc nhuộm đỏ và người mặc màu sẫm, có thể đó là buổi chiều tàn và bà (cô) đứng ra không ngồi y như cái ngày bà đáp chuyến xe lửa nọ, chỉ ngồi lên mép ghế dù bà mới trở về từ cuộc đi dạo hàng ngày, với cái mũ trên đầu, và trên cái bàn bằng mây với cái ấm trà và các thức giải khát, một bó hoa đồng nội mà bà vẫn có thói quen hái ở ven các rãnh, bằng cách vụng về kéo về phía mình, nắm chặt những thân cây bằng những ngón tay đã biến dạng, những cánh hoa rải rác, đã héo úa, và Sabine, vợ của em trai bà, thì nằm ngửa trong chiếc ghế bành khác vừa quạt, bàn tay với những ngón tay đeo đầy nhẫn ném ra, trong từng cơn phe phẩy, những tia kim loại lạnh lẽo, sắc sỡ, và từ phía sau chiếc quạt, ném về phía người chị chồng - về phía con người cùng giới tính với bà và tuy nhiên, cách nào đó, vẫn vô tính (hẳn nhiên bà nghĩ thế với một tình cảm trắc ẩn, khinh khi và - ai biết được - thèm muốn) những cái nhìn bối rối, ngăm ngăm, lạc lõng, và thốt lên: “Nhưng ngôi nhà trong đó... vì nó...”

Và bà: “Ồ...”

Và Sabine: “Nhưng mà chị không muốn nhìn lại nó sao? Trở về nơi đó ít ra một lần, một lần cuối cùng trước khi...”

Và bà: “ Để làm gì mới được chứ? Thế là tốt rồi, nào...”.

Và Sabine: “Nhưng cả đời chị...”

Và bà: “Ồ... Đương nhiên rồi. Nhưng thím muốn tôi làm gì đây? Thím biết rằng, ở đây, trong gia đình chúng tôi, không ai để ý tới những điều đó. Người ta không bàn đến những điều đó. Và rồi từ khi Eugénie mất, chỉ có mình tôi trong đó. Ờ. Đúng như thế đấy”.

Và Sabine: “Nhưng mà...”

Và bà: “Đúng như thế đấy”.

Và Sabine: “Nhưng chị chỉ cần đi và tới đây, chỉ cần gặp chúng em”.

Và bà: “ Không. Để làm gì chứ! Và rồi trời mưa nhiều ở đó. Tôi chán phải nhìn mưa suốt. Bắn thử quá”.

Và Sabine: “Chị nghe đây, chị Marie, em muốn nói với chị, em cần nói với chị về...”.

Và bà: “Hãy nhìn những cánh hoa khốn khổ này: chúng đã héo úa, chúng...”.

Và Sabine: “Phải cho chúng vào nước, em sẽ nói với Anna để... Nhưng mà chị không khát nước sao, chị không muốn uống chút nước trà à?”.

Và bà: “Trà à? Nhưng một ly nước thì tôi sẽ uống ngon lành nếu...”

Và Sabine: “Có sirô dứa, siro cam hoặc, nếu chị thích...”

Và bà: “Không, chỉ cần một ly nước. Tôi sắp sửa...”

Và Sabine: “Chị đừng cử động, Anna!...”

Và bà: “Cứ để mặc tôi, tôi có thể...”

Và Sabine: “Chị đừng cử động, Anna!...”

Và bà: “Nhưng cứ để mặc tôi nào, thím sẽ không quấy rầy Anna để...”

Và Sabine: “À! Ra thế, Anna! Cô đang ở đâu đây? Không lẽ tôi phải gõ cửa cả cổ hằng giờ cô mới nghe tôi à? Hãy mang nước mát và một cái ly cho bà cô và hãy để những cánh hoa kia vào một cái bình coi nào!”.

Và bà: “Tự tôi để chúng vào bình được rồi mà, tôi...”.

Và Sabine: “Chị hãy để đó cho Anna làm mà. Chị nghe đây, chị Maria, em muốn nói với chị. Tại Georges đấy. Em không muốn Georges đi một mình tới để kiếm tất cả những đồng bạc đó...”

Và bà: “Coi nào...”.

Và Sabine: “Không, em biết điều em nói mà, em biết em nói gì...”. Rồi giọng nói tắt lịm, cái nhìn của bà đổi sang hướng khác, bàn tay đầy nhẫn tiếp tục phe phẩy, tiếp tục ném ra những tia lấp lánh ngũ sắc, chiếc quạt vẫn

phe phẩy, nhưng đôi mắt giờ đây không nhìn vào đâu, không nhìn cả những tán lá rậm rạp, những ngọn đồi, bầu không khí chập chờn, xanh biếc, và một hồi sau, đầu vẫn không đổi hướng, cái nhìn của bà vẫn đăm đăm nhưng không nhìn vào đâu, đôi môi bà mấp máy, nói như nói với chính mình: “Em nghĩ tụi em có nó quá trễ, người ta bảo những đứa con người ta sinh ra vào một tuổi nào... Nhưng Pierre rất muốn được một đứa con trai, và bây giờ...”.

Và bà: “Kìa, nó là một đứa con ngoan đó chứ...”.

Và Sabine (vẫn không nhìn vào bà, lẩn những ngọn đồi, lẩn bầu trời, mặc dù đôi mắt bà ta vẫn mở to, không nhìn thậm chí cả hai con bướm trắng đang bay xập xoè trên bãi cỏ dưới nắng, rượt đuổi nhau, lẩn lộn vào nhau, đường bay của chúng từng hồi lên cao dần, trở xuống, tuột xuống thấp hẳn rồi lại trở lại: không còn nữa hai con côn trùng mà hai mảnh ánh sáng óng ánh đang nhảy múa y hệt như hai mảnh giấy lụa nhẹ tênh mà các nghệ nhân tung hứng Nhật Bản nâng lên trong không khí trên những chiếc quạt của họ): “Nó làm em phát lo, nếu chị biết nó làm em lo lắng tới đâu...”.

Và bà: “Coi nào...”.

Và Sabine: “Không... Đó là con trai em. Em biết nó như nó vốn có. Em không thể nói không với nó được, nhưng em biết rõ nó. Em không muốn nó đi một mình tới đó kiếm tất cả món tiền đó”.

Và bà: “À... Thím nghĩ...”

Và Sabine: “Chỉ cần nó muốn làm việc một chút thôi. Chỉ cần nó thể hiện một cố gắng nho nhỏ. Pierre... Và bây giờ nó chỉ nghĩ tới cái đồn điền đó. Nó ghim trong đầu...”

Và bà: “Thì nó cũng như ông nội nó thôi. Cha chúng ta chỉ có một ý nghĩ...”

Và Sabine: “Bây giờ lại tới những cây lê. Nó tưởng rằng... Nhưng em đã nói chuyện với những người làm công. Mọi người đều nói rằng người ta không thể hy vọng gì trên những vùng đất như thế loại lê đó tốt tươi được. Nền đất quá ẩm ướt. Nhưng nó lại bảo rằng chỉ có bọn ngu xuẩn mới luôn luôn chỉ biết trồng một thứ và chính vì thế mà...”

Và bà: “Cha tôi bảo rằng...”.

Và Sabine: “... ở đây đất sinh lợi rất ít, nó chẳng muốn nghe gì cả, và em đã cho nó biết bao nhiêu tiền” (và thấp giọng hay đúng hơn giọng bà thiếu hơi, đôi mắt vẫn không nhìn đâu, chiếc quạt vẫn phe phẩy, và những chiếc nhẫn vẫn ánh lên đều đều trong bóng mát xanh lơ của cây dẻ tây, và cuối cùng tiếp lời): “Chị hãy nghe em nói, chị Marie, em chỉ có thể nói với chị. Em đã cho nó hơn... hơn... Rốt lại em không có quyền. Nếu Christine và Irène biết được tất cả những gì em... Và bây giờ tới những cây lê, chị hiểu không? Và nó sắp có tất cả món tiền đó...”.

Và bà: “Tôi làm gì được đây? Tôi hỏi thím một chút. Thím muốn tôi làm gì với chuyện đó? Tôi đã rút lui rồi. Một bà lão như tôi có cần...”

Và Sabine (và bây giờ từ đôi mắt luôn luôn bất động không nhìn đắm đắm, không nhìn vào đâu, hai vệt ánh bạc từ từ chảy xuống trong khi bà vẫn không động đậy, không tỏ vẻ sẽ lau chúng, hai vệt sáng lấp lánh chảy dài ở hai bên mũi trên khuôn mặt giống như một miếng bột nhào màu hồng, chảy xuống đôi má mềm nhũn, hoà tan vào lớp phấn quá hồng, hoặc đúng hơn màu hoa cà, lướt vào những vết nhăn nơi mép, đôi môi thoa phấn, và cuối cùng hai điểm lấp lánh, trong như pha lê, phát ngũ sắc như ánh lửa của những chiếc nhẫn, nhấp nháy hai bên cằm, và bà vẫn không có vẻ bận tâm

tối chúng, cảm nhận chúng, nghĩ tới chuyện lau chúng, và bất chợt bà trở nên già khủng khiếp, bất chấp những lớp phấn nhiều màu, trang phục nhiều màu, mái tóc loè loẹt của bà, già hơn bà lão mặc màu đen đang ngồi ung dung thẳng thớm trên mép chiếc ghế bành đối diện với bà, con người đó không tuổi tác hoặc ở ngoài mọi tuổi tác, như thể đó không còn là hai bà lão đang trò chuyện dưới bóng cây giữa vùng cây cỏ rục rờ và sáng láng của mùa hè, mà một bà lão son phấn và một lão phu nhân, bà lão trong chiếc áo dài sặc sỡ, với khuôn mặt sặc sỡ, lên tiếng): “Nếu cha nó biết được điều đó, và các chị nó...”

Và bà: “Nhưng đó là đất của vợ chồng thím. Một ngày nào đó nó cũng sẽ thuộc về chúng thôi, và nếu nó trồng những cây đó, nó phải biết nó làm gì, nó...”

Và Sabine: “ Em muốn tin thế, nhưng em sợ đó vẫn là...”

Và bà: “Kìa, thím khéo tưởng tượng. Đó là bởi nó giống ông nội nó. Pierre không muốn hiểu điều đó, nhưng nó là một đứa ngoan”.

Và Sabine: “Nếu chị biết em khổ tới đâu!...”

Và bà (và trong giọng nói của bà có một cái gì như sự bất mãn, như bị cú sốc, hoặc đúng hơn khó chịu, bởi điều hiển nhiên là bà không thể, bà tự trách mình phải diễn đạt, cho người ta thấy, cảm nhận tất cả những gì giống như sự bài xích, bà mà giọng nói không bao giờ, không tự cho phép mình run bao giờ, và thậm chí không run: đơn giản nói những điều có thể khiến bà run): “Kìa, sao thế...”

Và Sabine: “ Đôi khi em tự hỏi một người đàn bà có dàn xếp được tất cả điều đó không, em tự hỏi điều đó có giúp nó cố định được không. Đó là

một con người thất thường chị biết mà. Nó không có nói với chị điều gì hết sao?”

Và bà: “Nói về cái gì?”

Và Sabine: “Con nhỏ đó, em biết chúng vẫn gặp nhau, người ta bảo rằng cô ta là người tình của nó, người ta đã trông thấy nhiều lần cô ta ngồi xe với nó. Nó không nói chuyện đó với chị à?”

Và bà: “Theo tôi thì không, nó...”

Và Sabine: “Mấy lúc sau này nó không hỏi tiền chị à? Nó hỏi em, em từ chối, em không muốn nữa, em không có quyền, em đã bảo nó: Khi nào con làm điều gì khác hơn là sống như một nông dân lúc nào cũng cặp với cái đám súc sinh đó, đi câu, đi săn, tới các buổi khiêu vũ trong làng và say sưa bí tỉ với họ... Nó có hỏi tiền chị không?”.

Và bà: “Theo tôi, có nghĩa là..”

Và Sabine: “Và chị đã cho nó chứ?”

Và bà: “Nghĩa là...”

Và Sabine: “Em biết chuyện đó. Em còn biết con nhỏ đó tên là Louise. Đó là cái tên tầm thường. Ở đây người ta biết tất cả, trong đám kẻ ăn người làm, những người làm, những người làm công và những nhà buôn... Dĩ nhiên đó không phải là loại gái của nó nhưng nhiều lúc em tự hỏi có phải con nhỏ đó hay bất luận một con nào khác... Điều đó không quan trọng: điều quan trọng là nó phải cố định, sau đó em còn mong nó cưới con nhỏ đó, người ta bảo nó đẹp lắm, con nhỏ đó hay một đứa nào khác, dù sao

miễn là... Nhưng rồi nó sẽ lừa dối con nhỏ thôi. Như Pierre đang lừa dối em. Chị biết Pierre đang lừa dối em, phải không?”

Và bà: “Kìa...”

Và Sabine: “Chị hãy nghe đây, chị biết hôm qua anh ấy nói gì với em không?”

Và bà: “Coi nào, cùng lắm chú ấy chỉ ra tới nhà cảnh trong vườn thôi mà, và ...”

Và Sabine: “Anh ấy bảo tụi em phải ngủ riêng, giờ đây anh ấy muốn vợ chồng ngủ riêng, chị có biết điều đó không, chị có biết điều đó có nghĩa là gì không, chị có tin rằng khi một người đàn ông nói thế với vợ mà không có lý do không? Dĩ nhiên anh ấy là em của chị, nhưng em biết em nói gì. Anh ấy luôn luôn lừa dối em, anh ấy đã không ngừng lừa dối em, và hôm nay anh ấy muốn ngủ riêng” (vì giờ đây đôi mắt của Sabine nhìn đắm đắm vào người chị chồng, vẻ van lơn, nước mắt ràn rụa dưới mí mắt nặng nề, lấp lánh, đầy phấn, và miệng, môi cũng đầy phấn, bà nói): “Nhưng có phải em đã quá già, có phải như thế là em đã quá già, chị nói đi?”

Và bà: “Kìa, kìa, thím đừng đặt mình vào tình trạng đó...”

Và Sabine: “Em không đặt mình vào tình trạng nào cả, không phải em đặt em vào tình trạng đó, chính anh ấy...”

Và bà: “Coi nào, chú ấy chỉ có thể đi tới nhà cảnh thôi mà...”.

Và Sabine: “Đương nhiên rồi, em hiểu, anh ấy là em của chị, chị bệnh vực anh ấy, em hiểu chị, tất cả những gì em yêu cầu chị là thử hiểu em...”

Và bà: “Nhưng mà chắc chắn rồi, nhưng tất cả chuyện đó là điều vô nghĩa lý, không nên...”

Và Sabine: “Em rất mong thế, chị hãy tin rằng em không yêu cầu điều gì hơn đâu, em rất mong thế, nhưng chị muốn em làm gì đây?” (và móc ra một chiếc mù soa nhưng chiếc này có ren và đã nhàu, và cuối cùng quyết định chậm đôi mắt, cùng lúc mùi hương dữ dội của nước hoa đắt tiền toả ra, hung hăng, đầy tính hoá chất, đậm đặc, chống trả một hồi với mùi âm ỉ của cỏ, của cỏ khô được cắt và treo trong không khí quanh họ, và bà lão tô vẽ hít mạnh, hờ mũi, chiếc quạt xếp lại trên đầu gối, tìm kiếm cái túi xách, và vừa thoa lại phấn vừa nói, giờ đây bằng một giọng vô tính, tẻ nhạt, nếu không phải là đã dịu lại, không chút hung hăng nào nữa, như thể bà đã từ bỏ việc thuyết phục, như thể tất cả những gì bà đòi hỏi, yêu cầu ở người khác là, không phải chê trách, chia sẻ nỗi khổ của bà, sự hiềm thù của bà, mà chỉ là tin bà thôi, như bà đã tin nơi chính mình, hoặc đúng hơn cảm nhận, biết được bằng cơ: cảm nhận sự không chung thủy đó (có thật hay tưởng tượng) như một thực tại vật chất, một sự kiện được thu nhận một lần cho tất cả, được chấp nhận (hoặc đúng hơn không chấp nhận bởi có nhiều điều không thể chấp nhận được, cho dù tinh thần chấp nhận thì thân xác cũng từ chối), vậy thì đó là một sự kiện được thu nhận một lần cho tất cả (rằng ông ấy đang lừa dối bà, đã lừa dối bà, sẽ tiếp tục lừa dối bà, cho dù ông đã già, đã trở nên dị dạng và gần như không có khả năng di chuyển, bất chấp mọi vẻ ngoài như thật và mọi khả năng), lần đầu tiên, lần không chung thủy đầu tiên đã chứa đựng, đã sinh ra, tiếp tục sinh ra không ngừng tất cả những lần tiếp theo, đến độ bà thấy không ích lợi gì (nghĩa là điều này không thay đổi được gì trong nỗi đau khổ của bà) khi phải kiểm tra, chú ý tới tính trung thực của những sự kiện, và bà tiếp lời): “Nhưng có ích lợi gì đâu, chị không thể hiểu em!” (bà đóng lại hộp phấn trong một tiếng “cách” khô khan rồi lại nhìn, vẫn với cái vẻ hoài nghi, bối rối, mơ mộng và như ghen ghét bà lão kia với khuôn mặt nhăn rúm, nhả nhận, với dáng vẻ như thơ trẻ, bà nghĩ đến thân xác còn nguyên vẹn, không biết gì, cũng trắng

trẻ, nguyên vẹn, không biết gì như lúc chào đời: không phải thân xác, không phải da thịt, bà nghĩ, mà là sự phủ định của thân xác, như thể dưới lớp áo dài âm u và mềm nhẽo không có gì, và tưởng tượng cái không có gì đó, làn da trắng trẻ chưa ai động đến với những nếp xếp, những vết nhăn tinh tế, như cơ thể nhăn nheo của trẻ sơ sinh, như thế, bà lại nghĩ, bà ta đang ở bên dưới đó như vào ngày ra đời của mình, như thể tất cả những gì vượt quá, khuôn mặt, đôi bàn tay, đôi chân, đều đã già cỗi, vàng úa, nhưng bên dưới đó, bà ta vẫn như đang vào ngày đầu tiên, và bà nghĩ thầm: “Bà lão bé nhỏ với cái đầu tròn trịa không cân đối giống như những đứa trẻ sơ sinh vào những giờ khắc đầu tiên trong đời với cái đầu hói và nhăn nheo của ông lão bé nhỏ trông phát ốm, những người lùn bé con dị dạng, chào đời trong tiếng khóc thét với chính khuôn mặt mà chúng sẽ có được vào ngày chết của chúng, chúng khóc thét, chúng hãi hùng như thể chúng đã cảm nhận, đã biết rõ, đã chịu đựng như là tiên tri tất cả những gì đang đợi chúng, thung lũng nước mắt, sự lo âu, chúng từ thiên đường bước ra với chính khuôn mặt mà chúng sẽ có được khi quay về đó, phải tin rằng nơi đó có nhiều cái đầu nhăn nheo đối lẫn được chỉ cần lấy lại và đặt lại mỗi lần đúng như cũ trên một thân xác mới không cần xoá đi những dấu vết đau khổ bởi đã biết rõ những gì đang đợi chúng, và chẳng người ta đã không bảo rằng đời sống của cái thai là một nỗi khổ trước khi được gửi trả về mặt đất, trong ánh sáng, giữa muôn loài hoa, muôn loại vật của Chúa Trời hay sao...” và bà lớn giọng nói): “Nhưng chị đâu có tin vào Thượng Đế phải không?”.

Và bà: “Theo tôi...”

Và Sabine (vẫn tiếp tục xét nét bà với vẻ lúng túng, vẻ tò mò không yên): “Em muốn nói... có phải chị không bao giờ tin, hoặc đó là nghề nghiệp của chị... em muốn nói... em biết rằng trong ngành giáo dục, nơi những thành viên của ngành giáo dục thế tục, có... em biết, Pierre đã nói với em rằng cha mẹ chị đã... Đó là điều lạ bởi vì thông thường những người nông

dân... nhưng có phải chưa bao giờ có ai nói với chị về Thượng Đế khi chị còn bé... những cô bé khác... điều đó có vẻ lạ thường quá... và chính chị lại không hề cảm nghiệm nhu cầu...”

Và bà: “Theo tôi thì không...”

Và Sabine: “Tại sao chị mỉm cười, chị thấy điều đó buồn cười lắm sao...”.

Và bà: “Không, tôi chỉ nhìn hai con bướm nọ... Chúng xinh quá, người bảo...”

Và Sabine: “... Chị hãy nghe đây, chị biết rằng em đặt ra cho mình một nguyên tắc là không bao giờ nói với chị về những vấn đề này... Khi cưới Pierre, em chấp nhận anh ấy như anh ấy vốn có, bất chấp từ đâu anh ấy đến, và em cũng biết tất cả những gì hai chị làm cho anh ấy, chị và chị Eugénie, hai cuộc đời bị hy sinh...”

Và bà: “À... à...”

Và Sabine: “Đúng, đúng, ồ, những con ruồi này quả không chịu nổi, chị hãy nhìn xem, nó chích em, những con vật bẩn thỉu, chắc chắn sắp có cơn dông đây, đương nhiên rồi, bởi người ta chưa dọn xong cỏ khô vào, lần nào cũng thế, nhưng cuối cùng...” (bà ngập ngừng, giọng bà kéo dài ra, tìm cách lúi khoảnh khắc lại, nhưng bà không thể nhịn được điều đó, bà biết bà không thể nhịn được điều đó, và cũng không thể buộc sự nghi ngờ, sự ghen tuông phải im tiếng, và bà cũng biết mình cần phải nín lặng, nhưng không thể được, và bà nói): “Đối với em ở đó vẫn có điều gì không thể hiểu được... Chị không có lúc nào tự hỏi, có bao giờ ý tưởng về một cái gì khác... về Thượng đế...”

Và bà: “Kìa, tất cả điều đó là chuyện ngu xuẩn”: bà đỏ mặt, khuôn mặt trẻ con và nhăn nheo của bà nhuộm đỏ, như thế đây là một sự sỗ sàng, như thế phát biểu, trao đổi ý kiến, câu chuyện loại đó tự thân là một sự sỗ sàng, bất bình vì người ta, bà lão kia đã ép buộc bà, khổn khổ vì đã để người ta ép buộc mình, đã bị dồn tới chỗ phải nói điều đó, đã nói điều đó, bà gõ gõ bằng những ngón tay đã biến dạng giống như những que củi khô đét với những cái mắt và lớp vỏ răn rúm, lên tay vịn chiếc ghế bành bằng mây, với không chỉ trên khuôn mặt bà mà cả trong sự giữ vững của trọn thân thể bà cái vẻ dịu dàng không thể lay chuyển được, không thể thắng được, vừa mong manh, vừa cứng cỏi trong khi bà kia vẫn tiếp tục nhìn bà, giờ đây câm nín, thúc thủ, hai bà ngồi đó, một bà cứng đờ, đen ngòm, chỉ ngồi trên mép ghế, và bà kia trong trang phục sắc sỡ và nhiều màu, bật ngửa ra sau, vẻ mệt mỏi, phe phẩy quạt trở lại nhưng giờ đây chỉ để che đậy sự bối rối, bởi trời không còn nóng bức lắm, những cái bóng bắt đầu trải dài ra trên bãi cỏ, và bóng những hàng rào ngoài xa bên kia sông, và một chiếc xe bò chở cỏ khô đổi ra từ một hàng rào, bắt đầu xuống bãi cỏ theo đường chéo, hai con bò có chân khoèo nghiêng sát vào nhau, vai chạm vai, ghì lại sức nặng, chậm chậm tiến bước với dáng vẻ ngái ngủ, êm và xốc, và trên chóp đồng cỏ khô trên xe dĩ nhiên một người đàn bà đang ngồi, quá xa để có thể phân biệt chị ta, người ta chỉ còn nhận ra cái chấm màu xanh lam chiếc áo dài của chị, hoặc đúng hơn chiếc áo choàng của chị, loại áo bờ lu xanh lam lấm chấm trắng người ta vẫn bày bán tại các chợ miền quê, và dường như nó đặc biệt được nghĩ ra cho phù hợp với màu lục - xám của cỏ khô đã cắt -, cổ tay nhanh nhẹn, bàn tay với những cái móng màu son vẫn phe phẩy một cách nóng nảy trong lúc giữa hai người đàn bà dường như vẫn còn tiếp tục trao đổi những đối thoại nhanh và câm nín này (nếu không phải giữa họ với nhau thì tất cả chỉ xảy ra đằng sau chiếc quạt, đằng sau khuôn mặt loè loẹt, đằng sau gò má bự phấn, vầng trán bự phấn, đôi mí mắt bự phấn: của một người độc nhất trong hai người, những câu hỏi và trả lời tiếp nối nhau, được đặt ra và trả về bởi cùng một người, cho chính mình). “... Bốn mươi năm gần như bốn mươi năm kể từ lúc chúng ta gặp nhau lần đầu tiên và tôi

vẫn không hiểu chị, chị của người đàn ông mà tôi đã cưới làm chồng cách đây bốn mươi năm và tôi không biết gì về chị.

“Coi nào

“Chị là ai

“Thím biết điều đó thím vừa nói điều đó chị của người đàn ông mà thím cưới làm chồng Marie - Arthémise - Léonie Thomas

“Và chị đã

“Tám mươi một tuổi

“Bốn lần hai mươi tuổi bốn lần tuổi của tình yêu và không có tình yêu

“Không phải không tình yêu

“Và chị sắp chết

“Tôi biết

“Nếu không phải năm này thì năm khác trong hai ba năm dù sao thì tuổi này cũng không thể đi quá xa vào mùa xuân có thể lắm người ta bảo mùa xuân thì khó qua đối với những người già

“Người ta nói thế

“Và chị không tin vào điều gì cả

Không trả lời

“Và chị cũng không sợ

“Sợ cái gì

“Và chị cũng không hối tiếc gì

“Hối tiếc cái gì

“Em không biết hối tiếc điều lẽ ra phải có điều chưa từng có điều người ta không có điều người ta không làm

“Tại sao

“Chị không hối tiếc gì

“Không

“Và chị

“Không

“Và

“Không”

Sau đó đương nhiên nhận ra rằng, biết rằng mình đang lại lên tiếng, nhưng lại thực sự lớn giọng, và dĩ nhiên từ nãy đến giờ (và có thể nói bởi tập trung vào cuộc đối thoại kia mà bà không nhớ mình đã lên tiếng) bởi tới

giữa một câu nói mà môi bà thốt lên bà mới ý thức trở lại và nghe mình nói: “... Còn em thì em căm ghét đồng quê, tất cả đều do cuộc chiến tranh này, giờ đây anh ấy đã quen sống ở đây và anh ấy không còn muốn rời khỏi đây nữa, lúc nào anh ấy cũng hứa với em là chúng em sẽ trở về Pau, nhưng ...”. Và dĩ nhiên bà đã nói như thế từ hồi lâu hơn bà tưởng, đó là một câu chuyện trao đổi đã khởi sự từ lâu trước đó bởi bà lão kia đối diện với bà vẫn đang theo dõi bà, lên tiếng trả lời: “Người ta thoải mái ở đây...”, và bà: “Đúng, chị thì có thể, chị đã được nuôi dưỡng, đã quen thuộc, ồ, nếu không có cuộc chiến tranh này, chúng em đã không bao giờ rời Pau, chúng em chỉ đến đây như trước, vào tháng chín, và Georges hẳn còn tiếp tục việc học của nó, em chắc chắn nó học lại, nó...”

Thế là người ta bán đi ngôi nhà rộng mênh mông, và Georges hết đi tới về với một tờ giấy uỷ quyền, ký các giấy tờ, và vào mùa xuân tiếp theo tronton cánh đồng giữa chân đồi và con sông được trồng những cây lê con, và trái với điều những người làm công và dân địa phương tiên đoán, chúng bẻ rất thật tốt và phát triển mỗi năm, và chẳng bao lâu, vào mùa hè, từ trên cao ngọn đồi nhìn xuống, đất hoàn toàn biến mất dưới những tán lá của chúng, và đó chỉ mới là năm đầu tiên chúng ra trái và người ta nhận thấy trái rời khỏi cành rụng xuống đất trước khi chín tới, ở đó chúng bắt đầu thối rữa từ từ, xông đầy bầu không khí ẩm áp của tháng chín bằng cái mùi làm nhức đầu của sự lên men, của tử huyệt tường và của sự thối rữa.

Và trong khoảng thời gian đó, Georges lấy vợ, và Pierre và Sabine tiếp tục già đi, ông thì càng lúc càng dính dằng, dị dạng, di chuyển mỗi lúc một khó khăn, bà thì càng lúc càng trau chuốt tô vẽ, dường như thế, tóc càng lúc càng đỏ, những chiếc áo dài càng lúc càng sặc sỡ, những ngón tay càng lúc càng trĩu nặng những chiếc nhẫn – nhưng có thể phẫn, thuốc nhuộm, áo dài, nữ trang chỉ loè loẹt, lố lằng khi phải che đậy, tô vẽ một khuôn mặt, một mái tóc, một thân thể càng lúc càng bị gặm mòn bởi thời gian (thời gian trôi qua hoặc ít ra với những hậu quả không đều như quả lắc chiếc đồng hồ treo

tường của phòng khách khiến người ta tưởng: cái mặt bằng đồng giữa một mặt trời vàng rực lắc lư không nghỉ giữa hai cây cột nhỏ bằng đá hoa trang trí bằng hai con nhân sư đối xứng và bí hiểm với đôi vú song song và cũng vàng rực, mặt đồng hồ đặt trên một cái bình di cốt mang tính tượng trưng, bằng vân giả đá mà hai thiên thần mუმ mუმ (thiên thần nhỏ hoặc thần ái tình) bằng đồng dường như đang dẫn dắt bằng một tràng hoa bằng đồng tươi thắm, bộ máy (phản chiếu trong tấm gương đặt phía sau chiếc đồng hồ và thể hiện sự phức tạp bí ẩn của những cái bánh xe nhỏ xíu có răng cưa bề ngoài có vẻ im lìm nhưng tinh thần của chúng biết rằng chúng bị lôi cuốn vào một vận động quay tròn càng khủng khiếp hơn vì vô hình) đánh lên trong từng khắc đồng hồ một tiếng keng chua lét, nghe có vẻ chế giễu và láu lỉnh, tất cả thiên thần, nhân sư, vòng hoa, bình di cốt, đá hoa và đồng - mang vẻ tang chế và phù ảo, sản phẩm của một thế kỷ tang tóc và phù ảo đùa nghịch tài tình trong việc tạo ra quanh một sự vận động của bộ máy đồng hồ những loại công trình với phong cách những năm mờ duyên dáng, như thể bằng một thứ linh tính nào đó, nó đã biết, nó cái thế kỷ duyên dáng, và những bà hầu tước duyên dáng dâm loạn, và những ông hầu tước với những bộ tóc giả rắc bột, vô sĩ, phóng đảng, có tinh thần bách khoa và tuyệt vọng, mà không lâu người ta sẽ chặt đầu họ), thời gian trôi gấp gấp, như thể một năm thêm nữa không còn được đo bằng những nếp nhăn hoặc sự sụt xuống của đôi má, bằng một chiều sâu, một sự suy sụp tương đương với chiều sâu và sự suy sụp diễn ra trong mười hai tháng trước, mà đúng hơn (sự việc xảy ra như trong những cuộc vận động của đất đai bị xói mòn một cách chậm chạp và nham hiểm bởi những biến cố bất ngờ) da thịt trở nên loạc choạc, tạo thành những nếp nhăn, lướt đi từng đợt như thể không phải tiếp theo một sự biến đổi không nhận ra được bằng những nét sửa chữa cực nhỏ đã sửa đổi dáng vẻ bề ngoài của họ mà giờ đây đôi vợ chồng già đã trở thành những gì họ có hôm nay, mà bằng một chuỗi đột biến, theo cách của những diễn viên điện ảnh mà một loạt các cảnh nhanh thể hiện không cần chuyển tiếp ở nhiều giai đoạn liên tiếp của sự hoá trang những biến chất hung tợn, dữ dội, điên cuồng bắt đầu từ những kiểu mẫu ban đầu không chút bợn nhơ và thậm chí (như họ biểu thị, chàng và nàng, trên tấm hình

kia, nhóm người được chụp bốn mươi năm trước, vào ngày cưới của họ) còn nhợt nhẽ với dáng vẻ có phần ngớ ngẩn đến khó chịu mà người ta không biết có phải là do việc xuất hiện trước ống kính, do xúc động, do phong cách nhiếp ảnh thời đó hoặc do sự thành thật không chịu nổi do sự trình tiết phong cho, nghĩa là không phải sự toàn vẹn về mặt thể xác mà thông thường từ này chỉ ra cũng như một thái độ đạo đức hoặc tâm linh nào đó: một đặc quyền, phi luân và bất công như mọi đặc quyền khác, luôn để dấu lại trên kẻ hưởng lợi từ từ ngữ ngu xuẩn vừa trình trọng vừa sợ sệt đó, như thể trình tiết ít có ý nghĩa một vụ việc giới tính, xác thịt bị xâu xé hơn là một sự sắp đặt, hoặc đúng hơn là một sự giữ gìn tinh thần, hoặc đúng hơn là một sự miễn trừ và chắc chắn khi nhìn vào nhóm người đang chụp hình giữa đám cây xanh lục và những lớp giấy bao chầu cảnh năm 1900, người ta thấy dường như trong ý nghĩa đó (và tấm hình đã được chụp vào ngày hôm sau lễ cưới, sau sự khai mở về đêm, điều này cũng thế, và có thể còn rõ hơn nữa) cô dâu chú rể (chàng trai dong dỏng, gần như mảnh khảnh, gần như gầy guộc, với khuôn mặt trang hoàng bằng một chòm râu cằm và một cái kính kẹp mũi hẳn là dễ, và thực sự đã như thế, bốn mươi năm sau trở thành một núi thịt dị dạng hầu như không thể di chuyển được, và nàng: một khuôn mặt bằng sứ bé xíu, phi thực, kiểu cách, với đôi mắt hạt dẻ, bị đè bẹp, lẫn khuất, tinh tế, mong manh, ngọt ngào dưới khối tóc khổng lồ), cô dâu chú rể thể hiện sự trình tiết rồi lại giống như điều trái ngược với sự thuần khiết (làm nên từ lòng kiêu hãnh, từ tính khoe khoang ngổ nghếch đã không phải chịu đựng, chiến thắng, mà được bảo vệ, được miễn trừ, được giữ gìn), chứ không phải như hai người đàn bà cũng xuất hiện trong tấm ảnh, giữa các nhân vật khác, tất cả đều trẻ hơn họ: phù dâu và phù rể, anh chị em họ hoặc bạn gái của món đồ sứ vùng Saxe mà người ta đang cử hành hôn lễ, những người đàn ông với kiểu tóc lỗi thời, đường rẽ ngôi ở giữa, râu mép, trang phục cũ kỹ, tư thế có vẻ sần khẩu, chăm chút và lỗi thời, khiến người ta tưởng họ là bồi bàn hoặc khách mời của đám cưới chủ quán (bởi dường như người nghèo kẻ giàu cũng giống nhau y hệt với cùng những sở thích, cùng thái độ, cùng cách ăn mặc, nhưng với khoảng cách vài năm, như thế điều ngăn cách kẻ nghèo với người giàu đó không phải như

người nghèo vẫn tưởng, là có ít hoặc nhiều tiền, cũng không phải, như người giàu vẫn tưởng, là một ưu thế hoặc một sự tinh tế bẩm sinh nào đó của tinh thần, mà chỉ là thời gian, nghĩa là vị trí riêng biệt của họ trong thời gian, do đó mà trên những tấm hình cũ, chúng ta luôn thấy những người giàu dường như thuộc về một phạm trù xã hội khá tầm thường: bởi lần cuối cùng chúng ta thấy cách ăn mặc đó, cách đứng ngồi đó là của một giai cấp thấp chỉ biết bắt chước một cách muộn màng những gì họ trông thấy ở những người giàu, khiến người ta tưởng họ là những chủ quán nhỏ nhỏ nếu họ không có chung sự vững vàng có tính bản năng và đầy hạ cố của họ được thể hiện ra ngoài bằng một vẻ buông thả, một vẻ lơ là trong tư thế, thái độ của họ, trong cách họ cầm điệu xì gà, mỉm cười, mặc trang phục hoặc quân phục – trong đám họ có một chàng trung úy long kỵ binh, cũng đàm luận với những người đàn ông trong tấm hình kia (nhưng có thể đối với những ai nhiều năm sau nhìn vào tấm hình, đó còn là việc biết rằng gần như tất cả đều đã chết, rằng thậm chí những thân thể kia trong các tư thế uể oải, kiểu cách và buồn cười, của chàng trung úy long kỵ binh cũng như của những tay ăn chơi với áo đuôi tôm, xì gà và những đường rẽ ngòi ở giữa, tất cả đều hướng tới cái chết không lâu sau đó thường khi không có năm mồi, hoặc được vui lấp vội vàng bằng vài xẻng đất, hoặc được ném hỗn độn vào một hố chôn cùng hàng ngàn, hàng trăm ngàn con người giống họ, có râu cằm, buồn cười và thống thiết, như người ta vẫn có thể trông thấy họ trong những bộ phim cũ có nhiều vết rạch về thời sự chiến tranh, đang điều hành trên những bước nhảy nhót của họ, vẫn để râu cằm một cách bướng bỉnh, vẫn lem luốc, đang giơ cánh tay, đang vẫy bàn tay - vẫn bằng cách giật giật, máy móc và dồn dập, do tần số chưa hoàn hảo của hình ảnh, đã nâng các cảnh phim, những buổi tiếp tân chính thức hoặc những đoàn người đi, tới một mức độ siêu việt nào đó - lúc đi qua gần người quay phim và trước khi khuất dạng mãi mãi, về phía trái của màn ảnh, trong hư vô và quên lãng), thế là sự lơ là kia trong tư thế của họ bổ sung cho điều người ta biết về tương lai của họ khi nhìn vào tấm hình cũ, tạo cho họ một cái gì như một sự trình tiết khác. Thế là trở lại giữa những con người trình tiết trong nhóm, hai người đàn bà, hai chị em, hai cô gái già, đang ngồi, với khuôn mặt

nghiêm chỉnh đã trở nên cứng cõi, cũ kỹ của họ, họ cứng đờ trong chiếc áo dài cứng đờ của họ (vào thời đó khi phụ nữ có vẻ như không phải mặc áo dài mà bị nó mặc hoặc đúng hơn là ló ra khỏi nó - đầu, bàn tay, bàn chân, thậm chí mắt cá chân cũng không -, khỏi một lớp vỏ dày và cứng trong đó thân thể họ, thân thể đàn bà của họ hiện hữu, đứng ngời dĩ nhiên theo cách của một thân thể rùa): những chiếc áo tự chúng cũng có một lịch sử nghĩa là đối với hai chị em, chúng - như những món đồ mà sự tìm kiếm là cái cốt của bao nhiêu sự tích - là nguồn gốc của một cuộc phiêu lưu, không chỉ vì giá cả của chúng cho dù đương nhiên vấn đề đó tự nó cũng là một cuộc phiêu lưu rồi, bởi họ đã có cùng một thoả thuận dứt khoát, không phải vì đom đóm mà để khỏi làm cho người em trai họ, con trai họ, phải xấu hổ, là xuất hiện trong đám cưới đó trong chiếc áo dài đặt mua tại Paris, tiêu xài trong việc mua sắm hai chiếc áo dài đó có thể bằng hoặc hơn việc họ chi tiêu về khoản quần áo trong suốt cả đời họ, thế là không chỉ lo sắm chúng mà còn phải thử chúng bằng cách đi xuyên qua (bấy giờ là năm 1910) một nửa nước Pháp lụt lội, như thế mỗi lần họ (với Eugénie đó là lần độc nhất) rời khỏi thành phố của họ, thung lũng nơi cuộc đời họ trải qua, là phải băng qua một đất nước bị tàn phá bởi một tai biến với cảnh lụt lội, hỗn loạn mà dường như họ có thể đi qua không hề hấn gì như những con người trở về từ một cuộc viếng thăm với cùng một nụ cười bối rối, với cùng những lời lẽ kinh ngạc đầy khoan dung như thế họ tìm cách xin lỗi trong khi những biến cố đã được miễn thứ trước rồi; thế là họ ngồi đó trên hai chiếc ghế dựa ồm yếu vàng rực dĩ nhiên được thuê theo ngày bởi người bán món ăn đặt hàng đã làm bữa tiệc cho họ, trong những chiếc áo dài khổ hạnh, cứng đờ và lộng lẫy biểu thị cho cái giá của hai hoặc ba năm của đời họ, Marie đang nhìn vào ống kính đối diện, với khuôn mặt gần như đã giống điều nó phải thể hiện sau đó, không nhăn đến thế, dĩ nhiên rồi nhưng có thể nhận ra, có thể nói đã “chín mươi”, đã đạt tới giai đoạn mà những biến đổi về sau chỉ còn là phần tăng thêm (trong khi không có gì nơi món đồ sứ đẹp để vùng Saxe hoặc nơi ông giáo sư mảnh mai như chỉ, để râu cằm và mang kính kẹp mũi cho phép, dù với một cái nhìn chăm chú, nhận ra người đàn ông - trái núi và người đàn bà với những chiếc áo dài, với cách đánh phấn sặc sỡ mà

bốn mươi năm tiếp theo sẽ tác tạo nên bằng những biến đổi sâu xa của chính cấu trúc của họ), giữa nhóm người trẻ với vẻ mặt ăn chơi đã lỗi thời thuộc giới trẻ giàu có của thành phố nơi dĩ nhiên cuộc hôn lễ hẳn đã gây tai tiếng, nhất là khi họ trông thấy hai cô gái già trong những chiếc áo dài lộng lẫy và trịnh trọng màu mận hoặc nâu đỏ với cổ cao, tay áo phồng vai lộ ra đôi tay nông dân hơn là cô giáo và người ta không cần nhìn kỹ mới biết họ đã từng sử dụng những cái cào trở cỏ khô, những con dao quẩn hoặc những cái mai, giặt giũ và rửa chén cũng hiển nhiên như đôi bàn tay của cô dâu (nàng xấp xỉ mười tám tuổi) hoặc của những chàng phù rể mặc áo đuôi tôm hoặc quân phục long kỵ binh cùng lăm chỉ chạm vào những thân cây hoa sắp xếp trong một cái bồn, những cán kiếm tập hoặc những dây cương ngựa.

Không phải gia đình, thân thích, bạn bè, giới trẻ giàu có đã không được báo trước, đã không biết gốc gác của chú rể. Có thể đó là tuổi tác của họ: họ (hai người chị của chú) có thể, hoặc gần như thế, là mẹ của chú, và do đó họ có vẻ xa lạ (như kẻ không mời mà đến) không chỉ đối với xã hội đó, giới đó mà cả với nhóm người trẻ gồm những kẻ bị kết án phải chết với vẻ mặt vô tư, và những cô gái nhạt nhẽo giống như bọn nữ thiên tình tự chúng giống như những đuôi điều như người ta vẫn thấy trên những mẫu quảng cáo nước hoa cũ: họ ngồi cho người ta chụp ảnh, họ buộc phải ngồi cho người ta chụp ảnh, điều này có thể cảm nhận được, đoán biết được, họ chỉ xuất hiện nơi đó một cách bất đắc dĩ, họ chỉ đành lòng, ép bụng, ngồi trên những chiếc ghế vàng rực yếu ớt đó vì nhượng bộ trước những lời khẩn khoản tiếp theo một trong những cảnh lịch sự và buồn cười vẫn diễn ra trong những dịp đó, thế là ngồi trước ống kính, Marie nhìn đắm đắm vào nó với đôi mắt xanh biếc hãy còn sáng hơn mắt em trai bà như đã nhạt đi, với vẻ mặt nhả nhặn, vừa trẻ con vừa cố chấp. Có thể có điều gì khác hơn điều đó, khác hơn tuổi tác họ, đôi bàn tay xù xì, chai sạn của họ, khuôn mặt khắc khổ và hiền hậu của họ mà chỉ cần sự hiện diện giữa nhóm người đã có vẻ gì trên người, đáng ngại, cái vẻ gì đó, sự hiện diện kín đáo, mờ nhạt và

khủng khiếp đó, mà Sabine cảm nhận được mỗi lần sau đó khi nàng đối diện với họ vào những năm tiếp theo, và đó là điều mà bốn mươi năm sau nàng vẫn không thể nào làm quen được, nó làm nảy sinh trong ánh mắt nàng mỗi lần nàng nhìn họ, hoặc nhìn bà, như ngày hôm đó, bốn mươi năm sau khi chị chồng và em dâu ngồi dưới cây dẻ dày đặc, chuyện trò trong sự uể oải êm đềm của một buổi chiều mùa hè, cũng cái vẻ bối rối, chùng hững và mơ mộng đó.

Và giờ đây, từ năm ngày nay, Marie đang nằm trong cảnh tranh tối tranh sáng của gian phòng nơi chữ T của mặt trời mọc đang từ từ tăng tiến, bà đang chết, hoặc đúng hơn là đang gầy đét ra, đang ướp sống cho khô đi, có thể nói như thế, khuôn mặt mà người ta đã có thể nhận ra trên tấm hình cũ giờ đây đang ngửa ra sau, im lìm trên gối, đang từng giờ thấm dẫm một vẻ uy nghi nào đó, đang sáng rõ ra, trịnh trọng và khủng khiếp, trong lúc đều đặn vang lên trong ngôi nhà (thậm chí còn vang đến tận bên ngoài xuyên qua các bức tường, các cánh cửa bản đóng kín) cái âm thanh không còn chút tính người nào nữa, cái tiếng ran kinh khủng, như một tiếng ống bể lò rên, đơn điệu, nhịp nhàng và đầy ám ảnh. Và điều này không xảy ra, như Sabine đã nghĩ, vào mùa xuân, mùa khó khăn vất vả đối với người già. Bây giờ hầu như đã vào thu, những ngày cuối cùng của mùa hè, và điều đó cũng không xảy ra một cách bình thường, như người ta chờ đợi (nghĩa là từng bước tiến dần lên: lần lượt những sự khó ở đầu tiên, những lời rên rỉ, rồi nằm liệt trên giường, rồi bệnh tình trầm trọng, rồi hấp hối) mà (như thể cho tới cùng, hoặc ít ra khi nào bà còn ý thức, bà vẫn còn giữ được, dù cố ý hay không, cùng sự dè dặt như đang co lại đằng sau cái vẻ bí hiểm tươi cười và sắt đá đó) mà bằng cách sau đây: Julien, người giúp việc, đi mua đồ từ thành phố trở về trên một chiếc xe hơi, trông thấy bà đang ngồi dưới gốc cây dẻ trong cùng chiếc ghế bành bằng cây liễu trong mười năm nay đã trở thành chiếc ghế của bà, nơi khi trời đẹp bà vẫn quen ngồi sau cuộc đi dạo trở về, và sau đó Julien lại trở ra để rửa xe và trông thấy bà bấy giờ vẫn còn ngồi ở chỗ cũ, và vào khoảnh khắc hơi lạ thường đó, anh ta nhìn kỹ hơn,

thấy trong chiếc ghế bành của bà có điều gì kỳ lạ, khác thường, ngoài việc bà đã không nhúc nhích khỏi chỗ ngồi của mình từ hai tiếng đồng hồ rồi, bấy giờ anh mới bước tới và khi tới gần anh càng lúc càng bước nhanh hơn, rồi bắt đầu chạy và khi còn cách bà một mét, anh đứng bất động nhìn bà lần đầu tiên trong đời mình đang ngồi lệch đi, và hơn cả lệch, như bị gãy gập, như, về sau anh kể lại, một con búp bê nhỏ màu đen bị vỡ, đầu ngoẻo sang bên mặc dù chiếc nón vẫn ngay ngắn trên đầu, và không có chút xáo trộn nào ngoại trừ dưới đất, dưới chân chiếc ghế bành, dưới bàn tay già cỗi nhăn nheo và vàng vọt lủng lẳng nơi đầu cánh tay, mấy cánh hoa đồng nội mong manh vung vãi.

“Như thế điều đó có thể kéo dài đến vô tận! ông bác sĩ nói. Bà muốn làm điều gì đây? Tới một lúc nào đó nó phải ngừng lại thôi, nó...”

- Nhưng mà, Loïuse nói, có những mũi tiêm nào, một cái gì...

- Một cái gì? ông bác sĩ nói. Bà muốn tôi tiêm cho bà ấy một mũi để làm cho tim bà ấy khoẻ ra à? Điều đó còn làm gì hơn được chứ?”. Người ông ta béo tròn nhanh nhẹn, lanh lợi với đôi cánh tay ngắn ngủn, và ông ta nói giọng quyết đoán: “Những người già đó, ông ta nói. Tôi rất thương họ. Nhưng bà muốn gì chứ?” (ông ta lại đến bên giường, dùng ngón cái vạch mạch mí mắt, khám phá con mắt xanh, có nước, đã chết, rồi bắt chợt để mí mắt và cái đầu rơi xuống trở lại (người ta đã lấy đi bộ tóc giả của bà và giờ đây bà trông giống một người đàn ông, những sợi tóc thừa của bà vượt ra phía sau, ép sát vào hình dạng xương xẩu của cái sọ, như thể người ta bắt chợt lột trần bà, và thậm chí hơn cả lột trần: người ta cạo đầu bà, người ta lột da bà), ông ta tiếp lời vẫn với giọng quyết đoán, vang vang, vui vẻ): “Bà ấy thậm chí không còn trông thấy bà nữa, bà thấy không? Không, bà đừng lấy làm khó chịu: bà ấy cũng không nghe bà nói nữa...”, rồi cúi xuống hét vào tai bà: “Có phải vậy không, hờ bà cô? Bà có nghe tôi nói không? Bà cô

không nghe tôi hả?” rồi lại đứng thẳng người, quay lại, đắc thắng, mỉm cười và nói: “Bà thấy không?

- Nhưng cô ấy hãy còn sống mà! Louise nói. Cô ấy...

- Nếu bà cứ khẳng khẳng như thế, ông ta nói, được rồi...” (ông ta bắt đầu chuẩn bị mở túi đựng dụng cụ, chuẩn bị ống tiêm, quay về phía cửa sổ bây giờ vẫn chưa đóng như những ngày tiếp theo, nó mở toang đón nhận từng luồng ánh sáng lung linh cùng tiếng hoà âm ngân ngất của đàn chim sẻ ríu rít trong khóm tre (như những bụi cây thần tiên và phi thực quà tặng của một vị hoàng tử trong truyện Một ngàn lẻ một đêm, rộn ràng tiếng chim líu lo, không ăn nhịp: sự bùng nổ sung mãn, âm ỉ và điên cuồng của sự sống), ông ta giữ cho ống tiêm dựng lên, thẳng đứng trong ánh sáng ngược một hồi, cho tới khi mớ bọt lấp lánh hình thành, vỡ ra ở đầu mũi kim, rồi bước về phía chiếc giường (còn Louise thì bước ra xa, gặp phải ông ta, tới đây những cánh cửa sổ ra, và bất chợt bấy giờ như có một bức tường ở vào giữa đang xô ra, đẩy lùi tiếng động, những tiếng chim, vào phần sâu thẳm, xa lắc, và ở chỗ của họ, hơi thở khó khăn vất vả đang thoát ra từ một cái gáo bằng xương, bằng ngà, trên chiếc gối), và ông bác sĩ gần như đứng dậy ngay, kéo tấm ra xuống, chùi cây kim bằng bông gòn, nhìn nàng dò xét và nói): “Đấy! nhưng bà biết rằng...”.

Và Louise: “Nhưng tôi phải làm gì đây?

- Làm gì à? Bà muốn làm gì đây?

- Nhưng mà...

- Bà muốn nói cha chồng của bà?

- Điều đó nữa. Nhưng cô ấy...

- Họ ở đâu?

- Ở Vichy. Ông có nghĩ rằng tôi phải...

- Nếu bà phải... Nhưng, bố khỉ, bà tưởng tượng chuyện gì đấy? Rằng bà ấy sẽ khỏi bệnh, bà ấy... Sao chứ? Nhưng mà tôi đã nói với bà rồi, bà ấy không nghe được gì cả, bà ấy giống như một miếng... Bà hãy nghe đây: bà biết gọi điện thoại cho họ ở đâu không?

- Biết.

- Vậy thì bà hãy gọi điện thoại cho họ ngay đi và bảo họ hãy đáp chuyến xe lửa đầu tiên, bởi vì...

- Nhưng mà...

- Chuyến xe lửa đầu tiên!” (nhưng nàng không nghe ông ta nói, mà nhìn vào khuôn mặt ngửa ra trên chiếc gối, cái đầu vàng vọt ló ra khỏi những tấm ra, cái đầu khắc khổ của đàn ông, với quai hàm nhô ra, hoặc đúng ra không phải của đàn ông lẫn đàn bà, mà là thực thể vô tính mà người ta vẫn gọi ra khi nó “con người”, từ được dùng trong nghĩa rộng, bao gồm cả hai giới tính, rồi nàng nghe mùi thuốc lá sợi vàng: ông bác sĩ đang đảo mắt tìm kiếm một cái gạt tàn, không thấy đâu, bước về phía cửa sổ: và tiếng riu rít dồn dập và điếc tai của bầy chim sẻ lại ủa vào phòng, đong đầy nó, và xuyên qua đó, giọng nói của ông bác sĩ đang nói với nàng, thử giải thích với nàng rằng không có gì, nhưng bất hạnh thay chỉ có những ông bác sĩ mới biết điều đó, có thể với những ông cảnh sát vẫn đứng đưng phục vụ nhiều chế độ liên tiếp, và có thể những con điếm nữa, nhưng chẳng may cho nàng, Louise không phải là một con điếm, bởi nếu nàng là một con điếm, hẳn nàng biết rõ là không có gì, phải chăng nàng chưa trông thấy ai

chết bao giờ - trên khuôn mặt nhăn nheo hai con mắt mở trông như một cái gì ở thể lỏng, giờ đây có một màu xanh gần như trắng, như thể chúng sắp sửa trôi ra ngoài mí mắt, và tuy thế chúng vẫn đang nhìn nàng, nhưng ông bác sĩ đã nói rằng bà không thể trông thấy nàng được, rằng bà không thấy gì được, không nghe được gì, nghĩa là ông ta bật thành tiếng cười cao giọng và chua chua) cuối cùng bà trông thấy và nghe ra thật, trong khi đó Louise vẫn nhìn vào khuôn mặt, cái miệng kia như đang kéo ra trong một cái nhếch mép mà nàng chưa hề trông thấy nơi bà, nhưng ông bác sĩ nói rằng đó là khía cạnh tương ứng với phần não không còn được tưới tiêu nữa, cái nhếch mép đó tạo cho bà một vẻ ngạo nghễ, mỉa mai, như thể bà đã tìm về phần bên kia trong của chính bà, đã rút lui, để lại bên ngoài khuôn mặt kia đang cười khẩy, đang nhạo báng, như một lớp thịt nhân tạo không xuyên thấu được - và ông bác sĩ nói): “Dù sao bà ấy không là gì cả đối với bà.

- Không.

- Đó chỉ là bà cô của Georges, đâu phải của bà. Thật ra, ông ấy đang ở đâu?”

Và nàng không đáp mà chỉ nhìn mãi vào cái vật trên gối kia, cái gáo rỗng bằng xương kia, và cuối cùng lên tiếng: “Tôi không biết, tôi nghĩ anh ấy sắp về tới”.

Và ông bác sĩ: “Sắp à?”

Và nàng: “Đúng”.

Và ông bác sĩ: “Bà biết chiều hôm qua ông ấy vẫn thua... Bây giờ ông ấy chơi trên lời nói... Bà phải ngăn cản ông ấy, tôi không muốn nói với bà là ông ấy nợ bao nhiêu... Chỉ nợ riêng tôi thôi...”

Và nàng: “Thế thì ông đừng nói”.

Và ông ném điều thuốc mới cháy qua khung cửa sổ mở, lại móc ra gói Craven đỏ, bước về phía nàng, đưa gói thuốc ra và nói: “Bà hút chứ?”, và lần nữa mùi thơm của thuốc lá sợi vàng, bàn tay nhỏ nhắn mập mạp của ông bác sĩ với những cái móng được chăm sóc cẩn thận phe phẩy que diêm cho nó tắt, ném nó qua cửa sổ bằng một cái búng nhẹ cho nó rơi xuống, đuổi theo điều thuốc đầu tiên, như thể loạt cử chỉ đó chỉ nhằm giúp ông ta được ngời giây phút, và sau hồi ngập ngừng cuối cùng ông ta tiếp lời: “Bà hãy nghe đây, nếu ông ấy cứ tiếp tục như thế, chắc chắn ông ấy sẽ gặp những điều phiền phức tệ hại nhất, ông ấy... BỐ KHỈ, MÙI GÌ THẾ NÀY, BÀ LÀM MÚT Ạ?”.

Và nàng: “Không, những trái lê đấy”.

Và ông ta: “Những trái lê à?”

Và nàng: “Đúng, những...”

Và ông ta: “Đúng rồi, tôi quên, chúng thối rữa tại chỗ phải không? Ông ấy chưa bao giờ hái được một trái chín bởi chúng luôn rụng trước phải không? Mười mẫu đất thua trong vụ này, không kể... BỐ KHỈ, tại sao ông ấy không nhổ quách chúng đi chứ. Bà hãy nghe đây, tôi nói với bà trong tư cách bạn bè, ông ấy đang đón trước những điều phiền hà tệ hại nhất, mọi người không có sự kiên nhẫn của tôi đâu. Bà biết là tôi sẽ không đòi hỏi, hạch sách, nhưng mà cuối cùng tôi không phải là người độc nhất... Nhiều người khác...”

Và nàng: “Ông muốn tôi phải làm gì đây?”

Giờ cả hai người đang đứng bên khung cửa sổ mở ra buổi chiều, qua đó buổi chiều trờ tới, len vào, nàng trông thấy nó, nhận ra nó bởi ngọn lửa của que diêm cuối cùng đã ném ra một tia sáng: không phải đêm, thậm chí hoàng hôn chưa tới, mà đây là giờ khắc khi ngọn lửa que diêm chống trả với ánh sáng một cách ngang ngửa – và vẫn tiếng riu rít điếc tai của bầy chim sẻ, và người ta nghe xông lên cùng với hơi ấm trong ngày, từ mặt đất bị đốt nóng dâng lên cùng không khí kể từ dưới chân ngọn đồi, cái mùi chắc chắn của những trái lê rụng, những trái lê đang thối rữa có đến hàng ngàn trên mặt đất ẩm, và ông bác sĩ hất đầu chỉ người đang hấp hối, cái đầu giờ đây càng lúc càng âm u trên chiếc gối, những tấm ra như đang trả lại (như đất) hơi ấm, ánh sáng tích tụ trong ngày, đang phát lân quang nơi cuối gian phòng nơi bóng tối dần dần xâm chiếm, và nàng có thể trông thấy tĩnh mạch dày cộm xanh đen chia nhánh, đâm rễ trên thái dương vàng vọt, trên cái sọ vàng xuyên ra mái tóc thưa thưa vuốt ra phía sau như một cô nữ sinh nội trú, hình dạng trần trụi của cái sọ giống như... giống như “một cái hộp”, nàng nghĩ, “đúng thế, một cái hộp giản dị bằng xương”, và cái giọng cao của ông bác sĩ nhỏ bé lại đến bên tai nàng: “Bà có nghĩ rằng bà ấy có để lại gì không? Vậy thì hãy để ông ấy tranh thủ mà trả nợ và được yên ổn! Nhưng không phải ông ấy đã rút ra tất cả những gì ông ấy có thể, từ bà ấy cũng như từ mẹ ông ấy, và tiền bạc thì không thuộc về phía gia đình Thomas. Nông dân là cái gì chứ? Sự giàu có, đó là...”

Và nàng: “Đúng”.

Và ông ta: “Tôi tự hỏi cái gì khiến bà... bà đến làm gì trong một gia đình như thế, cưới Georges, tôi không bao giờ diễn tả được... Bà có biết bà đẹp lắm không, tôi...”

Và nàng: “Tôi phải đi gọi điện thoại ở chỗ kia...”

Và ông ta: “Tôi chưa bao giờ nói điều đó với bà, bà đẹp lắm. Tôi không phải hạng người đi tỏ tình... Khi người ta là một bác sĩ như tôi, những chuyện đó... bởi chẳng có gì, bà hiểu chứ, chẳng có gì, bà biết là chẳng có gì, tất cả những điều bấn thủ có thể đến với bà, những điều vẫn diễn hành trong bệnh viện... Nhưng mà ích lợi gì, bà đẹp lắm, hẳn bà phải có đôi vú đẹp lắm, tôi chắc chắn rằng... Rất tiếc tôi không phải là bác sĩ của bà. Ai săn sóc bà thế, bà phải đến gặp tôi tại phòng khám bệnh của tôi, phụ nữ luôn có điều gì đó không ổn, bà...”

Và nàng: “Chắc chắn rồi, trong khi chờ đợi, tôi phải đi gọi điện thoại...”

Và ông ta: “Dĩ nhiên đây không phải là những lời tỏ tình trong khuôn khổ, bà và tôi, chúng ta biết quá nhiều về cuộc đời, điều đó có thể sẽ khiến bà phá lên cười, tôi nghĩ thế, vậy thì...”

Và nàng: “Đúng, điều đó thật buồn cười, dù sao, điều đó thật buồn cười... bây giờ tôi phải đi gọi điện thoại...”

Và ông ta: “Bà đừng giận, tôi thử thời vận ấy mà, sao, tôi quá quý mến bà để tin rằng mình đã có thể tỏ tình như thế với bà...”

Và nàng: “Nhưng mà chắc chắn rồi, ông...”

Và ông ta: “Ồ, bà biết mà, nếu vì bà ấy thì bà đừng ngại, bà ấy không nghe gì đâu, bà ấy cũng không khả năng nhận ra bà, và cho dù...”

Và nàng: “...ông hãy cho phép tôi đi gọi điện thoại...”

Và ông ta: “Bà hãy nghĩ tới điều đó, bà đẹp lắm...”

Và nàng: “Cám ơn, ngả này..”

Và ông ta: “Và bà hãy đến gặp tôi tại phòng mạch của tôi nhé, tôi là y sĩ tốt lắm đấy, rồi bà sẽ thấy, phụ nữ luôn luôn có, không có người phụ nữ nào lại không có...”

Và nàng: “Chắc chắn rồi, ngả này...”

Và ông ta: “Bà giận à...”

Và nàng: “Không, tại sao mới được chứ, Georges nợ ông chính xác bao nhiêu?”

Và ông ta: “Bà đừng nghĩ có phút nào tôi quan tâm...”

Và nàng: “Không, đương nhiên, bao nhiêu...”

Và ông ta: “Bà nghe đây...”

Và nàng: “Bao nhiêu...”

Và ông ta: “Bà nghe đây, bà không nghĩ một cách nghiêm túc...”

Và nàng: “Bao nhiêu?”

Và ông ta: “Tôi đi đây, tôi không biết còn phải gặp bao nhiêu bệnh nhân nữa, tôi mệt đừ người vì tôi còn phải... Tôi sẽ gửi đến bà một người trông bệnh nhân, nhưng bà lắm rồi, tôi là bạn của bà, tôi muốn...”

Và nàng: “Không phải cửa đó, cửa kia kìa, đúng rồi, chào ông”.

Nàng nghe tiếng ông ta bước xuống cầu thang, nàng đứng nơi thềm nghỉ ở cầu thang giờ ngập bóng tối, cố tự kiềm chế, và vẫn đứng đó khi nghe tiếng cửa xe đóng lại và xe khởi chạy, hất tung những viên sỏi, và tiếng động xa dần, nhỏ dần trên con đường, và thậm chí khoảnh khắc sau đó nàng vẫn không ngừng run lên, run lên vì giận giữ trong bóng tối, và trong lúc mắt nàng không nhìn thấy gì, thoát một cái, bàn tay nàng quét lên mặt đá hoa của chiếc bàn chân quỳ, cái vệt trắng mờ mờ, đụng phải cái bình sẽ rơi xuống nền lát gạch vuông vang lên tiếng ầm ỹ điếc tai, và nàng vẫn đứng đó, vẫn run, cho tới một lát sau nàng cảm thấy đau rát nơi ngón tay, và cùng lúc đó, phía dưới, ánh sáng được thả lên, và Julien lên tiếng “Thưa bà?”

Nàng không đáp, và Julien lại nói: “Thưa bà?” cùng lúc anh bắt đầu bước lên cầu thang, đầu ngửa lên thử nhìn phía trên anh, và nàng: “Tôi đã làm rơi cái bình khi đi ngang qua. Anh hãy lên lau rửa”.

Nhưng quanh bàn tay nàng chiếc mù soa đã đỏ lòm, và nàng phải đi vào phòng lấy một chiếc khác, và khi nàng gọi điện thoại xong, chiếc này cũng đỏ luôn, và chỉ vào lúc bấy giờ, nàng mới buột miệng cười, một cách lặng lẽ, không thành tiếng, một mình trong bóng tối bên máy điện thoại đã gác trở lại, nàng nói: “Xem nào, mình có thể gọi ông bác sĩ...”

Họ không thể đáp chuyến xe lửa buổi chiều và chỉ ngày hôm sau nữa họ mới trở về tới, nghĩa là Louise trông thấy chiếc xe hơi từ nhà ga trở về, trên xe trống rỗng, và gần như ngay sau đó điện thoại reo vang, và sau đó ít lâu cả ba người (nàng, Georges và Julien) đã ngồi trong xe trên đường đi Pau, không ai nói gì, không phải vì sự hiện diện của người giúp việc, cũng không phải từ phía anh ta vì tôn kính hoặc kín đáo, cũng không phải từ phía hai người đàn ông – bởi giữa anh ta và Georges trong hai mươi năm nay từ lúc Julien vào làm trong nhà, đã có một sự thân mật, hoặc ít ra một sự tin cậy, một sự tòng phạm còn lớn hơn giữa Georges và Louise – không phải vì

dè chừng hoặc ái ngại trước phụ nữ, mà đơn giản có thể do việc họ là ba người: bởi chỉ trên hai người mới hết cô đơn, nghĩa là tự do (mỗi người trong bọn họ có thể nói không cần giữ gìn ý tứ điều mình nghĩ về từng người trong hai người kia tách rời nhau, nhưng họp lại thì không), hoặc có thể đơn giản hơn nữa, bởi họ thực sự không có gì để nói, hoặc ít ra điều gì có vẻ thích thú đối với họ, cho dù họ là hai hoặc ba người: và nơi đó nữa (trong gian phòng một khách sạn đối diện với nhà ga nơi họ bước vào một tiếng đồng hồ sau) các cánh cửa bản đã kéo xuống, bằng cách nào để Louise có thể có cảm giác thực sự không phải ra khỏi ngôi nhà, mà chỉ đi từ phòng này sang phòng khác (hầu như giữa hai phòng, như thoáng hiện giữa hai cánh cửa trong một cái quãng phi thực, một sự quá độ của ánh sáng phi thực và loá mắt, chuỗi tiếp nối của những cánh đồng, mặt đất bằng phẳng chạy nhanh ở hai bên đường, với đây đó những người nông dân đang kinh ngạc, im lìm, cứng đờ trong tư thế muôn thuở của lao động muôn thuở, đang cuốn đi, biến mất với một tốc độ choáng người, những bờ rào, những màn cây cối lũ lượt kéo nhau đi, tăng cường cho nhau, chồng chất lên nhau, cho tới khi ánh sáng chừng như bùng vỡ, phân chia thành vô số những mặt phẳng, những hình hai mặt, những mặt nhỏ, những bức tường, và hút lấy chúng): thế là hai gian phòng kín cửa, hai niềm im lặng, và nơi đó cũng có một chiếc đồng hồ treo tường trên lò sưởi, đã ngừng chạy, thậm chí có thể hỏng máy, dĩ nhiên chỉ còn xuất hiện nơi đó để ghi nhớ, do đó mà vị trí các cây kim trên mặt đồng hồ chẳng quan trọng gì lắm, điều thiết yếu là có một cái đồng hồ và những cây kim, tức là ý tưởng về một đường vòng khép kín trên chính nó và được băng qua không mệt mỏi, mặt đồng hồ ở đây không xuất hiện giữa một cái mộ giả giống như đá hoa mà đặt bên một cái bệ đang chống đỡ một cô gái chần cừ với cây gậy chần cừ, mặc một chiếc áo dài rộng bằng kim loại vàng rực và đang ngồi, hoặc đứng hơn là đang nằm thoải thoải, duyên dáng tựa vào một cái hộp nhiều ngăn chứa đựng bộ máy, tất cả - bệ, gậy chần cừ, kiểu tóc và cử chỉ - thuộc phong cách cũ kỹ như thể nhất định tất cả mọi chiếc đồng hồ treo tường dường như đã được chế tạo hàng loạt bởi cùng cái thể kỷ triết lý, bệnh hoạn và rườm rà này để trang trí cho các phòng khách và các phòng khách sạn (nơi dĩ nhiên người ta

không cần biết giờ giấc, bởi bởi sẽ đánh thức người ta dậy, mà luôn luôn ý thức về thời gian trôi qua, và trong các phòng khách sạn ở gần một nhà ga như khách sạn kia, sự trôi chảy đó mang một dáng vẻ trịnh trọng do nó không còn bị hạch toán, gậm nhấm bởi những bánh xe li ti, mà được đánh dấu bằng sự xê dịch chậm chạp của những cây kim to tướng và lấp lánh lơ lửng trong đêm nơi trán tường hoặc tháp chuông nhà ga, lấp đầy cả khung cửa hình chữ nhật, với sự giúp sức của bóng đêm, tạo nên một tính cách hoành tráng cho thời gian đang trôi qua, đen đúa, dày đặc trong tiếng rền vang bất tận và kinh hoàng của những tấm nệm toa xe lửa chạm vào nhau, những tiếng ầm ầm, những hồi còi, như thế nó làm nên từ một chất liệu cứng như kim loại có khả năng nghiền nát và phá huỷ, nàng nghe ra thời gian đang rên rỉ, đang hì hà hì hục, đang nện, đang chậm chạp tiến bước không ngừng trong bóng tối (và trong khoảnh khắc im lặng, được đánh dấu một cách buồn thảm bằng những tiếng rống xa xôi, lác đác của đàn bò bị bỏ quên trên một con đường tránh) trong lúc chiếc đồng hồ treo tường kiểu Louis XV buồn bã và phù phiếm bị hỏng mãi mãi, với những cây kim bất động mãi mãi, và mặt đồng hồ khổng lồ lấp đầy khung cửa sổ như một thiên thể đang ghé mắt nhìn, tất cả xuất hiện ở đó để in sâu vào tâm hồn của du khách hoặc của tình nhân lén lút, nỗi lo sợ cuống cuồng trước cái tạm bợ, cái giới hạn, khiến cho lạc thú trở thành bi đát bởi ngăn ngại hay lâu dài cũng phải kết thúc. Cả ba người cùng bước vào gian phòng, Louise nhìn cô gái chần chừ phù phiếm, người tính toán lạc thú đầu quần băng đang tỉa khuỷu tay vào bộ máy thời gian đã hỏng, nếp váy nàng ánh lên trong cảnh tranh tối tranh sáng, rồi chiếc giường, chiếc gối trên đó giờ đây không phải là cái sọ trần trụi, thống thiết, cái hộp bằng xương, mà dưới mái tóc vàng rực hoặc đúng hơn màu da cam là khuôn mặt tô vẽ của Sabine (nơi có thể màu xanh - đen quanh đôi mắt lần này có vẻ tự nhiên hơn là nhân tạo nhưng bởi quen nhìn nó được tô vẽ, người ta không khỏi nghĩ tới một lớp phấn nào đó khi trông thấy nó), và bên cạnh chiếc giường, người đàn ông mập bự vẫn bất động trong tư thế lúc họ gõ cửa, nghĩa là đang đứng, áo sơ mi và dải đeo trên người, với cái bụng khiếp đảm và dị dạng mang trước người ông hoặc đúng hơn ở đằng trước ông như một món đồ xa lạ, tay cầm

một miếng gạch, một chiếc khăn ăn xếp lại, đã nhúng và vắt cho ráo nước nơi lavabô mà ông chực đắp trở lại trên trán bà, ông nhìn chòng chọc vào cả ba người bằng một con mắt lơ đãng, buồn tẻ (như con mắt một người đọc đi đọc lại những cái tên quen biết hoàn toàn nhưng không tìm thấy hoặc đúng hơn không chờ đợi một ý nghĩa nào của chúng), chỉ in đậm một vẻ mệt mỏi và buồn tẻ (hoặc phẫn nộ? hoặc nhẫn nhục?), nghe tiếng bước chân họ, cái đầu nằm trên gối nhưng đôi mí mắt xanh lên, nhưng vẫn không động đậy, rồi dừng lại ngay, để lọc qua một khe hở nhỏ xíu (như thể việc mở to hăn mí mắt đã vượt quá khả năng của bà) một cái nhìn tàn tạ, ở bên ngoài nước mắt, sự tuyệt vọng, và bấy giờ một trong hai người hẳn đã lên tiếng hỏi:

“Làm sao tới đây được?” (hoặc có thể là không người nào, không ai trong hai người, có thể chỉ là khuôn mặt của họ, hoặc có thể bà đã không phải chờ đợi, bà đã bắt đầu nói, rên rỉ, ngay khi nghe cửa mở), bởi giờ đây họ đang nghe người đàn bà nói, bà hoàng già nua trong bi kịch, phẫn sấp loè loẹt, đang nằm trên chiếc giường lỏng lẻo, giọng nói cũng tàn tạ, nó suốt mướt, trắng bệch, thì thào, hầu như không nghe được, như hơi thở mang nó từng lúc lại là hơi thở cuối cùng, hoặc như những giọng nói nọ đã khóc quá nhiều đến nỗi chúng đạt tới khoảng âm trầm lặng, ở bên ngoài những tiếng kêu thét, những lời nguyên rủa, những biến cố bi thảm, chúng giải thích, chúng kể lể một cách dửng dưng bằng vách nào chiếc mũ trong đó, như mỗi lần bà đi xa, bà đã (do đề phòng, do phải mưu trí chống lại những tên trộm có thể lẻn vào toa nằm vào ban đêm) giấu các món nữ trang, đã trút những viên ngọc lục bảo, kim cương và ngọc trai vào lavabô nơi tất cả biến mất qua đường ống tháo nước, và vừa nói bà vừa giơ bàn tay lên ra dấu, và người đàn ông mập bự cúi xuống, cẩn thận đặt chiếc khăn ướt lên trán bà, cánh tay với làn da xám ngắt đặt trên giường giơ lên, bàn tay ảo não sửa lại miếng gạch, nắm cái móng tay đỏ chót nổi bật màu máu lên lớp da trắng, rồi bàn tay hạ xuống trở lại, với cùng nhịp điệu cạn kiệt, rã rời nhưng vẫn không yên, nó di chuyển một cách cương quyết trên lớp da, cầm

lấy một vật gì, đưa nó lên cao và hươ nó qua lại, bấy giờ họ mới trông thấy tấm bản đồ.

Bà (bà hoàng già nua) nhồm dậy trên khuỷu tay, kê lại chiếc gối và nói: “Hãy đến xem”, nói: “Julien, hãy nhìn xem....”, nói: “Hắn nó phải gần đây thôi...”, móng tay đỏ chỉ, gạch bằng một đường hằn sâu trên giấy một điểm chính xác trên tấm bản đồ: và khi cúi xuống họ có thể trông thấy đó là tấm bản đồ mới. “Thế là bà đã khá nhanh trí để trước hết chú ý tới nơi chốn và tiếp theo ghi chép nó, và tiếp theo nhờ mua tấm bản đồ này ngay khi bà tới đây, và điều đó bất kể những giọt nước mắt, sự ngất xỉu, cơn đau đầu, và không chỉ cơn đau đầu, mà còn...”, họ nghĩ thế, và mỗi người trong bọn họ tìm cách xác nhận mùi hương, bằng cách lén lút nhìn quanh cho tới khi họ hiểu ra: không có ly con, mà hai cái tách trên cái mâm ăn sáng hãy còn đặt bên cạnh bà trên giường, và ở đáy một cái tách có những vụn bánh mì và bánh sừng trâu hoà trong nước, nhưng trong cái tách kia có phần chất lỏng còn lại vàng rực, trong vắt, thế là họ không cần phải hít mạnh, bởi khi cúi xuống một chút Louise trông thấy nó, giấu qua loa sau mớ quần áo, trên tấm ván kê dưới bàn đầu giường: một chai rượu loại bỏ túi, đẹp, nhãn hiệu màu xanh với ba ngôi sao trắng (chất lỏng bên trong chỉ còn một phần ba), dĩ nhiên do tên bồi phòng mua cùng lúc với tấm bản đồ và uống thuốc atpirin, và cũng thế mặc dù cô nhắc và bản đồ có thể cần thiết hơn và dù sao vẫn hiệu quả hơn atpirin và gạch, chỉ có cái này và cái nọ, hoặc cái này bổ sung bằng cái nọ có khả năng gợi cho bà sự chắc chắn (hoặc sự vô thức) đặc thẳng và không khuất phục được mà những người điên và người say rượu vẫn có được, và vào lúc đó nó giúp bà lạnh lùng giải thích cho ba người đàn ông những gì họ sẽ làm (nghĩa là lại đáp xe lửa đi ngược chiều tới nhà ga gần nhất nơi được giả định là có các món nữ trang vung vãi trên đường, thuê người trong làng, dò từng mét đá balat và mương rãnh, vừa canh chừng mặt đất vừa canh chừng đoàn người để đừng có ai vùi trong đáy túi những gì họ có thể tìm ra được), và sau đó khi ba người đàn ông đã lên đường, Louise (chính nàng bây giờ đi từ lavabô đến chiếc giường,

nhúng nước, vắt nước, thay những miếng gạch trên vầng trán nhăn nheo của bà) vẫn nghe cùng cái giọng trầm lặng, tự tin, vô vọng đang lên tiếng: “Nhưng không phải thế. Hai triệu tiền nữ trang. Được rồi, người ta sẽ tìm lại được chúng hoặc không tìm lại được chúng”, và sau đó nữa, Louise hẳn phải tự hỏi sự xác tín nào, sự tiên đoán bí ẩn và không nao núng nào, chắc hẳn không chỉ nhờ rượu, đã giúp bà đạt được sự bình thản đó, sự trầm tĩnh vương giả đó: bởi người ta đã tìm được chúng, và ở nơi bà đã nói, tất cả, hoặc gần như tất cả, với những cái giọng bế hoặc long ra, nhưng tất cả những viên đá vẫn đầy đủ, trừ viên ngọc lục bảo và vài viên ngọc trai. “Nhưng không phải thế, không phải vì hai triệu tiền nữ trang... Không: con không biết ông ấy làm gì ở đó không?”.

Và Louise: “Ai?”

Và bà: “Cha chồng của con, Pierre. Con biết ông ấy đã làm gì không?... Ông ấy giữ hai phòng”.

Và Louise: “Nhưng mà...”

Và bà: “Hai phòng, ông bảo ở tuổi này, ông ấy và mẹ sẽ nghỉ ngơi tốt hơn...”

Và Louise: “Nhưng mà mẹ à, mẹ biết rằng cha rất mệt với công việc ở đó, cha...”

Và bà: “Mệt à? Con tưởng mẹ không mệt sao? Con tưởng rằng khi người ta là chồng vợ từ hơn bốn mươi năm ròng và trong bốn mươi năm người ta luôn ngủ chung giường dù tại nhà hay tại khách sạn, rồi bất chợt không có lý do gì cả, người ta giữ hai phòng trong một khách sạn nơi từ mười lăm năm nay mùa hè nào người ta cũng chỉ giữ một...”

Và Louise: “Nhưng kìa, mẹ...”

Và bà: “ Bởi đây không phải là lần đầu tiên ông ấy thử... Đã năm năm nay rồi, trước đám cưới con không lâu, ông ấy đã muốn dọn vào gian phòng màu xanh và mẹ thì ở lại... Ông ấy đã nói rằng ở tuổi ông ấy và mẹ... Mẹ nhớ đã nói chuyện này với cô Marie... Giờ đây giữa mẹ và con, có phải cô ấy...”

Và Louise: “Ông bác sĩ...”

Và bà: “Tám mươi bốn tuổi, nhưng ông ấy nhỏ hơn bà mười tuổi, mẹ thì nhỏ hơn nữa, mẹ vẫn chưa... Con có tin rằng ở tuổi mẹ và ông ấy người ta có thể nói như ông ấy vẫn nói, vẫn muốn mẹ tin rằng... Mẹ bình vì chuyện đó chứ không phải chuyện mất vài món nữ trang, vài món nữ trang thì chẳng nghĩa lý gì... Con nghe đây, suốt đời ông ấy đã lừa dối mẹ với bất luận ai tới với ông ấy trước, bất luận ai trong bọn con gái kia, bọn gọi là nữ sinh viên đến nghe ông ấy giảng ở đại học chỉ để khoe cặp giò của chúng... Suốt đời ông ấy và mẹ chỉ có thể, nhưng mẹ đã chờ, mẹ đã chờ, và khi mẹ tới một cái tuổi mà cuối cùng mẹ có thể, mà bất luận một người đàn bà nào khác cũng có thể tự nhủ: Mình đã chịu đựng nhưng mình đã thắng. Mẹ đã chấp nhận tất cả nhưng cuối cùng mẹ vẫn là người chiến thắng, bây giờ ông ấy lại đang thử, và đúng lúc chị ông ấy đang hấp hối... Có phải ông bác sĩ nghĩ bà ấy còn ở tình trạng này lâu nữa không, mẹ muốn nói tình trạng này còn kéo ra lâu không, những chuyện đó thì khổ tâm thật, nếu không còn điều gì phải làm, mẹ tự hỏi lợi ích gì cứ khăng khăng, kéo dài cuộc sống của một người khi biết dù sao đi nữa..., và cho dù lúc đó người ta vẫn còn nói được về sự sống, và chuyện liên quan tới cô Marie đáng thương, liệu người ta có thể nói rằng cô đã từng sống bao giờ chưa, người đàn bà đáng thương... Giờ đây chúng ta phải làm gì đi chứ, không thể ở lì nơi đây được... Con lái xe được không? Mẹ muốn nói, không phải tới một trăm hai mươi cây số một giờ như Georges, mẹ không chịu đựng được tốc độ đó,

thích thú gì, thêm chứng đau đầu của mẹ... Này, hãy giúp mẹ, mẹ mệt lắm rồi. Nhưng trước hết mẹ muốn con chải tóc cho mẹ..." Giờ đây đã gần chiều, họ lại đi ngược chiều chuyển đi mà nàng đã trải qua ba tiếng đồng hồ trước với Georges và người giúp việc, gặp lại thứ ánh sáng chói chang như mạng lại cho thế giới (bầu trời, đồng cỏ, cây cối) một chút gì phi thực, khó tin khi bước ra ngoài gian phòng khách sạn đắm chìm trong cảnh tranh tối tranh sáng, với chiếc giường sỗ tung nơi người đàn bà có tuổi với mái tóc đỏ và hơi thở toát mùi cô nhắc đang lập đi lập lại bằng cái giọng rên rỉ và tuyệt vọng những lời kêu ca trách móc muôn thuở của mình như một bài hát huê tình hài hước theo điệu ai oán đơn điệu, dai dẳng, thống thiết, vẫn tiếp diễn khi Louise chải tóc cho bà, giúp bà mặc quần áo, sau đó khi bà đã ngồi vào xe bên cạnh nàng sau khi đã được chải gỡ, tô vẽ, sửa sang, bà vẫn nói mãi không thôi với cùng cái giọng đàn bà bị xúc phạm, bị hành hạ, bị gặm mòn như mắc phải một chứng ung thư, bà dừng dừng với màu xanh của ruộng đồng tháng chín đang kéo nhau qua nhanh ở hai bên đường, như thể bầu trời, ruộng đồng, cây cối, không hiện hữu, hoàn toàn mất hết thực tại, như thể chính lời lẽ bà và bản thân bà, với phấn sáp, móng tay, tóc tai sặc sỡ, cũng dường như (như trong một bộ phim mà phần âm thanh không được đồng bộ với tiến trình của hình ảnh, do đó các nhân vật nói trước hoặc sau cái miệng của họ, như ở bên rìa miệng: họ hành động bên rìa thân xác họ), dường như tham dự vào chính cái tính phi thực đó, bởi đặc điểm của thực tại là tỏ ra, có vẻ như phi thực, rồi rạc dưới mắt chúng ta do việc nó trình diện như một thách thức đời đời với luân lý, với lương tri, ít ra như chúng ta vẫn quen trông thấy chúng ngự trị trong các quyển sách - do cách sắp đặt những từ, những biểu tượng đồ họa hoặc âm thanh về sự vật, tình cảm, đam mê...- đến nỗi đôi lúc ta tự hỏi trong hai thực tại đó, cái nào là thực. Và rồi cũng thế, khi cả hai cùng đứng bên chân giường, sưng sờ ngấm ngứa (Sabine vẫn chưa thấy ra điều đó, cũng như lúc Louise đã rời bỏ nó từ mấy tiếng đồng hồ trước: bởi tưởng tượng hoặc ký ức dù có nhạy cảm đến đâu vẫn luôn hoạt động như những nhân tố hỗ trợ cơ thể đang làm công việc tiêu hoá, đồng hoá, trước hoặc sau đó, những hiện tượng hoặc cảm xúc cách nào để, chính xác như thực phẩm, biến chúng thành bổ ích hoặc ít ra

cũng có thể dung thứ được), ngăm ngúa điều bấy giờ họ thấy ít giống một khuôn mặt con người (và còn ít giống với một khuôn mặt quen thuộc, vô hại, quen biết đến độ người ta không thấy nó nữa) hơn một đồ vật: cái mặt nạ khắc khổ, kiêu kỳ, như bằng các tông, của Ramsès II, và thiếu hẳn tính không độc hại do cái chết, thời gian, những thế kỷ mang lại: trái lại nó thấm đẫm tính dữ dội, khép kín, gần như thù nghịch, đôi mắt nhắm nghiền, như thể người đàn bà hấp hối đang tập trung vào phần bên trong của chính mình không phải trong một sự trầm tư tốt đỉnh, mà như đã đạt tới sự xác tín về tính vô bổ của mọi lễ thói, và do đó trút bỏ tất cả những gì xa lạ (tư tưởng, thế giới bên ngoài, con người) với cuộc chiến đấu đó, cuộc vật lộn mệt lử đó đã làm nảy sinh từ bộ xương mong manh tiếng ran của người khổng lồ kia, nghe vừa khủng khiếp vừa sỗ sàng, và cuối cùng Sabine động dậy, quay lại, nói:

“Tội nghiệp chị Marie!”

Bà đã dợm bước rời khỏi gian phòng, bàn tay của bà giơ cao, dang xa trong một cử chỉ chán nản, bất lực, như để xua đuổi khỏi bà một điều gì bức bối, rầy rà, giọng nói bộc lộ một điều gì đó ngoài lòng thương xót, nó như là một sự bài bác, một sự công phần thầm kín: về dừng dừng, phù phiếm hoặc phiến hà được phô bày một cách quá đáng và không nhằm vào người làm chứng (Louise và người trông bệnh nhân) cũng như chính bà - những gì chúng ta gọi là khuyết điểm và lên án vốn không thường khi bằng những phẩm chất quý báu nhất của chúng ta, tức là những gì giúp chúng ta sống sót.

Và chỉ có thế. Dĩ nhiên không còn gì để làm hoặc để nói. Và hôm sau, vào khoảng cuối ngày, ba người đàn ông trở về, nhưng Pierre để mặc họ trên bậc thềm, đang đưa cho Sabine xem cái túi vải đựng bột mì của người làm bánh mì, dĩ nhiên đã được mua và trút sạch tại chỗ, ngay tại lò bánh mì hoặc trên đá balát, bởi khi họ lộn ngược nó trên bàn, một ít bột trắng còn

rơi xuống cùng với những món nữ trang, những cái gọng bị đập nát: nhưng ông đã không còn đó nữa, ông băng một mạch qua phòng ngoài, hì hục đưa cái khối thịt khổng lồ của mình lên cầu thang, bước lên từng bước một không nghỉ, cả khi ông tới bậc cuối cùng, ông còn băng qua thêm nghỉ mà không bước chậm lại, xô cánh cửa, cuối cùng dừng lại và đứng đó, đúng chỗ mà Sabine đã đứng ba mươi tiếng đồng hồ trước, ông bám chặt vào lớp gỗ của chiếc giường, thử tìm lại hơi thở của mình, hai hơi thở khàn khàn tranh chấp với nhau một hồi trong gian phòng lặng lẽ (và chừng như đầy bụi, như thế - phải chăng đó là do những phân tử li ti lơ lửng, xoay tít trong cái xà bằng ánh sáng mặt trời hình chữ T trông có vẻ cứng cáp và giờ đây hầu như nằm ngang? - như thế mỗi lần vào đây, như vào những mộ phần uestap, người ta khơi dậy cuộc tấn công vô hình và giận dữ của tro tàn: hài cốt, đồ cúng và phần sápvẫn toàn vẹn sau hàng thiên niên kỷ chột thành bột, bay hơi khi có kẻ tiếm vị bước vào), cho tới khi hơi thở của ông từ từ dịu lại nhường chỗ cho hơi thở khùng khiếp chừng như, do ý chí của một thần linh bông lơn, nực cười và rùng rợn nào đó, đã định nơi ở trong cái hình dạng mỗi lúc một sút giảm, mỗi lúc một lép xẹp trên lớp ra kia. Chỉ có thế. Ông thậm chí cũng không nói “Người đàn bà đáng thương” hoặc “Tội nghiệp Marie”. Ông không nói gì. Ông vẫn còn đứng đó nhìn bà rất lâu sau khi đã tìm lại được hơi thở của mình cho đến lúc người trông bệnh nhân (đó là một người đàn bà nhỏ bé gù lưng không tuổi tác xác định, nghĩa là trông trẻ hơn là già, tuy thế lại không trẻ có lẽ vì cục bướu, và chừng ngay từ lúc sinh ra, do một sự điều hòa nào đó trước tử cung, đã thuộc một chủng loài, một đẳng cấp, một cơ thể đặc biệt: cơ thể những con người mà chức năng không phải là chữa bệnh hoặc thậm chí săn sóc, mà giúp người ta được chết: đi từ nhà này đến nhà khác như bản thân cái chết, nhã nhặn, sạch sẽ, dịu dàng, với chiếc áo bờ lu trắng xếp lại trong túi xách mà chị mặc vào ngay từ nhà ngoài, với cái bướu, với khuôn mặt không tuổi tác thoa chút phấn, với sự dịu dàng, với thái độ và cử chỉ chết chóc của chị), cho đến lúc người trông bệnh nhân động dậy, chị đẩy tới một chiếc ghế dựa, và nói: “Thưa ông...”, nói: “Tốt hơn ông nên...” nhưng ông như không nghe chị nói gì, thậm chí cũng không hay biết khi chị chạm vào tay

ông, và bấy giờ chị không quan tâm tới ông nữa, đành ngồi xuống, rồi lại đứng dậy gần như tức thì, bước về phía đầu giường, thận trọng cúi miêng, mắt và hai bên thái dương của cái đầu đàn ông (hoặc đúng hơn không giống, không giới tính) trông như giấy da và hói, kê trên chiếc gối, và khi chị đứng dậy chị trông thấy ông dời bước, nặng nề, chậm chạp, ra khỏi cửa không nhìn lại và biến mất.

Và sau đó mọi việc ổn định, cân bằng bắt đầu từ dữ kiện mới này: nó hoạt động, làm công việc của mình, cái bao tử đã điều đó với những khả năng vô hạn, cái guồng máy khủng khiếp dùng để đồng hóa mọi tình huống mới không chỉ gồm con người, ý thức của nó, mà tất cả (người, đồ vật, cây cối, bầu trời) chứa đựng trong ý thức, phản ánh bởi ý thức, nghĩa là đồng thời tạo dựng và chứa đựng nó, sự thay đổi, hoặc biến mất, của một nhân tố sẽ được bù trừ ngay bởi một loạt những thay đổi rất nhỏ (co hoặc giãn) của những thành phần cấu tạo khác thế nào để tổ chức lại ngay lúc đó một toàn thể khác, dị biệt trong cách cấu tạo nhưng sức nặng và khối lượng tổng thể vẫn thế.

Và trên hết là sự chờ đợi và uể oải, trạng thái ngái ngủ của con trăng: trong ánh sáng yếu ớt, nhẹ nhàng rung vang của tháng chín, những bóng cây im lìm, lấp lánh, uy nghi, và mùi hăng hắc lãnh đăng của những trái lê, những áng mây lững lờ, những ngày dài chậm chạp tiếp nối nhau đi qua, những tán lá rậm rạp, những ngọn đồi, và ngôi nhà nơi đỉnh đồi, mặt tiền nhà sáng sủa giữa những bộ lá, trông tẻ nhạt, bí ẩn, chừng như nó cũng dự phần vào bầu không khí uể oải chung, sự sống (bởi nhà có người ở, bởi hầu hết các cánh cửa bản đều mở và người ta thậm chí có thể trông thấy những tấm màn cửa sổ) chỉ bộc lộ bằng những sự xuất hiện hiếm hoi, ngắn ngủi và vô nghĩa, rất đỗi nhỏ nhoi trong không gian và thời gian (như trong những khu vườn của các biệt thự kia, nơi ở của một nhà chính trị bệnh hoạn và hết thời, một bà hoàng hậu bị thất sủng, nơi có cả một đạo quân nhà báo ngày đêm trên mái các biệt thự gần đó được thuê giá đắt, họ được trang bị bằng máy

ảnh với ống kính viễn vọng tự chúng còn đắt đỏ hơn sức nặng bằng vàng của chúng, tất cả vì một vài tấm ảnh mờ nhạt được phóng to hết mức trên trang đầu một tờ nhật báo hoặc một tờ tạp chí và trên đó một mũi tên chỉ một bóng hình vô nghĩa đường nét mơ hồ đang chống trên một cây gậy hoặc ngạc nhiên một cách lén lút), nhỏ nhoi đến nỗi chừng như chúng còn làm nổi bật sự chênh lệch giữa những hành động của chúng ta và khoảng mệnh mông trong đó chúng chìm ngập (cũng như buổi tối, chúng ta có thể trông thấy, ở bên kia đường, một gian phòng mà chúng ta biết có người ở bởi điện trong đó thấp sáng nhưng người chiếm giữ, và có khi thậm chí chỉ một phần thân thể người đó chỉ xuất hiện trong khoảnh khắc, trong khi thời gian còn lại dưới mắt chúng ta chỉ là một cảnh trí trống vắng như đang chờ đợi những diễn viên không đến bao giờ, và cả khi họ đến, xuất hiện trước thị trường của chúng ta, họ không giải quyết niềm bí ẩn mà còn làm cho nó dày đặc thêm bởi do cách xa mà chúng ta không thể bổ sung cho những thái độ của họ, hoặc đúng hơn sửa chữa sự vắng bóng thái độ của họ bằng giọng nói của họ, thường khi chúng ta thậm chí không thấy họ mấp máy đôi môi của họ, chúng ta trông thấy họ cứng đờ trong sự bất động của họ - lưng người đàn bà đứng trước bồn rửa bát, người đàn ông đọc báo lâu lắm mới lật một trang, hoặc ngồi bất động trước một cái bàn, vùi đầu trong một công việc nhỏ nhặt nào đó, viết hoặc tính toán? - sự bất động vừa bí ẩn vừa kinh khiếp có thể vì động tác của các diễn viên, tiếng các giọng nói hoặc sự náo nhiệt của con đường đã tập cho chúng ta quen lẫn lộn sự sống và vận động): thế là đằng sau các khóm hoa với những màu nóng (đỏ, vàng, nâu và da cam), mặt tiền nhà trắng toát, vắng vẻ, và chỉ có cái bóng đong đưa uể oải của cành cây thông bá hương to, và có thể, vào một lúc nào đó, một cây chổi hoặc một cái phất trần xuất hiện nơi một khung cửa sổ, phất phất mấy cái rồi biến mất và người ta không thấy gì hơn một bàn tay, với có thể một cẳng tay, đã cầm nó, và tiếp theo lại một hồi lâu không gì động đậy ngoài bóng cành cây đang co lại một cách khó nhận thấy, và có thể sau đó, một người đàn bà cầm một cây dù - Sabine? - xuất hiện trên bậc thềm, nói với một người nào ở phía sau bà mà người ta không trông thấy, ở bên trong ngôi nhà, đang đóng lại cánh cửa sổ sát đất, mặt trời chiếu trong một phần

của giầy vào những tấm kính lại tối đen khoảnh khắc sau đó trong khi Sabine bước xuống các bậc thềm, đi dọc theo mặt tiền nhà, khuất dạng, và gần như ngay sau đó tiếng động, và chỉ có tiếng động, của chiếc xe mở máy chạy, chậm lại trước khi ra tới đường rồi lại phóng lên, giảm dần, tắt dần, và sau đó nữa, khi bóng của cành thông bá hương không chạm tới mặt tiền nhà nữa, hình dạng nặng nề và chậm chạp của một người đàn ông - Pierre? - lướt qua cùng cánh cửa kính, đến lượt ông bước xuống cùng những bậc thềm nhưng lại rẽ sang bên phải và vất vả bước đi, với một xấp lá trong tay, xuyên qua bãi cỏ về phía nhà cảnh với những tấm kính nhiều màu (xanh, đỏ, tím, vàng) mà người ta thoáng thấy ở cuối lối đi giữa những cây sồi, và sau đó nữa (trong lúc cái bóng lấm chấm của cây đoạn, trong suốt hơn bóng cây thông lá hương, đã hầu như vươn tới cánh cửa sổ đầu tiên phía bên trái, mặt trời chiếu xuyên qua nó như một cái rây mà những cái lỗ không ngừng mở ra và đóng lại, đặt và xóa không ngừng những vệt ánh sáng hình lưỡi liềm) lại có tiếng động cơ chiếc xe hơi, và chiếc xe này chợt xuất hiện (và do việc từ xa người ta không thể phân biệt được những người ngồi trong xe, chiếc xe chừng như tự nó di chuyển, xoay trở và ngừng lại như có một sự sống riêng của nó được đoán biết bằng sự vận động, hai người ngồi trong xe, nếu người ta có trông thấy được họ, không biểu lộ một hoạt động nào rõ rệt, bởi họ ngồi bất động cả người tài xế với những vận động có một biên độ tối thiểu so với tốc độ, với những lần đổi hướng của chiếc xe, cho tới khi họ xuất hiện, có một cái chân rồi thân thể nguyên vẹn, ở bên ngoài chiếc xe), vẫn người đàn bà - Sabine - đang đi về phía bậc thềm (và chỉ khi nào bà đã đi được vài mét người ta nghe tiếng cửa xe đóng lại phía sau bà), người tài xế - người giúp việc? - cùng lúc biến mất nơi góc ngôi nhà, chiếc xe lấp lánh bấy giờ vẫn nằm đó như bị bỏ rơi, bị quên lãng giữa khóm hoa di nha và mặt tiền nhà trong khi cái bóng (ánh sáng lỗ chỗ lấp lánh nhóm lên và tắt không ngừng), có thời gian lướt đi dưới những cánh cửa sổ của tầng một, rồi đến lượt nó biến mất, mặt tiền nhà lại trần trụi, trắng toát và trịnh nguyên khi cầu vồng sáng láng dang ra (vàng, xanh, chàm và một màu đỏ nhẹ) xuyên qua màn nước lấp lánh rơi xuống như mưa từ ống tia nước tưới, người giúp việc mang tạp dề xanh và tay áo xắn cao, rồi cầu vồng xóa

nhòa, giờ đây người giúp việc vẫn còn cúi xuống (không gì động dậy ngoài khuỷu tay của anh trong vận động qua lại kéo theo sự dao động nhẹ của đôi vai anh) trên những bộ phận bằng crom của chiếc xe, và khi cuối cùng anh bỏ đi, mấy bụi cây lấp lánh trên những cây cảnh xe, và trong suốt thời gian đó (một, hai, ba tiếng đồng hồ? từ lúc bóng cây thông bá hương biến mất, một cánh tay hươu cây chổi, Sabine đi phố, Pierre đi về phía nhà cảnh, chiếc xe hơi trở về, người giúp việc lau rửa nó) những cánh cửa bản của cửa sổ thứ ba tầng một vẫn đóng hoặc đúng hơn hầu như đóng, trong tư thế chỉ để lọt qua (vạch bằng khoảng cách của những bờ cửa bên trong và khoảng cách giữa những bờ cửa bên trên với khung cửa sổ) luồng sáng hình chữ T từ từ lướt qua gian phòng. Như một loài bò sát, nhẵn nạy, phi vật chất, nó gầy gập, nó phân tán, nó hồi phục khi đi qua từng món đồ đạc trong phòng cho đến khi cuối cùng nó tắt lịm vào buổi chiều hoặc đúng hơn chỉ xóa nhòa để lại hiện hữu đúng nơi đó vào sáng ngày hôm sau, da diết không nguôi như Mané Tével Pharès được vạch bằng một ngón tay của lửa: trước tiên một điểm, rồi một điểm thứ nhì, rồi cả hai to ra, nối liền nhau, tạo thành một nét vạch, rồi nét vạch tự nó thành hình trong lúc những đường viền của nó rõ ra, một trong hai đầu thon lại thành mũi nhọn trong khi đáy nó nở rộng, kéo dài và từ đó nảy ra một cái nhánh thẳng đứng chiếu vào lưng chiếc ghế bành nơi người đàn bà lưng gù đang ngủ gà (như trong những cái ngăn trên toa xe lửa nơi người hành khách mệt lử, hãy còn đang ngủ, đưa bàn tay vuốt qua vuốt lại trên mặt mình, tìm cách gạt đi không phải ánh sáng mà cái chất âm ỉm, dinh dính như dán vào da mình, và cuối cùng mở mắt, nhắm lại vì lóa, rồi lại mở mắt, nhận ra mặt trời hãy còn rất thấp nơi chân trời, những hàng cây liên tiếp kéo nhau chạy bằng những tốc độ khác nhau, từ những hàng gần nhất của con đường đang lùi xa, mơ hồ, như một bức màn rách xơ ra, cho tới những hàng xa hơn, gần như im lìm, và giữa chúng, kề nhau và xuất phát song song với nhau vừa vượt qua nhau là những lùm cây và hàng rào, những quần đảo cuốn trôi trong một cảnh tán loạn mênh mông và chậm chạp trên mặt đất lỏng bồng và xa lạ, và bây giờ là sự phát hiện kinh hoàng này, là hấn (người hành khách đã vượt qua ngưỡng cửa một ngày mới, nó càng làm xây xắm với bầu không khí trong

ngăn, trừ cơn đu đưa nhẹ nhàng và đơn điệu của một cái nhún nơi quai xách của một chiếc va li hoặc mực nước trong một cái chai, tất cả - và bản thân hẳn trong tư thế thụ động như trong bào thai mà do bản thân hẳn tìm lại được trong giấc ngủ khó khăn của mình: thân thể hẳn sụp xuống, co rúm một cách khổ sở trong góc chiếc ghế dài như một nỗi nhớ nhung bụng mẹ, sự chở che, sự vô vi -, tất cả góp phần tăng cường cái cảm giác yên ả và hão huyền về sự bất động hoặc đúng hơn sự bất biến tìm kiếm trong giấc ngủ, đến nỗi trái hẳn với những người hành khách trong các truyện viễn tưởng kia được mang đi trong cái phần bên trong yên ổn của một chiếc hỏa tiễn phóng đi với một tốc độ nhanh hơn ánh sáng và, như người ta nói, có ưu quyền đi ngược dòng thời gian hoặc ít ra hãm nó lại, hẳn nhận ra trong một tình cảm đau xé, bất lực và tuyệt vọng (trong khi vẫn nhìn bằng một con mắt buồn bã những ngọn đồi, những ngôi nhà, những cánh rừng, những cánh đồng, những tháp chuông và những công viên đang lênh dênh tìm đường lẫn trốn) rằng không hẳn chiếc xe lửa trong đêm tối chở che một cách giả tạo đã mang hẳn đi từ nơi này đến nơi khác, và hẳn đang đến gần sự tận diệt của mình hơn là những bến bờ và chân trời mới lạ), bấy giờ, người đàn bà gù lưng mở mắt (“Nhưng thật ra tôi không ngủ đâu, ông biết mà, đó chỉ là thói quen thôi... Không, ban ngày tôi cũng không ngủ, tôi không có nhu cầu đó, và ban đêm trong chiếc ghế bành của tôi, tôi cũng thật sự không ngủ mặc dù tôi nghỉ ngơi trông giống như đang ngủ...”, và dĩ nhiên chị nói đúng, với cái bướng, khuôn mặt đánh phấn nhẹ nhàng, giọng nói dịu dàng cùng vẻ chăm chú của mình, chị giống như một nhân vật huyền thoại, như người thực sự sở hữu một thân thể phủ đầy những con mắt, và nó có thể thiêu ngủ mà vẫn không ngớt canh chừng con bò cái tơ, điều khác biệt là ở đây, trong gian phòng này, những con mắt vô hình của chị canh chừng trong giấc ngủ của mình không phải người tình của một thần linh nào mà những bước tiến của cái chết, như một kẻ thân tình), và gặp lại, đứng trước mặt mình, đứng vào chỗ cũ trên chiếc gối, cái sọ trần trụi, bàn tay vàng vọt và trơ xương - cẳng con gà giò - không ngừng vuốt phẳng những nếp nhăn tưởng tượng của lớp da trên cái ngực cũng bằng phẳng như ngực đàn ông, như thế khi dần dần chiếm hữu thân xác đó, cái

chết đã có tác dụng (theo cách các chuyên gia nọ bên Mỹ chú tâm vào việc làm mất cá tính người chết bằng cách đưa họ vào những phòng thí nghiệm đặc biệt và khi được đưa trở ra sau khi đã xử lý, họ tươi cười, được đánh phấn và không tính người) là làm mất đi giới tính của bà, cả giọng nói, khi họ nghe ra (ngày thứ ba hoặc thứ tư, buổi sáng khi Louise đang nói chuyện với người trông bệnh nhân dợm bước đi) cũng khàn khàn hoặc, đúng hơn, trúc trắc, vô tính, như thể bà thuộc một thứ sinh vật tưởng tượng, không phải đàn ông cũng không phải đàn bà, một thứ thần một mắt giọng khàn, người trông bệnh nhân và Louise giật mình (đó là lần đầu tiên từ lúc người ta đưa bà vào đó, bà nói hoặc đúng hơn có vẻ như muốn nói) cùng quay lại, bắt gặp cái nhìn của hai con mắt giờ đây mở trừng, đăm đăm nhìn họ, hoặc đúng hơn nhìn Louise, bàn tay không còn di động trên lớp ra nữa mà giờ lên, bất động, như một cây trượng và người ta lại nghe tiếng gầm gừ như vọng lại từ hang động và người đàn bà gù lưng (bởi đương nhiên chị cũng có khả năng canh chừng những người hấp hối cả trong lúc ngủ, chị cũng có khả năng hiểu họ, trao đổi với họ, có thể nói theo cách của một ông đồng vắt ngang qua hai thế giới, thế giới người sống và thế giới vô sinh, như một người phiên dịch song ngữ có khả năng dịch thuật một ngôn ngữ không ai nghe được, hoặc thường khi nhất không cần ngôn ngữ, chẳng hạn khi chị nói: “Bây giờ bà ấy đã khỏe, bà muốn mọi người để cho bà yên”, hoặc: “Bây giờ bà muốn uống nước”, mà không cần một sự thay đổi nhỏ nhất trên nét mặt, ít ra dưới con mắt một người phàm tục, biến đổi cái mặt nạ khô khốc đó), chị nói: “Bà gọi cô”, và Louise: “Tôi à?” và người đàn bà gù lưng: “Dạ, cô thấy đấy”, và Louise: “Tôi à?” và chị ta: “Tủ com mốt. Bà muốn cô lấy món gì trong tủ com mốt” và Louise: “Tôi à?” và chị ta: “Ngăn kéo”, và sau đó Louise nhớ rằng kể từ lúc ấy, nàng không còn nghe bà nói nữa, mà hành động như thể nàng có giác quan thứ sáu, như thể nàng cũng có khả năng linh hội, và thậm chí không linh hội: bởi nàng tri giác không phải những lời nói, những âm thanh mơ hồ từ chiếc giường, mà có thể nói một cái gì đến từ bàn tay giờ lên (cho dù nó bất động), từ đôi mắt (cho dù chúng cũng bất động) đang đăm đăm hướng về nàng, và còn hơn thế: thậm chí nàng không cần nhìn vào đôi mắt, bàn tay: như thể bàn tay

nàng đã nắm lấy cánh tay của nàng, xoay người nàng, đẩy nàng về phía chiếc tủ com mốt, và giờ đây nàng hoàn toàn quay lưng trước chiếc giường nhưng nàng vẫn có thể cảm nhận áp lực rõ rệt của cái nhìn và của bàn tay, và như đang nghe ra một âm thanh sâu kín, như một lời bình hơn là một lời dạy dỗ, người đàn bà gù lưng nói: “Không phải, ngăn kéo thứ nhì kia”, tiếp đó: “Ở trong cùng, bên phải”, tiếp đó: “Đúng rồi, cái hộp”, tiếp đó: “Đúng rồi, nó đấy”, tiếp đó: “Bà muốn cô nhận nó. Cho cô. Bà cho cô cái hộp đó”, đôi mắt và bàn tay vẫn đặt, thực sự đặt với tất cả sức nặng của chúng, trên da thịt nàng: không như bà lão hấp hối trên giường đang đứng trước nàng, tự tay mở ngăn kéo và lấy ra cái hộp, cái hộp bánh qui cũ kỹ hoặc hộp kẹo thơm (như cái ngày bà đã cho nàng chiếc nhẫn) mà như thế đôi bàn tay của nàng (Louise) chính là đôi bàn tay của bà lão, thế rồi nàng đặt cái hộp sắt trắng xuống (còn lấm chấm rỉ hơn lần đầu tiên nàng trông thấy nó, dường như thế, nhưng trên đó người đàn bà với những cái nơ xanh và con chó nhỏ lông xoăn vẫn nằm đoan trang trên cỏ và mỉm cười), đẩy ngăn kéo trở vô, cầm lên cái hộp và quay lại. Bàn tay đã rơi trở xuống lớp ra và giờ đây đôi mắt quá sáng đã thôi không nhìn nàng đăm đăm, chiếc mặt nạ khô khốc giờ đây trở lại không biểu lộ gì (trừ điều vẫn toát ra từ nó kể từ lúc người ta đặt bà nằm đó và không thuộc những điều mà một khuôn mặt quen hoặc có thể bộc lộ, mà thuộc một đồ vật), và bấy giờ nàng lại nghe giọng nói của người đàn bà lưng gù, cũng bình thản, vô ngã và vô vị, đang ghi nhận hoặc dịch cho nàng: “Bà hài lòng rồi”, những lời nói hoặc đúng hơn ý nghĩa của những lời nói đối chọi gay gắt với khuôn mặt kiêu kỳ, xa vắng không bộc lộ chút hài lòng hoặc bất mãn nào, mà âm thanh câu nói càng tạo thêm vẻ khác thường, đáng sợ, Louise giật mình, nhìn người đàn bà lưng gù một hồi, vẻ lúng túng, gần như khiếp sợ, rồi quay lưng và bước ra khỏi phòng. Và ít lâu sau đó, khi nàng đã mở cái hộp, với cùng cảm nhận lúng túng, với cùng cảm nhận khiếp sợ, mày nàng chau lại, nàng lặng lẽ, và nàng cứ ngồi như thế có thể trong một khắc đồng hồ, bất động trước cái hộp mở ra trên bàn trang điểm của mình, và một chớp sau đôi mắt của nàng trở nên nhức nhối khó chịu, thị giác của nàng mờ đi, bằng một ngón tay (như khi người ta hờ hững khơi đồng tro tàn) nàng khẽ xê dịch các món đồ bừa bộn như

một trò chơi nhấc que, một vài món (dĩ nhiên được xem là quý giá) bọc bằng bông, hầu hết không có gì, nàng lần lượt điểm qua từng món và làm một cuộc kiểm kê gồm:

một cây ghim cài hình con chuồn với bốn lá bằng bạc mỗi lá khảm một viên ngọc lục bảo bé xíu có thể là đồ giả

một chiếc nhẫn vàng có hình một con rắn

một đồng tiền vàng

một đồng tiền bạc nhỏ hơn

một cái túi nhỏ khác bằng khoen kim loại đen với một cái khóa cũng màu đen có hai viên kim loại hình trái sồi

một cái kẹp Anh bằng kim loại mạ vàng

một sợi dây chuyền trẻ con bằng vàng, mỏng mảnh, với hai miếng mề dai

một cặp khuyên giày đã cũ bằng đồng

một cái hộp nhỏ bằng kim loại mạ bạc nắp hộp trang trí bằng hình một cái đầu phụ nữ với mái tóc dày sỗ tung, cái đầu quá nhỏ, cái cổ quá yếu so với sự phong phú của mái tóc đang trải rộng thành sóng, thành khúc uốn, thành sông

một cái hộp bằng các tông trắng láng, cột bằng một sợi dây cũng màu trắng cố nhiên là ban đầu, giờ đây đã vàng ối, và chứa đựng:

một miếng mề dai quân đội (không có dây băng), men và kim loại

một cây kéo nhỏ dùng vào việc khâu bằng kim loại mạ vàng, một cánh đã gãy

một quả trứng gần bằng trứng bồ câu, mạ vàng và chạm trổ, nơi một đầu của nó có một cái khoen nhỏ để có thể treo nó toòng teng

một chiếc vòng bằng những chữ hình chữ nhật bằng huyền gắn vào những cái móc bạc

một chiếc vòng hạt trai đen, có nhiều mặt nhỏ

hai tràng hạt, một với những hạt san hô đã mài gọt, một bằng ngọc hồng lựu

cuối cùng khoảng hai mươi chiếc nút đủ loại

Và sau đó Louise tiếp tục ngồi lại đó không bộc lộ một động tác nào, dù vẫn còn những quyển sổ tay (sáu quyển, gáy bồi vải, quyển mỏng nhất để lộ hai cây đinh bấm đóng dính các tờ giấy, tất cả gom bằng một miếng đệm bằng cao su màu đỏ xám có một cái lưỡi gà, miếng đệm người ta vẫn dùng để chèn kín những hũ mứt), nhưng nàng vẫn chưa đụng tới chúng, có thể nàng biết trước nếu không phải những gì chúng chứa đựng thì chí ít cũng là tính chất nội dung đó, nàng nghe dâng lên trong nàng, với một mùi vị của nước, một tình cảm tuyệt vọng, nàng đẩy lùi nó - hoặc đúng hơn cố gắng đẩy lùi nó - một cách kiên dai, nàng tức tối, nàng lặp đi lặp lại (nhưng giờ đây không bằng cái giọng thảng thốt, tra hỏi như mới đây trong gian phòng nữa) “Cho tôi... Cho tôi...”, rồi tiếp đó: “Quyền gì chứ? Bà... Quyền gì!”, rồi tiếp đó: “Nhưng tôi không muốn thế. Cô ấy nên tìm một ai khác, cô ấy nên...”, rồi mắt nàng nhìn xuống bìa quyển sổ đầu tiên, bọc các tông, màu

nâu đỏ, gáy bọc một lớp vải giả da có dạng hạt màu đen lục, dọc một loạt những con số nghìn chỉ năm được viết kế tiếp nhau, mỗi số cách số tiếp theo bằng một cái gạch nối, trước hết:

1922 - 1923 - 1924 - 1925 - 1926

rồi tiếp đến (như thế sau năm năm đó, bà - người giờ đây đang hấp hối - đã bất ngờ quyết định tiết kiệm hai số đầu tiên, hoặc đúng hơn như thể bỗng đâu thời gian bắt đầu trôi chảy với một tốc độ nhanh hơn):

- 27 - 28 - 29 - 30 - 31 - 32 - 33 - 34 - 35 - 36 - 37 - 38 - 39 - 40 - 41 - 42
- 43 - 44 - 45 - 46 - 47 - 48 - 49 - 50 - 51 - 52

như một bức tường với những thành phần được xây hoặc đúng hơn được ghép lại, được sửa lại khít khao không chút kẽ hở, một cái gì khiến người ta nghĩ đến những di tích thuộc các công trình xây dựng của Hy Lạp hoặc La Mã thời cổ đại, chừng như chúng không chống lại thời gian mà cách nào đó chúng chính là thời gian, những thứ mực dùng viết những con số thể hiện từ năm này đến năm khác những khác biệt khó nhận ra, như một lớp hoen cứ tăng dần, chân tường được tạo dựng một cách nghịch lý bằng những con số ghi các năm gần nhất, như thể toàn công trình đã được xây dựng ngược lại hẳn với những phương pháp xây dựng thông thường, nghĩa là bắt đầu ở phần trên cao, mỗi hàng năm kéo thẳng được nâng lên dần dần bằng những cái kích để hàng dưới có thể lướt đi phía dưới, những con số sau cùng được vạch bằng một nét chữ run run, khó khăn, như bị đè bẹp, bị oằn xuống dưới sức nặng khủng khiếp của cái toàn thể; tiếp theo Louise đành nhượng bộ, đi tới quyết định làm bật miếng đệm bằng cao su, mở tình cờ một quyển sổ tay, thản nhiên nhìn vào (bởi cả quyển đó, nàng biết nó trước khi mở nó ra: nàng sẽ không bắt gặp ở đó nhật ký, hồi ký, lẫn những bức thư vàng ối, lẫn tất cả những gì cùng loại, nghĩa là những gì bộc lộ một tính sở sàng, và thậm chí không sở sàng, tính phi lý, tính vô nghĩa, bởi đó là những loại ý

tưởng - giữ một quyển nhật ký, viết câu chuyện chính đời mình - thậm chí không thể nào lướt qua đầu óc bà) những trang chia thành ba cột đều như nhau, hai cột bên phải là những ghi chú muôn thuở không tránh được: thu, chi, cột bên trái rộng hơn dành cho những lời biện minh, màu mực nhạt nhạt, ố vàng như màu giấy, những chữ và con số được vạch bằng một bàn tay rần rỏi với lối viết học được của cô giáo, với nét đậm và nét mảnh được hình thành một cách trầm tĩnh, dứt khoát, như thể đã mất đi cá tính, nó cũng thấm đẫm sự cả thẹn tránh né mọi lời bình luận, không có mối lo âu và lý nào khác hơn là có thể đọc được (giống như sự lễ độ đầu tiên, lòng tự trọng và sự kính trọng kẻ khác thể hiện bằng sự lo lắng thế nào để luôn luôn được ăn mặc một cách đúng đắn và sạch sẽ), với điều đó không phải để chứng tỏ, khiếu nại trước một tòa án tưởng tượng hoặc một hậu thế tưởng tượng nào đó, nhưng đơn giản bởi vì hệ quả của việc ăn mặc đúng đắn và sạch sẽ đó là những việc này (thu, chi, du lịch, bệnh hoạn, bán cỏ khô hoặc người chết) phải được ghi chép đúng thời gian và nơi chốn của chúng cho phải phép, thế thôi, thế là năng tình cờ đọc:

THÁNG GIÊNG

1. Còn trong két 700

4. Lương bổng của hai chúng tôi 1445

6. Pierre bệnh. Eugénie đi

Bourdeaux mang theo 800 frăng 800

7. Ngân hàng gửi tôi mọi chứng thư

6% mà tôi đã ký thác vào tháng sáu

để trao đổi 102

12. Một cây dù 32

12. Bán ba lần số gấp đôi trái hồ đào,

mỗi lần 15,50 46,5

17. Thuê người dọn tuyết 20

23. Nhận của ông Debourg,

90 frăng tiền bồi thường

(đồng cỏ ở Bru de Corne) 90

25. Eugénie mang về 560 frăng 560

những biến cố nhỏ nhất (và thậm chí không phải biến cố: những sự kiện, những việc xảy ra, và thậm chí không phải sự việc xảy ra: cái thường nhật, cái vụn vặt, và thậm chí không phải nhỏ nhất: bé xíu, vô nghĩa) lại nổi lên ở ngoài thời gian, từ cái bỏ đi, như những cột mốc cắm đây đó trong cái mệnh mông xám xịt không khởi đầu cũng không kết thúc, sự vô nghĩa của chúng, thậm chí sự nhỏ nhoi của chúng, ở ngoài mọi tỉ lệ với khung cảnh của chúng, lại ban cho chúng một vẻ cao cả, uy nghi khác thường, nét chữ không gì lay chuyển được, phi nhân cách và êm đềm, liệt kê, tổng hợp, cộng lại không phải những khoản thu, chỉ có thể định giá bằng những đồng tiền và những số lẻ mà, có thể nói, những thực thể xa xưa và bất biến: những gì giúp người ta ăn, mặc, sưởi ấm, và trận bão tuyết bất ngờ vào một buổi sáng mùa đông, và tiếng cạo xa xưa của những cái xẻng trên các vỉa hè, và những câu chuyện xa xưa về cái hàng rào sụp đổ, cột mốc lật nhào,

những câu thúc xa xưa: đói khát, bệnh tật, lễ thụ y, tất cả, trang tiếp trang, năm tiếp năm, Louise lần giở những lớp thời gian dày đặc, và nàng lại đọc:

Guillaumot đã chặt những cây anh đào

cho 6 thước khối rưỡi gỗ. Anh ta đòi 9

frăng một thước khối, vị chi 58,50 frăng.

Anh ta yêu cầu tôi đưa anh ta 18,50 frăng,

và vì anh ta thuê vườn cây ăn trái 140

frăng, năm nay anh ta còn thiếu lại... 18,50

và đọc tới nữa:

Hôm qua Pierre, Sabine và mấy đứa

nhỏ lên đường, chỉ tiêu trong tháng này

cho việc ăn uống của sáu người... 1.365

tất cả trên cùng bình diện - những khoản thu về củi, những kỳ nghỉ hè, những chuyến lên đường, những bản tính tiền của cửa hàng tạp hóa hoặc những món tiền thù lao của bác sĩ -: không phải bi kịch, những tiếng kêu thét, chuyện đột xuất, chuyện ly kỳ, mà có thể nói tất cả những gì tạo nên cái nền, cái lõi của cuộc sống, như thế (cũng giống như trong những bức thư mà những người lính viết hoặc nhận được, nơi người ta không tìm ra, bất chấp những bài học ở trường làng, dấu chấm câu lẫn chữ viết hoa) một tri thức bí ẩn, một kinh nghiệm nghiệt ngã vốn không cần tới sách vở lẫn câu kệ đã dẫn dắt bàn tay qua suốt những trang giấy, đã dạy nó không cần phải phân biệt công việc - sự bó buộc - xếp củi, mặc một chiếc áo dài hoặc chết, bà viết:

THÁNG CHÍN

18. Mua 6 hộp đồ hộp và tiền cược 31,50

24. Eugénie (gạch dưới hai lần,

lần thứ nhì bằng bút đỏ)

25. Tiếp tục đặt mua báo ngày 48

và ở trang tiếp theo:

THÁNG MƯỜI

16. Thuê ruộng Ferrière 40

20. Cái chết của Eugénie (viết

bằng bút chì)

2. Thiệp báo 70

Xe tang 100

+ 2 chiếc xe 25 frăng 50

Áo quan 100

29. Giấy tính tiền Godin

(ống máng và chong chóng

lò sưởi) 50

370 40

và sau này Louise sẽ còn nhớ lại thời kỳ đó - mười ngày trôi qua như thế trong cơn hấp hối ấm áp của mùa hè đang tàn - nó xuất hiện dưới mắt nàng

không như một lát thời gian chính xác, đo được và có giới hạn, mà trong dáng vẻ một khoảng thời gian mơ hồ, đầy những nét gạch, một chuỗi tiếp nối, một sự chen kẽ những lỗ hổng, những chỗ sáng, tối: gian phòng kín cửa, ánh sáng chói chang bên ngoài, sự phát triển phong phú và điên cuồng của cây cối tháng chín, cảnh tranh tối tranh sáng, khuôn mặt gầy đét, sự vinh quang và sự yên ả của những ngày tàn. Nàng tự thấy mình, có thể trông thấy mình trong chiếc áo dài màu sáng đang chạy trên màn ảnh trí nhớ, cái đốm lấp lánh kéo theo vệt sáng từ ngọn đồi màu xanh lục chạy xuống, hoặc có thể nàng không chạy mà chỉ đi từng bước đều đặn đến tận những cây dẻ lá đã nhuộm vàng, đã bị viền quanh, đã bị tiến công bởi một cái rì rào đỏ hoe đã bắt đầu làm chúng co rúm lại, và ngay khi người ta không còn trông thấy nàng được nữa, bấy giờ nàng chạy, tìm đường lẫn trốn xuyên qua khúc hòa âm rộn rịp của bầy chim sẻ, nàng không đi về phía nào, bởi chưa tới giờ, mà chỉ lẩn tránh âm thanh, tiếng ran, những cửa lò của Hỏa thần đang thổi, tiếng động của lò rèn, tim nàng nhảy loạn đả trong những bước chạy, mạch đập dồn dập từng hồi, đôi vú nàng vẫn phập phồng khi giờ đây nàng đã đứng bất động, đã bước ra, thoát khỏi tiếng ran, đang giậm dừ chống trả với cái vị đắng cay của nước mắt, đang lặp đi lặp lại, Không, không, nàng lặp lại, Bà ấy không là gì đối với tôi cả bà ấy không thể, bà ấy không có quyền, nàng đang mặt đối mặt với con mèo đang rập mình trên bờ tường đồ nát, qua khoảng trống dễ dàng bước qua nàng có thể trông thấy khúc quanh của con đường, nhưng nó hãy còn trống vắng, cái nhìn sắc và vàng đăm đăm, như bầu vào nàng, ấn sâu vào nàng như móng vuốt, cả hai giống như hai tên trộm trong cơn sửng sốt, hai kẻ phạm tội, đang dò xét nhau, những con người với những đường xẻ hẹp đầy cảnh giác trong mớ hỗn độn của những cây ngầy, hàng ngàn chiếc lá bé bỏng vô tình vẫn không ngừng đong đưa, những cành cây vẫn nhẹ nhàng lắc lư, những áng mây vẫn lững lờ trôi, tiếng vo ve liên tục bất tận vẫn quay cuồng bất chấp mọi thứ, những thân cây hướng dương bị quăn chặt, cò dại, những cái lưỡi của chúng vẫn liếm láp đôi chân trần của nàng, và cuối cùng con mèo quay đi, không có sự chuyển tiếp, nó bất chợt quay đầu đi thôi không ngó nàng nữa, nó chối bỏ nàng, bôi xóa nàng, loại bỏ nàng không những trong ý

thức nó mà cả trong thế giới, nó trở nên vô tư trước nàng như thể bất chợt nàng không còn hiện hữu nữa, nó trở nên linh hoạt, nó duỗi thẳng, nó vươn vai, nó bước đi, vẻ uể oải, cái lưng mềm dẻo của nó uốn lượn dọc theo bờ tường và nhảy sang phía bên kia, biến mất, và nàng (trong khi vẫn cố thể soi rọi chính mình, lùi lại trong thời gian nghĩa là thoát khỏi sự câu thúc của hiện tại, nhìn mình hành động với một sự hạ cố hơi miệt thị, hơi khó chịu, hơi ganh tị nữa, mà chúng ta vẫn cảm nhận về bản thân chúng ta khi chúng ta có dịp nhìn lại chúng ta sau đó, như nhìn một đứa bé, một người vị thành niên không biết chúng ta biết gì, học được gì dưới ánh sáng những gì xảy ra sau đó, như thể biết được tương lai là một ưu thế, trong khi tất cả những gì chúng ta được có thể là trở nên ít ảo tưởng hơn, thơ ngây hơn, như thể đó không phải là một thắng lợi, mà là một mất mát), nàng vẫn một mình, ánh nắng mỗi lúc một nằm ngang, bóng mát xâm chiếm thung lũng, những đồng cỏ, con đường, chỗ ngoặt, từ từ dâng lên như một đợt thủy triều, ngọn cây to vẫn còn được chiếu sáng, vàng rực trong giây phút rồi cũng tắt ngấm, và chiếc xe hơi, chiếc Simca xám, đang rẽ nơi chỗ ngoặt, chạy chậm lại rồi lại biến mất, nhưng nàng vẫn không động đậy, nàng nghe tiếng riu rít của bầy chim sẻ từng chập dậu lại, một con chó cất tiếng sủa đầu đầu về phía bờ sông, một động cơ tưới hai thì đang vắt vẻo bơm nước lên trong khu vườn, nước rì rào, những mảnh trời trôi đi trong những tia nước song song, mùi ẩm ướt của đất dâng lên, sự yên ả, đêm xuống, trải rộng, một lớp sương mù nhẹ xanh phớt giờ đây lơ lửng trên dòng sông tỏa xuống những đồng cỏ, bầu trời phía mặt trời lặn đang chuyển từ màu hồng sang màu lục rồi màu đá băng, những chiếc lá đen kịt nổi bật phía trước trong lúc nàng có thể nghe hai giọng nói của họ thì thầm trong hồi hả, trông lo âu và nàng nói: Sao? Và chàng: Em đã quyết định thế nào rồi? và nàng: Quyết định gì? và chàng: Quyết định cho chúng ta, anh..., và nàng: Quyết định... từ lâu em đã đi tới quyết định đó và sẽ không có gì khiến em..., và chàng: Anh..., và nàng: Đúng đúng đúng, giọng nàng cứng cỏi, mãnh liệt, luôn luôn trong cơn giận hờn hển, và bấy giờ các cửa sổ bỗng sáng lên (giờ đây ngôi nhà chỉ còn là một khối đen ngòm trên kia, phía trên họ, giữa những khối đen ngòm của cây cối bất động, những hình dạng đen ngòm và

bất động của những bụi cây, khóm tre cũng đen ngòm và bất động nơi bầy chim sẻ cuối cùng đã im tiếng, bản thân nó cũng giống như một con chim to tướng bù xù đang ngủ giữa đám cỏ), những vùng sáng màu da cam hình chữ nhật nổi bật trong buổi hoàng hôn hầu như đã vào đêm, và nàng: Em phải..., và chàng lặp lại: Thế nào? trong khi vẫn không rời lỏng vòng tay đang ghi siết, và nàng vặn vai để thoát ra: Đúng, đúng thế em đã bảo với anh là đúng, rồi sao? và nàng dang ra, xô chàng ra, tách ra...

Và nàng có thể thấy mình bước vào phòng ăn, vào lớp kịch, cảnh kịch: Sabine và người đàn ông to lớn đã ngồi sẵn, nhưng trước bộ đồ ăn thứ tư chỗ vẫn còn trống, cả hai ngẩng lên khi trông thấy nàng vào, khuôn mặt bộc lộ cùng vẻ tra hỏi, vẻ hốt hoảng mơ hồ, hoặc có thể không phải thế: chỉ vì nàng vừa bước ra khỏi bóng tối, bóng đêm, nàng phải nheo mắt, và nàng khám phá trong ánh sáng hai khuôn mặt đang quay về phía nàng như sững sốt vì một ngọn đèn chớp thô bạo của những người chụp hình, những vết nhăn giống như những đường phân định vạch giữa những phần khác nhau của khuôn mặt, như thể khuôn mặt chỉ còn là một sự tập hợp của những miếng thịt sẵn sàng tách nhau ra (như trên những hình vẽ nọ nơi trên thân thể các con vật, giới hạn của các phần khác nhau được vẽ chấm chấm đúng như chúng được treo sau đó ở gian hàng thịt khi chúng đã bị cắt ra), cặp vợ chồng già (hoặc đúng hơn người đàn ông có tuổi và người đàn bà vốn từ chối việc tự thấy mình già, vẫn tiếp tục, hoặc đúng hơn khẳng khẳng, bám riết vào việc bảo trì, giữ vững đã trở nên bất khả kia, với chiếc áo dài quá lòa lẹt, những cái móng tay đỏ chót, khuôn mặt tô vẽ, dưới những lớp phấn dày, trông như khuôn mặt của mấy mục điểm già đáng sợ, coi là một định đề không phải ý tưởng về lạc thú hoặc dục tình mà là ý tưởng về một sự tôn thờ vừa nguyên thủy vừa dã man: ông tổ, người đáng tôn kính của thế giới, tượng dương vật già lão và cổ sơ trang trí bằng những vòng hoa, dựng thẳng, khủng khiếp, đơn độc, khổng lồ, với cái đầu mù quáng, con mắt mù quáng, sự rắn chắc của đá với, ở phía sau, những con bồ câu, những đồ cúng, những con vật hiến sinh, những đám rước chậm chạp: một cái gì

để được viết ra, hoặc mô tả bằng tiếng La tinh với những từ La tinh không phải sống sượng trơ trên mà dường như được đặc biệt nghĩ ra và đặt ra dành cho đồng, cho những viên đá dùng để xây những cổng khải hoàn, những cầu máng, những công trình kỷ niệm, cả những hàng chữ như được xây nên, bản thân chúng giống như những bức tường bất diệt để được bền lâu hơn cả thời gian, với dãy liên tiếp chắc nịch của những chữ được gọt đều thành những hình góc, lập phương, xà, sít sao, ăn khớp với nhau không dấu chấm câu, chữ hoa lẫn kẻ hở, như những bức tường được xây dựng không cần vữa, những từ thông qua nhau, chúng còn được điều chỉnh bằng một cú pháp uy nghi dĩ nhiên để phòng trước những sự cắt xén tương lai và chỉ với mục đích độc nhất là có thể được lặp lại một hoặc hai ngàn năm sau sau khi đã bị phân tán, quên lãng, chôn vùi, phủ kín bởi những cây ngậy, bị tràn ngập và tìm ra lại, được đọc từng con chữ bởi bàn tay các chú chần cừu lần theo ngón tay trên mặt đá hoa của cái trán tường vùi lấp trong cỏ dại vùng Arcadie xanh rờn, được ấp úng đọc bởi những thế hệ học trò lười trong tương lai với những ngón tay bê bết mực, đang tìm kiếm, đôi gò má nóng bừng (trong các quyển tự điển đầy vết mực với những trang bị gập góc và gáy, bìa bị tháo tung, được vá vúi, bọc lại bằng giấy gói màu xanh hoặc màu be, và là nơi nhiều thế hệ đàn anh kế tiếp đã tìm kiếm trước họ, đó là thứ Kinh thánh của tri thức được truyền từ bàn tay này tới bàn tay khác, và trên tờ gác của chúng, tên những người sở hữu liên tiếp sắp thành hàng, thành tầng, được nắn nót viết một cách vụng về bằng những thứ mực đã ố vàng), tìm kiếm những từ La tinh cổ xưa, bất diệt, đôi môi có vết tím cắn vào cán bút đã bị gặm mòn như thế với thứ mực làm bẩn chúng, chúng vô tình mút phải dòng sữa, nguyên lý, thậm chí không phải của một nền văn minh, của nền văn hóa đóng bụi với những quyển sách vô bổ và đóng bụi, mà của chính cuộc sống), thế là cặp vợ chồng già hợp lại với nhau ở đó chỉ nhờ cuộc sống, đức hạnh, hoạt động, việc đi lại mờ ám, mù quáng và sung mãn của con thoi không mệt mỏi từ thời nguyên thủy vẫn lục lạo phần tiền đình tối tăm, rậm rạp và bí ẩn của cõi thiên đường kia chính là cái bụng êm dịu của người đàn bà, mà không phải chỉ vì bốn mươi năm trước một ông giáo sư trẻ tuổi mang kính kẹp mũi và để râu cằm đã hỏi cưới (hoặc là

đã được hỏi cưới bởi, hoặc đúng hơn đã bị nàng dẫn dắt tới chỗ hỏi cưới) một trong những cô sinh viên của mình với khuôn mặt đồ sù mỏng mảnh vùng Saxe dưới những dải vấn nặng nề của mái tóc nàng, mà còn vì hai cô gái già (nhưng thời đó họ chưa phải là những cô gái già), và trước họ còn có một người nông dân mù chữ đã quyết định biến con trai mình thành giáo sư, đứa cuối cùng trong số những đứa con được sinh ra, được nẩy ra, được phọt ra từ cái dương vật đó mà từ đó chính họ nẩy sinh, mà cậu (Pierre) cũng sở hữu (hoặc đúng hơn nó sở hữu cậu, nghĩa là sống, mọc trên cậu, sử dụng cậu như một mảnh đất mùn bằng cách ấn sâu những cái rễ của nó vào đó, rút ra từ đó sức mạnh để lớn lên, tự khẳng định và bắn tinh dịch ra ngoài, và để đạt được mục đích duy nhất đó, nó không chỉ đòi hỏi thân xác đó, mảnh đất mùn đó, phải được nuôi sống, bảo dưỡng, chăm sóc, mà bộ não điều khiển thân xác đó phải nghĩ (không riêng gì cho chính nó mà còn cho hạt giống của nó, con cái của nó, sự nối dõi của nó) tới những phương tiện chống lại cái đói, cái lạnh, sự buồn ngủ (và đối với một người mù chữ bị kết án bởi sự dốt nát suốt đời phải còng lưng xuống mảnh đất tăm tối, học để biết đọc dường như là một trong những phương tiện, nếu không nói là độc nhất), những mối lo loại trừ mọi mối lo khác không góp phần vào việc phú cho cơ quan độc nhất đó (tới độ người ta nói “cơ quan” của người đàn ông như thể hẳn không có cơ quan nào khác, hoặc như thể nó thu tóm, điều khiển tất cả: đôi cánh tay để làm việc và nuôi sống nó, đôi chân để mang nó đi từ nơi này tới nơi khác), phú cho nó, nếu cần, bằng bắt cóc, chiến tranh, bạo động và, một cách tổng quát nếu không nói là đúng luật, bằng mưu mẹo), thế là người đàn ông và người đàn bà tuổi tác ngẩng đầu lên, chiếc muống dừng lại nửa chừng giữa cái đĩa và cái miệng, cái miệng đã há (nghĩa là miệng của người đàn ông, bởi Sabine hai mươi năm trước đã đọc trong một tạp chí về sắc đẹp hoặc sức khỏe rằng món canh làm cho người ta mập nên từ đó bà kiêng nó không phải vì bà đã nhận ra tính cách đúng đắn của sự việc - tuy bà vẫn mập ra đều đều - mà đương nhiên vì bà kính trọng đến mê tín điều bà đã đọc), và mắt họ thoáng lên vẻ sững sốt, vẻ bài xích, cho tới khi nàng nghe ra giọng nói của chính mình (mà không nhớ mình có nghe câu hỏi, hoặc trông thấy môi Sabine mấp máy hỏi: “Con đi

đâu thế?” hay không), giọng nói của chính mình thốt lên: “Con đã đi tới bờ sông. Con cần... Con...”.

Nhưng rõ ràng Sabine không nghe, hoặc không buồn nghe, hoặc vì bà không quan tâm tới câu trả lời hoặc có thể vì bà đã không đặt câu hỏi, bởi lúc Louise ngồi xuống, mở ra chiếc khăn ăn của mình, nàng nghe (lời nói không nảy sinh từ điều nàng vừa nói mà như tiếp nối những gì đã được nói trước khi nàng bước vào gian phòng, việc nàng vào chỉ mở ra một dấu ngoặc giờ đây đã đóng lại, và Sabine tiếp lời): “Mẹ đang nói về viên ngọc lục bảo nọ. Bởi cuối cùng làm sao người ta tìm lại được tất cả trừ vài ba món không có giá trị và đúng viên ngọc đó. Dĩ nhiên con có thể sẽ nói với mẹ rằng nó có thể lẫn vào một cái lỗ hoặc tận dưới đáy một cái hố, nhưng biết đâu một người trong đám đó có thể cho nó vào túi hoặc thậm chí nuốt nó, như mẹ đã đọc trong một tờ báo nói rằng bọn da đen vẫn làm hoặc ít ra thử làm chuyện đó trong lúc làm việc ở... Georges và Julien quả quyết rằng bọn chúng luôn ở phía sau, không bao giờ rời mắt khỏi họ, nhưng họ vẫn tìm cách và một cử chỉ như thế thì họ làm nhanh lắm, chúng không thấy được đâu. Bởi nó đã biến mất hẳn rồi. Dĩ nhiên ta không thể chứng minh là họ đã tìm ra nó, dĩ nhiên ta không thể chính thức buộc tội người nào trong đám, nhưng dường như điều khá hấp dẫn cho một ai trong đám đã...”.

Rồi đến lượt nàng lần này, Louise thôi không nghe nữa, hoặc đúng hơn một cái gì đến chặn ở giữa tiếng của giọng nói và nàng, mặc dù thế, thật ra nàng vẫn không ngừng nghe nó, và không chỉ từ lúc nàng vào nhà mà, nàng nghĩ, cả khi nàng ở ngoài tầm của âm thanh, giờ đây tiếng ran, tiếng thổi mãnh liệt của lò rèn vọng tới nàng xuyên qua trần nhà, hoặc có thể qua lồng cầu thang và tiền đình, qua hai cánh cửa, sút giảm đi nhưng vẫn rõ ràng, như mạch đập khủng khiếp, đều đặn của một cơ quan nào được đặt ngay giữa nhà, như thể con người từ đó nó phát ra đang nằm trong một niềm cô đơn vương giả, tráng lệ và trọng thể, nơi bà bị giam hãm không những bởi đã mất mọi khả năng, đã không còn liên lạc được với ai, mà còn bởi bà

đang dẫn thân vào hành động cao quý tức là đang chết đi, như các bà hoàng hậu nọ bị bỏ rơi bởi mọi người cùng lúc với những đối tượng của sự chú ý, của sự tò mò bịnh hoạn, háo hức và say mê của mọi người, bị buộc phải tuân thủ một nghi thức man rợ và khủng khiếp là sinh con và chết đi trước công chúng: đó không còn là một hành vi giản dị, tự nhiên là một nghi lễ, một tập tục. Và bây giờ Louise đã kéo về nàng cái liễn súp đặt trên chiếc bàn con có bánh lăn, đã múc đầy vào đĩa của mình, và giờ đây nàng đang ăn, nghĩa là cổ họng nàng ngoan ngoãn nuốt từng muỗng chất lỏng âm ẩm và mờ đục ít có mùi vị, hương vị mà có vẻ như một thứ vật chất đặc biệt, có hạt, mà vòm miệng và lưỡi nàng chỉ biết đành lòng tiếp nhận mà không truyền tới cấp độ tri thức cao, trọn đầu óc nàng chỉ lo tự hỏi liệu nàng có thoát được không dù chỉ trong khoảnh khắc (bởi thậm chí dưới chân đồi bên bức tường con, đối diện với con mèo và tiếp đó, nàng cũng không thể) thoát khỏi tiếng động đó và không chỉ bây giờ mà còn sau này (bởi tai nàng không thiết yếu phải nghe), tiếp đó (dĩ nhiên ông lão hần đã cao giọng hoặc đúng hơn đó là tính chất mãnh liệt của niềm im lặng tiếp theo sau, ngọt ngạt, có thể nói bị xâm phạm, trước khi Sabine lên tiếng trả lời, thật ra ông không cao giọng cũng không ngẩng đầu lên để nhìn nàng mà chỉ nói giữa hai muỗng canh và bằng một giọng đều đều, phi nhân cách, với nhiều mệt mỏi hơn là gay gắt, nhiều buồn nản hơn là nhạo báng, nhiều nhần nhục hơn là tức giận: “Có lẽ em nên yêu cầu lục lạo cả cứt đại bọn chúng. Có phải tờ báo nọ bảo người ta làm thế với bọn da đen không?”), Sabine nhìn vào khuôn mặt của ông hoặc ít ra nhìn vào điều bà có thể thấy ở đó, bởi ông đã lại cúi xuống cái đĩa của mình trong khi niềm im lặng càng dày đặc ra, Sabine vẫn ngồi bất động, miệng há ra mặc dù cái đĩa của bà trống rỗng và cái muỗng vẫn đặt bên cạnh (muỗng và đĩa vô ích nhưng người ta vẫn bày ra mỗi chiều nơi chỗ ngồi của bà từ hai mươi năm nay kể từ lúc bà đọc bài báo trứ danh dạy cách làm gầy đi, dĩ nhiên do tuân thủ một thứ nghi thức, như thể điều đó đã được mặc nhiên đồng tình, thỏa thuận giữa những người giúp việc với nhau, liên tiếp những người giúp việc nữ có bốn phận dọn bàn ăn, và mọi người phải giả bộ không thấy (những người giúp việc nam không cần phải biết những chuyện loại này) rằng bà không ăn món canh

nữa, nghĩa là bà đang mập ra, nghĩa là bà đang già đi bởi sự đầy đà tùy thuộc chủ yếu vào tuổi tác), thế là miệng bà há ra như thế chính bà cũng đang tìm cách nuốt một cái gì (đơn giản có thể là không khí, chỉ là không khí vô hình dùng chuyên chở lời nói, những lời nói vô hình đã băng qua nó mà không để lại dấu vết, bằng phương tiện của những sức nén và giảm áp cực nhỏ, không làm nó hề hấn gì, và nó lại phục vụ cho vị sứ giả tinh tế, đáng sợ, bí ẩn và trong suốt, tư tưởng - những từ - vốn không cần, như trên tờ giấy, thành hình, thể hiện bằng những đường nét, những dấu hiệu rõ ràng và bền vững, mà chỉ vay mượn nó, như con cá vay mượn nước: một cơn run rẩy, một sự rung vang, một cơn chuyển động sóng, một sự lùi trốn, sự lấp lánh ánh bạc của một cái bụng, màu xanh lục trên màu xanh lục, người đi câu bị lừa phỉnh vẫn tưởng đâu con cá hồi đã trốn mất từ lâu, căng mắt tìm kiếm, nín thở để khỏi gây hoảng sợ nhưng để bắt thần chớp cái phản ánh phi vật chất, không nắm bắt được của ánh sáng trên những hòn sỏi, cát hoặc những bụi cỏ dưới đáy: chẳng có gì) và cuối cùng bà mới nói được nên lời: “Em... Anh bảo em phải...”

Rồi giọng nói của bà ngừng lại. Không phải vì bà từ chối nó, lặp lại cùng những từ, sự nhạo báng, sự xúc phạm mà vì ông (người đàn ông có tuổi đang ngồi trước mặt bà) rõ ràng không nghe bà nữa mặc dù vẫn tiếp tục nhìn về phía bà (bà đang ngồi quay lưng ra cửa), chiếc muống lại ngừng giữa chừng cái đĩa và miệng ông, nhưng cái nhìn giờ đây lướt qua trên đầu bà, cố định trên một vật gì đó, hoặc một ai đó, mà bà không thấy, đương nhiên ở phía sau bà, và khi quay đầu lại bà cũng trông thấy người đó, giờ đây không phải phía sau mà bên trái bà, đang lặng lẽ đi dọc theo cái bàn thu dọn bát đĩa để bước vào vùng sáng: thân thể đã gầy đi, khuôn mặt có lẽ, cũng gầy, không phải sạm nâu, mà như sạm đen, hoặc đúng hơn bị bắn đi bởi mặt trời, như phủ một lớp nền của thuốc nhuộm, như những kẻ hóa trang thành người da đen vào ngày giữa mùa chay: nó không có màu sạm mà bị bắn, có thể do thứ dầu bắn trên một gò má xương xẩu vắt ngang qua trán, vượt quá mái tóc nhợt nhạt, hầu như khó phân biệt - những vết bắn,

dầu bắp - với màu da rám nắng, hai bàn tay với lông vàng hoe cũng bị phai màu vì nắng, vượt khỏi tay áo xắn lên cũng bị vấy bẩn bởi sự rám nắng và dầu bắp, và giờ đây đang duỗi ra ở hai bên cái đĩa, nửa thân trên trong lớp áo lao động đầy những vết bẩn giờ đây xô tới trước, đầu gần như đặt trên cái đĩa, cằm chạm mép đĩa, thế nào để bàn tay xương xẩu và mảnh khảnh đang cầm muỗng trong mỗi lần tới lui chỉ qua một quãng đường rất ngắn tới tối thiểu (anh đã ngồi xuống, mức đầy đĩa của mình không nói tiếng nào, giờ đây đang ăn với một vẻ chăm chú, ngẫu nhiên, trầm mặc và có phương pháp của nông dân, cái nhìn của người đàn ông có tuổi vẫn gắn chặt vào anh), và chập sau, người đàn ông có tuổi như nhớ lại chính cái muỗng của mình, hoàn tất cử chỉ bỏ lưng, đưa nó vào miệng và nuốt ở bên dưới cái nhìn của mình, không phút nào ngừng quan sát Georges, và bàn tay hạ xuống, lại dìm cái muỗng vào phần còn lại của món canh nhưng vẫn để yên ở đó, không đưa trở lên, cái nhìn vẫn hướng đắm đắm vào cái đầu mà người ta chỉ còn thấy mái tóc gần như rũ xuống trong cái đĩa và sau mái tóc cái muỗng vẫn tiếp tục việc đi đi lại lại có phương pháp của nó, và bấy giờ Sabine vội vã khạc đờm và nói: “Pierre...”, nhưng người đàn ông to lớn vẫn không nhúc nhích, tiếp tục nhìn Georges, trông ông dĩnh dàng, như bị chứng dạ dày, và Sabine lại lên tiếng: “Pierre, em xin anh, anh thừa biết rằng...”

- Rằng cái gì?” Georges nói.

Và Sabine: “Không. Cha con...”

Và Georges: “Có chuyện gì?”

Và Sabine: “Cha con... Nghĩa là cha mẹ... Nghĩa là mẹ rất lo, mẹ tự hỏi con làm sao...”

Và Georges: “Máy bơm bị hỏng. Không phải lỗi tại con khi tất cả đồ dùng trong cái cơ ngơi này tan thành từng mảnh...”.

Nàng sẽ còn nhớ lại câu chuyện này: tối hôm đó (hoặc có thể một buổi tối khác, một trong mười bữa ăn tối vào buổi tối của một trong mười ngày mà người đàn bà già lão phải trải qua để tới, để cuối cùng được quyền chết), nàng nghĩ tới tất cả những gì phải có để làm nên không phải một người đàn ông hoặc một người đàn bà, mà một xác chết, một đồ vật mà người ta đóng gói trong hòm kín và sau đó chôn vùi dưới đất trong những điều kiện và một chiều sâu đúng quy định nhằm bảo vệ dân cư trước những hiểm họa bệnh dịch có thể đến từ sự phân hủy, sự thối rữa của những thân thể, những xác người và những thứ vứt đi khác, và không chỉ là mười ngày (hoặc ba, hoặc sáu, không quan trọng) hấp hối, mà là tổng số những tháng, những năm, những lần thức giấc, những chiều, những đêm, những thức ăn đã hấp thụ, những áo quần đã mặc, đã sờn cũ: sự tích lũy, cộng vào, liệt kê khủng khiếp được thực hiện ngày này qua ngày khác, với sự lặp lại đơn điệu của những mục “chi”, “thu”, tiền định, tất cả vẫn cùng nét chữ đúng đắn, phi nhân cách, không gì lay chuyển được và kín đáo, ghi nhận mà không đánh dấu (không tự cho phép mình đánh dấu) sự dị biệt nào, những lần thay đổi giày, những bản kê về khí đốt và những thực đơn hoặc những tai họa không hàn gắn được (Tiền trả cho Martin vụ làm giếng chảy vào hầm rượu 83 giờ làm việc với 2 frăng mỗi giờ vị chi là 166 frăng, Martin còn thiếu chúng tôi 146 frăng trên 600 mà chúng tôi đã cho cậu mượn, chúng tôi phải trả cho cậu 20 frăng. Hai cuộn chỉ bông để mạng 3,20 frăng. Khởi đầu chứng bệnh của cha chúng tôi. Một biển xe đạp 18 frăng. Trát vữa nhám mặt tiền nhà hướng ra vườn. Sáu chục quả trứng để phòng trừ 5 frăng vị chi 31,50 frăng. Thuốc men (rượu và viên tròn) 20 frăng. Cho thuê đồng cỏ Boichaille 75 frăng. Phí tổn thừa kế trả cho luật sư Fabre 2,950 frăng, tôi lấy 1.900 trong kết để trả phần còn lại lấy trong tài khoản ngân hàng của tôi, tôi đã rút 1500 frăng, tôi đã thêm 1.050 frăng vào số 1.900 frăng mà tôi có, tôi đã cho lại vào kết tôi 450 frăng. Xẻ cây dương bị đốn vào tháng

giêng vừa qua 85 frăng. Tuyết rơi vào buổi tối và suốt đêm, đến sáng đã lên tới 40 xentimet, cái mái của nhà chái nhỏ sát nơi xếp củi đã đổ. Sửa chữa đồng hồ treo tường phòng khách 21 frăng), những trang, những cột ghi các con số và lời chứng minh cứ mọc lên, cao lên, tích tụ lại thành một nấm mồ kiên nhẫn được nâng cao bằng từng viên đá, như thể một cách quản lý hợp pháp nào đó, một cách bố trí tỉ mỉ nào đó chỉ cho phép nằm xương mệ mỗi của chúng ta cuối cùng được duỗi dài ra để trở về với cát bụi nguyên thủy sau khi đã dựng lên thứ lăng hoang đường kia làm bằng thời gian tích lũy trên một mớ tro tàn: bằng tro tàn, bằng hư vô, và phía trên một sự chổng chất khoảng trống trong hoặc trên đó bóng ma của những hành động đã hoàn tất xuất hiện với một sự vô nghĩa đến khó chịu, được cụ thể hóa không phải bằng những câu đầy tham vọng kẻ trên những tấm đá lát mộ mà bằng những biểu tượng tiền bạc vô nghĩa, trong một thứ đồng tiền đã mất giá vẫn gán cho những quyển sổ tính tiền, cho những mưu toan của những nhân vật Balzac một tính phi thực đối trá buồn cười và nhỏ nhoi trong đó những ông tướng, những ông chủ ngân hàng, những bà bá tước, những kẻ bất chính và những con điếm chừng như quây phá và xâu xé nhau vì giá trị một năm đồng tiền nhỏ leng keng trong túi một đứa bé con.

Thế là bà lão, cái đồng xương, da cùng các cơ quan mệ lử đã già lão, mong manh, đang hướng về sự yên nghỉ, về cõi hư vô nguyên thủy, đang nằm - hầu như không nâng lên nổi lớp ra - ở giữa, ở trung tâm ngôi nhà, đang trị vì, vô hình và đều khắp, không chỉ trong tất cả các gian phòng (chủ trì - mà không cần phải đọc câu kinh nào - bữa ăn, với tiếng bánh mì gãy dòn đã đồng loạt trong tiếng leng keng quen thuộc của những bộ đồ ăn chạm vào đĩa, với những câu chuyện huyền thuyên vô lý của người đàn bà có tuổi khác), mà còn tràn lan khỏi chúng, trải rộng sự hiện diện của bà, vương quốc của bà tới bên kia những bức tường, bên kia cả tiếng ran, như thể tiếng ran thậm chí không cần được tri giác bởi tai người để được nghe tới tận dưới chân đồi, và thậm chí còn xa hơn, giờ đây, trong đêm lạng lẽ, trong niềm yên ả về đêm của khu vườn, của những tán lá và những con

chim, của những con côn trùng trong cỏ đen, dưới bầu trời đen hơi sáng hơn một tí dưới kia nơi hoàng hôn vừa mới cất bước lên đường như ngang qua một vết thương nơi ánh sáng đang từ từ rút lui.

Và người đàn ông trái núi, hoặc đúng hơn khối dị dạng trong đó ông bị cầm tù, có thể nói bị khóa chặt, bị nhốt kín trong chính da thịt của ông, còn da thịt thì lo nuôi sống chính nó (hoặc đúng hơn tự hủy diệt, như thể do tác dụng của một lời nguyên rửa bông lơn, một sự trả thù ngu xuẩn và chết người, động tác tự nhiên - hấp thụ thức ăn - nhằm nuôi dưỡng sự sống giờ đây đưa tới những kết quả hầu như trái ngược: nó bóp nghẹt từ từ bằng sự quá mức của nó), bàn tay cầm muống, nĩa làm công việc của nó mà có vẻ như không quan tâm gì tới sự đồng tình của trí tuệ, như người ta nuôi dưỡng một thằng ngốc, một đứa bé: bất ngờ, trong sự vô tình của ông, cái muống và cái nĩa đôi khi buộc phải chờ đợi một cách kiên nhẫn bên miệng ông để cho vào đó chất lỏng hoặc miếng ăn, cách nào đó lợi dụng những phút đăng trí, nghĩa là khi cái nhìn của ông đã mờ đi, đã mệt mỏi giờ đây đang hướng đắm đắm không phải vào Georges mà vào đôi bàn tay nhỏ nhắn và gầy yếu giống như đôi bàn tay của người chơi dương cầm, và nghịch lý thay bị đốt xém bởi mặt trời, bị vấy bẩn bởi đất, bởi dầu bẩn, nổi bật trên lớp khăn trải bàn trắng toát, trông khiếm nhã và dị thường, với những cái móng không chỉ bẩn thỉu mà còn viền bằng một hình bán nguyệt đen ngòm, da chúng với những đường rãnh khảm đầy chất bẩn không tẩy xóa được chừng như một nửa làm nên cái dáng vẻ không phải của mô sống mà của thứ vật chất lai tạp - thuộc giới động vật và khoáng vật - như của bàn tay nông dân hoặc thợ máy, cũng như khuôn mặt mỏng mảnh gầy guộc thay vì ngực trên cà vạt và tấm che ngực trắng tinh lại đặt trên chiếc áo sơ mi dị hình và chiếc áo lao động, và nó cũng bị đốt xém và lem luốc.

Xuyên qua hai kẽ hở gần như vô nghĩa, hai con mắt, giúp cho tâm trí ông lướt đi, đào thoát - như thể nó cũng buộc phải hành động bằng mưu mẹo, một cách lén lút, lợi dụng một điểm yếu, một thiếu sót của vật chất - khỏi

nhà tù xác thịt kinh tởm với một vẻ mệt mỏi, lúng túng, hoài nghi, ông ngẫm nghĩ con người mà có thể ông phải chấp nhận rằng mình đã sinh ra, nghĩa là rút ra từ cõi hư vô nguyên thủy, tạo ra từ cái không có gì (một sự cọ xát của làn da, một sự kích thích của những tuyến, một sự ngứa ngáy, một phút cực khoái) bằng một hành vi nếu không tự ý dù sao cũng đã được thử thách, bắn ra khỏi ông trong một cơn co thắt (giống như đồng hóa với một cái chết ngắn ngủi, một sự hủy diệt bất ngờ: thực tế đó là một sự lẫn lộn giữa ngắn ngủi của cái ý thức đau nhói đó, như thể nó ngừng hiện hữu trong khoảng thời gian tương ứng với cái mảnh kia của chính nó đã tách ra trong một cơn giật đứt choáng người mà người ta không biết đúng ra nó được thực hiện nhằm vào một cực điểm khoái lạc hay đau khổ - bởi dường như trong lúc đó cũng diễn ra một hiện tượng mập mờ lộn xộn, cơn phóng xuất được cảm nhận bằng xác thịt lẫn tinh thần, như một cơn lóa mắt âm u, một cơn bùng nổ sắc sỡ của bộ lông con gà trống phân tán trong não người đàn ông đồng thời trong đêm tối tăm và đỏ ối của tử cung từ đó từ ngữ bình dân “ném vào không khí” chừng như ngược về những huyền thoại nguyên thủy về cuộc chiến của những người khổng lồ với các vị thần nơi sinh vật với tên gọi (Ouranos, Saturne) và kích thước của thế giới đang giao cấu, đang chiến đấu dũng mãnh trên cái nền xanh thẫm của bầu trời còn vắng bóng thiên thể, và con đực bị tước đoạt khỏi khát vọng của nó, và con cái của nó bị tấn công (bị phủ) né tránh bằng một cái lách của thắt lưng, tinh dịch vãi ra, dải ngân hà, mớ phẩn làm ô uế mẹ trái đất chúng ta từ đó dưới con mắt kinh hoàng của chúng ta nảy sinh đàn con cháu bị nguyên rủa), bắn ra khỏi ông một phần của chính ông để được sống sót sau ông, nghĩa là lưu truyền nòi giống của ông, và do đó nó mãi mãi là một sự nối dài của chính ông cho dù bề ngoài nó có vẻ là một phủ định và do đó ông buộc phải nhận ra mình nơi nó, thế nào để khi ông ngẫm đôi bàn tay nông dân phô bày trong ánh sáng (cái chụp của bộ đèn treo cái tiến từ một cây đèn dầu cũ, vạch ra một đĩa ánh sáng hầu như tràn ra khỏi bàn, nửa thân trên của bốn nhân vật vẫn ở trong một vùng tối mờ, chìm khuất, như bị giam hãm trong một cái đáy sâu trong lúc trên lớp khăn trải bàn trắng toát, bàn tay và cẳng tay của họ như tách rời khỏi họ), thật ra ông đang ngẫm đôi bàn tay của

chính mình (và cũng là đôi bàn tay của cha ông, cũng khảm đất nếu không nói là được tạo nên từ đất, và cũng ốm yếu, chứ không nhỏ nhắn, thanh mảnh như của người đàn bà vẫn xuất hiện trên những tấm hình cũ, uyển chuyển và phi thực trong những chiếc áo dài như dây bìm bìm của mình, nhưng vẫn thể hiện cùng dáng vẻ xương xẩu, những ngón tay giống như những que củi khô, những chỗ khớp giống như những mắt gỗ), có thể ông đang nghĩ thầm (trong khi vẫn bị vây kín trong nhà tù xác thịt ngột ngạt của mình, và không một bắp thịt nào trên mặt ông động đậy trừ những bắp thịt liên quan tới việc nhai, nghĩa là, nghịch lý thay, trong lúc thân thể ông đang rối rít, hồi hả, hoàn toàn bị cuốn hút trong hành động ăn, dường như ông vẫn thiếu hẳn sự sống, ông chỉ là một sức nặng của vật chất khô chết, sự nhanh nhẹn, hoạt động, sự chuyển động choáng người của công việc đó với những động tác đi, về choáng người, những gia tốc và những suy giảm choáng người, tất cả tập trung vào cái nhìn bất động, đăm đăm, nặng nề và tẻ nhạt dưới mí mắt với những nếp xếp nặng nề): “Cái tôi của chính tôi...”, và trong lúc ông có thể trông thấy, bằng cùng cái nhìn, bàn tay béo mập và phị ra của chính mình, ông có thể nghĩ tới mớ xương, chỗ nối và khớp chìm sâu dưới lớp mỡ mềm, như thể ông thậm chí không thể nào biết thật ra nó được cấu tạo cách nào, liệu nó có giống bàn tay khác, làn da trắng và láng kia đã không hề, hoặc từ lâu lắm không hề chạm tới, tiếp xúc với vật gì khác hơn những quyển sách, nghĩa là một cái gì cũng thiếu vắng thực tại và độ đặc như không khí, ánh sáng -, và ông nghĩ: “Được rồi, nhưng cái gì chứ?”, và có thể nghĩ tiếp: “Có thể đó là một qui luật, một định mệnh”, tiếp đến có thể là sự nổi loạn, sự giận dữ: “Không, không, tôi không...”, và bây giờ, Sabine đang nói vẫn không ngừng liếc mắt canh chừng ông, bà còn huyền thuyên hơn, cao giọng hơn, như thể giọng nói của bà có thể tạo thành một lá chắn, một bức thành, giả vờ (đón trước, báo trước, từ đó hy vọng đổi hướng) cơn giận, dù bà biết không những kẻ khác chẳng ai nghe bà nói mà họ còn biết rằng bà biết điều đó, bà thậm chí không tỏ vẻ giả vờ không biết điều đó (giờ đây Georges lại bắt đầu ăn, lại cúi đầu xuống cái đĩa của anh, với vẻ háu ăn, hoặc đúng hơn vẻ giả vờ háu ăn như bọc lấy anh như những vết bẩn của đất hoặc của dầu bẩn hoặc thậm chí sự rám nắng, mâu thuẫn

với mái tóc quá nhạt của anh, với vẻ ngoài yếu đuối, gầy guộc của anh, Louise nhìn thẳng phía trước như thể nàng không biết rằng trong lúc nói Sabine quay đầu về phía nàng nhiều lần, dĩ nhiên đợi nàng đáp lại bà, giúp bà, tiếp tay với bà), giọng của Sabine còn cao thêm một mức, hăng hái hồi hảm: “Như thế cái máy bơm đó không thể đợi tới sáng ngày mai!... Người ta bảo...”

- Con không thấy rằng con đã ném khá tiền qua cửa sổ sao?” Pierre nói.

Và Sabine, thật nhanh: “Đúng, cha con có lý, cái máy bơm đó...”

Và Georges: “Ném à?”

- Và Sabine: “Cái máy bơm đó lúc nào cũng hỏng, mẹ thấy...”

- Và Georges: “Mẹ đừng nói nữa...”

- Và Sabine: “Mẹ...”

- Và Georges: “Ồ, mẹ đừng nói nữa được không?”

Anh nhìn cha anh một hồi, đặt cái muỗng xuống, ngừng ăn. Hai người đàn ông ở hai bên bàn xét nét nhau, người trẻ thì đen đúa, ốm yếu, bị đốt xém - và không chỉ vì mặt trời -, dường như vẫn còn giữ mãi, mặc dù ba mươi năm, mặc dù mặt trời, đất, đôi bàn tay chai sạm, một vẻ nữ tính, mong manh, yếu đuối, và người đàn ông kia bị giữ cho bất động trong cái núi mỡ của mình, cái chết trĩu nặng đang vây bọc ông, xâm chiếm ông, đè bẹp ông, làm cho ông bất động, với trang phục, quần áo lót không tí vết, và giữa hai người, những lời lẽ cuối cùng đã được thốt lên mặc dù cả hai đều biết (đồng thời cũng biết rằng họ đều biết) rằng đây không phải vấn đề tiền bạc, rằng thực tế người già không nói về tiền, mà về điều gì đó mà không

một ai trong họ sẽ nói tới, mặc dù điều người đàn ông to lớn (nghĩa là không phải cái đồng thịt bấy giờ bất động, có vẻ phi lý, và chỉ là sức nặng, mà đôi mắt, cái nhìn mệt mỏi, tẻ nhạt, trong đó sự sống như đang nường nấu, đang nhìn đắm đắm vào một cái gì ở bên kia những năm tháng, ở bên kia thời gian đã qua đi, hoặc đang nảy sinh trở lại), điều người đàn ông to lớn ngăm nghía giờ đây không phải là đôi bàn tay sạm nâu và bị vấy bẩn nữa, cũng không phải khuôn mặt, mà cái áo lao động, cái áo sơ mi nông dân thô kệch, và lúc bấy giờ người tớ gái bước vào, và Sabine vừa thở vừa nói: “Đúng rồi, cô có thể... Đúng rồi”. Cô gái tới lui, lấy đi những cái đĩa, thay chúng bằng những cái đĩa khác, Sabine nói: “Không: có món ăn ngọt tráng miệng”, bà gần như kêu lên: “Không: những cái muỗng nhỏ!”, như để át tiếng leng keng của chén, đĩa được chất thành chồng, và vẫn không ai trong ba người kia lên tiếng, và cuối cùng cánh cửa được đóng trở lại sau cô gái, và Sabine nói giọng hối hả: “Các người đã thấy rồi chứ?”, và những người kia vẫn im lặng, và Sabine lặp lại: “Tôi đã quan sát cô ta nhiều ngày rồi, các người không để ý gì cả sao?”, và những người khác vẫn im lặng, như thể họ không nghe bà nói gì, và dĩ nhiên không nghe bà nói, Georges và cha anh vẫn tiếp tục không phải xét nét nhau mà có thể nói người này nhìn nơi người kia điều không một ai khác có thể trông thấy, điều dĩ nhiên không thể trông thấy chỉ bằng đôi mắt, và Sabine: “Nhưng mà cô ta đã mang bầu, kìa, tôi dám đưa đầu tôi ra mà... Louise, con yêu của mẹ, con không để ý mấy lúc sau này cô ta...” nhưng bà không cần phải nói tiếp bởi Georges đã đứng dậy, đã đặt chiếc khăn ăn cuộn tròn bên cái đĩa của mình, và bước ra khỏi phòng.

Hoặc có thể không. Nghĩa là có thể không phải buổi chiều đó, hoặc những lời lẽ đó (trừ những lời lẽ bép xép huyền thuyên, hốt hoảng, ngu ngốc của Sabine), việc bước ra ngoài đó. Thay vì thế có thể đơn giản một vài cái nhìn (hoặc thậm chí không phải: những cặp mắt tránh nhìn nhau), những lời nói được kìm lại, hoặc đã được thốt lên vào một lần nào khác, hoặc có thể không bao giờ, chỉ mới nghĩ ra, và không phải một sự việc xảy

ra (chuyện tai tiếng) vào một ngày nào đó, mà một điều gì tiềm ẩn, thường trực, yên bề, cảnh tượng khác mà Louise có thể cũng sẽ gặp lại sau đó, nó cũng thuộc địa hạt của cái tiềm ẩn, cái không nói ra đó, hoặc - giới hạn, đường ranh giới giữa điều được bày tỏ và điều không được bày tỏ, gồm cái hàng rào từ ngữ có nhiều lỗ, thô kệch và mong manh kia - có thể không. Một chập sau trong gian phòng của họ (nghĩa là gian phòng vốn dĩ là gian phòng của họ, không phải vì họ, Louise và Georges, đã bày biện, trang hoàng, sắp xếp theo sở thích của họ - ngoài hai hoặc ba món đồ cùng cái tủ com một của gian phòng thời con gái của nàng mà nàng đã đưa tới - mà chỉ vì việc ngủ và làm tình giữa bốn bức tường (cho dù chúng thế nào, cả những bức tường của một phòng khách sạn trả bằng tiền) trong thời gian vừa đủ cuối cùng đem lại cho họ, cũng như cho những cánh hoa giấy, cho những đồ đạc vô danh, vẻ tòng phạm đầy tính nô lệ và đáng khinh bỉ vừa quen thuộc, vừa làm yên lòng và đầy uy quyền, nó tương đương - giống như trên những gì chúng ta đạt được bằng tiền bạc hoặc sự chọn lựa - với một danh nghĩa sở hữu với tất cả những gì mà ý niệm sở hữu hàm ngụ đối với kẻ sở hữu: nô lệ, bó buộc và phục tùng), thế là trong gian phòng của họ, Louise nằm dài trên chiếc giường chưa sổ ra, với nguyên quần áo, với làn khói từ điều thuốc của nàng bay lên, cuộn lại và tháo ra trước khung cửa sổ tối tăm, và giọng nói từ nhà tắm vọng đến tai nàng qua cánh cửa mở, lẫn với tiếng nước chảy trong vắt: "... bởi anh muốn mình đừng bao giờ đọc một quyển sách, đừng bao giờ đụng tới một quyển sách trong đời mình, thậm chí đừng bao giờ biết trên đời nàng có cái gì đó gọi là sách, và thậm chí nếu được, đừng biết, tức là đừng học, tức là để người ta dạy mình, đủ ngu xuẩn để tin vào những kẻ đã dạy mình rằng những chữ thẳng hàng trên giấy trắng có ý nghĩa gì khác hơn là những chữ trên giấy trắng, nghĩa là đúng ra không có ý nghĩa gì ngoài một trò tiêu khiển, một trò giải trí, và nhất là một đề tài tự mãn đối với những con người như ông ấy. Tốt lắm, đó là chuyện của ông ấy. Tất cả những gì tôi yêu cầu ông ấy là hãy để tôi yên. Điều đó chẳng có gì quan trọng, đúng không?"

Nhưng nàng không đáp, và một chập sau anh xuất hiện: về sau nàng có thể trông thấy anh như thế, và bây giờ nàng sẽ tự hỏi liệu có phải lúc đó nàng đã đi tới quyết định của mình hay không, mặc dù, nàng sẽ nghĩ một cách mai mỉa, việc tìm hiểu thời điểm và lý do của một quyết định cũng sáng suốt như việc tìm hiểu thời điểm và lý do của một chứng sổ mũi, điều chắc chắn duy nhất liên quan tới việc này hoặc việc kia (quyết định hoặc chứng sổ mũi) là khi việc này hoặc việc kia phát ra, và lúc đó chúng đã sẵn sàng ở đó từ lâu. Thế là anh xuất hiện nơi ngưỡng cửa phòng tắm, chỉ mặc một chiếc quần dài, tóc tai ướt đầm, anh đang lau cổ (thân người anh ốm yếu, cũng đã gầy đi, trên đó người ta có thể đếm từng cái xương sườn nhô ra như xương sườn những con chó muôn thuở ốm đói, và cũng thế khuôn mặt bị đốt xém bởi mặt trời, không phải rám vàng hoặc rám đồng như những trang sách quảng cáo văn ca tụng những lợi ích có tính dược lý của đời sống ngoài trời, mà sẫm màu, hầu như xám, mặt trời dường như đã tác động như một chất gặm mòn (nhưng dường như thôi, nàng nghĩ, hoặc có thể đã giúp, đã thúc, đã làm cho rõ hơn, thế thôi) thân thể, tay chân (nửa thân trên mảnh dẻ và thậm chí éo lả của trẻ con ốm yếu lại buộc phải thêm vào, lấp vào những bắp thịt của thợ đào đất trông như mặt đối lập của những mẫu lực sĩ được nêu trong các tạp chí rèn luyện thân thể, đúng hơn nó gợi nhớ những tấm hình trong các quyển sách y học với cùng một người có ria mép, không tuổi tác được chụp, ngồi hoặc đứng, một hình chữ nhật màu đen trên đôi mắt chỉ sự nặc danh - trong một cảnh trí trần trụi và quét sơn ripôlin với thước đo chiều cao, cân và mùi ête lộn mửa, phô bày với một vẻ nhần nhục buồn tẻ, một vẻ hèn mọn buồn tẻ trông như những dấu hiệu của sự nghèo túng, một bộ ngực gầy gò, lõm sâu và móp méo, cũng như khuôn mặt, và nàng không ngước mắt nhìn, không cần nhìn anh mới trông thấy anh: im đậm thường xuyên, kinh ngạc thường xuyên, sỉ nhục thường xuyên), đang vừa lau cổ vừa nói (Georges, hoặc đúng hơn - bởi nàng vẫn không ngước mắt - cái lồng ngực gầy gò và đốt xém mà nàng có thể trông thấy xương sườn nâng lên và hạ xuống, tích giữ không khí và thải nó ra bằng lời nói, bằng hơi thở, giọng nói cũng toát ra cùng vẻ phẫn nộ đang càu nhàu và hầu như than vãn, và với vẻ ti tiện, hèn mọn toát ra từ

những tấm hình của những con người với hình chữ nhật đen trên mắt): “... trượt Sư phạm, đó là điều tạo nên một chứng chỉ khả năng ưu hạng cho phần còn lại của cuộc sống, nhưng anh phải, nhưng cố nhiên anh phải bằng mọi giá vào trường Sư phạm, ông ấy không bao giờ tự hỏi liệu anh có thể, liệu anh có muốn làm điều gì khác không, dĩ nhiên ông thậm chí không thể quan niệm được trong hoặc vì lòng tự hào của ông là con trai ông có thể là, có muốn là cái gì khác với chính ông...” Rồi giọng nói thôi không nói nữa (chỉ có những chiếc xương sườn ồm yếu nâng lên và hạ xuống trong lúc giờ đây anh đang đứng bất động trước chiếc giường và cố nhiên nhìn nàng trong giây lát - nhưng nàng vẫn không ngược mắt nhìn lên - và khám phá hoặc tưởng mình khám phá một điều gì mà anh không thể chỉ khám phá bằng đôi mắt, bởi anh lại lên tiếng), giọng nói giờ đây đã khác đi: “Em làm sao thế?”

Nàng sẽ còn nhớ điều đó: không đích xác là đối thoại, không đích xác là những từ được nói ra hoặc nói lại, được lặp lại hoặc chộp lại, mà là hai giọng nói đang đáp lại nhau, chen kẽ nhau, kết hợp với nhau, tan biến vào nhau trong trí nhớ nàng thành một khối duy nhất, vô hình, những câu hỏi và những câu trả lời gấn vào nhau trong một sự kết hợp phi lý và da diết của mọi lời thoại, mọi lời nói: “Em làm sao thế. Không có gì. Có chứ em làm sao thế. Không có gì em đã nói với anh anh muốn em có gì chứ anh bị cái gì vậy cái gì. Tại sao em làm cái vẻ mặt đó. Vẻ mặt nào. Vẻ mặt đó. Em không làm vẻ mặt gì cả. Không có thể em tưởng tôi là thằng ngốc em tưởng tôi không biết rõ lắm khi em có cái gì đó cả khi em thử. Anh biết ồ anh Georges đáng thương Chúa ơi em muốn biết anh biết gì anh tưởng anh biết gì bởi lúc đó em còn biết nhiều hơn những chuyện vô nghĩa lý như bây giờ không phải vì anh giận dữ với cha anh tối nay mà chúng ta phải. Em làm sao thế. Ồ nữa. Em làm sao thế anh không ngốc đâu. Không có gì em đã nói với anh là không có gì anh muốn em bịa chuyện ra sao anh còn lặp lại câu hỏi đó lâu lắm à tốt hơn anh nên kết thúc việc tắm gội đi anh có ra ngoài không? Nếu em nghĩ rằng mình ranh mãnh bằng cách. Đường như

em cũng có quyền hỏi anh một câu em chỉ hỏi anh có ra ngoài không. Có. Tốt điều đó sẽ giúp anh thư giãn. Em hãy nghe đây Louise. Anh về muộn không. Anh không biết em hãy nghe đây Louise. Anh đến quán Rubis à? Tại sao đến quán Rubis câu chuyện quán Rubis là cái gì. Không phải anh chơi ở quán Rubis đối diện với chợ gia súc sao? Cái quái gì thế anh cá là chính tên đều bác sĩ đó nó đã. Không phải tại quán Rubis thì ở đâu nào? Đều thật anh đã. Thế thì đúng là tại quán Rubis. Đồ đều lúc nào nó đã. Anh tưởng em cần người ta đến kể với em chuyện đó à anh Georges đáng thương tại sao anh giả bộ phần nộ tại sao anh giả bộ như anh hoàn toàn không biết rằng em biết. Em hãy nghe đây Louise. Thế thì viên ngọc lục bảo không đủ sao?” Nàng trông đợi anh đánh vào nàng, nhưng nàng vẫn không động dậy, nàng vẫn nằm duỗi dài, điều thuốc nơi miệng, nhìn khói thuốc bay ra, khói thuốc rời khỏi môi nàng, lời nói rời khỏi môi nàng, còn lơ lửng một hồi trước môi nàng như khói thuốc, một vật tròn màu xám cuộn trên chính nó, những âm thanh được thốt ra, những từ cuộn lên nhau, tức là bày ra những mặt khác nhau của chúng, những sự kết hợp khác nhau của chúng, như người ta nói “lộn đi lộn lại những lời nói”, rồi thì những từ, tập hợp những từ tháo rời ra rải tan trong không khí về đêm, nhưng điều đó (cái đánh, cái tát) vẫn không xảy ra, Georges vẫn bất động, nàng có thể trông thấy những chiếc xương sườn của anh nâng lên và hạ xuống, và cuối cùng nàng quyết định ngược mắt nhìn lên, cả hai nhìn nhau xét nét, nàng, khuôn mặt hoàn toàn lặng lẽ, bình thản, để lộ ra một cái gì giống như một tính hiếu kỳ lạ lùng, lơ đãng, như thể nàng đang nhìn anh trong một khoảng lùi, từ xa, qua cặp ống nhòm đặt ngược, và anh, tay vẫn cầm chiếc khăn, đang bối rối, với dáng vẻ vừa đáng thương vừa hèn mọn như con chó ốm bị hắt hủi, cuối cùng anh nói: “Thế là em tưởng, em nghĩ...

Và nàng: “Em không nghĩ gì cả, em chỉ hỏi anh một câu...”

Và anh: “Em gọi thế là đặt một câu hỏi...”

Và nàng: “Vậy thì chúng ta đừng nói chuyện đó nữa...”

Và anh: “Em tin rằng anh có thể...”

Và nàng: “Nếu anh thích điều đó: em còn tin anh có thể không lấy nó, thôi chúng ta đừng nói chuyện đó nữa...”

Và anh: “Em hãy nghe đây, anh thề với em...”

Và nàng: “Anh Georges đáng thương, anh đừng thề thốt

Và anh: “Nhưng anh có thể thề với em...”

Và nàng: “Ồ, nhưng mà được rồi, tốt lắm, chuyện đó có thể làm gì được...”

Và anh: “Louise, anh thề với em...”

Và nàng: “Cô ấy đã tặng em các món nữ trang của cô ấy, có thể anh định bán chúng luôn à?” (nàng lại nghĩ: “Giờ đây!”, nàng cứng người lại, trông đợi cái đánh, nàng bất động, có vẻ bình thản, có thể nàng đang thở nhanh hơn một chút, nhưng vẫn nhìn vào cái hình chữ nhật đen ngòm của bóng đêm nơi khung cửa sổ mở, đêm tháng chín dày đặc và nặng nề tràn vào gian phòng với mùi hương mãnh liệt và dày đặc của trái cây đang thối rữa, nó bò vào như một lớp sơn đen dày, dinh dính đang phủ kín mặt đất, cây cối, những thân cây bện chặt bên trong như những vật hóa thạch của thực vật trong bề dày tăm tối của những tầng than, những khu rừng bị nuốt trọn, những cây dương xỉ với những cán hoa cong lại, những tiêm mao, những cành nhánh éo lả, những chiếc lá chết trinh nguyên trong bóng đêm, cỏ, những con chim ngủ yên dưới cái nắp đậy của đêm thâu, khóa kín mùi hương những trái cây đang khô héo trong những tủ hộc tường, trên những

ngăn kệ phủ đầy giấy báo, nơi chúng để lại những vết có màu nicôtin, toát ra mùi chết chóc, phân rã, tù đọng, hấp hơi, trong tiếng vo ve của những con muỗi, bàn tay nàng đập vào cánh tay trần, gan bàn tay mở ra đặt trước bóng đêm và nàng (Louise), nàng nhìn vào vết máu nhỏ, nói, vẫn bằng giọng nói phi nhân cách: “Trời ơi bức, đây mà lúc mặt trời lặn, đêm nay có thể mưa, anh không cần phải tưới...”

Và anh: “Em nói sao?”

Và nàng: “Anh không cần phải ra sức với cái máy bơm bởi em tin rằng...”

Và anh: “Chuyện các món nữ trang kia là sao?”

Và nàng: “Ồ, anh anh muốn chúng à?”

Và anh: “Louise...”

Và nàng: “Anh muốn chúng, có thể anh sẽ rút ra mười ngàn frăng nếu anh biết...”

Và anh: “Louise”

Và nàng: “Mười ngàn frăng, anh biết mà, tất cả những gì quý báu nhất của cô ấy, đựng trong một chiếc hộp sắt trắng, em nghĩ đó là món đầu tiên cô ấy nghĩ tới khi cô lên đường từ nơi đó, có một sợi dây chuyền bằng vàng bị đứt, những cái khóa giày lờ bộ và còn cả một đồng hồ” (Nhưng anh không đánh nàng mà chỉ nói:) “Em đừng nói nữa”. Nàng không nhúc nhích, nhưng vẫn không nhìn anh, có lẽ nàng phải quay đầu đi, nhưng nàng không làm thế mà vẫn nhìn thẳng vào bóng đêm, hình chữ nhật màu đen phía trước nàng, nàng vẫn không đáp, và cuối cùng nàng mới nói, hoặc đúng

hơn buộc lòng phải nói trong cổ họng: “Đúng là anh không muốn chúng à?”. Rồi cuộc đối thoại lại bắt đầu, hai giọng nói chen kẽ nhau, giờ đây không lẫn lộn vào nhau, mà như đối đầu nhau, một cái gì có đi có lại, giống như một cuộc trao đổi những cái đánh:

“Louise

“Sao

“Thôi đi

“Thôi cái gì

“Nghe đây em có muốn anh ở lại không?

“Nếu anh muốn

“Em có muốn anh ở lại không?

“Nếu anh muốn

“Em thích thấy anh ra ngoài hơn phải không?

“Tại sao

“Em sẽ làm gì

“Đi nằm và đọc tại sao

“Em nghe đây Louise

“Cái gì

“Không có gì

“Tội nghiệp Georges.

“Lạy Chúa”. Rồi anh nhìn nàng bằng cái vẻ ủ ê, bị lãng nhục, hai cái nhìn của họ gặp nhau, bám chặt vào nhau, bất động một hồi, rồi cái nhìn của Louise quay đi, nửa thân trên trần trụi và ốm yếu lệch sang bên, theo chiều ngang, lẫn lộn với những cánh hoa giấy sặc sỡ, màu gụ của cái tủ com mốt, tấm gương nơi trong một phân số của giây, nàng gặp lại anh, lần này nhìn nghiêng, cái lồng ngực gầy gò như lồng ngực một con chó ốm đói đang nâng lên và hạ xuống, rồi nàng lại nhìn vào khung cửa sổ, hình chữ nhật đen ngòm, hơi thở đen ngòm của đêm, cái chất tối tăm và dinh dính như không ngớt tràn vào, đổ vào gian phòng bất chấp những nỗ lực của bóng đèn điện để đẩy lùi nó, như đàn kiến khổng lồ đang kiên trì xông lên tấn công, giờ đây tiếng ran vọng tới từ bên ngoài với mùi chết chóc và lên men từ hàng ngàn quả lê đang thối rữa trên mặt đất đen ngòm, giọng nói của Georges đập vào một bên tai nàng (nhưng nàng không giật mình, vẫn duỗi dài, bất động, chỉ có trái tim nàng bắt đầu đập nhanh hơn một chút): “Em đã ngủ với hắn, phải không?”.

Nàng không đáp, chỉ cựa quậy, chống trên một khuỷu tay để với tới cái gạt tàn thuốc, đập điếu thuốc, lấy một điếu thuốc khác trong gói thuốc trên chiếc bàn con ở đầu nằm, rồi dừng lại ở đó, cánh tay giơ lên, mấy ngón tay trống rỗng, hãy còn trong tư thế cầm điếu thuốc, bàn tay trở lại nơi nó hiện diện khi anh đánh nàng - không mạnh lắm - cánh tay đã nhượng bộ trước cái đánh, lùi lại và trở về với vị trí cũ, như được thu về bởi một cái lò xo, điếu thuốc rơi trên tấm thảm và dừng lại. Bàn tay lại động đậy, mò tới gói thuốc trên bàn, lắc lắc nó để những điếu thuốc từ đó rơi ra trong khi cánh

tay kia xếp lại dưới người nàng vẫn chống đỡ nửa thân trên nhấc lên, nàng lấy một miếng thuốc đặt lên môi, trái tim vẫn đập mạnh trong ngực nàng, giọng nói của Georges lại tới bên tai từ một phía: “Em là người tình của hắn, trả lời đi”.

Và nàng: “Đúng”, lần thứ ba nàng trông đợi anh đánh nàng, nàng nghĩ: Đánh đi lạy Chúa, đánh đi lạy Chúa, đánh đi lạy Chúa, nhưng thay vì điều đó chỉ có giọng nói lại lên tiếng: “Anh biết rõ hắn được bổ tới Pau, em sẽ lên đường cùng hắn chứ?”

Và nàng: “Em không biết, có thể...”

Và anh: “Tổ cha...”

Và nàng: “Georges...”

Và anh: “Bao giờ...”

Và nàng: “Bao giờ cái gì?”

Và anh: “Bao giờ hai người biến?...”

Và nàng: “Anh không nói cách nào khác được sao... Ích lợi gì, tại sao chúng ta...”

Và anh: “Được rồi, bao giờ em lên đường?”

Và nàng: “Em không biết, không trước khi cô ấy chết”

Và anh: “Cô ấy... cô ấy liên quan gì tới chuyện này...”

Và nàng: “Em...”

Và anh: “Ồ, được lắm, được lắm, anh cóc cần, em nghe chứ, anh cóc cần, à à, nếu em biết rằng anh cóc cần...”

Và khi anh đã bỏ đi, nàng vẫn nằm đó một hồi khá lâu, không động đậy, điều thuốc không đốt lên vẫn nằm giữa đôi môi nàng, cho tới khi nàng lấy nó ra, nhìn một hồi vào cái đầu bị ướt vừa khẽ mím mím đôi môi để phun ra một cọng thuốc, cuối cùng ném điều thuốc lên bàn bên cạnh cái gạt tàn, rồi tiếp tục nằm dài ra đó, bình thản, bàn tay thỉnh thoảng chùi vào chỗ phẳng giữa mắt và tai, và một chớp sau, khuôn mặt nàng xuất hiện trước mắt nàng xuyên qua tấm gương nước mắt, nó đến trước nàng, chiếc mặt nạ của người chết đuối, trong tấm gương của phòng tắm, ngược lên bề mặt xuyên qua những chiều sâu màu xanh lục, nhạt nhòa, như chất lỏng, tan biến trong màn lệ lỏng lánh, trong suốt, rồi từ từ hiện ra - như hình ảnh người thợ chụp hình điều chỉnh trên tấm gương mờ - trong lúc nàng lau rửa mắt, hình nét hiện ra, cho tới khi hoàn toàn sáng rõ, đôi mắt giờ đây khô ran, cặp đồng tử long lanh vẫn nhìn đắm đắm vào bản sao của chúng, giờ đây trống hoác, lạnh lùng, không biểu hiện, trong lúc bàn tay nàng cầm lên cái nùi thoa phấn một cách máy móc, thoa lên mũi, lên trán, chưa xong, lại ném nó đi, bàn tay như không ngừng hoạt động vội chụp lấy chiếc khăn mặt (cùng lúc với một cái nhún vai, một cái mím môi), chùi lớp phấn một cách điên cuồng, rồi chộp ống thuốc tẩy phấn son, bắt đầu thoa lên mặt, rồi lại ném ống thuốc, dùng khăn mặt chùi chất kem vừa mới thoa, cái nhìn vẫn đắm đắm bất động trước hình ảnh của chính nó, bình thản đến khủng khiếp, rồi quay đi (vận động, cảm nhận mình đang vận động, như không có sức nặng, như đang bồng bênh trong một khoảng lặng kinh khiếp, một khoảng trống): nàng tắt đèn, bước ra khỏi phòng tắm, băng qua gian phòng, lại tắt đèn, rồi đi dọc theo khoảng hành lang, và khi mở cánh cửa, nàng cảm thấy mình không đứng trước hoặc chạm phải, mà đang ở trong tiếng ran

đang tràn ngập gian phòng, cảnh tranh tối tranh sáng, bàn tay rần rúm giờ đây nằm bất động trên lớp ra, khuôn mặt (chiếc mặt nạ bằng các tông của Ramsès II) trong ánh sáng của ngọn đèn được làm cho dịu bớt đi bằng chiếc khăn lụa mỏng đặt trên cái chụp đèn (như thế cái chết vẫn có cái gì khiếm nhã, như sự thông dâm, nó đòi hỏi sự bí mật, một thứ ánh sáng giảm sút, nó cần được vây quanh bởi những sự đề phòng kín đáo nhằm che đậy tính cách bỉ ổi, không chịu được gắn vào hai khoảnh khắc cùng cực: sự vào đời và điều trái ngược với nó, sự ra đi), khuôn mặt trông vẫn khô héo, cứng lại, nhỏ lại như thế hơn bao giờ cả, nó không còn tương xứng với tiếng ran, tiếng ống bễ lò rèn thoát ra từ nó, Louise đứng bất động bên chân giường, nhìn bà với một vẻ kinh hoàng, sững sờ (và nổi loạn, giận dữ), nàng nghĩ thầm: “Cô ấy không thể nào gây ra tất cả tiếng động đó, và từ lâu lắm rồi...”, lại nghĩ thầm song song theo đó (nhưng không phải nàng, mà là sự nổi loạn, sự giận dữ): “Cô ấy không thể buộc tôi, cô không có quyền...” rồi nàng cảm thấy chị ở bên cạnh nàng trước khi nghe thấy được điều gì, nàng giật mình (nàng đã quên bằng sự hiện diện của chị), khuôn mặt hề kỳ dị và dịu dàng thoa phấn kín đáo tới đúng vai nàng, thân thể dị dạng trong chiếc áo bờ lu trắng, như một bóng ma khác thường bước ra từ cõi hư vô, từ vương quốc bóng tối nơi chị đối thoại có thể ngang ngửa, thân mật (như người lái đò nọ có nhiệm vụ hộ tống những linh hồn từ bờ sông này sang bờ sông kia) với những người chị giúp đỡ để được chết, bằng thứ ngôn ngữ không lời mà cố nhiên chị đã học được, chị nói (miệng chị rùng rợn trông như món đồ dùng kẹp vỡ quả hồ đào, mở rộng, kéo ra trong một nụ cười vui vẻ, dịu hiền): “Bà đã khỏe, bà không đòi hỏi gì, bà không nhúc nhích từ lúc...”, và Louise: “Nhưng mà không nên, lẽ ra chị không nên...”, rồi nàng nhìn chiếc ghế bành, chiếc khăn choàng vai đã rơi xuống, nghĩ thầm: “Nhưng có thể chị không cần nghĩ ngợi, có thể điều đó cũng thuộc về nghề nghiệp của chị, chức năng của chị, bản tính của chị. Cũng như cái bướu của chị...”, nàng thâm tóm chị, am hiểu chị trong cùng cái trạng thái lơ mơ của sự nổi loạn, sự giận dữ, sự tuyệt vọng, và bất chợt nàng nói: “Chào chị, ngủ ngon nhé”, nàng rời khỏi gian phòng, đập sau lại trở vào phòng tắm, lại đứng trước gương, lau sạch phấn son, bôi lên mặt mình (như thế đó là

khuôn mặt của một ai khác đang nhìn nàng, đang cứng đờ, trơ lì, như bằng gỗ đá) lớp kem thơm dịu bằng những cử chỉ mạnh bạo trong khi qua bức vách ngăn mỏng nàng có thể nghe giọng nói của Sabine (nhưng nàng vẫn không ngưng ngang, vẫn tiếp tục việc lau rửa với cùng những động tác chính xác, máy móc và phi nhân cách) vọng đến tai nàng như một cái nền âm thanh mơ hồ, liên tục (nhưng nàng vẫn không nghe, không tìm cách lắng nghe, vẫn đứng trong nỗi cô đơn của mình, đối diện với khuôn mặt hình nhân đang nhìn nàng, thờ ơ, xa vắng) giọng nói rì rầm với cách nói liếng thoảng, rên rỉ, hăng say như một khúc hát nói đơn điệu, cho tới khi bất chợt, không báo trước, không đổi giọng, nó im bật, và bây giờ không còn gì nữa, Louise có thể nghe trong sự im lặng tiếng nước rơi từng giọt từ vòi nước, rồi giọng nói lại thốt lên, và cố nhiên chỉ lặp lại vấn đề, lần này chuyển hướng trên những từ cuối của câu nói, bằng cách hếch chúng lên, nâng cao phần cuối câu nói, giữ nó lơ lửng trong tình trạng chênh vênh, mất thăng bằng để kêu gọi câu trả lời, biến câu trả lời thành điều không tránh được, điều bắt buộc, và câu trả lời này bấy giờ: giọng nói khác thốt lên, lần này rất gần, cố nhiên là ở ngay bên kia làn vách, nghe rõ mồn một, và thậm chí không cần rõ với những gì nó nói, giọng nói, về mặt mỗi, sự ngắn gọn của âm thanh cũng đã đủ, nó nói (còn hơn cả nói, nó có ý nghĩa một cách tuyệt đối): “Không”, thế rồi giọng nói của Sabine phát ra trước khi giọng nói kia im tiếng, giờ đây nghe rõ ràng, và rất gần nữa: Louise có thể trông thấy bà, tưởng tượng ra bà đang xuất hiện trên ngưỡng cửa, cố nhiên là đang cởi trần, một cái áo hoặc một cái bàn chải hoặc một cây lược nơi bàn tay - bàn tay xoa đầy kem và đeo đầy nhẫn -, bà đang đứng trong một quầng sáng lấp lánh (như thể người bà dù bất động vẫn toát ra tiếng leng keng thường trực và sổ sàng của các món nữ trang, các vòng tay va chạm vào nhau), với mái tóc đỏ chót, khuôn mặt héo úa và tô vẽ, da thịt dễ bị tổn thương, trong chiếc áo ngủ rộng, trong suốt và mềm mại, bà giống một nhân vật ôpêra, một nữ ca sĩ già đầu bù tóc rối, đeo đầy kim cương, điên loạn và khóa thân một nửa, thể hiện một sự phản kháng thống thiết, một cuộc chiến thống thiết và không cân sức mà phần thua đã thấy trước (và bằng nhân vật và bằng bản thân bà, bà khôi phục không ngừng cùng

một buổi tối vĩnh biệt đầy kinh hoàng trong đó bà diễn lại một cách ngoan cố, mù quáng vai trò, sự thành công, sự giả trang tuổi hai mươi của bà, bà mất tiếng, bà ốm trơ xương, bà phô trương đôi vú thông xuống trong cổ áo hở vai), thua trước thời gian, thế nào để Louise không cần nghe rõ điều bà nói mới biết, dự kiến sự thất bại, lời đáp của người đàn ông có tuổi lặp lại lần thứ nhì một cách thông thả, bình thản: “Không!”.

Nàng đứng bất động, nén lại hơi thở, lắng nghe hai giọng nói vô hình, ngọt ngào nhưng rõ ràng, chen kẽ nhau, đối đáp nhau - như thể chúng đến tai nàng không phải chỉ giảm sút đi bằng bề dày mỏng mảnh của những viên gạch chẵn ở giữa, mà như từ thật xa trông không gian hoặc thời gian, sự lùi lại này ban cho chúng một sự hiện hữu đích thực, gạt lọc khỏi chúng tất cả những gì trong thực tại (sự va chạm trực tiếp với thực tại) làm vướng víu tri giác chúng ta vốn bị thúc giục từ mọi phía, vốn phân tán -, thế là hai nhân vật chỉ còn là giọng nói của họ, giọng nói của người nữ ca sĩ già, chậm phải giọng đề kháng mệt mỏi, kiên trì và không lay chuyển được của người bị chứng dạ dày.

“Nhưng bởi chị ấy sẽ không biết gì về chuyện đó, chị ấy thậm chí sẽ không nhận ra chuyện đó, chị ấy hiện không hay biết gì cả... Thế là anh sẽ để chị anh, chị của chính anh, chết như một con chó, như chẳng có gì khác hơn một con chó, một con vật trong khi có thể chị thậm chí có thể không biết gì về chuyện đó, và đó chỉ là chuyện mấy phút đồng hồ, đúng thời gian để thoa một chút dầu lên trán và đôi bàn chân, và đọc một...”

- Anh đã nói không rồi mà.

- Thế là anh chống đối, anh...

- Không phải anh, chính chị ấy, chị đã luôn luôn mong muốn thế, em biết rõ điều đó như...

- Không phải chị ấy, bởi chị ấy không cảm, không thấy gì được nữa, thậm chí không nói gì được, liệu anh, anh có thể nói, đoán, biết những gì đang xảy ra trong tâm trí chị lúc này không, liệu chị có thay đổi ý kiến không, làm sao anh biết được giờ đây chị có mong muốn điều đó hay không, chị sẽ nói gì nếu chị có thể nói, trong ngôi nhà này chưa hề có một người nào chết cách đó, trong khi đây là chị của chính anh, thế mà người ta sẽ đến chỉ để mang chị đi, đặt chị vào trong đất như một cọng rác, như một vật mà người ta loại bỏ bằng cách chôn vùi nó và lấp đất lên... Anh có nghe em nói không?

Bà ngừng nói, Louise có thể trông thấy bà, tưởng tượng ra bà đang bất động trong tư thế người nữ danh ca già đầy tính sân khấu đang chờ đợi, tìm kiếm - thậm chí không phải, thậm chí cũng không phải những tiếng vỗ tay, và có thể cả một sự đồng tình, mà chỉ cần một dấu hiệu, một sự chú ý - với trên khuôn mặt một biểu lộ có phần lạc lõng, cùng một tình cảm hoảng sợ của lão nữ thần Walkyrie lấp lánh những hạt kim cương hoặc đúng hơn (trong cảnh trí màu vàng và đánh vecni của phòng tắm điểm đầy những con chim Nhật Bản và những cành đào đang đơm hoa) phu nhân Butterfly trong chiếc kimono óng ánh, với chiếc mặt nạ bị tàn phá tan hoang, hỗn hển tìm tới nơi chốn, tới nốt nhạc nơi xưa kia từng nổi lên những tiếng hoan hô, tán thưởng như sấm sét, rào mắt lục lạo gian phòng hầu như trống vắng nơi bên dàn nhạc mấy lão thuê bao đang ngủ gà, tất cả đều đã từng ngủ với bà, và chẳng từ lâu họ cũng không còn quan tâm tới chuyện đó (chuyện ngủ, nghe hát, cả những người trẻ hơn), thế là bà đứng đó giữa những cánh hoa xuân như tuyết trắng, tiếng líu lo muôn thuở và lặng lẽ của bầy chim ngoại lai đậu trên những cành cây đỏ rực, và ông, cố nhiên cũng đang cởi trần (hoặc đang cởi quần áo, bởi bất chợt bà nói: “Nhưng anh biết rõ là anh không thể tới đó một mình, hãy đợi đã...”, và ông: “Đúng”, và bà: “Còn cái nữa... Dĩ nhiên nó rồi, luôn luôn như thế... Đợi em tìm... Đây, xong rồi”, ông to lớn, cố nhiên đang ngồi, và bà giờ đây đang cúi xuống trên ông, có thể đang gài

nút chiếc áo ngủ trên cái bụng trần to kềnh với làn da trắng lạ lùng, mỏng lạ lùng, dễ tổn thương, dễ làm cảm động, Louise vẫn đứng đối diện với hình ảnh của chính nàng đang rình rập nàng trong một niềm cô đơn kép bị cạnh chừng kia, nàng bất động, ống kem - hoặc giờ đây có thể cái bàn chải - vẫn cầm trong bàn tay, nàng không cử động không phải vì sợ gây tiếng động, bị phát giác, và thậm chí không phải để được nghe rõ hơn (cũng như những lão già thuê bao tuy đã mệt mỏi nhưng vẫn siêng năng, ân cần: dĩ nhiên bởi giọng nói - hoặc sự vắng bóng giọng nói - của người nữ ca sĩ già hết duyên không nhất thiết là đối tượng lòng trung thành của họ hoặc, đơn giản hơn, sự hiện diện của họ, cũng không phải sự thích thú dành cho những nhân vật mà bà coi như đã thể hiện, cho lý thuyết dài dòng và ngoại chất về những nữ nhân vật chính luôn khoa tay múa chân và hò hét đang kéo lê đuôi áo dài của họ một cách uy nghi trên những sàn diễn đầy bụi, với mũ miện và nữ trang giả lấp lánh trên người, mà là nỗi nhớ nhung lơ mơ nhưng không nguôi được về điều mà tất cả những cô nàng Juliette hay rên rỉ hoặc những cô nàng Marguerite với những bím tóc giả không có khả năng làm sống lại như bất luận một cơn dao mổ lạnh lợi nào và bất luận một cuộc cấy ghép hồi phục nào), thế là Louise đành lòng ghi nhận một cách máy móc, thụ động những giọng nói, những từ:

“Và người ta sẽ đặt chị ấy ở đâu đây, anh có nghĩ tới chuyện đó?

- Đặt chị ấy?

- Đúng, đặt chị ấy, chỉ còn có hai chỗ, khi người ta chôn cha thì bấy giờ chỉ còn ba chỗ.

- Rồi sao?

- Còn chúng ta, chúng ta sẽ đi đâu đây... Thế là em không có cả cái quyền được ở giữa những người thân của em sao, nơi trọn gia đình em từ

bao giờ rồi...

- Nhưng rồi đây sẽ chỉ còn một chỗ thôi, em một chỗ, anh một nơi, chuyện đó anh bất cần, anh...”.

Nàng có thể trông thấy sau cây dừa thần của người nhạc trưởng bức tranh vải lay động bởi luồng không khí từ hậu trường (nếu không phải là hơi thở khắc ra xuyên qua sự phức tạp ngoằn ngoèo của những cây kèn đồng) trên đó tu viện Ý cũ kỹ và tẻ ngắt vẽ độc một màu xám dùng làm nền cho ngôi mộ như đồ mã cũ kỹ được dựng lên như một đài kỷ niệm bất hủ làm vẻ vang cho các tuyến của loài khỉ trong một kiểu phong thần ma quái, truyền lưu bất tận: giờ đây người đàn bà có tuổi chỉ còn vọng tới bên kia vách ngăn một lời thì thầm mơ hồ, khổ sở, như một lời than vãn, bà đang lần lượt cởi và mặc quần áo cho ông, bà vẫn cúi xuống thân thể gồ ghề, rũ liệt và dị dạng như trên bóng ma có tính biếm họa của tuổi trẻ mình, cách nào đó dự trước cuộc mai táng của chính mình, lễ tang của chính mình, lơ mơ tưởng tượng một thứ hậu đời sống dưới hình thức một cuộc sống mơ hồ dưới đất nơi người đàn ông có tuổi và bà cuối cùng sẽ được sum họp (nghĩa là không còn cách đào thoát, phản bội, không chung thủy) sau một cuộc chia ly ngăn ngui và tạm bợ trong khoảng thời gian đó người này đợi người kia đến gặp lại mình, tuy nhiên cuộc sống đó (mặc dù những nét quyến rũ của nó: vĩnh hằng, tuyệt đối có tính cách chiếm hữu và dứt khoát không có báo động) vẫn nặng nề giải quyết và thậm chí rất đáng ngờ cho dù bà có lo tổ chức nó trước một cách chu đáo như các bà nọ vẫn giữ hai chỗ ngồi cạnh nhau trong rạp hát hoặc trên xe lửa và hỏi nhân viên rất lâu về vô số những chi tiết chính xác (Louise còn nhớ đã nghe kể lại trong thời thơ ấu của mình câu chuyện một người chị họ già trong gia đình, mười năm trước khi chết đã đặt mua một cái quan tài, và trong mười năm đó, có thể nói bà đã sống với nó, cái quan tài đặt trong phòng khách như một cái hòm gỗ trên đó thỉnh thoảng người ta vẫn ngồi, bà chăm chút việc trang hoàng cùng tiện nghi của nó, bà cho đặt vào đó những cái gối và những vật tì tay mà chính

bà đã thử bằng cách nằm vào đó, mời khách cùng thử, bà không ngừng ca ngợi nó, đánh bóng nó, hoàn thiện nó), và giờ đây Louise có thể nghe qua lần vách ngăn những chi tiết của một cuộc tính toán phức tạp, hẳn là Sabine đang tư biện về tình trạng phân hủy sớm có thể xảy ra của những tử thi xa nhất của gia đình (mà bà kể ra), sự thối rữa và thậm chí, như điều bà hy vọng, sự tán thành bột cổ nhiên sẽ giúp người ta - như bà đã nghe nói chuyện đó đã có lần được thực hiện trong một hầm mộ của một gia đình thân quen và quá đông - tập hợp nhiều phần sót lại vào một quan tài độc nhất và tập thể (quan tài, theo lời người ta kể với bà, rồi cũng thành bụi, cho nên trong cuộc tập hợp gia đình cuối cùng này phải nghĩ tới việc cho làm một cái mới), tư biện tuy thế vẫn quá mơ hồ, quá khả nghi, và dứt khoát quá liều lĩnh đến đổi (hoặc có thể đó chỉ là hiệu quả của cách nhìn về những phần còn lại, những tàn tích gia đình, mớ hỗn hợp của những cái sợ và những khúc xương được khai quật và sau đó cải táng lộn xộn với nhau) giọng Sabine bất chợt có vẻ đau xé, quặn thắt, nó cao lên trong một tiếng kêu, một sự phản kháng tuyệt vọng, điên cuồng (và thậm chí cầu nhàu, phần nộ, ngoan cố), nó nói: “Em không muốn chết”, người đàn ông luống tuổi cổ nhiên chỉ nhìn bà mà không nói gì bởi một chập sau giọng nói - sự phản kháng, sự thách thức - lại cao lên mặc dù đã yếu hơn (nhưng Louise có thể nhận ra rằng điều này không phải do cường độ của nó mà vì nó không phát xuất từ gian phòng), nó nói: “Em ghét cái chết, em không thể chịu nổi ý tưởng về cái chết...”.

Lần này, giọng nói kia không để bà kết thúc, nó cất lên thậm chí trước khi tiếng kêu tắt lịm, và thậm chí át hẳn nó (không phải bằng sức mạnh của nó, mà trái lại bằng sự điềm tĩnh của nó, sự bình thản của nó, sự mệt mỏi của nó), bóp nghẹt nó, và nói: “Nào, coi kìa, em hãy để chai rượu đó, em không thấy rằng cho buổi tối hôm nay, em đã ...”, và bà: “Em chỉ muốn uống đúng một ly nhỏ thôi, đương nhiên rồi, còn anh, anh bất cần, anh...” và ông: “Nào!”. Ông đứng dậy, hoặc đúng hơn Louise thấy ông đứng dậy, tiếng kèn kẹt của chiếc ghế bị đẩy trên nền nhà lát gạch vuông, tiếng động,

tiếng thở mệt nhọc (và tuy nhiên vẫn nhận ra được qua làn vách ngăn: không phải nghe được mà có thể được tri giác bằng một cái gì khác với thính giác, một giác quan khác) không đến từ buồng phổi mà chừng như từ cả khối thịt khổng lồ đang uể oải đứng lên rồi chuyển động trong dáng đi nặng nề và chệnh choạng như vệt, rồi trước cả khi ông tới, có thì giờ vào tới phòng, giọng nói của Sabine (như bị bóp nghẹt, nghĩa là những âm tiết đầu tiên, sự bắt vào câu nói như có nhựa, với tiếng động đặc biệt của cổ họng hồi hả đi từ chức năng nuốt tới chức năng phát âm, thế nào để những âm thanh đầu tiên thoát ra trong một tiếng ứ đọng của nắp van, giọng nói bắt kịp, củng cố, dần dần lấy lại sự tự tin nhờ thế thăng bằng tuyệt vời nọ - hoặc ngón khéo, hoặc mưu mẹo - chừng như là tài khéo di truyền của mọi sinh vật giống cái, tài khéo mà cô bé con đã có sẵn khi bị bắt quả tang đang lục lạo túi xách của mẹ cô, chỉ cần một thoáng cô đã có thời gian thậm chí không phải để buông cái túi xách mà rút bàn tay ra khỏi đó, chỉ cần cô kịp rút bàn tay ra, điều này cố nhiên đủ tạo cho cô sự ngây thơ hoàn hảo, sự thành thực hoàn hảo cho phép cô nói với một vẻ trong trắng tuyệt đối, bất chấp những dấu son môi còn lem luot trên mặt cô: “Không... con không... Con không bao giờ... Con chẳng làm gì cả...”), thế là giọng nói của Sabine đi trước ông, nó nói: “À... Thế đấy, em vừa mới... cứ nghe anh nói, thấy anh làm, có lẽ người ta sẽ bảo rằng em là một mụ già hay say rượu, trong khi tất cả những gì em làm là uống một giọt, một tí cô nhắc để giúp em dỗ giấc ngủ, như thế với tất cả những mối lo âu mà chúng ta đang gặp phải... Anh tưởng anh cần cất giấu nó, anh tưởng từ lâu em không thể cho làm một cái chìa khóa khác nếu em muốn uống mà anh không...”, rồi giọng nói suy sụp, từ bỏ (hoặc tự nó thôi không nói lại những lời nói lặp đi lặp lại đã hàng ngàn lần, hoặc trước sự hiển nhiên vô ích khi phải tiếp tục, trước tiếng lò xo rên siết trước sức nặng khủng khiếp của xương và thịt thay cho mọi câu trả lời, hoặc một trong những từ cuối cùng đang ngấm ngấm đi tới trong khi giọng nói vẫn tiếp tục lao đi, cái từ đó, ban đầu chỉ là một tiếng động, vẫn tiếp tục một cách xảo trá cuộc chuyển hóa bí ẩn đó có thể biến đổi một tập hợp âm thanh vô hại thành một cái gì cay độc, cháy bỏng, không chịu nổi, như một thứ thuốc độc - sự cắn xé bất ngờ, cuộc tấn công từ bên trong, vết

thương được khơi lại -, bởi vì:) giọng nói lại cao lên, thay đổi một lần nữa, trở nên khác đi, giờ đây đầy âu lo, cầu cạnh, nó nói: “Pierre!”

Và ông: “Cái gì?”

Và bà: “Pierre, em có già lắm không?”

Và ông: “Kìa!”

Và bà: “Thế là em có già lắm không?”

Và ông: “Nào, xem kìa!”

Và bà: “Nhưng dù sao em vẫn chưa già, em nhỏ hơn anh gần mười tuổi, em chưa già, người ta không già ở tuổi em...”

Và ông: “Nào, xem kìa!”

Tiếp theo, lần nữa Louise không nghe họ nói nữa, ít ra là một cái gì rõ ràng, nàng chỉ nhận ra một cái gì giống như một tiếng thì thầm mơ hồ, tắt nghẽn, có thể một tiếng than vãn, có thể một tiếng nức nở, nhận ra, có thể cùng lúc cảm nhận ra, lần thứ nhì trong buổi tối, một vật gì đen đúa, không cưỡng chống lại được (không phải bóng đêm, và tuy thế lại được bóng đêm mang tới, hoặc lợi dụng bóng đêm, có thể đang hiện hữu ở đâu đó, lẩn tránh, đợi chờ, trong thời gian ban ngày và lợi dụng bóng đêm để lại nổi lên, len lỏi, xâm nhập, lẩn lộn vào mùi hương ghê tởm và chết chóc của những trái cây thối rữa, bền bỉ, tràn lan), đang bò tới, vô hình, không hồi hả, và Louise nghe ngọt ngào, nghĩ thầm: “Nhưng có thể đây chỉ là thời tiết, cơn bão không chắc chắn...”, nàng gần như nghe cùng lúc tiếng những giọt mưa đầu tiên rơi trên lá cây dẻ và giọng nói của Sabine (bất chợt rất gần như thể bà đang nói ngay trong phòng, Louise giật mình, nàng kinh ngạc không phải vì chợt nghe bà rất gần khi đã trở vào buồng rửa ráy gần như đúng vào chỗ người đàn ông có tuổi đứng khoanh khắc trước đó, mà là sự đổi giọng hoàn toàn của những lo âu, những ý tưởng, nếu không nói của tinh thần, của linh hồn - cố nhiên do hiệu quả của nguyên tắc khiến người ta luôn luôn có thể trông đợi ở một người đàn bà, trẻ hoặc già, gần như bất luận điều gì, kể cả những điều tốt đẹp nhất hoặc khó khăn nhất, trường hợp thông thường nhất, tầm thường nhất của những lần quay ngoắt lại đó, những lần đổi hướng không báo trước đó gồm ở việc bắt tay vào việc sửa sang (với sự chăm chú lạnh lùng và tỉ mỉ cố nhiên là di sản của hàng thế kỷ kinh nghiệm, không phải về chuyện phấn son, trang điểm, mà về đàn ông) những thiệt hại của lớp phấn son trên mặt do những dòng lệ tuôn chảy bất tận khoanh khắc trước đây, điều mà Sabine rất có thể đang làm, giờ đây Louise tự hỏi điều mới đây nàng nghĩ là một tiếng nức nở phải chăng chỉ là tiếng ồ ạt của bồn rửa mặt, nếu không phải - bởi giờ đây có thêm tiếng leng keng của những cái ly chạm vào nhau - là điều gì khác nữa, bởi người ta cũng có thể đổ cô nhắc vào một chai nước hoa mang nhãn hiệu Cuir de Russie, hoặc Arpège, hoặc Bandit, và đặt giữa những chai khác, đây cùng một thứ chất lỏng màu hổ phách trên ngăn kệ của bàn trang điểm: và cố

nhiên là thế rồi, bởi khi giọng nói của Sabine lại thốt lên, lần này thật lơ đãng, thật êm ái, chỉ có tính cách ghi nhận, nó có một âm vang nhừa nhựa khó nhận ra: “Kìa, mưa!”, tiếp theo gần như ngay sau đó, cũng không cần chuyển tiếp, mặc dù lần này có vẻ uể oải, nó nói như chỉ để lấp sự im lặng, để nói một cái gì đồng thời phỏ mặc cho những mối bận tâm khác (chẳng hạn những hoạt động bí ẩn và trầm trọng do tính cách phức tạp của những thứ kem, những cái ống, của vô số những cái lọ với màu sắc êm dịu, với vật đứng ở trong, êm dịu và bí ẩn, đáng sợ và quyến rũ, như một sự lan tỏa từ da thịt éo lá của đàn bà trong cái phức tạp bí ẩn và đáng sợ của nó, trong sự mãnh liệt và sự dịu dàng đến chóng mặt của nó): “Nhưng mà Georges, nó vẫn ở bên anh luôn luôn đó chứ?”, rồi không đợi câu trả lời, hoặc đi trước câu trả lời, hoặc ngăn cản câu trả lời, giọng nói tiếp lời: “Em muốn nói... Anh không cho em biết chính xác cách nào cha con anh... Có phải cha con anh lúc nào cũng ở bên nhau không, hoặc cha con đi riêng theo lãnh vực của mỗi người? Em muốn nói: có phải Georges đi vào một góc với bạn bè của nó trong khi anh và Julien thì lo... Em muốn nói: lẽ nào không thể...” rồi (như thể bà không muốn nghe câu trả lời, hoặc như thể bà bất chợt thức tỉnh, bà lùi lại, hoảng sợ, trước những hậu quả có thể có của câu hỏi của bà), bà vội vàng bước lùi ra sau (nghĩa là điều đối với một người đàn ông là sự rút lui, nhưng đối với bà đây lại là một khả năng kỳ diệu của phụ nữ là đảo ngược, lợi dụng những qui luật mà phần đông con người phải chịu khuất phục, bằng cách chẳng hạn làm cho cái cao thành thấp, hoặc bóng tối thành ánh sáng -, đối với bà đó lại là một bước nhảy nhanh tới trước, và đồng thời, một cuộc tấn công, một nhát kiếm), và bà nói thật nhanh: “Bởi anh thậm chí không thấy được chuyện xảy ra cách mũi anh hai ngón tay, chuyện cái bụng con bé làm nổ con mắt mọi người tối nay và chuyện đang xảy ra tại đây, dưới chính mái nhà của anh, liên quan tới chính con trai anh, tới chính con dâu anh...”.

Nhưng thậm chí lúc bấy giờ Louise cũng không động dậy: nàng có thể tưởng tượng bà (Sabine) bấy giờ có thể đang đứng như chính nàng đang đối

diện với tấm gương của mình, hai tấm gương, trong mỗi phòng tắm, được gắn trên bồn rửa mặt, và cố nhiên vì lý do thoát nước và đặt ống dẫn, chúng tựa vào nhau ở bên này và bên kia vách ngăn, thế nào để nàng như trông thấy Sabine ở ngay nơi ảnh ảo của chính nàng, cả hai (Louise và Sabine) đối diện nhau, người đàn bà có tuổi bất động, với mái tóc màu da cam đầy khiêu khích, với trang phục mỏng manh, với đôi bàn tay đính kim cương, trong tư thế, dáng điệu của một người đang quay lưng trước người nói chuyện với mình và đang nói như nói phía sau cái đầu của chính mình, đang chờ đợi, cái nhìn nơi khóe mắt (như thế cái nhìn cũng gắng sức trông thấy phía sau đầu, đang rình rập, tạo cho khuôn mặt vẻ chờ đợi xảo trá, quý quyết đồng thời hơi lo lắng, hỗn hển, của người thợ săn vừa ném ra miếng mồi, đang lặng người, đang hơi co dúm lại), hoặc có thể, để lấp đầy sự chờ đợi hoặc để sưởi ấm, nhưng vẫn không rời mắt khỏi miếng mồi, bà hồi hả nốc một ngụm rượu mạnh. Louise tưởng chừng lại nghe tiếng ly leng keng rất khê, nàng có thể trông thấy bà, trong không gian của một ánh chớp, đang ngửa đầu, như bị kéo ra sau bởi sức nặng, bởi khối lượng sắc sỡ của những món tóc chỗ chót, bàn tay đính kim cương cầm ly đưa tới gần đôi môi hoặc đúng hơn chạm mạnh vào chúng trong một cử chỉ man rợ, choáng người, lướt qua, cái ly hoặc thậm chí cái chai mà cái miệng già nua tô vẽ của bà mút ngon lành nơi cổ chai, với cái nhãn hiệu xinh xắn mang cái tên bằng chữ tipô xinh xắn, có thể trong sự trộn lẫn của những cành hoa anh đào và những con chim ngoại lai với những cái chân nhỏ nhắn màu san hô, đó là Mitsouko, hoặc khát vọng, hoặc thậm chí - ai biết được? - Say đắm, và bản thân cái chai có hình dạng những bờ vai, những đôi vú, như một điều lập lờ thích thú, một ám chỉ, một ảo vọng, nhưng tất cả thoáng qua nhanh, Louise có thể nhận ra, hoặc tưởng mình gần như nhận ra ngay tiếng động nhỏ nhoi của cái nút chai đập lại đồng thời nàng nghe giọng nói (giờ đây cao lên trả lời cho câu hỏi được gợi ra, hoặc có thể không có câu hỏi, bởi lần này Louise không nghe ra gì, hoặc từ gian phòng, từ núi thịt khổng lồ giờ đây đang trải dài trên giường chỉ vọng lại một tiếng cầu nhàu, hoặc thậm chí cũng không, chỉ là tiếng sột soạt của một trang báo lật qua, hoặc phút im lặng ngắn ngủi chỉ tương ứng với một khoảng lặng khôn ngoan,

như người diễn viên vẫn làm khi sắp đặt các hiệu quả của mình để kích thích sự chú ý, hoặc thậm chí tầm thường hơn nhiều, tương ứng với một phút tạm ngưng để hớp một hớp rượu), giọng nói nói: “Ông kỹ sư dầu hỏa đó, nó là tình nhân của ông ấy, em chắc chắn điều đó, em dám đưa đầu em ra chặt vì chuyện này, đó là những điều em cảm nhận...”, mạch đập có phần nhanh hơn nhưng hầu như khó nhận ra, và có thể một chút hơi nóng nơi hai gò má, nhưng nàng vẫn chống đỡ cùng cái nhìn nghiêm nghị, lạnh lùng và quá bình thản đó - cái nhìn của nàng - đang tiếp tục nhìn nàng đắm đắm không nháy mắt, không xúc động, ở bên kia tấm gương, ở ngay chỗ người đàn bà có tuổi cố nhiên đang đứng, rồi một chớp sau điều đó cũng giảm sút, ngừng bật, tai nàng lại có thể nghe giọng nói của Sabine, đồng thời nàng cũng biết rằng thật ra mình đã không bao giờ ngừng nghe bà nói và đó không phải là do đôi tai nàng, do máu dồn nhanh hơn, mà một cái gì như là hiệu quả của một sự tách rời, trọn sự chú ý của nàng bị tước đoạt bởi chính nàng hoặc đúng hơn bởi bản sao kia đang nhìn chòng chọc vào nàng một cách thô bạo, đang nguyên rửa nàng, đang lập đi lập lại với sự giận dữ tẻ nhạt, trầm lặng và lạnh lùng “Con ngốc con ngốc đồ con ngốc”, trong lúc bản thân nàng lại bị giày vò bởi cùng cơn giận đó (và không phải vì bị suy đoán, vì cách này hoặc cách khác bị lộ tẩy), bởi cùng cơn điên loạn bất lực mà nàng đã cảm nhận trước cái hộp, món quà của người đang hấp hối, cái hộp cũ kỹ với, trên nắp hộp, hình ảnh người thiếu phụ uể oải và con chó nhỏ lông xoắn với chiếc nơ xanh được sao lại đến vô hạn trên nắp của cùng cái hộp thu nhỏ lại mà người thiếu phụ đang cầm trong tay (thật ra chỉ hai lần thôi, hộp kẹo thơm thứ ba đã nhỏ đến nỗi người đàn bà trên đó chỉ còn là một cái vết trên màu xanh của cỏ và con chó nhỏ chỉ còn là một cái chấm, nhưng ý tưởng về sự lặp lại không ngừng mà giác quan, thị giác không còn nhận ra lại khiến người ta kinh hoàng đến chóng mặt), thời gian của cuộc giáp mặt đầy sự giận dữ đó cố nhiên dài hơn người ta tưởng, căn cứ vào vài lời nói (sự lặp lại tàn nhẫn, phần nộ và đôn điệu của cùng một lời chửi rửa) không phải trao đổi mà giáng xuống và phải chịu đựng cùng một cách (nghĩa là như hai đối thủ thù nhau đến chết, lặng lẽ trao đổi nhau những cái đánh, không một lời than vãn, như thế, theo một quy ước ngầm,

việc nhận và ném ra những cái đánh được họ xem không chỉ như một chuyện riêng tư không có gì phải làm ồn mà còn như một cách quan hệ khả hữu và thậm chí bình thường), bởi giờ đây (khi bà lại bắt đầu thâu tóm được điều bà nói) Sabine đã một lần nữa thay đổi đề tài (nếu như một người đàn bà có bao giờ ngừng nói về cùng một đề tài, về một điều đơn độc và độc nhất mà nàng quan tâm, và nếu như - bởi dừng lại ở người đàn bà thì cố nhiên là quá đổi bất công - hàng tấn những bài diễn văn, những quyển sách, những lý luận suông, những hư cấu, những tư biện do con người tích lũy được có bao giờ có đề tài nào khác ngoài cùng một mối lo lắng, câu hỏi nan giải này: chính mình), giờ đây nói (Sabine) bằng một giọng thoải mái, uể oải và dường như (mặc dù nó cao lên, gần như thét lên để át tiếng mưa đang rơi mau bên ngoài) đều nhịp: những đoạn câu, những chỗ uốn chậm chạp và lười biếng của giọng nói có khi hơi cao hơn mức cần thiết để được nghe trong tiếng nước chảy ròng ròng, như thể một điều gì khác mà bà không kiểm soát được (Louise hỏi thăm giờ mực chất lỏng trong cái chai có hình nửa thân trên phụ nữ đã tới đâu rồi) thỉnh thoảng vẫn khiến bà lạc lõng -, những khúc uốn được đồ lại cả trên nhịp điệu của những cử chỉ, bàn tay cầm cái bàn chải qua qua lại lại trên mái tóc đỏ rực trong lúc xuyên qua câu chuyện vô vị nàng chừng như trông thấy họ: họ, người đàn ông và người đàn bà, hôm nay chỉ còn là một đôi lứa già lão không phải đang cãi vã nhau ầm ĩ (bởi từ lâu người đàn ông - trái núi dường như chỉ còn đáp dưới dạng những âm thanh mơ hồ thốt lên không phải để trả lời mà để đưa ra những dấu hiệu, và tệ hơn nữa, những dấu hiệu không chú ý, không quan tâm tới những điều bà kể lể, có thể nói đó chỉ là một biểu lộ (âm thanh, tiếng động từ cổ họng) của sự sống, như một phản xạ không phải phát động bởi lời nói mà bằng sự im lặng (như người hành khách ngái ngủ trong tiếng động đơn điệu của xe lửa và thức giấc ở những chỗ dừng), nghĩa là khi lời nói ngừng, im lặng được thiết lập, kéo dài, đè nặng, cho ông thấy rằng bà đang chờ đợi, đang kêu đòi, đang nghĩ mình có quyền trông đợi ở ông cái dấu hiệu, cái bằng cứ của sự hiện diện của ông trước khi lại tiếp lời), thế là không phải để cãi vã nhau ầm ĩ mà để hoàn tất một loạt những cử chỉ, những nghi lễ có kèm theo lời nói hoặc không, có được nghe hoặc không, để xác nhận

sự kết thúc của từng ngày. Louise có thể trông thấy họ hiện lên, được cụ thể hóa dần dần xuyên qua tiếng mưa đêm dồn dập, qua những vết rạch dồn dập đen ngòm đan chéo nhau, chồng chất lên nhau, bồi xóa nhau, truy đuổi nhau, của những bộ phim cũ kỹ, lỗi thời: bà với chiếc mũ hình chuông sụp tới mắt, một chuỗi hạt đeo cổ quá dài, một chiếc áo dài hình ống lò sưởi với nhiều tầng diềm hình chụp đèn và dừng lại trên đầu gối, tất cả tạo cho người đàn bà (với giày màu sáng, tóc ngắn và môi tô son) dáng vẻ của những cô bé xấu xa, xúng xính trong những bộ quần áo đẹp, còn ông thì vẫn không khác lắm với ông giáo sư trẻ tuổi để râu cằm và mang kính kẹp mũi đã xuất hiện trên tấm hình ngày cưới (cho dù giờ đây ông không còn râu cằm lẫn kính kẹp mũi, nhưng lúc đó thì vẫn chưa có bụng), với một cái mũ dạ phớt có vẻ to kèn tuột sâu tới mang tai, một chiếc quần chật chội, ngắn ngắn, những dải ghệt và một cây gậy, cả hai đang di động xuyên qua hoặc đúng hơn phía sau màn mưa đen và sít (như thể một bàn tay điên loạn đã dệt trước và trên những hình ảnh của họ cái mạng lưới dữ dội đó - theo cách một đứa bé vẽ vời những tranh minh họa trên một quyển sách - để xóa nhòa họ, những cử chỉ chết khô của họ, những nụ cười chết khô của họ cùng miệng mồm câm nín của họ đang há ra và ngậm lại) trong một cảnh trí cũ rích và cũng nhuốm vẻ chết chóc: một cái gì mờ mờ dưới bức vẽ lem nhem với những cây cọ ở phần nền, và có thể một con dê, hoặc một nơi dạo chơi, bên bờ biển, và có thể một nhà chơi tọa lạc trên mặt nước trông như một con sâu bọ với những cái cẳng dài dang ra, với một thứ hình thái học sâu bọ, những mái che, những cửa sổ, những cửa kính, những cánh cửa với những hình dạng cánh cứng, cánh mềm, cánh quạt, mất nhiều ô, và như một bà hoàng hậu già nua, nó rườm rà, được vây bọc bởi những đăng ten, những lan can, những đường viền bằng sắt, lại có những cỗ xe ngựa trong đám ô tô với những hình dạng hung tợn, những cỗ xe ngựa trông cũng giống như các phu nhân già nua, các hoàng hậu già nua, với những cái tán có tua viền, những cái bánh xe bằng cao su được làm ra để chạy giữa những bụi trúc đào và cây nhiệt đới trên những đại lộ được tưới mỗi ngày ba lần, và những mù già nghiệt ngã đội mũ, lại có những khách sạn trắng toát giống như những gian phòng được lắp ráp, với những cái vòm màu hồng

hoặc màu hoa cà, tất cả - cảnh trí và nhân vật - cùng có chung một dáng vẻ hoang đường chừng như là đặc quyền của những diễn viên thời phim câm hoặc những giá chiêu mẫu trong tủ kính, nghĩa là không thể quan niệm họ cởi quần áo, khóa thân về mặt thể xác (vú - vào thời đó khi đàn bà dường như không ai có vú - , bụng, đùi, giới tính, lông) cũng như về mặt tinh thần, nghĩa là chừng như không có khả năng cảm nhận những đam mê của chúng ta (trừ phi theo cách của những diễn viên chính trong các bộ phim mà chúng ta có thể trông thấy, như người ta vẫn nói, trong các nhà thổ, đang miệt mài - những người đàn ông râu ria và những người đàn bà mặc áo cánh vén lên, sôi sục, tới nách - nhại theo một cách nực cười những cử chỉ yêu đương trong một màn kịch câm dữ dội, cuồng nhiệt và đầy tính co giật, khiến họ giống như những người máy hoạt động ngược ngạo bằng một sự vận động của đồng hồ chỉ có thể truyền những cử chỉ giản dị, sơ đẳng, thiết yếu (thiếu sự mơ hồ, sự bất ngờ, sự dờ dàng, sự ngập ngừng chính là dấu hiệu con người), giống như những người máy hơn con người bằng xương bằng thịt và loại trừ ngay trong sự thông dâm mọi ý tưởng về khoái lạc, về một cơn xúc động nào đó), có thể nói họ hiện thân cho những đam mê thoát xác theo cách những diễn viên được ưa chuộng thời bấy giờ, mà những cái tên (Panla Négri, Valentino) luôn có âm hưởng Tây Ban Nha hoặc Nam Mỹ và những khuôn mặt với tóc bôi thuốc, với các món tóc mai dính dính cong cong, chừng như cũng được tô vẽ (nhờ đó thoát khỏi bản tính của chúng là lông, tách ra, xóa đi mọi ý tưởng về lông giống như những ngôi sao gốc Ăng-lô Xắc-xông với bột tóc vàng mịn màng, mờ nhạt, phi thực của họ) trên những cái đầu xelulôit cũng có tính tiền chế, những minh tinh đó cũng xa cách chúng ta, cũng xa lạ với thực tại đời thường như Phèdre hoặc những nhân vật sân khấu truyền thống của vùng Viễn Đông - từ đó cố nhiên tính ngữ “cổ điển” ngày nay thường được dùng để chỉ thời kỳ điện ảnh đó, nét cổ trong ngôn ngữ, trong thái độ, trong cách ăn mặc, cố nhiên đủ đảm bảo sự chuyển dịch cần thiết nọ, vượt lên trên cảnh tượng tầm thường nhất bằng cách loại ra khỏi nó những dáng vẻ quen thuộc, gần gũi. Và cũng thế giờ đây Louise tưởng chừng đang nhận ra họ (Sabine và Pierre) dưới dáng vẻ những nhân vật Hollywood kỳ lạ và đáng sợ đó, anh

em họ với những nhân vật bi kịch của Hy Lạp hoặc của Racine, một cử chỉ vô nghĩa nhất của họ cũng đượm vẻ trịnh trọng uy nghi, chẳng hạn như Sabine đang ngồi trong đại sảnh một khách sạn bằng kem Chantilly, trang hoàng bằng những cây cọ lùn đặt trong những cái thùng bằng gốm màu hồng và màu xanh lục hòa tan vào nhau, đang nóng nảy gõ bằng một cái móng tay quá đỏ và quá dài trên một cái bàn bằng mây bện, với cái mâm phủ bằng một tấm kính màu xanh lục nếu người ta nhìn vào bề dày của nó, cách nào để những thành phố, những hải đảo, những phế tích, những quảng trường và những ngọn núi của những tờ quảng cáo du lịch gấp nhiều lượt đặt phía dưới thành hình cánh quạt giống như những cảnh tượng bị nhận chìm và không với tới được - và quả thực không với tới được trừ phi đối với phạm trù riêng những người mặc trang phục đặc biệt kia như những nhân vật người ta có thể trông thấy trên những tờ gấp đang ngấm ngấm những phế tích hoặc phong cảnh, và có thể có đủ tiền bạc, hoặc đúng hơn thứ vàng đó, thứ hộ chiếu đó, thứ đồng tiền đặc biệt xài bằng số lượng lớn, tức là một thứ đồng tiền (dù bề ngoài vẫn là những tờ giấy bạc) không giống đồng tiền khác chút nào: không phải là đồng tiền kiếm được, tiết kiệm được và tiêu xài một cách dè sẻn, sợ sệt nơi cửa hàng thực phẩm hoặc than, mà được ném ra hàng xấp, hoặc hơn thế nữa - như vị thần vô hình với quyền năng vô hạn - bằng chi phiếu với ít lắm là năm con số, khả năng tiêu xài nay càng tạo cho hai nhân vật (Sabine và Pierre) được thoáng thấy đúng hơn là trông thấy qua những nét rạch trên phim cũ tính phi thực, tính phi nhân phù hợp với nhân vật sân khấu và đam mê, cuộc đối thoại, những lời lẽ trao đổi của họ (Louise nhận thấy rằng từ này giờ hai cái miệng không còn há ra và ngậm lại trong im lặng) cũng đượm vẻ phi thực đó như một đam mê cao quý:

hai người vừa làm tình xong, anh đang đi bên cạnh cô ta, chỉ cần nhìn về mặt của hai người cứ như in rõ điều đó, anh tưởng có thể giấu được em sao, còn cô ta thì hẳn còn muốn hét hò vang dậy điều cô ta vừa làm, lẽ ra thì không nên thế nhưng có thể thậm chí cô ta còn thích cho em thấy điều đó

để được coi thường em bằng cách khoe khoang cả điều đó, dù sao ít ra thế cũng là thẳng thắn, ít ra đó cũng là thành tích của cô ta, anh thực sự có tưởng tượng rằng em phải nuốt trôi, phải tin vào câu chuyện giả dối thối tha đó, ít ra anh hẳn có thể tìm được một cái gì khác hơn là... trong một thành phố hai trăm ngàn dân chưa kể những người đi nghỉ hè, khách vắng lai, một người đàn ông và một người đàn bà gặp nhau gọi là tình cờ như thế một người đàn ông và một người đàn bà sau lưng em và thậm chí trước mắt trong tám ngày trời đã không ngừng...

sao

anh có thể thề với em không

thề cái gì

rằng anh không có hẹn với cô ta rằng khi em trông thấy hai người, hai người phút đó đã không bước ra từ một khách sạn bẩn thỉu nọ, em nói với anh đấy Pierre

đồng ý

thề trên đầu con anh gia đình anh chị anh

buồn cười quá

anh thấy đó

nào

anh thấy đó

nào, کیا em

anh thật bỉ ổi anh thật đê tiện, anh lúc nào cũng kè kè sau cô ta, thậm chí đứng không yên nữa, như một con chó nhỏ cô ta dẫn đi, nhìn cô ta như một nữ thần từ núi Olympe bước xuống, một nữ thần, ồ một thứ gái làm tiền, đúng thế đấy, nhưng anh vẫn không chán dù là gái làm tiền hoặc không phải gái làm tiền, còn cô ta thì không biết làm gì, bịa ra chuyện gì, trọn đời em chưa từng trông thấy một người đàn bà nào vô liêm sỉ đến thế, à đúng thế em không cần phải mất nhiều thời gian mới biết được cách nào chồng cô ta được bổ nhiệm hoặc đúng hơn cô ta đã hành động cách nào để được sự bổ nhiệm của chồng, em không đời nào tưởng tượng một con người có thể trơ trẽn đến thế, thiếu lòng tự trọng và thiếu sự tôn trọng người khác đến thế, sẵn sàng chồm chồm tới trước để khoe với anh cặp vú của cô ta anh trả lời đi

sao

có thể cô ta không khoe vú với anh, nhưng cái tách cà phê trong tay kia, bao nhiêu cục đường, sao chứ? một thôi chứ gì? thời gian cô ta lấy cục đường cũng bằng em lấy trọn hũ đường bằng cách dùng kẹp gấp từng cục, bởi luôn cẩn thận cúi tới trước, chắc hẳn cuối cùng cô ta phải đau ở thắt lưng thôi, nhưng em cứ giả định rằng cô ta có thói quen đó, cố nhiên là một trong những tư thế ưa thích của cô ta, cúi tới trước như thế và nằm ngửa, còn anh bộ anh không nhìn vú cô ta hay sao, cố nhiên là vì thế mà mặt anh đỏ như một trái cà chua, không, cố nhiên là em bịa, cô ta không khóc với anh cái gì cả và anh cũng chẳng nhìn gì cả, có điều là trông thấy hai người người ta phải nói chính xác là hai con chó đang động cõn, còn em khi thức giấc một mình trong gian phòng khách sạn đó, đau khổ vì bị bỏ rơi, em tự hỏi anh đang ở đâu... cứ cho rằng anh đã ra ngoài như anh đã nói, chỉ để tới thư viện, anh đâu cần phải đi nhón gót để không phải đánh thức em dậy,

tại sao, phải tại sao anh không nói với em là anh đi ra ngoài, hãy trả lời đi,
tại sao, hãy nói tại sao

tại sao cái gì

tại sao anh phải nhọc công đến thế để khỏi phải đánh thức em dậy, để
chuồn em lúc em đang ngủ

em đang ngủ trưa mà, em đã bảo anh

và anh muốn cho em tin rằng anh đã qua hai tiếng đồng hồ tại tiệm hớt
tóc

anh không muốn em tin điều gì cả, anh đã nói với em là anh đi một vòng,
anh đã tới thư viện xem họ có quyển sách mà anh

và anh đã ở lại thư viện trong ba tiếng đồng hồ

không hai tiếng, anh đã làm việc ở đó một chút và sau đó

anh đã làm việc ở đó, anh có ghi chép gì không

có anh đã đọc sách và anh đã ghi chép vài điều em đã thấy rồi

cái gì chứng minh rằng lần này anh ghi chép chúng anh muốn em phải
hiểu làm sao đây, cái cặp của anh thì luôn đầy những giấy tờ bề bộn, ai biết
được là lần này hay một lần nào khác, và thế là anh lại thấy bình thường, tự
nhiên khi bỏ em một mình trong một gian phòng trong suốt buổi chiều

anh thấy em mệt, em muốn nghỉ ngơi

anh hãy thừa nhận rằng anh có cuộc hẹn

không anh đã nói với em là không

em không hiểu tại sao anh cứ khẳng khẳng chối thay vì đơn giản nói mọi điều y như chúng đã xảy ra, dù sao đâu có gì bậy khi hai người cùng đi với nhau một vòng

không

tại sao anh không đơn giản nói rằng bởi em không muốn ra ngoài và anh chỉ có một mình nên hai người đã cùng đi dạo với nhau, em không có gì phải nói lại chuyện đó

bởi điều đó không đúng

(hai giọng nói giờ đây lẫn vào nhau, kết vào nhau, quện vào nhau, và chúng không đương đầu nhau mà luân phiên thốt lên một cách nhẩn nại, không còn vẻ chống đối, giận dữ mà đượm vẻ mệt mỏi chung, vẻ buồn phiền chung, Louise giờ đây hầu như không còn phân biệt được những lời nói: một tiếng động giản dị, đơn điệu, ngao ngán trong tiếng mưa đơn điệu, êm đềm, trải khắp trong đêm bao la, thật gần, nghe rõ mồn một là tiếng nước chảy trong các máng xối rồi tiếp ngay sau đó là khu vườn đầm đìa nước mắt, những cành cây, lá cây đầm đìa, cỏ đầm đìa, và xa hơn nữa quanh đó, những đồng cỏ, những khu rừng, thung lũng, những ngọn đồi vô hình chìm đắm trong tiếng nước rì rào, mơ hồ và yên ả, như thể trọn đêm tối, trọn thế giới đang từ từ hóa lỏng trong bóng tối ướt át, đang tan biến, đang chìm ngấm, đang dần dần sổ ra dưới vô số những giọt mưa lặng lẽ, miệt mài, đang hòa nó trong nước, đang mài mòn nó, đang gặm nhấm nó, đang bao quanh ngôi nhà bằng tiếng rì rào tuyệt vời và uy nghi đó với

đăng trước nó hoặc đúng hơn bên trong nó giọng nói của người đàn bà luống tuổi chừng như vẫn đang tiếp diễn trong khoảng trống lời than vãn muôn thuở và không xoa dịu được, nghe như một bài kinh cầu nguyện sâu não, dai dẳng, uế oải:)

nhưng đầu anh đã nằm trên thớt mà anh vẫn còn tiếp tục chối, ngoan cố, tưởng tượng rằng anh có thể làm cho em tin rằng anh đã đi làm việc hai tiếng đồng hồ trong thư viện sau khi nhón gót ra ngoài để sau đó vào tiệm hớt tóc trong một tiếng đồng hồ và khi trở ra anh gặp cô ta như thế đấy, tuyệt đối trong tình cờ, lạ thật, anh đi cách nào mới được chứ, bởi cô ta cố nhiên cũng đang dạo bước, cũng tuyệt đối trong tình cờ, ở phía đó

đúng

cố nhiên rồi, có điều là em không mù, em thấy, em muốn tốt hơn đừng thấy, đã không thấy gì, nhất là cái cách cô ta dán chặt vào người anh khi nhảy, nó tởm lợm làm sao

khi nhảy... em nói sao... nhảy, nhưng anh chưa hề nhảy với cô ta, có thể trong đời anh chỉ nhảy được ba lần, làm sao...

anh chưa hề nhảy với cô ta, anh sắp khăng định, bây giờ anh dám khăng định rằng anh chưa hề nhảy với cô ta khi em đã tận mắt thấy hai người

thấy, nhưng em nói ai

ai, anh dám hỏi ai à, ngay ngày cưới của chúng ta, em đã như một con ngốc khốn khổ

Chúa ơi, bây giờ là chuyện Gilberte, thành thật mà nói

anh đừng nói sang chuyện khác, anh không vui khi em nói về Gilberte phải không

tại sao? tại sao em muốn rằng

bởi vì anh đã lừa dối em trong suốt ba năm trời, anh tưởng rằng bởi em im lặng, bởi anh không bao giờ để bị bắt quả tang, rằng em cần, rằng một người đàn bà vẫn cần... như thế trong những chuyện loại đó người ta cần... đó là những chuyện dễ nhận ra lắm, một người đàn bà... người ta thấy qua kẽ hở bức tường, em đã trông thấy cô ta nhiều lần bước xuống đi về phía khu rừng, cô ta

nhưng cái gì

nhưng cái gì, nhưng cái gì, ồ tất cả điều đó thì chán ngấy, những con chó còn xử sự với nhiều... em còn trông thấy cô ta dán chặt vào anh, bám sát vào anh và ngay trong ngày cưới của chúng ta, trong lúc em thậm chí chưa phải là vợ anh nhưng em vẫn không muốn tin vào điều đó, thừa nhận một điều ghê tởm như thế, nghĩ rằng đó là điều đang chờ đợi em, với người bạn gái thân nhất của em, với bất luận ai, với bọn gái làm tiền, với những con điểm, với tất cả những cô gọi là nữ sinh viên đó, bấy giờ em cũng không biết gì về những chuyện đó, em không biết một người đàn ông và một người đàn bà có thể bày ra sự gian xảo, sự giả dối ra sao, cô ta vẫn tươi cười, vẫn cầu thân với em, vẫn mời mọc chúng ta, và thậm chí cô ta cũng không đỏ mặt khi em thấy anh và cô ta ở đó, ô dĩ nhiên là hai người đã cảnh giác và hai người hẳn đã sẵn sàng nói dối với em, em nghĩ rằng nếu em có hỏi cô ta, cô ta chắc hẳn cũng đã kể em nghe chuyện anh thợ làm tóc cố nhiên là một cách tự nhiên nhất trên đời, càng tự nhiên vì em dễ dàng tưởng tượng rằng sau những gì hai người đã làm cô ta hẳn cũng cần làm tóc lại, thế thì rốt lại cô ta đâu có nói dối đến đâu phải không, chỉ có điều là cô ta quên nói rằng người thợ làm tóc hoặc đúng hơn người thợ số tóc chính là

anh, tất cả điều đó đồng ý là hoàn toàn tình cờ, nhưng mà cố nhiên rồi, hai con người vừa gặp nhau bằng một sự tình cờ lớn nhất và cùng đi mấy bước, chỉ có điều bất hạnh cho hai người là có khuôn mặt của hai người, và cái này thì không nói dối, em có thể nhận ra nó, em có thể biết cả hai người vừa mới làm gì, em đã có thể nói điều đó tối hôm nọ khi cô ta trở về trong phòng ăn, rằng cô ta vừa làm chuyện đó, rằng cô ta vừa mới rời khỏi vòng tay của anh ta chắc chắn như thể cô ta...

nhưng cái gì

đã làm chuyện đó trước mặt em, trọn thân thể cô ta nói lên điều đó, toát ra điều đó, cái đó cùng về với cô ta, cùng lúc với cô ta trong gian phòng, thậm chí anh ta còn cột chặt cái bụng của cô ta như một khúc xúc xích đến muốn vỡ ra với hy vọng không ai biết chuyện đó, và ai đã đặt cô ta vào tình trạng đó, em muốn biết chuyện đó, cố nhiên là một lần nữa Julien, bởi bề ngoài anh ta vẫn xem tất cả những cô giúp việc mà em cho vào làm, em trả lương họ để anh ta dùng họ như... nhưng cố nhiên cuối cùng anh ta xem đó là một món nợ, điều đó tính vào lương bổng của anh ta, quyền hạn của anh ta, tóm lại là quyền đêm đầu, em không bao giờ hiểu tại sao anh cứ lo bảo vệ anh ta, nuôi dưỡng từ ba mươi năm nay một người không phải làm gì, thậm chí không có khả năng giữ cho các lối đi được sạch sẽ, tuy thế em vẫn không đòi hỏi nhiều, em muốn ít ra lối vào cổng chính đừng giống như một bãi cỏ dại, nhưng dường như thế cũng là đòi hỏi quá nhiều, bây giờ anh ta còn tưởng tượng ra một phương pháp mới để xén hàng rào sao cho đừng mệt quá, mượn có là giơ cao tay một chút cũng khiến anh ta đau lưng, do đó mà không còn hàng rào nữa mà là những chỗ tì tay, rồi đây là những cái gối, em nghĩ tới ngày anh ta tìm ra cách xén hàng rào trong khi anh ta vẫn nằm với một thiết bị giúp anh ta được đọc báo trong lúc đó, cố nhiên anh ta chỉ còn cách làm cho mấy cô giúp việc mang bầu là khỏe thôi, sáng hôm nay nữa em đã buộc lòng phải lưu ý anh ta là cái xe trông tởm quá và anh ta đã dám trả lời là anh ta không thể làm mọi công việc được, thế rồi em bảo

anh ta, còn cô bé đáng thương đó, anh vẫn có thì giờ làm cho cô ta mang bầu mặc dù cô ta vào đây chưa được sáu tháng, còn việc này phải chẳng anh lại không có thì giờ, nhưng em có thể nói gì được ở đây trong ngôi nhà này nơi mọi người vẫn xem em như một chiếc giày cũ, anh ta có thể cười vào mũi em, cho em biết, thích thú cho em biết rằng không phải anh ta, rằng đó là tên làm công, hoặc có thể Georges, hoặc có thể anh tại sao không, anh người đã biến em thành một người đàn bà già nua thậm chí trước khi biến em thành vợ anh, người đã phản bội em, làm nhục em, giết hại em ngay trong ngày cưới của chúng ta, biến một cô gái mười tám tuổi thành một người đàn bà già nua đã phải chịu đựng từ lúc đó và sau đó nữa, ôi còn còn những điều gì em không phải chịu đựng chứ, chịu đựng trong câm nín, khổ sở, chịu đựng mà không buột miệng nói lời nào, tất cả những gì em trông thấy, nhận thấy, không phải một mùi hương mà như một chất lỏng một làn hơi tỏa ra, xâm nhập phòng ăn cùng lúc với cô ta, bấy giờ em đã nói: cô ở đâu thế, em trông thấy sự gian dối trên mặt cô ta, đó cũng là điều anh đã dạy cho em biết, em buộc phải ngấm nó trên mặt anh trong suốt bốn mươi năm, cũng sự gian dối đó, cũng cái nhìn đó, cũng cái điều toát ra từ thân thể cô ta mà cô ta không hay, mà anh không hay, nhưng một người đàn bà già như em lại có thể đoán ra, ồ đúng, em có trọn thì giờ để học cách nhận ra nó, anh và cô ta hai người dính chặt vào nhau mà nhảy, cô ta thì miệng há hốc, mắt xúc động như thể anh đang chiếm hữu cô ta trước mắt tất cả những khách mời của chúng ta, cha mẹ em, với sự hiện diện của chính em, với sự hiện diện của một người thuộc... nhưng sự tình cờ làm nên nhiều điều, sự tình cờ, may thay còn có một sự tình cờ để giúp cho đàn ông và đàn bà gặp nhau, làm tình với nhau một cách tình cờ, để cô ta tình cờ khoe bộ ngực của mình chỉ vì cô ta cúi xuống thấp quá, cố nhiên là quên rằng chiếc áo của cô ta, cổ áo hở vai của cô ta vẫn hé, cái gấp đường trong tay, cô ta giở giọng tao nhã trong những câu chuyện thời thượng, bao nhiêu đây, một thôi, chỉ cần một, hãy nhìn vú tôi, hãy nhìn cái mông bốc lửa của tôi, thân thể bốc lửa của tôi, rồi bước xuống, đi vào khu rừng nhỏ, họ hẳn phải gặp lại nhau nơi bức tường sụp đổ, y như rằng cô ta vẫn còn dấu vết đôi bàn tay anh ta trên chiếc áo dài trắng của mình, nơi anh ta đã chạm vào

cô ta, nơi vú cô ta, bụng cô ta, giữa hai đùi cô ta, em có thể thấy chúng rõ ràng như thể cô ta vừa nhảy với một anh bán than, nhảy, cả hai, người dính chặt vào nhau, mắt mơ màng xúc động, ồ (giọng nói cứ tiếp tục như thế có thể trong một phút, hoặc hai, hoặc mười, hoặc một phút rưỡi, hoặc một triệu phút: thời gian trong đó Sabine cử động vốn không đo được, nó không cùng loại với thời gian mà cây kim có thể đo được bằng cách di chuyển trên một mặt đồng hồ, mặt đồng hồ trên đó cây kim, hoặc tinh thần của Sabine đang tiến lên, có vẻ như được cấu tạo bằng nhiều mặt đồng hồ chồng lên nhau hoặc có tính cách đồng tâm như những mặt đồng hồ thiên văn cùng lúc biểu thị giờ, dấu hiệu hoàng đới, mười hai tông đồ, thủy triều, năm nhuận, nhật thực và nguyệt thực với cây kim cùng lúc chỉ nhiều thứ, điều nghĩ cho cùng cũng giống như bất luận cây kim nào của bất luận cái đồng hồ nào mua vào ngày lễ ban thánh thể đầu tiên, hoặc được tặng hoặc được thừa kế, với cái vỏ trang trí với những chữ cái đầu chạm thành đường lộng chéo và những hình vẽ chéo phức tạp đến độ không thể đọc được hoặc ít ra phải dài dòng lắm mới nhận ra, nghĩa là phải tháo rời ra từ cái rối rắm rồi xác định, quy cho người nào trong số mười hoặc mười hai ông bà, ông bác hoặc bà cô già đã bị lãng quên đã từng sở hữu cái đồng hồ đó, như trường hợp những chữ kết tên thêu trên những tấm ra, thường lỗi bộ nhưng có vẻ không mòn, mà người ta truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác: những chữ đầu biểu thị sự kết hợp của ít ra hai gia đình, một số thỉnh thoảng vẫn còn giữ lại một cách tự hào và thường trái lẽ thường của luật người Frăng vùng biển, một cái tên đã tàn đi do một sự kế thừa của người nữ, do thế mà cơ chế của thời gian và của sự sinh sản đều diễn ra trong vết tích tượng trưng của những thời gian và những sự kết hợp khác. Những chữ đầu đó thật khó nhận ra và gán ghép, mỗi chữ bị quấn chặt trong hai hoặc ba chữ khác có thể là chữ đầu của nhiều tên hoặc họ và sự kết hợp của chúng có thể biểu thị vô số những sự ghép đôi và thậm chí trong các gia đình, cùng một cái họ thường được gán ghép một cách cha truyền con nối để kỷ niệm những người thân gần hoặc xa, những lý lịch, thế nào để hai mặt đồng hồ (trước và sau) dường như không ngừng thể hiện một bí ẩn kép không thể giải quyết được, làm nên từ vô số những hình đồ thị, thể hiện đồng thời trong cái nhìn

xuyên suốt sự hiện diện của vô số những nhân vật và hành động quá vãng. Giọng nói đơn độc giờ đây không ngừng tiếp nối thứ độc thoại không ra hình dạng, vẻ than vãn, phần nào lạc lõng, phần khích và thậm chí rối rít, thỉnh thoảng nó lướt đi, chuyển hướng, nếu không nói là chệch choạng, như thể từng hồi nó phải gắng gượng một cách khổ sở, và thậm chí trở nên lúng búng, Louise có thể nhận ra theo giọng nói rung vang giờ đây, rằng Sabine không còn đứng trước tấm gương, mà rất có khả năng bà đang ở nơi người đàn ông có tuổi đã cởi quần áo mới đây, đang ngồi (bàn chải, lược và kem đã bỏ xuống, bị quên đi) trên chiếc ghế thấp, như ngồi trong sự tuyệt vọng của chính mình, trong sự cùng quẫn của chính mình, hoặc đôi chân của bà bất chợt nhận ra cơn mệt trong ngày, hoặc giờ đây bà, cũng như giọng nói của bà, cảm thấy khó khăn trong việc giữ thế thăng bằng, bà ngồi đó giữa những lớp xiêm y mỏng mảnh buông rũ của bà, chiếc áo choàng Nhật cũng buông rũ, mềm nhẽo, quanh bà, bà mặc, bà phủ đầy những cánh chim và cánh hoa thêu, giữa tiếng líu lo thầm thì lặng lẽ của những con chim ngoại lai có đôi chân san hô nhỏ nhắn tuyệt đẹp đuổi nhau không ngớt trên bức tường giữa những cành anh đào mùa xuân, cái nhìn bà đắm đắm, đầu bà đắm đắm, thân thể bà bất động, hai bàn tay bà cầm nơi chỗ lõm hai đầu gối, cái chai giờ đây đã lừng hết hai phần ba, rồi bất chợt một tiếng kêu - kinh ngạc, hãi hùng, van lơn:) Không... Em cấm anh... Không, em không muốn... Em van anh, đây chỉ là nước hoa thôi mà, đây là chai nước hoa mà anh đã tặng em nhân...

Và người đàn ông có tuổi: Nào hãy đưa cho anh.

Và bà: Em cấm anh

Và ông: Coi nào

Và bà: Anh làm đau em, Pierre, em van anh mà, anh làm đau em, đây là, đây chỉ là một chút cô nhắc mà em có để, ồ, Pierre, đừng, đừng, ồ, em van

anh, đừng

“Bởi ông đã bắt bà quả tang”, Louise nói, đó là ngày hôm sau, và lại là buổi tối, và nàng lại đứng đó, giữa cỏ dại, cành lá um tùm, bóng tối, đêm tòng phạm và xanh lục, nàng bất động, bị vây kín dưới những cành cây, về bí ẩn, lén lút, hai bóng người - nàng thì mỏng manh, ẻo lả, và người kia vượt khỏi nàng cả một cái đầu và hơi cúi xuống - cũng đen đặc hoàn toàn, và họ lơ mơ giữa những cây ngầy rối bởi, giữa sự phát triển xum xuê, man dại của cỏ cây, và nàng nói với cùng một giọng chậm chạp, tư lự và xa vắng, như thể nàng nói không phải với khuôn mặt mập mờ đang cúi xuống nàng mà với khoảng trống, với đêm đen, trong khi vẫn nhìn về phía bên kia bờ vai qua đó mắt nàng hầu như vươn tới một cái gì vô hình, mê hồn, mà không ai khác ngoài nàng có thể trông thấy, nàng tiếp lời:) “Ông đã bắt bà quả tang, hẳn ông đã đứng dậy không gây tiếng động trong lúc bà nói, và thậm chí nếu ông có gây tiếng động, em tưởng tượng bà cũng không nghe bởi vì thậm chí nếu người ta có bắn một phát đại bác bên cạnh bà vào lúc đó bà cũng chẳng nghe gì, bởi cả tiếng đại bác, tiếng sét cũng mạnh bằng những gì cố nhiên bà đã nghe hoặc trông thấy: không phải giọng nói của bà bởi bấy giờ bà cũng không biết rằng mình đang nói, mà điều khiến bà nói, điều mà giọng nói của bà thử không phải kể lể bởi bà không còn quan tâm tới chuyện mình được nghe nữa và càng ít hơn tới sự chặt chẽ tối thiểu bà buộc phải tạo cho lời nói mình để được hiểu, nghĩa là đúng hơn, để không được hiểu, bởi dù sao điều khá khôi hài và thậm chí hoàn toàn phi lý là buộc phải, tự thấy mình buộc phải diễn tả một cách chặt chẽ khi điều người ta cảm nhận thì rời rạc, em thế đấy, chẳng hạn...”.

Và chàng: “Sao?”

Và nàng: “Ồ, không có gì, điều đó không quan trọng. Nhưng họ đã đánh nhau. Nghĩa là như điều họ có thể: ông với một trăm hai mươi ký mỡ, thịt, sức nặng chết chóc của ông, với đôi chân gần như không mang nổi ông, và

bà gần như hoàn toàn say xỉn lúc đó. Nghĩa là đúng ra không phải đánh, không phải cho nhau những cái đánh, không, mà như người ta vật lộn, hoặc đúng hơn, như người ta đấu tranh để chiếm đoạt một cái gì mà người kia đang giữ, hai người già cứ bám riết nhau, cho dù cả ông lẫn bà thực ra không phải già, em muốn nói theo nghĩa thông thường của từ này bao hàm sự suy sút thể xác và tinh thần, tuy nhiên họ vẫn thoái biến thành một trạng thái gần với lão suy, ông với gánh nặng khủng khiếp và ký sinh của mớ thịt chết kia, giống như một người buộc phải mang mãi thầy ma của một người khác buộc chặt vào mình, như trong xứ sở nọ nơi những cặp trộm cắp bị bỏ lại sau cuộc khổ hình, kẻ sống sót, bị cột chặt vào thân thể người kia, chi sát chi, mặt sát mặt, do đó phải chịu đựng không chỉ sức nặng gấp đôi của mình mà cả sự hãi hùng, sự tởm lợm, chứng kiến trước, khi hãy còn sống, sự phân hủy của chính mình, thế là còn hơn một ông già, còn bà thì hơn cả một bà già, nếu không phủ đầy phấn son và những chiếc áo dài đáng kinh ngạc, có lẽ bà vẫn có thể là điều bà luôn khẳng khẳng muốn mình còn giữ được, vẫn tưởng mình luôn luôn là cô gái cầu vồng trong tấm hình ngày cưới, bởi bà có khả năng sống lại trọn vẹn lời lãng nhục, nỗi khổ đau - hoặc điều bà tưởng tượng là một lời lãng nhục, một nỗi khổ đau bấy giờ không có vẻ gì là một lời lãng nhục hoặc một nỗi khổ đau nhưng theo năm tháng bà dần dần biến chúng thành một lời lãng nhục thực, một nỗi khổ đau thực - bà nhận ra chúng khi trông thấy người đàn ông vừa mới cưới đang nhảy một điệu van với cô phù dâu thứ nhất hoặc thứ nhì của bà, bà đang cảm nhận nỗi khổ đau đó cũng mãnh liệt nếu không nói là còn mãnh liệt hơn bốn mươi năm trước, thế là bà vẫn còn có thể chấp điểm nhiều người đàn bà trẻ hơn bà mười hoặc hai mươi tuổi, trong trạng thái đó (say xỉn) nơi mọi ý niệm về tuổi tác đều biến mất, hoặc bị vượt qua: bà lão say rượu - bà lão lang thang - phủ đầy kim cương, nữ thần Déjanire lẫn thần đang bám vào thứ bùa phép thần diệu (chai nước hoa, tức là cô nhắc) mà bà vô vọng muốn cứu...”

Louise ngừng nói rồi bất chợt nói (giọng nói bỗng trở nên dữ tợn, man rợ, dù nàng không cao giọng, cũng không thể hiện một cử chỉ nào, cũng không ngốt nhìn vào cái gì đó không thể thấy được nhưng cố nhiên là quấy rối, đáng sợ): Anh hãy đưa em đi khỏi nơi này, chúng ta đi đi anh...”.

Và chàng: “Đồng ý”

Và nàng: “Anh hãy đưa em đi nhanh lên”

Và chàng: “Đúng, em biết mà, chúng ta...”

Và nàng: “Chúng ta hãy đi khỏi đây, chúng ta hãy chuồn êm, em không còn muốn ở lại đây một ngày nào nữa, một giờ, một phút nào nữa, ngay tức khắc...”

Và chàng: “Ngay tức khắc, thế đấy, bây giờ, nhưng em...”

Và nàng: “Sắp đến giờ ăn tối, em sẽ nói rằng em nhức đầu, em sẽ lên lầu soạn một chiếc va li thật nhanh, một cái rương nhỏ, cái cần thiết, em sẽ gặp lại anh tại đây...”

Và chàng: “Nhưng mà...”

Và nàng: “Nhưng mà cái gì?”

Và chàng: “Dường như em đã nói với anh rằng em muốn đợi bà ấy...”

Và Louise: “Chết à? Nhưng bà đã chết... Đợi bà làm sao? Vui xuống đất à? Ích lợi gì chứ? Bà có khác gì một người chết đâu, trên kia, trên chiếc giường đó...”

Nhưng nàng biết (đồng thời nghe giọng nói của chính nàng nói với nàng điều đó) rằng điều đó không đúng, rằng đó chỉ là những lời nói, những từ để lừa phỉnh, để quấy rầy, và ngay khi bà thực sự chết đi, không một hơi thở nào còn đến làm mờ đi mờ đi tấm gương (nàng nghĩ: “Bởi cố nhiên người đàn bà trông bệnh nhân, người đàn bà gù lưng cũng có cái đó trong túi, hoặc trong túi xách, sẵn sàng trước mọi tình huống xảy ra, cùng với cái băng cầm và những lời nói đúng lúc, và mình nghĩ, những bài kinh để đọc theo lời yêu cầu”), và thậm chí khi bà nằm dưới đất (nghĩa là dưới ba hoặc bốn tấm đá hoa của hầm mộ mà hai hoặc ba người chiếm giữ chính đáng đầu tiên buộc phải sát lại, theo ý của Sabine, để nhường chỗ cho bà, hẳn sẽ tiếp đón bà trong cái gắt), có lẽ bà không vì thế mà không còn ở đó, thế là Louise ngừng nói, rồi nói thật nhanh: “Ồ, em nghĩ mình không còn biết mình nói gì nữa, em nghĩ họ đang biến em thành con ngốc...”, tự nhủ rồi đây có lẽ, rồi đây phải bằng cách này hoặc cách khác giết bà đi, loại bỏ bà đi: không phải chút gì không đáng kể, mớ xương thịt khô đét mong manh gần như không nâng nổi tấm ra, trọn thân thể giờ đây giống như một nắm nhánh cây mỏng mảnh, một bó củi mà các bà lão vẫn nhặt và (khi trở về, tháo tạp dề ra) để rơi trước lò sưởi, nó rải ra, tung tóe trên nền nhà (điều nàng nghĩ cố nhiên sẽ xảy ra nếu người ta thử nâng bà dậy, hoặc thậm chí chỉ đỡ bà ngồi trên giường...) trong tiếng lách cách khó nghe và trống rỗng của mớ hài cốt, hoặc thậm chí không phải: của mớ que diêm; không phải người đàn bà già lão, cái thi thể kiêu kỳ, xa vắng vẫn chưa kết thúc việc chết (nàng nghĩ: “Nhưng không gì kết thúc bao giờ, cái đó không kết thúc bao giờ, không gì...”, nghe ra, vẫn tưởng đâu nghe ra lời than vãn bất tận, giọng nói rên rỉ và buồn thảm, nàng dâu muôn thuở và trông nức cười với khuôn mặt lờ lờ, người đàn bà cầu vồng (và tóm lại vẫn giống một cánh hoa đuôi diều, nghĩa là toát ra nỗi buồn xé ruột của những cánh hoa tàn úa, nàng có thể, tưởng chừng trông thấy bà đang ngồi xếp xuống trên chiếc ghế thấp nọ của phòng tắm như một mớ núi lai cũ kỹ, một cái gì - với phần son, áo kimono, mái tóc màu da cam - giống như những cánh hoa với một màu hoa cà vừa khiêu khích vừa tàn phai, có đốm lửa vàng vọt, mịn màng, tàn úa, nhàu nát), người đàn bà sau bức vách ngăn mỏng lặp lại mãi không thôi

chính lời than vãn của da thịt có thể thối rữa, đang rên rỉ, đang hãi hùng): thế là không phải loại bỏ, kết thúc, hủy diệt điều - trong gian phòng nơi chữ T của mặt trời từ từ bò theo ngày dài chậm chạp và bất tận - chỉ còn là một mớ di hài trong đó sự sống (máu, không khí tinh tế, cơ chế trao đổi, biến hóa tinh vi và phức tạp nhờ đó bản thân không khí vô hình thay đổi bằng một loạt những biến thái bên trong mạng lưới đó, mê lộ đó, mớ bong bong tối tăm và bí ẩn với nội tạng, cơ quan vẽ bằng màu đỏ và màu xanh trên những trang tranh giải phẫu, bằng cái gì còn tế vi, vô hình, khó nắm bắt hơn: tư tưởng, tình cảm, ý thức), trong đó cố nhiên sự sống chỉ còn tiếp diễn bằng tốc độ thu được, đang dần dần yếu đi, tắt đi, không, mà chỉ loại bỏ điều mà bà (không phải di hài mà cái hạt nhân vô hình của ý thức vô hình, tư tưởng vô hình, tình yêu vô hình đã cư ngụ trong bà) đã bỏ lại phía sau bà, khối kim tự tháp nặng nề và khủng khiếp mà lòng tự phụ của chính nhà vua Ai Cập tự phụ nhất cũng không tưởng tượng nổi, và bà - người đàn bà già lão giờ đây đang chết nếu không nói đã chết - đang vươn lên với nó mà có lẽ bà vẫn không hay (cũng như từ mớ nhánh cây mỏng mảnh và vô nghĩa trên giường, giờ đây vang lên tiếng ran lộ liễu, sỏi sàng, không chịu nổi của người khổng lồ một mắt hoặc của Pythie, nữ tu thành Delphes, bà cũng không hay): kim tự tháp đó, đền đài đó, tức là cái chứa trong hộp kẹo thơm trên đó người đàn bà ngó ngán với con chó nhỏ lông xoăn đang nằm trên cỏ vẫn mỉm cười, nó đã đến tay Louise, không được truyền lại trực tiếp, mà qua trung gian một nhân vật, người đàn bà trông bệnh nhân gù lưng với dáng vẻ, chức năng và tính chất có phần hoang đường.

Và thế là trọn ngày hôm sau nữa, nàng mang cái hộp vào phòng mình (những cánh cửa bản cũng đã được kéo xuống giữa nàng và ánh nắng chói chang, ào ạt của mùa hè đang hấp hối, đang cạn dần qua những cơn dông như thể mỗi cơn dông mang đi, tước của nó một ít thực thể của nó thứ vật chất dày đặc như bột nhào của cây cọ trĩu nặng, trong đó trọn mùa hè chùng như trôi đi: những bầu trời nặng nề chậm chạp, mùi cỏ khô nặng nề gay gắt, mùi cỏ ẩm, mùi đất ẩm, mùi trái cây ẩm đang chín muồi, thối rữa,

những cơn dông (như cơn dông ngày hôm kia) trước tiên bị hút bởi đất mốc meo, bởi bụi mềm và xám, rồi dần dần nó tiến công vào mùa hè, lau rửa nó, hòa nó trong nước, xuyên qua nó bằng những cái bóng trong suốt, đồng thời kéo dài ra, rồi sau đó lôi cuốn nó, mang nó đi, như một bức màu nước không hơn không kém đang trải ra, đang lướt đi, đang chìm ngập trong tiếng xào xạc lặng lẽ, ẩm ướt, xám ngắt của những chiếc lá đang rời cành rơi xuống, cuối cùng chỉ còn để lại những hình chéo đen ngòm của những cành cây trần trụi và cứng còng chạm vào nhau, lắc lư trong cơn mưa mùa đông trinh bạch màu kim loại), nàng mang nó vào phòng mình, những món đựng trong cái hộp lốm đốm những rỉ sét: những quyển sổ tay, kho báu hỗn tạp của những cái khóa giày và những chiếc nhẫn rẻ tiền, nàng bày ra tất cả trước mặt nàng không phải với hy vọng khám phá bất luận điều gì, mà được dẫn dắt, điều khiển bởi ý thức bướng bỉnh của kẻ thăm dò không gặp may đang lục lạo tới cùng từng mét đất thuộc phần mình, nghĩ rằng cuối cùng hẳn cũng bắt gặp điều mình tìm kiếm, bấy giờ hẳn sẽ được giải thoát, và nếu hẳn không tìm ra thì hẳn cũng sẽ được giải thoát bởi ít ra hẳn cũng chắc chắn được rằng không có gì để tìm cả (mặc dù trước khi bắt đầu, nàng mở nắp hộp vừa nghĩ: “Nhưng chẳng có gì đâu, mình biết mà”, nàng vừa nhún vai, người nàng khẽ run lên trong tiếng cười lặng lẽ, buồn tẻ, như cái gì đối lập với tiếng cười, lại nghĩ: “Đúng, như câu chuyện ngụ ngôn ngụ xuân này: người thợ cày, cánh đồng, kho báu, và những đứa con ngụ xuân đào xới nó lộn phèo. Có điều khác là mình còn ngốc hơn họ, bởi phần mình, mình biết trước là không có gì, và tất cả những gì bà mong muốn khi cho mình cái hộp, nghĩa là khi nhờ người ta trao cho mình, hoặc đúng hơn, không phải bà, bởi có thể bà cũng không còn ý thức về tiếng động giờ đây thoát ra từ bà. Nghĩa là dùng bà để...”), không hy vọng khám phá ở đó, bất luận điều gì nhưng vẫn miệt mài, bướng bỉnh, lật từng trang một với cùng một sự háo hức bồn chồn, với cùng một sự hững hờ đầy vẻ hoài nghi như lần đầu (và nàng cảm thấy đó là điều không gì làm cho giảm sút được ngay cả khi nàng đọc lại chúng tới lần thứ một ngàn, nhìn chúng đến thuộc chúng nằm lòng), những trang giấy xám xịt kẻ ô vuông ghi ở đầu trang như một chủ đề tiền định “Còn trong quỹ...”, nửa trang bên phải chia thành hai

cột: “Chi”, “Thu”, sự tích lũy, sự chồng chất nhẫn nại, khủng khiếp, làm chóng mặt của những con số nhỏ xíu, hầu hết theo thứ tự hàng chục, đặc biệt hàng trăm, tiền xu cũng được cẩn thận ghi vào, những chứng minh rụt rè, thần nhiên: “Chi phí bác sĩ... Chuyên chở nghĩa trang...”, hoặc tỉ mỉ, dài dòng: “Điện 15 tháng 7 – 15 tháng 8: 19 frăng 30 (nhưng tôi đã sử dụng lò điện trong thời kỳ cho bữa ăn sáng, bữa trà 5 giờ và để đun sôi nước, điều này giải thích sự sai biệt)”, hoặc: “Ngày 3 tôi có trong phong bì đúng 2.700 frăng và không có frăng nào trong túi xách. Tôi đã gửi đến quỹ An toàn 967 frăng tiền tiết kiệm, chia ra như sau: 608 frăng cho năm 1947, 162 frăng cho quý một 48, 197 frăng cho quý hai 48”, sự liệt kê bình thản, việc cộng và trừ các thứ tiền thuê mướn, chữa bệnh – và về sau lương hưu - đốn củi, len cuộn, cho thuê ruộng, bán trái hồ đào, sửa lò sưởi, đặt ống nước, thay đế giày, bột giặt, soong chảo, đồ phụ sức cho những chiếc áo cánh (trước hết thay cổ áo và cổ tay áo, và cứ như thế, cánh nào để khi không có gì hoàn toàn mới, chiếc áo cánh vẫn luôn giữ được đặc tính của thực thể không mòn cũ và phi thời gian, không còn là một chiếc áo cánh mà là cái áo cánh, như cái bàn, cái ghế), và còn có những tín dụng ruộng đất, những trái phiếu của Công ty Đường Sắt Quốc gia, hoặc phần mười của phần mười những cổ phần của giếng dầu hoặc những công ty nặc danh do một văn phòng chuyên môn giới thiệu với, giữa hai trang của quyển sổ tay, một phong bì chứa thư từ trao đổi, bản nháp của lá thư gửi đi, nét chữ nghiêng nghiêng, chỉnh tề và phi nhân cách với những chữ nắn nót cẩn thận - và thậm chí không run, không biến đổi bởi một sự phẫn nộ cố nén, cố nhiên bởi mặt cơ cấu nó không thể biến chất, và cố nhiên bởi không có sự phẫn nộ, mà chỉ có sự tìm hiểu, như thể sự lừa bịp, sự trộm cắp trơ trẽn, công khai cũng vô phương biến đổi lòng tin cậy bất diệt đó, lòng tin bất diệt đó nơi đồng loại, luôn gạt bỏ, đẩy lùi ý tưởng, sự nghi ngờ trộm cắp, lừa đảo đơn thuần:

“Thưa ông,

Ngày 1 tháng ba 1935, theo lời khuyên của ông, tôi đã viết thư báo ông biết tôi đã mua hai cổ phần của Công ty Quốc tế Hidrocacbua vào tháng bảy 1933 và từ đó tôi không hề nghe nói tới công ty này và tôi có hỏi ông liệu tôi có cơ may nào lấy lại món tiền đã bỏ ra không.

Ông đã trả lời cho tôi biết rằng, vì việc giao dịch chứng khoán đang khủng hoảng, bây giờ không nên bán các cổ phần đó. Hôm nay tôi xin nhắc lại câu hỏi của tôi và tôi sẽ rất mang ơn ông nếu ông cho tôi biết vụ này còn tồn tại không và nó ra sao.

Xin ông hãy nhận lời thăm hỏi chân thành với sự biết ơn của tôi”.

Và thư trả lời được đánh máy trên giấy viết thư với tiêu đề in chữ nổi, với một địa chỉ ở Paris, có thể dù sao cũng thực, bởi dường như thư từ đã tới đó và người ta có thể dễ dàng - nếu không nói dễ dàng hơn và khó bị trừng phạt hơn - lừa đảo kẻ khác khi có một cửa hàng ở mặt đường cũng như bằng cách nhanh tay trộm cắp (trừ phi họ bằng lòng với việc nuôi dưỡng một tên - hoặc trừ phi đó cũng là tên vừa là cố vấn, vừa là thư ký đánh máy và kẻ chạy việc - có bốn phạm canh chừng trước tòa nhà vào những giờ người phát thư tới, và nhào tới hắt trước khi hắt vào nhà người gác cổng và vội vàng trở lại với xấp thư để đánh máy thư trả lời hàng loạt trên cái máy đánh chữ đặt trên tấm ván nhỏ tự nó lại đặt trên cái lavabô bồn thiu của một gian phòng cho thuê có sẵn đồ đạc), và một loạt những số điện thoại đầy ấn tượng dù sao cũng có vẻ thực lắm:

“Thưa cô,

Chúng tôi thành thực xin lỗi cô đã chậm trễ trả lời thư cô do số thư từ chúng tôi nhận được nhiều quá từ lúc Sở giao dịch chứng khoán được phục hồi. Chúng tôi hân hạnh gửi đến có những thông tin kèm theo đây về phiếu cổ phần mà cô quan tâm.

Luôn tận tâm với những mệnh lệnh của cô, chúng tôi xin gửi đến cô lời chào thành kính”.

Và, được gắn vào bức thư bằng một cái góc kim loại có đường xoi và vàng rực là sự chỉ dẫn được cung cấp một cách ưu ái, cũng được gõ bằng cái máy chữ trên cái lavabô đáng ngờ và dính đầy những sợi tóc, một phần tư của tờ giấy lần này được cho là đủ, và không có tiêu đề:

“Công ty Quốc tế Hidrocacbua.

Người ta cho chúng tôi biết những chứng khoán đó hiện không là đối tượng của một yêu sách nào và không một tờ phiếu nào được trả cho những chứng khoán đó”.

Louise đặt lại hai bức thư vào phong bì, đặt lại phong bì vào giữa hai trang giấy, nghĩ thầm: “Nhưng không phải thế. Không chỉ là vài trăm, vài ngàn frăng. Vài trăm, vài ngàn giờ, liệu điều này có thể... Rồi sao?”, nàng để những quyển sổ lướt đi, quyển này trên quyển khác (như một cỗ bài, bìa sổ giống như lưng lá bài, và khi lá bài – bìa sổ - giở lên, niêm bí ẩn này hiện ra: những dấu hiệu bí ẩn, những khuôn mặt bí ẩn, hiền từ hoặc hung ác của vận may hoặc vận rủi, khuôn mặt trơ ỳ của sự tình cờ), những cái bìa được bồi vải hoặc bọc các tông, trơn hoặc có vân đá, hoặc làm bằng thứ các tông rẻ tiền, màu hồng hoặc màu lục nhạt, những quyển vở học trò giá hai xu trang hoàng bằng những họa tiết truyền thống có tinh thần phóng dụ, yêu nước và hiếu chiến - Bắc đấu bội tinh, kèn hiệu hoặc con gà trống vỗ cánh trước một mặt trời Austerlitz với những tia giăng rộng -, một trong những họa tiết đó in màu xanh trên nền màu lục biểu thị một thứ phủ việt của võ quan thời cổ La Mã giữa hai lá cờ vất treó với những cái nếp rũ xuống một vỏ đạn viên quanh từ Gloria cũng bằng chữ La Mã, hai nhánh của vòng hoa chiến thắng - hoặc của lễ phát thưởng - vươn lên phía sau cái

phù viết, một nhánh cây thẳng và một nhánh cây sồi, tất cả, hai lá cờ mềm nhều nghiêng xuống, cái búa, những thanh gươm tập hợp lại và vòng hoa thuộc hoàng đế La Mã, như những biểu tượng khoa trương và hào nhoáng (Louise nghĩ tới cô gái già đang ngồi, trơ ì và cứng đờ, suốt ba ngày và ba đêm trong toa xe lửa chở súc vật, chiếc nón rơm đen đặt ngay ngắn trên đầu, hai bàn tay mang bao tay bằng chỉ đen viền bằng một mép viền mỏng màu trắng, đang tựa trên cán cây dù, một bàn tay thỉnh thoảng tách ra, lấy từ túi xách đen và sờn một chiếc khăn mùi sao xếp làm tư có một màu trắng không tì vết mà bà lén lút lau mồ hôi trán và tiếp theo cho nó trở vào túi xách, rồi lại trơ ì và cứng đờ như cũ, trong khi cả nước đang chạy toán loạn, đang sụp đổ, đang chìm ngập trong tiếng ầm vang của những lời gào thét và của kim loại (đó gần như là điều trái ngược hẳn với những tiếng hoan hô và những tiếng trompet hùng tráng của phút vinh quang), đang lướt đi như chất keo động vật trên phim sống, đang tiêu tán, chỉ còn để lại chất xeluloit trong suốt và hình dạng nhỏ thó, đen ngòm, không xóa nhòa được, đang ngồi trong khoảng trống), những biểu tượng đó dường như được đặt nơi đó bởi một nhà hình họa bông lơn và không dự liệu cố nhiên dành cho những mái đầu trẻ tóc xoăn đầy những giấc mơ chinh chiến và tàn ác, và - giống như những hiệu quả quân sự cũ kỹ kia, những chiếc áo tời lính cũ kỹ kia, những cái ghệt da không vẽ vang kia kết thúc mà không có những lớp mạ vàng và đỉnh thúc ngựa, được máng sau một cánh cửa trang trại hoặc đo đạc những luống cày dài - chúng mắc cạn bên bó tỏi tây trong túi lưới đựng đồ dự phòng hoặc được bày nơi góc một cái bàn nhà bếp dưới những ngón tay vụng về và nứt nẻ đang chăm chú dặt dùi hai phân bút chì với đầu chì ướt nước ngọt, Louise có thể trông thấy qua từng trang, sự lặp đi lặp lại khiếp đảm, chuỗi ngày tháng khiếp đảm, những trang giờ đây chia bằng đường vạch ngang, đường vạch tách mỗi ngày riêng ra, chạy từ mép tờ này sang mép khác, như thế này:

Nho	3, 50
-----	-------

báo (tháng)	7, 50
-------------	-------

bánh mì	0, 90
---------	-------

Thứ tư 4	mứt 1 K	9
----------	---------	---

bánh qui ¼	8, 50
------------	-------

phô mai	2
---------	---

giảm bông	4, 50
-----------	-------

nho 1 k	3, 50
---------	-------

Thứ năm 5	đậu	2
-----------	-----	---

xà phòng	1, 80
----------	-------

Thứ sáu 6	cá	3, 70
-----------	----	-------

giảm bông	2, 80
-----------	-------

nho	3
-----	---

bánh mì	0, 90
---------	-------

Thứ bảy 7 bánh mì	3
-------------------	---

giảm bông	3, 20
-----------	-------

đậu	0, 70
-----	-------

chuối	1, 60
-------	-------

trứng	4, 50
-------	-------

Chủ nh. 8 giảm bông	2, 50
---------------------	-------

phô mai	1, 20
---------	-------

nho	3, 20
-----	-------

cà phê	3, 50
--------	-------

muối	0, 70
------	-------

bánh qui	16
----------	----

sữa 0, 50

Thứ hai 9 thịt bít tết 3

rượu 1 lít 2, 50

sà lách 0, 50

cần tây 3, 20

cái thang Jacob bắt tận vườn cao, kéo dài, hết quyển sổ tay này đến quyển sổ tay nọ, và dường như không khởi đầu lần kết thúc, nghĩa là có thể đổi lần được (những quyển sổ tay) trong thời gian, những con số ngàn (1924, hoặc 1912, hoặc 1937) chỉ tương ứng với những sự khác biệt khác trong giá cả (dấu phẩy dần dần đẩy về phía bên phải, vượt qua một số thập phân, rồi hai số), sự đi qua chậm chạp của thời gian, sự dao động chậm chạp như quả lắc đồng hồ trên cái trục của nó trong thế giới cuốn đi trong không gian chỉ được nhận ra bằng sự trở về theo chu kì và theo mùa của các loại trái cây khác nhau, những lần mua theo mùa không biến đổi, dường như để làm mứt hoặc dấm để làm dưa chuột. Cuối cùng Louise ném những quyển sổ tay bằng một cử chỉ giận dữ, tuyệt vọng, và bấy giờ tấm hình từ một trong những quyển sổ rơi ra - bản chụp với chất bromua không ăn lăm, đã trở nên vàng vọt, với những phản ánh nâu - trông nó giống như một chiếc lá khô với tập hợp những nhân vật không có vẻ gì điệu dàng cũng không có vẻ gì trịnh trọng, nhưng có thể nói hơi cứng đờ, hơi sững lại (nhưng do hiệu quả của một sự bó buộc ít hơn là do hiệu quả của thói quen, của cái lẽ thói bình lặng, vui tươi và cứng nhắc của những con người không biết - không hề tập, không hề có thì giờ, cơ hội lần ý nghĩ được - nghỉ ngơi hoàn toàn, như những bà lão ở miền quê nọ mà người ta có thể trông thấy

đang trải qua trọn đêm dài ngồi bất động, cái thúng đựng đồ dự trữ trên đầu gối, không có cả ý nghĩ tựa vào lưng ghế, và càng không có ý nghĩ nhắm mắt, và lại càng không có ý nghĩ đứng dậy đi vài bước trong hành lang cho đôi chân được thư giãn), những nhân vật đó đang bất động với một vẻ trang nghiêm, trầm trọng tự nhiên trong khu vườn (hoặc đúng hơn, mặc dù ở giữa có cái gì như một lùm cây, không hẳn là, chưa phải là một khu vườn, mà hãy còn là một vườn cây ăn trái, bởi vật tường và cái mái dài có thể trông thấy ở bên phải tấm hình là của một cái kho, hoặc tổng số những kho, vừa, và dần dà qua vô số công việc và sự sắp xếp trong suốt bốn mươi năm và được trả tiền sòng phẳng ngay tức khắc, với việc tiết kiệm từng cục đường bỏ vào ly cà phê và những chiếc áo dài chắp vá đến vô tận, cố nhiên về sau chúng sẽ biến thành ngôi nhà lệch lạc với mùi thơm xông lên nhức đầu của những trái táo mà Georges đã vạch ra, cảnh sau, phía sau các nhân vật, gần như nhạt nhòa với những cảnh bận giao nhau, rũ xuống trông như một dải đăng ten vàng vọt, như những dải đăng ten mà một hôm nọ bà (Marie) đã đưa cho Louise, chúng được giữ trong một cái hộp dài bằng các tông đã bị vỡ hết một nửa, cũng được buộc dây nhiều lượt, mà bà cố nhiên đã sửa chữa, mang theo, giữ sát bên mình trong cái túi xách cũng đựng cái hộp kẹo thơm, trong ba ngày ngồi trong toa súc vật, và chính bà cũng ngồi đó, hoàn toàn có thể nhận ra. Louise hơi cúi xuống vừa tính nhẩm trong đầu vừa nhìn cậu bé mặc quần đùi xuống tới đầu gối, tóc cắt ngắn, cổ hồ bột, thắt nơ, đang đong đưa dưới ghế đôi bốt tin có nút, và nàng nghĩ: “Xấp xỉ mười, mười hai tuổi, thế là bà...”, rồi nàng giật mình, trở mắt nhìn chăm chú hơn, nghĩ: “Không thể được, anh ấy... Nhưng đây không phải là Georges, đây là... đây là...”, đọc thời gian được viết nắn nót bằng cùng nét chữ thận trọng và nghiêng nghiêng. “Tháng tám 1896”, rồi lại nhìn cái đầu tròn quây của cậu bé đang ngồi ngoan ngoãn, vẻ mặt buồn buồn, trông đứng đắn quá. nàng thử ghép lên đó chòm râu cằm, cái kính kẹp mũi, hai hình ảnh không thể nào có nét giống nhau, kết hợp nhau, giờ đây chồng lên nhau: đứa bé với hai đầu gối quăn quít, khuôn mặt chăm chỉ, hơi buồn, và người đàn ông có tuổi bị xâm chiếm, bị đè bẹp, bị bóp nghẹt bởi sức nặng khủng khiếp của thịt mình, đang cùng lúc chống lại thân thể dị dạng của mình trông như một

cái túi da, một trái núi lung lay, và nàng Déjanire về già đang nấc, cả hai tạo thành một nhóm hình tháp, như trong những bức tranh được in lại trên những trang tranh ảnh của quyển Petit Larousse thể hiện một giai đoạn huyền thoại hoặc thuộc Kinh thánh, trong một cảnh trí theo lối cổ với một lớp lát gạch vuông vẽ theo phép phối cảnh nghiêm ngặt (như trong phòng tắm: phòng tắm tự nó dường như vẫn ban cho cảnh trí một tính cách phi thời gian, cố nhiên do hiệu quả của cái vẽ lập lờ, mờ ám của những nơi chốn như thế: việc tắm rửa, những chiếc áo choàng, những mùi hương dai dẳng của nước hoa, của da thịt lượn lờ, lơ lửng ở đó, những tấm gương chùng như giữ lại, vô hình nhưng vẫn hiện diện, phản ánh của những thân thể trần trụi hoặc khoác quần áo, như một sự khơi gợi mơ hồ về thời Cổ đại hoặc phương Đông, và bên trong hai nhân vật với nét mặt nhăn nhó, hỗn hển, đang dẫn thân vào một cuộc chiến đấu khó hiểu mà cái tên bí ẩn của bức tranh (minh họa một giai đoạn đã bị bỏ quên của lịch sử hoặc của truyền thuyết), tên của những nhân vật bị bỏ quên được khắc trên cái khuôn đồng bắt vít vào khung, mà người ta có thể đọc ra khi cúi xuống, tất cả chỉ làm sáng tỏ một cách xoàng xĩnh, nếu không nói là làm cho tối tăm thêm, khi người xem tìm cách nhớ lại ông vua và bà hoàng hậu nào trong quá khứ (hoặc chàng Hercule béo phì, lụ khụ và thờ dốt nào, mụ phù thủy nào và ông vua già nào đang tìm cách tước khỏi mụ ta lọ thuốc độc) đã đánh vật nhau, bị kết án phải đánh vật nhau không thôi với nét mặt co giật vì gắng sức và đam mê trong một cảnh lau rửa thời La Mã cổ hoặc tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, lạnh lùng, rõ nét và đầy thích thú, giữa những tay bợm nhậu Hà Lan, những bức tranh phúng dụ và những vị thống lĩnh thành Venise trong niềm im lặng muôn thuở và đầy bụi của viện bảo tàng chỉ khuấy động bằng mấy người đàn bà Mỹ lác đác mang dép gót bằng hoặc những người đàn ông Đức đổ ra từ trong những chiếc xe ca đang riu rít, hỗn hển và kính cẩn băng qua những dãy hành lang dài ngoằng và tráng lệ dưới những cái vòm dài ngoằng và tráng lệ trong phút chốc bị đánh thức, bị xâm phạm rồi lại rơi trở xuống, trở về (người đàn bà Mỹ cuối cùng, ông giáo sư Đức cuối cùng đã khuất dạng ngoài kia, bé xíu, ở tận cùng những cảnh sắc tráng lệ) với niềm im lặng uy nghi và chết chóc nơi Ruth và Booz, những nhà nông

vùng Flandres và những thân thể trần trụi vàng rực của các cô nàng ẻo lả thành Venise tiếp nối nhau đến bất tận, chờ người ra trong những cái khung mạ vàng của họ), chớp của cái tháp hình thành từ nhóm hai nhân vật bị choán bởi cái chai (bùa yêu, thuốc độc, cô nhắc) được đưa ra khỏi tầm một cách tuyệt vọng và hướng về phía đó có một chùm bàn tay háo hức (và chừng như được nhân lên và nảy sinh từ mọi phía). Và Louise vẫn bất động trong phòng tắm có phần nào đối xứng đó, chừng như nàng có thể trông thấy họ, vừa bi thảm vừa quê mùa, cho tới khi nàng nghe, vượt lên trên hai hơi thở trộn lẫn vào nhau, tiếng chai vỡ, tiếng kêu thảm thiết của Sabine, và tiếng rơi đánh thạch lần đầu tiên của hai thân thể trộn lẫn vào nhau. Và trên tấm hình vàng vọt, vẫn khuôn mặt đó giờ đây đã gầy đét, đã trở xương đang nằm yên trên chiếc gối, nó thấm đẫm một vẻ trinh bạch yên ả không gì đánh lui đi được, nó đầy đặn, phủ bằng một lớp da thịt bấy giờ còn nguyên vẹn, láng lẩy (không phải được giữ gìn cẩn thận, không phải nấp dưới những cây dù hoặc những lớp kem, mong manh, tùy thuộc vào các thứ thuốc bôi dỏ, cấu tạo của nó không làm nên từ một chất bột nhão bằng sứ với công thức pha chế phức tạp dựa trên cơ sở bột gạo và dễ tan rã, thành bụi khi có một sự va chạm nhỏ, không, khuôn mặt đó răn rỏi, giản dị, và thậm chí gồ ghề), đôi bàn tay đầy đặn, rắn chắc và cũng gồ ghề (bàn tay phải - bàn tay giờ đây trở xương giống như một cái cẳng gà, đang lui, tới không ngừng trên lớp ra, bấy giờ có thể vạch trên bảng đen những nét chữ uốn lượn không chệ vào đâu được, với những nét đậm và những nét mảnh không chệ vào đâu được, cũng như có thể cầm một cái mai và làm cỏ một cánh đồng khoai tây - bàn tay phải hơi thông xuống, cánh tay co lại trên lưng ghế, bàn tay trái đặt trên lưng một con chó với hai chân trước duỗi ra trên đùi bà, không phải một con chó trắng nhỏ, lông xoăn và quần băng, chính bà cũng không mặc một chiếc áo dài trắng và quần băng (mà màu tối, cổ cao), và nằm dài trên cỏ (mà ngồi trên một chiếc ghế), con chó có bộ lông ngắn và cũng màu tối, và cũng có thân hình, bắp thịt cứng cáp, cách nào để bà, chiếc ghế và con chó có vẻ như làm từ cùng một thứ vật chất bền vững, bất di bất dịch, như thế (có thể màu nâu của tấm hình và sự bất động của họ tạo nên cảm giác này) người ta đã nấu chảy và đổ khuôn họ trong

cái gì giống như đồng), cũng cái nhìn sáng quắc, trong suốt (xanh lơ), lặng lẽ, hướng về những người đang ngồi trên chiếc ghế dài của khu vườn, ở bên kia cái bàn sắt không khăn lót nơi đặt những cái ly có chân (màu trắng nhạt trong hình, như mờ đi, như phủ một làn hơi nước mỏng do sự đông đặc bởi nước người ta dùng để pha loãng xi rô đến từ cái giếng đóng băng, nơi cổ nhiên cũng có chai rượu để phòng xa, có thể là rượu vang phốt hồng, trên đó hơi nước trông giống một lớp bụi xám, chai rượu chỉ mới lừng một tí, như thể ba người đàn ông có mặt - hai người trong tấm hình, và cổ nhiên người chụp hình - vì lẽ có các bà nên chỉ rút hoặc chấp nhận hai ngón tay trong ly trước khi chạm ly), và một đĩa bánh qui dành cho những người khách đến kéo chuông, đẩy chiếc cổng song sắt bị rỉ, kêu ken két, vào cuối buổi chiều mùa hè đó, tiếng nói chuyện êm đềm (không phải tiếng ồn ào, mà những tiếng cười trong như pha lê; tiếng leng keng trong vắt của những cái cốc sâm banh, và có thể còn có những hợp âm của dàn nhạc), bởi Sabine đang nói về một điệu van) vọng tới qua những khung cửa sổ sát đất của phòng khách, người chụp hình đang ríu rít trước nhóm phù rể vui vẻ, những người bị kết án tử hình vui vẻ trẻ tuổi, vô tư với tấm ngực và cà vạt trắng hoặc áo nẹp sĩ quan, một người trong bọn họ ngồi bỏ hai chân hai bên một cách sỗ sàng trên một chiếc ghế vàng rực, một điệu xì gà giữa hai ngón tay, giữa những người khách mới vui vẻ đó là hai chị em, Marie và Eugénie, trong những chiếc áo dài đặt mua ở Paris, nặng nề, đắt tiền, nghiêm trang của họ, giữa đám cây xanh tươi, cứng cáp, xinh xắn và mỏng mảnh nơi hiên nhà, tiếng nói chuyện êm đềm chừng như lượn lơ, lơ lửng, phi vật chất, lịch sự, ở phía trước vườn cây ăn trái, cổ nhiên đang bàn về những khoản thu nhập của quả phúc bồn tử, về mùa hè nhiều mưa, về những nơi có nấm trong rừng: thế là một bên, bà và chị bà (người mà bệnh hoạn, tiếp theo cái chết về sau không để lại dấu vết gì khác ngoài một cái tên gạch dưới hai lần trên trang sổ tay và lời ghi chú đơn giản giữa lời ghi chú về việc cho thuê ruộng và việc khấu trừ chi phí mai táng), và người đàn ông (lão nông dân thất học đã nghĩ, đã tưởng rằng các con lão khi biết được bí mật của những đèn hiệu kia mà lão không bao giờ đọc hoặc vạch ra được, chúng sẽ đạt được ngay tất cả... ai biết được điều gì? dù sao đó là

điều mà chính lão bị tước đoạt, lão ngồi đó, với bộ râu mép tua tủa, xà cạp da, đôi mắt sáng quắc nhìn chòng chọc vào ống kính, khuôn mặt nhăn nheo và tươi cười đượm vẻ khăng khăng cố chấp là nét chung của những con người sống bằng nghề nông, vẻ gồ ghề, vẻ háo hức, nhưng lão không có tiền: lão thèm muốn, khao khát, không phải đồng cỏ của người hàng xóm, cỗ xe bò tốt hơn, một con bò cái thêm vào chuồng, mà là điều gì, hẳn lão nghĩ, cho phép người ta không cần tới đồng cỏ, bò, mồ hôi: thấm nhuần một niềm tin đến biến thành mê tín vào những từ mà lão chỉ có thể nghe và phát âm (và có thể bằng cách phát âm sai chúng), tức là tri thức; khoa học chứa đựng trong những quyển sách, và lão nổi loạn (bởi đã thể hiện niềm khao khát hiểu biết và chế ngự cả tin và không hạn độ là biểu hiện của con người biết chối từ số phận mình), lão đứng sừng sững bên chiếc bàn, râu mép tua tủa, vẻ mặt dứt khoát, dữ tợn, lem luốc và bất diệt, như bản thân sự khẳng định tính bất diệt của mọi sự nổi loạn, dù vô ích, và mọi hy vọng, dù hão huyền, và phía đối diện, trên chiếc ghế dài là bà khách đội chiếc nón to kèn và sặc sỡ, mặc chiếc áo dài đi phố (cố nhiên đó là vợ của người chụp hình tài tử đang bận rộn với công việc, bà ta đang nói về các khoản thu nhập của những quả phúc bồn tử và mưa), nhưng không phải bà ta là người mà nàng (Marie, cô gái khép kín, chìm ngấm trong chiếc áo dài nghiêm ngặt màu đồng, với bàn tay đặt trên con chó, biết cầm phấn, và cũng biết cầm cào trở cỏ, hoặc cuốc, hoặc rìu để bửa củi) không phải bà ta là người mà nàng đang nhìn (không cả thẹn, lén lút, bởi không gì đến với tâm trí nàng có thể khiến nàng đỏ mặt hoặc quay mặt đi, từ lâu lắm rồi nàng đã quen nhìn mà không đỏ mặt những con dê, những con vật giao cấu với nhau: cái nhìn trong suốt và xanh lơ, yên ả, thẳng thắn, không xúc động), không phải bà khách, mà người đàn ông ngồi cạnh đó (có thể được bà ta hoặc chồng bà ta dẫn đến, hoặc có dịp đi ngang qua, được người cha, lão nông dân thất học, lên tiếng gọi qua hàng rào, và đẩy chiếc cổng song sắt đã rỉ, bước vào, xin lỗi về cách ăn mặc của mình, chống chế, buộc lòng phải gạt cổ chai khỏi ly mình, nói: “Một ngón tay thôi nhé!” và ngồi xuống, không nói gì nữa: anh có dáng vẻ (với tóc hớt ngắn, cái đầu tròn, râu mép rữ xuống - chứ không vênh lên, uốn cong như những chàng phù rể, những

chàng sĩ quan long kỵ binh hiểu động với điều xì gà dính nơi các ngón tay - cổ áo cứng và cao, chiếc cà vạt đúng cách, chiếc áo gi lê có hoa, quần ngắn và vớ của người chơi môn xe đạp, và cái ba lô đặt bên cạnh anh trên chiếc ghế dài), một giáo sư trẻ tuổi hoặc đúng hơn một giáo viên tiểu học đang đi nghỉ hè (cũng có thể một nhà thực vật học đã trải qua một ngày sưu tập cây cỏ, hoặc say mê với môn côn trùng học, có thể với một quyển sách của Rousseau hoặc của Fourier trong túi xách), và nàng (Marie) nhìn anh, nhìn thẳng trước anh một cách bướng bỉnh, và có thể sau đó ít lâu, hai bóng người - chiếc áo dài màu đồng và chiếc quần ngắn của người chơi môn xe đạp - từ từ lướt đi, bị cào xước, giữa những cành cây la đà của vườn cây ăn trái đang mờ dần (như thể Louise đã có thể trông thấy họ, dõi mắt theo họ, chẳng hạn từ bên trong ngôi nhà, nhìn ra khu vườn cây cối, những nhân vật đã chết và trầm trọng đang di chuyển chậm lại xuyên qua một trong những ô vuông màu (vàng) mà xưa kia người ta thường lắp vào cửa kính, nàng ít cách biệt với họ bởi bề dày không vượt qua được của thời gian hơn là bởi trở ngại của lớp thủy tinh vô hình, đánh lừa như lớp thủy tinh của một bể kính nơi dường như người ta chỉ cần đưa bàn tay ra có thể chạm tới những gì ở phía sau, và thật ra nó cứng và lạnh như một tấm đá lát), và con chó nhảy quanh họ, cũng nói về cậu bé, anh thì vừa bước đi vừa đặt bàn tay lên cái đầu tròn chưa tới ngang thân hình anh, và nàng thì đưa anh tới cây mận tốt tươi nhất, cả hai vừa rung cây mận vừa cười - hoặc đúng hơn có cây mận bị rung, tiếng lá xào xạc, và người ta; không trông thấy gì khác ngoài một mảnh áo dài, một bàn tay, một cánh tay? Và không có gì khác (hoặc có thể họ nói với nhau rất nhỏ vì cậu bé vẫn quẩn quít bên họ, cậu xin nàng được phép trở về, và nàng bảo Ở đồng thời nhìn thẳng vào mặt anh bằng đôi mắt sáng bình lặng, rồi nhìn xuống cậu bé, nói: “Cha chúng tôi muốn nó trở thành giáo sư...”, hoặc nói như mình đang là, không ngừng là một chị nông dân: “Cha vẫn muốn...”, đó không phải là sự phục tùng, sự tuân thủ thụ động của phận làm con, sự gượng ép, mà chính là niềm xác tín trong sáng, cứng cỏi, lạc quan và trinh trắng (hoặc niềm tin, vào cái gì?) cấu thành từ một thứ vật chất cũng bất diệt như đồng, và nói với anh Đúng thế, hiểu ra, tính nhẩm, và có thể nàng nghĩ: “Được lắm. mình sẽ đợi”. Và

rồi, cố nhiên một điều gì hẳn đã ngăn trở không cho sự chờ đợi có một kết thúc...

Và Louise nghĩ, đồng thời nói hầu như lớn tiếng: “Tốt lắm. Rồi sao nữa? Nhưng mình biết, mình ngờ điều đó. Một cái gì tương tự như thế. Đó không phải là điều khó tưởng tượng ra. Rồi sao nữa?” Thế rồi nàng đứng trong ánh sáng chói chang của buổi chiều tàn, trong mùi hương ấm áp của mùa hè (nàng nheo mắt, hơi choáng váng, như một kẻ đã trải qua nhiều năm trong tù, bị giam kín trong xà lim, bỗng nhiên được ở ngoài không khí tự do, nhìn người ngợm, cây cối một cách kinh ngạc, chẳng hiểu gì, và cũng chẳng biết phải làm sao), lắng nghe tiếng xào xạc, tiếng phập phồng (những thân cây thẳng đứng, im lìm, những cành cây im lìm) của muôn ngàn chiếc lá từ rặng cây dưới chân đồi đang lấp lánh, run rẩy trong một tiếng sột soạt liên tục, tươi ngon, không ngừng hiện hữu, diễm nhiên như không gì lay chuyển được, và nàng đứng đó, xa lạ, nghĩa là như thể ánh sáng, tiếng rít liên tục của gió trong lá, và chính không khí, tất cả cách biệt với nàng như bằng một tấm thủy tinh, mặc dù nàng có thể cảm nhận mình đang ở ngay nơi trung tâm của chúng (nhưng theo cách một người lạc dưới cái chuông của mình), tiếng riu rít của bầy chim sẻ trong khóm tre vây lấy nàng mà không tới nàng được, như hòn đá chạm và bức tường vang lên tiếng keng rồi dội ra trong một tiếng thủy tinh vỡ, con mèo chuồn đi (hoặc đứng hơn biến mất, như bị bốc thành hơi, bị không khí hút mất, như những món đồ hoặc những con vật nọ mà nhà ảo thuật làm cho biến đi: khoảnh khắc trước đây nó còn nằm thu mình trên bờ tường, đầu rúc vào vai, im lìm đến có vẻ phi thực giữa những vệt và đốm nắng, nhìn đắm đắm vào nàng bằng đôi mắt vàng rực, hèn nhát và man rợ của nó - thời gian để cúi xuống và đứng dậy với hòn đá trong bàn tay - không còn gì nữa nơi ánh sáng lấp lánh xuyên qua thảm lá), và nàng vẫn ném hòn đá, rồi một hòn đá khác, rồi một hòn đá khác nữa, thậm chí không dành thì giờ để nhìn, bàn tay run lên vì giận dữ, mấy ngón tay sây da vì những hòn đá, những cây ngậy, nàng ném không nhằm, theo ước chừng, theo tiếng động (có thể của chính những hòn đá mà

nàng đã ném đi, đang lặn sau bức tường trong đám lá khô nơi cái hồ), rồi nàng vẫn đứng đó, thờ hốt hển (nhưng không vì sự vận động, không vì chuyện nhặt và ném những hòn đá: vì giận dữ, vì xấu hổ, nàng nghĩ: “Cái gì khiến mình chứ? Chuyện gì đang đến với mình? Chuyện gì...”) trong lúc bên ngoài cái chuồng, bên kia thành thủy tinh đã hình thành lại, những chiếc lá bé bỏng tiếp tục đong đưa, dừng dưng và xa vắng, tiếp tục lắc lư trong ánh sáng đang tàn lụi, như thể không phải không khí, hơi thở không thể nhận thấy của buổi chiều lay động chúng, mà là một sự sống bí ẩn, hay đòi hỏi, khẩn thiết, như cái gì thúc giục những con côn trùng xoay tít tại chỗ, lơ lửng, làm rối tung, không ngừng, không mục đích, những đường bay vô hình của chúng, chúng như một đám mây lơ lửng, im lìm, ngoan cố với từng phân tử không ngừng vận động, sáng láng, vàng rực trước nền cây xanh, rồi (cũng đám mây đó, hoặc một đám mây khác) nổi bật trong màu sẫm tối trên nền trời nhợt nhạt trong khoảng trống giữa những cây sậy nơi giờ đây nàng đang bước đi, lòng dừng dưng không chờ không đợi, khi nàng trông thấy chiếc xe đỗ ra nơi khúc quanh, chạy chậm lại, nó đang đến với nàng, nàng vượt qua bức tường sụp đổ, bước tới mà không ngại bị bắt gặp, không phải đến với nó - nàng đến chiếc xe lúc chàng đóng lại cửa xe - mà để vượt qua nó, và nàng vẫn tiếp tục bước không ngừng, chỉ nói “Đến đây”, gần như không nhìn chàng cũng không hé môi, tiếp bước không quay lại (không phải trong một trạng thái dao động, không, nàng cũng không bước nhanh lắm, mà chỉ đơn giản bước, như một ai đó có thể bước một cách thông thả, không vội vàng cũng không kéo lê, hướng về một nơi chốn xác định hoặc một cái gì rõ ràng, chính xác), đám côn trùng đang xoay tít, lơ lửng, chùng như lùi lại, dần dần di chuyển trước nàng, và chàng, phía sau nàng, vừa bước theo nàng vừa nói một điều gì đó, và bất chợt nàng dừng bước, quay lại, nói: “Cái gì?”, và chàng lặp lại, và nàng: “Ngày mai à? Anh đang sắp xếp để...”, mày nàng nhú lại, như thể nàng đang tìm hiểu, nhớ lại điều chàng đã thử nói với nàng, chàng đã thử thông báo cho nàng biết (và thực tế, biết điều đó, nhưng vẫn cách biệt với nó như bằng một tấm kính, nghĩa là như một điều mà có lẽ nàng đã nghe nói tới, liên quan tới nàng, và thậm chí còn hơn cả liên quan tới nàng, nó thuộc về nàng, nhưng như thể

người ta đã kể nàng nghe chuyện đó), và cuối cùng nàng nói: “Vì những gì em đã nói với anh hôm qua, phải không?” và chàng: “Đúng thế” và nàng: “Ngày mai chứ?” và chàng: “Ờ, anh đã có thể...” và nàng: “À!”, và họ lại tiếp bước (giờ đây tới con đường mòn, bàn chân họ đặt xuống, lặng lẽ lún sâu trong lớp bụi dày, giống như tro, xám, mịn, êm, thật ra là bụi và cát của con sông trộn lẫn với nhau), và nàng đã đứng sát vào người chàng, môi vẫn mím chặt, nét mặt rầu rỏ, nàng nhìn vào khuôn mặt đang cúi xuống nàng với một vẻ chăm chú cuống cuồng (không phải đam mê đến mức phải tập trung, khuôn mặt của chính nàng phản ánh một cố gắng hơn là một sự hứng khởi hoặc một sự kích thích), dường như ít muốn khám phá một điều gì có thể có, hoặc điều nàng có thể đạt tới, trong hoặc xuyên qua những gì nàng nhìn thấy, và chừng như không thấy, hơn là biết được điều nàng muốn hoặc hy vọng khám phá ở đó, và chàng: “Có chuyện gì thế?” và nàng: “Không có gì. Anh im đi, em xin anh, anh im đi...”, nàng có thể trông thấy hình ảnh của chính mình tách đôi, hai lần đường viền âm u của cái đầu nàng nổi bật trước buổi hoàng hôn, không phải trên bề mặt nhô ra và ướm át của mỗi con mắt, mà xa xôi, lạc lõng nơi tận cùng một viễn tượng méo mó (như những nhân vật bé bỏng kia bị nhốt nơi tâm của một hòn thủy tinh, hoặc xuất hiện, không rõ đến được, phi thực, trong quả cầu pha lê của bà thầy thấu thị. “Cách nào để, nàng nghĩ, lần này dù có đưa bàn tay ra, cũng không thể nào đụng tới họ được...”), rồi nàng nhìn (hoặc đúng hơn không nhìn, mắt vẫn dăm dăm nhìn những bóng dáng nhân đôi, nhỏ nhoi và không thể tới được, trông thấy, không phải qua trung gian của đôi mắt mà bằng tri thức của thân xác có thể dự vào chính những vận động của nó như từ bên ngoài) đôi bàn tay của mình đang hăng hái mở nút cổ chiếc áo sơ mi đàn ông đồng thời dự (như từ bên ngoài) vào điều xảy ra tiếp đó: hai bàn tay đàn ông đầy lông, nóng hổi, dứt khoát chụp hai cổ tay của nàng một cách thô bạo, nhập chúng lại, giữ chúng bất động, trong khoảnh khắc hai người mặt đối mặt với nhau, hơi hỗn hển, và chàng: “Nhưng có chuyện gì, em làm sao thế?” và nàng: “Không có gì cả, anh muốn... Chẳng có gì cả!”. Thử vùng ra, thoát đi, và chàng lại chụp và nhập hai cổ tay mà chàng có thể giữ chặt trong một bàn tay của mình: “Coi nào”, và nàng: “Anh làm đau em, em van anh, anh...”,

cả hai giờ đây vật nhau: dường như Louise có thể trông thấy họ đang hỗn hển, vật nhau trong cái mùi nhạt nhẽo, chán ngấy của rượu vung vãi giữa những mảnh vỡ của thủy tinh, và giờ đây không vì cái chai nữa, nghĩa là người này áp sát người kia (mỗi người không còn chống lại một ý chí đối nghịch nữa mà chống lại một cái gì ở ngoài, thoát khỏi mọi ý chí: như thể hai cơ thể đang quấn lấy nhau chỉ làm nên một cơ thể độc nhất, cũng một con người độc nhất phải đối đầu với một đối thủ kép này: vật chất và tinh thần), thử đứng dậy, người đàn ông có tuổi phải chế ngự không riêng gì sức nặng khủng khiếp của chính khối thịt của mình mà cả sự trở ngại, kẻ thù phụ được tạo nên không phải bởi sự hiện diện của Sabine (điều tốt lại chỉ là một sức nặng thêm vào, hoặc thậm chí vào một lúc khác là một sự giúp đỡ, bởi giờ đây cũng đang cố gắng đứng dậy hoặc đúng hơn làm cho cả hai đứng dậy) mà bởi sức mạnh tâm tối đang điều khiển thân thể đó, đang truyền vào đó những vận động rời rạc và thường khi trái ngược (không phải bà thử đối nghịch với ông mà bởi bà hành động gần như theo cách những người đánh vật thay vì xông vào đối thủ lại dùng sức mạnh của người này bằng cách bắt nó quay lại chống hẳn, nghĩa là do thiếu sự ước lượng khoảng cách hoặc do ảnh hưởng của cơn say, từng cử chỉ của bà nhằm giúp đỡ người đàn ông có tuổi đều vượt khỏi mục tiêu của nó), và bây giờ khi cuối cùng ông chống được lên đầu gối rồi nhấc một đầu gối lên, bà đã hầu như đứng dậy, đang cúi xuống, gượng gạo ôm ông dưới nách và dùng hết sức kéo ông về phía bà trong lúc một tay ông vịn vào mép bồn tắm và tay kia đặt trên cái đùi ông oằn xuống, căng bắp thịt ra, ông bắt đầu rút lên, một phút mất thăng bằng, cả hai bị lật nhào như phóng từ trên xuống, băng qua (hai thân thể nghiêng bốn mươi lăm độ) một nửa phòng tắm trong sự quờ quạng hoảng loạn của đôi cánh tay và đôi bàn tay tìm chỗ bám víu, và họ ngã vật xuống, té xuống lần nữa, lần thứ nhì, kéo theo cái giá vắt khăn và chiếc ghế trong một tiếng ầm vang, một loạt những tiếng động vang dội đến điếc tai, trong cái thinh lặng của đêm, một vật gì còn nảy lên nữa, lăn dài trên nền gạch, rồi phát ra tiếng leng keng lần cuối cùng, và sau đó là im lặng, không phải trở về mà như ập đến cả một khối, bất chợt giống như một cái gì tuyệt đối, đè bẹp (như một tấn im lặng) và toàn diện cho tới khi (như

một con suối len lỏi, khôn ngoan vạch một lối đi dưới động đất đã sụt lở của núi đá) tiếng tí tách nhỏ rí, vô vàn và mênh mông của cơn mưa lại ủa tới (và giờ đây hầu như hơn cả cơn mưa: một cơn mưa bụi, những giọt li ti vô hình như lơ lửng trong đêm đen, bất động trong lúc trợn cánh đồng đầm đìa như từ từ dâng lên, vươn lên trong một vận động liên tục, uy nghi, như thể đất đang uể oải và ngậy ngất bỗng phình lên, dâng lên giao ngộ với bầu trời, với cơn mưa phì nhiêu trong những hôn lễ bí ẩn và bất tận), trong khoảnh khắc Louise không còn nghe điều gì khác ngoài tiếng rì rào đen đúa, ẩm ướt và đều khắp, sự trôi chảy của thời gian đen đúa thỉnh thoảng chỉ được đánh dấu bằng tiếng rơi cách khoảng của những giọt nước rời khỏi máng nước mưa (mới đây đã tuôn nước ào ạt) và vỡ đều đặn trên hòn sỏi nhỏ, rồi một cánh cửa mở, và nàng có thể nghe ra tiếng chị, hoặc đoán ra chị (người trông bệnh nhân, người đàn bà gù lưng) đang lặng lẽ di chuyển trong hành lang với đặc tính gần như siêu nhiên mà dường như chị nhận được về phần mình cố nhiên là cùng lúc với cái bước của chị, là có mặt ở đó, xuất hiện ở đó (như các vị Thần nước, lửa, đất và các vị Thần giữ cửa), đúng chức năng như một người trợ tá không thể tránh được, tận tụy và tươi cười trong mọi trường hợp hấp hối hoặc tai họa, tiếng ran khủng khiếp giờ đây vọng tới qua khung cửa còn để mở, lấp đầy khoảng hành lang, khi chị gõ cửa, lên tiếng: “Bà có cần gì không... Tôi nghe, dường như tôi nghe, tôi...” rồi lại im lặng, cơn mưa vô tận, tiếng ran, và cuối cùng giọng nói của người đàn ông có tuổi lên tiếng: “Không. Không có gì. Tôi trượt chân. Không có gì. Cám ơn”, những bước chân (tiếng chạy lon ton nghe nhỏ rí và khó nhận ra) bấy giờ lại đi dọc khoảng hành lang theo chiều ngược lại, cánh cửa lại đóng, lại giam kín tiếng ran và lần nữa, và không còn gì nữa ngoài cơn mưa lặng lẽ và mênh mông (cơn mưa của Chúa từ từ bao phủ, vây bọc đất âm u và mầu mỡ), và một chập sau nữa, giọng nói của Sabine đến tai nàng: “Nếu em... Nếu em có thể...” nhưng tắt lịm, im bật trước khi rán sức kết thúc, nó yếu ớt, gần như không nghe ra được, gần như đến từ nơi nào xa xôi lắm, và không đến đổi thế vì giờ đây chừng như bà đang nói từ gian phòng (Louise tự hỏi bằng cách nào họ vượt qua được bề rộng phòng tắm - hoặc bởi không tìm cách đứng dậy nữa, họ đã kéo lê nhau đi,

và có thể bò bốn chân, Sabine kéo một cánh tay của người đàn ông có tuổi, choàng nó qua cổ mình, cứ dìu ông như thế (trừ phi đó là điều ngược lại) cả hai tựa lên nhau mà đi tới tận gian phòng, hoặc trước khi ngã ập xuống, họ chống trả trong vài phần tử của giây trước sự mất thăng bằng đang lôi kéo họ, họ đã vượt qua được khoảng không gian ngăn cách họ với cánh cửa bằng một tốc độ choáng người, vừa xoay tít trên chính họ vừa quơ tất cả những gì trên lối đi của họ, sau đó dừng lại để lấy lại hơi thở trong lúc người đàn bà gù lưng bị báo động bởi tiếng động thoát ra trong hành lang, chị chạy đến gõ cửa gian phòng rồi lại đi), giọng của Sabine toát ra một âm thanh kỳ lạ, phi thực, và Louise bấy giờ cũng không hiểu rõ chính mình lắm (nàng tự hỏi từ bao giờ - một vịnh cửa hoặc một tiếng đồng hồ - mình đứng đó, chờ người ra, lặng lẽ, đối diện với hình ảnh của chính mình, khuôn mặt của chính mình giống như một chiếc mặt nạ im lìm, chết chóc trong đó đôi mắt đăm đăm vẫn dò xét nàng không thương xót trong ánh sáng đèn điện đầy nhẫn tâm), nàng không còn biết điều gì thực điều gì không, và Sabine bị giày vò bởi sự xáo trộn giác quan và tinh thần trong đó mọi ý niệm về thời gian cũng tan biến, bà đã tới điểm cùng cực ngay trước sự băng hoại ý thức và là nơi mọi sự đều xóa nhòa (nghĩa là bị ném vào một cái đáy tối tăm, mơ hồ, vô định như thể tất cả những gì xảy ra từ đầu buổi chiều, từ lúc bà bước vào phòng tắm bắt đầu công việc tắm giặt buổi tối, tất cả đã trở nên xa xôi quá, như thể không phải cách đây mấy phút mà đã nhiều năm khi ông (Pierre) bắt quả tang bà với chai dầu thơm (cô nhắc) lưng hết ba phần tư trong tay bà, khi họ cãi nhau và thậm chí đã vật nhau vì điều gì mà giờ đây bà cũng không còn nhớ nữa, không tài nào nhớ nữa), nơi mọi sự đều xóa nhòa trừ một hoặc hai mối bận tâm đau nhói, hai mệnh lệnh: một cố nhiên là đi tới chiếc giường đó, tận đằng kia, ở đâu kia gian phòng, trong đó chừng như ông đang bênh bồng trôi giạt, khi xa khi gần, cách biệt với bà bằng một khoảng không gian trống hoác đến chóng mặt mà bà đang ngấm, khi đang bám vào một cái tủ com mốt, với một vẻ tuyệt vọng, một sự bất lực bi thảm, cho tới khi đã quyết định, bà vụt phóng tới, hai cánh tay dang ra phía trước, đi theo đường chéo góc không phải hướng về phía ông mặc dù bà không ngớt nhìn ông với cùng một vẻ thèm muốn

tuyệt vọng, mà hướng về phía chiếc ghế bành nơi bà ngã vật xuống, va phải lưng ghế bằng gỗ, nhìn một cách ngơ ngẩn, cách con mắt bà mấy phân, những vết mờ nhạt của bó thực quỳ hồng, lá và lưu ly thảo, khuôn mặt vùi trên chiếc gối, hơi thở của ông, khàn khàn và rối loạn, phả tới bà như một luồng gió man rợ, trong lúc bà thử trấn an ông, thử lấy lại bình tĩnh, nhớ lại mệnh lệnh thứ nhì, điều bà biết mình sẽ phải làm (cùng lúc với việc bước tới chiếc giường), tuyệt đối phải làm (không phải một bốn phận, một sự bó buộc: mà có liên quan tới một điều gì, thậm chí không phải một ai, mà một điều gì mà thiếu nó, ngoài nó bà không thể tồn tại cũng như sống được), rồi dần dần những cái đốm rõ ra, định hình, dưới mắt bà, nền vải giờ đây cũng rõ nét, như một bức vẽ thứ nhì, nó nhẹ nhàng nổi lên dưới những cánh hoa in, bà nhận ra, bà nhớ, hoặc có thể trong những nỗ lực của bà giờ đây để ngồi, bà bỗng ngẩng đầu lên và trông thấy ông (Pierre) đang đứng sát bên cái tủ com mốt không xa cửa phòng tắm lẫn (và làm thế nào ông đứng dậy được, một mình, trên đôi chân của ông?), cái tủ mà chính bà đang bám chặt vào, bà nhớ mình đã bấu vào đó, trong một khoảnh khắc (một thế kỷ?) trước đây, và bây giờ tiếng kêu, tiếng phàn nàn “Nhưng anh đang chảy máu! Anh bị đứt, anh... Phải... Để em...”, và bà đứng dậy, bước khập khiễng, khởi sự đi ngược chiều con đường đã đi, để tìm trong tủ thuốc các thứ cần cho ông, người đàn ông có tuổi giập nẩy mình, giơ bàn tay lên, nói lớn: “Không! Nhưng mà không! Không có gì đâu... Em muốn... Em cứ ở đó...”, nhưng bà vẫn tiếp tục, không lắng nghe ông nói, thậm chí cũng không nghe ông nói gì, cố nhiên bị lay động, bị thúc đẩy bởi ý thức tằm tối, bức thiết, hiển nhiên về điều bà tuyệt đối phải làm nếu không thì trọn cuộc sống của bà hỏng cả, cũng lúc đó, người đàn ông to béo đi về phía bà, tỉnh táo và dứt khoát, mặc dù dường như ông vẫn không động dậy, vẫn đứng đó với cánh tay giơ lên, miệng há ra và ngậm lại trên những âm thanh không thể hiểu nổi, và luôn luôn vẫn tựa vào cái tủ com mốt đó dường như cũng đang tiến về phía bà, bất chợt được thay thế - tuy vẫn không thực hiện một cuộc đổi hướng nào - bởi chiếc giường nơi sát tấm pa nô đối diện, đang rời xa hết sức nhanh, rồi trọn gian phòng (thảm, ghế bành, lò sưởi, đồng hồ treo tường) bỗng chồm lên, đúng như nó được vẽ nên, với đồ đạc tinh tế và quý

báu, với những họa tiết tinh tế về hoa và tấm thảm óng ánh với những cánh hoa hồng tinh tế, dựa trên maket của nhà trang trí: một tờ giấy đơn sơ đu đưa cùng lúc với bóng tối mênh mông giờ đây đang nghiêng xuống trên nó, cố nhiên Sabine nghĩ trong một ánh chớp: “Lần này, lần này, anh ấy sắp đè bẹp mình đây!”, cổ họng của bà phát ra những tiếng than vãn, lấp bắp liên tục, kết thúc trong một tiếng hét, một tiếng ran, khi một trăm hai mươi ký thịt và xương mà bà đang bám vào một cách tuyệt vọng đề sập lên người bà, cả hai lao đảo, bước mấy bước vụng về như hai người khiêu vũ đang ôm ghì nhau, cuối cùng họ ngã xuống lần thứ ba, - Louise giờ đây đang nằm dài trên cỏ, trời, không một cử động, như đang chết, nàng có thể trông thấy trên đầu nàng bầu trời trở nên giống như một tấm thủy tinh trước đó, hoặc đúng hơn trên đó những chiếc lá nhỏ hình trái tim chừng như được vẽ ra, giờ đây chúng có một màu xanh lục gần như đen, đường nét rõ ràng với gân lá mỏng mảnh và tế vi, màu sắc hài hòa, và giờ đây chúng cũng hoàn toàn bất động, những cành cây bất động, không khí bất động, trong lúc tiếng náo động, tiếng rì rào cũng dần dần lắng dịu nơi nàng: nàng nhận ra cảm giác của người bơi đang trôi lên mặt nước, đang băng qua những tầng liên tiếp, hết tầng này đến tầng khác, càng lúc càng lấp lánh hơn, nàng đang lấy lại ý thức về sức nặng của mình, như thể đất dưới nàng đang hồi phục lại, đang dần dần tìm lại độ vững chắc gồ ghề và cứng rắn của nó, nàng có thể nhận ra từng lá cỏ bị đè bẹp đang dán chặt vào lưng nàng, như thể nàng có thể trông thấy (ở những phần nhô ra của thân thể nàng, ở xương bả vai, ở hông) những vết vàng - lục trên chiếc áo dài màu sáng của nàng, nàng nhận ra mùi hương, mùi thơm thực vật, ẩm ướt, thấm vào người nàng, như thể nó không toát ra từ cỏ bị giẫm mà từ những chiều sâu, từ chính lòng đất, nàng nghĩ: “Thế đấy. Mình đã chết”, nghĩ: “Được lắm. Mình rất đổi mệt, rất đổi...”, và lại ngừng cả việc nghĩ (đúng lúc, trong khi mọi tư tưởng, không phải mọi ý thức, mà mọi tư tưởng, mọi sự bày tỏ đều xóa nhòa, triệt tiêu, đúng lúc để lại nhủ thầm: “Và mình thậm chí quá mệt mỏi để nghĩ ngợi!”, và có thể trong một tia chớp cuối cùng: “Vả chẳng ích lợi gì chứ?”), nhưng thậm chí có thể không, nàng chỉ ngừng, thể thôi, trong khi vẫn nằm dài bất động, tay chân dang ra, với phần trung tâm của nàng, của thân thể

nàng dịu dàng tỏa sáng trong buổi hoàng hôn, cái đốm đỏ, cái tam giác đen đúa, âm u, man rợ và rậm rạp đó, thứ thảo mộc có thể nói là ký sinh, sống bằng - và có thể như người ta nói về móng tay móng chân, tóc, vẫn tiếp tục mọc, sống trong thời gian rất lâu sau cái chết - da thịt lảng lẩy và trắng nõn, và cái miệng hẹp nhọt nhọt màu hoa cà, giống như một cánh hoa tinh tế bị nhàu, một vết thương thường trực, muôn thuở và không chữa khỏi được, nhưng nàng cũng không có một cử chỉ nào để che đậy, thậm chí cũng không còn nghĩ: “Mình mệt mỏi quá rồi”, nàng nhìn cái bóng đàn ông đang đứng phía trên nàng dường như cũng được vẽ bằng màu tối (màu lục - đen) trên tấm thủy tinh không xuyên thấu được của bầu trời, và nó cũng bất động, cả hai người cứ giữ nguyên tư thế đó có thể trong nhiều phút, bóng người thẳng đứng nổi bật trong buổi hoàng hôn cuối cùng động đậy, ngọn lửa của que diêm soi sáng trong khoảnh khắc một khuôn mặt cũng xa lạ như khuôn mặt của chính nàng (khuôn mặt, trong tấm gương đã không ngừng dò xét nàng) dù đó là một cái miệng, một cái mũi, một vầng trán đàn ông nhưng với chi tiết chung này: cũng một cái nhìn đang rình rập nàng; rồi tất cả biến mất trong khi làn khói nâu bay lên, quay tròn trên chính nó, từ từ tan loãng trong bầu trời màu xanh lục, giọng nói giờ đây đến tai nàng, chừng như nó cũng đến từ vùng nào xa lắm (như từ sau một tấm thủy tinh: “Có điều là, nàng lại nghĩ, không còn màu vàng nữa, giờ đây: màu lục. Và thế là nó đã đổi màu, thế thôi...”, những lời nói thậm chí cũng không đến với nàng, hoặc ít ra thậm chí cũng không biến đổi (những từ, những ký hiệu ngôn từ và âm thanh) thành câu nào có ý nghĩa gì đối với nàng khác hơn là một tiếng động, một âm thanh, cách nào để nàng không phải trả lời, thậm chí nói: “Sao? anh nói gì thế?”, nàng nhìn những cuộn khói quay tròn và từ từ tan biến, hết cuộn này tới cuộn kia, trong không khí im lìm, nàng vẫn nằm dài bất động giữa đám cỏ ướt át và bị giẫm (nàng lảng tai, tưởng chừng nghe ra quanh nàng, ngang trên đầu nàng, tiếng rì rào tế vi và khó nhận ra, tiếng sột soạt khe khẽ, tế vi của những cọng cỏ bị ép dẹp, bị rạp xuống đã lần lượt vươn lên và bắt đầu bật dậy từng hồi), và cuối cùng cái chấm đỏ của điều thuốc từ bàn tay bắn ra, vạch một đường cong, biến mất trong cỏ xám, và vài giây sau đó - nhưng có phần xa hơn nơi nàng tưởng

mình trông thấy nó rơi xuống - luồng khói hình con rắn màu xanh xám giờ đây khi không còn vươn về phía bầu trời, nó lan ra giữa những cọng cỏ, nó co giắt ở sát mặt đất, và chàng buột miệng: “Có thể chứ!”, và nàng im lặng, tai nàng rình rập, lắng nghe tiếng sột soạt thật khẽ, không nhận ra được của cỏ bị đè bẹp, và chàng: “Nhưng mà em làm sao thế?”, và lần này nàng thử trả lời, nhưng không một âm thanh nào vượt qua được cổ họng của nàng, nàng nghĩ lần thứ nhì: “Thế đấy mình đã chết”. Và chàng: “Nhưng mà rốt lại, nhưng mà em làm sao thế?”, và cuối cùng nàng cũng đưa được âm thanh (nghĩ: “Nhưng chẳng có gì. Giải thích? Giải thích cái gì mới được?”) qua cổ họng nàng, nhưng chưa phải là lời nói, nàng nói chữa lại, nàng chuyên chú, nàng nói (nhưng vẫn bất động, đầu vẫn luôn ở chỗ cũ, nàng có thể nhận ra cái lõm, cái hình dạng đắp khuôn của sọ nàng trong đất mềm): “Em không biết. Chẳng có gì”, và chàng: “Nhưng mà Chúa ơi!”, và nàng im tiếng, vẫn nằm bất động, dưới những cành cây, những lá cây im lìm, bầu trời thủy tinh cứng còng, trong cái thân thể đối với nàng giờ đây cũng nặng nề như đá, nàng chỉ nghĩ: “Nhưng mình mệt quá rồi. Tất cả những con người đó... Nếu chàng biết, phải chi chàng chỉ cần tưởng tượng...”, nàng lại nghe giọng nói đến với nàng, qua những bức thành, những bề dày thủy tinh, nghe xa xôi làm sao, nàng nói: “Chúa ơi, nhưng mà không nên. Tại sao anh bảo với em rằng...”, giọng nói im bật, không kết thúc, và nàng vẫn im lặng, vẫn nằm đó (như thể nàng nhận ra được hình dạng, cái khuôn lõm, không riêng gì của sọ nàng, mà trọn vẹn thân thể nàng in lên mặt đất), cái bóng cao ngất, âm u có vẻ ngập ngừng, bước đi vài bước rồi trở lại, tiếp lời: “Nhưng mà lạy Chúa, chuyện gì...”, lại tiếp lời: “Em hãy nghe đây, bây giờ anh phải đi, anh...”, và nàng: “Ờ”, và chàng: “Anh phải đi. Anh chỉ đến để nói với em...”, và nàng: “Em biết. Vâng”, và chàng: “Thế thì: ngày mai chứ?”, và nàng: “Nhưng mà được rồi”, và chàng (lần này, còn hơn sự giận dữ: một sự nổi loạn, một sự van xin): “Chắc chắn chứ?” và nàng: “Chắc chắn. Chắc chắn mà. Bởi em đã nói với anh chắc chắn chắc chắn chắc chắn!”, và chàng: “Nhưng mà xem kìa, tại sao em cứ ì ra như thế, hãy cử động, hãy đứng dậy, em có thể... Có phải...”, và nàng: “Vâng”, và chàng: “Bây giờ anh phải...”, và nàng: “Vâng”, và chàng: “Tốt, tốt lắm, tốt, được

rồi, tốt”, rồi lặp lại: “Tốt. Tốt lắm. Thế là tốt...”, rồi bất ngờ quay lưng, lần này bước đi trên những bước thật nhanh, rồi dừng lại đứng im, rồi quay lại, và nàng vẫn bất động trong tư thế của mình, nàng nghĩ: “Mình đã chết”, nàng nhìn trên đầu mình bầu trời, cành lá im lìm, tiếp đến nàng nghe chàng cất bước, và ít lâu sau đó, tiếng bước chân dồn nén trên lớp bụi của con đường, rồi một viên sỏi bị bàn chân giẫm phải văng ra, nảy lên, mất hút ở đâu đó trong cái hố, rồi một ít lâu sau đó nữa, tiếng xe khởi động, máy nổ dòn dã, giận dữ, rồi yếu dần, rồi tắt dần, rồi im lặng trở lại, mỗi nàng một lần nữa thốt lên: “Vâng”, biết rằng giờ đây nàng sẽ không tới, biết rằng chàng biết rằng nàng sẽ không tới, biết rằng chàng đã biết điều đó trước khi tới đây, nàng chỉ tự hỏi từ bao lâu rồi nàng biết điều đó, liệu nàng có luôn luôn biết điều đó, liệu tất cả điều đó phải chăng chỉ là một sự dối trá, liệu tất cả điều đó thậm chí có tồn tại không, nghĩ thầm nàng đã biết điều đó khi đứng trong phòng tắm, nghe những tiếng động cuối cùng đến tai mình từ bên kia lần vách ngăn (giờ đây là một tiếng thì thầm hầu như không thể nghe ra, thật khẽ, như một tiếng nước nở, nàng có thể trông thấy họ, cuối cùng đến được chiếc giường đó, người đàn ông mập bự giờ đây đang cúi xuống bà (Sabine), nói: “Coi nào”, rồi hồi hải, di chuyển với một sự khó khăn nặng nề, thống thiết và uy nghi, cố gắng bằng những cử chỉ vụng về lột chiếc áo kimono với những hình vẽ sắc sỡ khỏi người bà, giờ đây Sabine đang nằm dài giữa mớ áo quần thêu vẽ, người đàn ông có tuổi kéo tấm ra trên người bà, lên tiếng: “Coi nào”, và từ chiếc giường thốt lên một tiếng kỳ dị, hoặc đúng hơn một sự im lặng, một tiếng khóc? Người đàn ông lặp lại: “Coi nào, coi nào”, và Sabine: “Tất cả những con đàn bà đó!...” và ông: “Coi nào!” và Sabine (giọng nói không thay đổi, mệt mỏi, buồn bã, thậm chí không có vẻ xúc phạm, không có vẻ báo thù): “Tất cả những con điểm đó...”, và sau đó chỉ còn những tiếng khóc lặng lẽ hiền hòa, kín đáo như tiếng rì rào đơn điệu, yên ả và khó nhận ra của cơn mưa, người đàn ông có tuổi từng chập vắn nói: “Nào. Coi nào. Nào...”), rồi Louise động dậy, vươn mình, xoay người lại trên bụng: giờ đây nàng nằm thẳng người trên nền đất, dính chặt vào đất, vùi sâu mặt nàng trong cỏ tươi, như để in nó vào đó, thở sâu mùi hương mãnh liệt và hăng nồng của cỏ và đất trộn lẫn

(nhưng không có nước mắt: đôi mắt nhắm nghiền, khô ran), nàng chỉ thở, hít đầy mùi thảo mộc thuần khiết, rồi giãn người ra, buông thả, luôn luôn vẫn nằm dài trên bụng, nhưng đầu nàng quay sang một bên, giờ đây nàng có thể nhận ra những lá cỏ bị giẫm in chặt vào má nàng, và trước mắt nàng, đồng cỏ trải rộng sát mặt nàng, cỏ vô vàn và điên dại nổi bật như những nét bút lông với mực Tàu trên nền trời đang nhạt màu, và trên một ngọn cỏ (cũng được vẽ, hoặc đúng hơn cô đặc bởi một ngọn bút lông tế vi của phương Đông), một con côn trùng to gần bằng một đầu kim, phức tạp, xù lên (như những vết mực nhòe trên một tờ giấy xếp làm đôi), đang đậu trên vô số những cái chân cao nghêu của nó, vỏ của nó có những nét rạch tế vi màu lục, những sợi râu bé tí và tinh tế của nó quơ loạn trước nó trong lúc nó dừng lại, ngập ngừng, rồi lại bò đi, tiếp tục chuyển leo kiên nhẫn của nó, ngọn cỏ từ từ nghiêng xuống, khó nhận ra, dưới sức nặng khó nhận ra, hoặc có thể một ảo tưởng, bởi nó không động đậy, thậm chí cũng không run lên khi con côn trùng biến mất: hai cánh cứng bất chợt mở ra để cho hai cái cánh tế vi và trong suốt màu cỏ nhạt xoè ra, Louise ngược mắt, thử theo dõi nó, mất dấu nó trong đám mòng đơn điệu lúc nào cũng lơ lửng, quay cuồng không biết mệt trước bầu trời giờ đây đã chuyển sang màu hồng, và trên đó, giữa những cành cây nàng có thể trông thấy nổi bật hình dạng âm u của ngôi nhà ngoài kia, trên ngọn đồi, mỗi lúc một mờ đi, tuy nhiên những khung cửa sổ vẫn chưa tắt sáng, rồi cửa vào sáng lên, Louise có thể trông thấy (đoán biết) trong khoảnh khắc bóng người đồ sộ, dị dạng cuối cùng cũng ịch leo tới những bậc thềm cuối cùng, dừng lại trong chốc lát để thở (nàng tưởng tượng ông đã ngồi nơi nhà cảnh tối tăm cho tới lúc đó, từ một chập rồi không làm việc nữa, những trang giấy trắng phủ đầy những nét chữ thanh mảnh, sít lại, tản mát trước mặt ông trên bàn, sáng lên một cách mơ hồ trong bóng tối, những hàng chữ song song nối đầu nhau càng lúc càng trở nên lơ mơ, nhạt nhòa, lẫn lộn vào nhau, cho tới khi chúng chỉ còn là những nét vạch mơ hồ nơi người ta không thể phân biệt được những chữ, những từ, những khoảng cách biệt giữa những từ, rồi những khoảng cách biệt giữa những hàng, những nét vạch, phần tờ giấy có chữ chỉ xám hơn một tí, cuối cùng chỉ còn là những vệt xám mập mờ, vô ích và vô nghĩa, và

ông vẫn ngồi trước cái bàn đó, trong cái thân thể khủng khiếp đó, trước những tờ giấy vô ích và tản mạn đó, cố nhiên đang lắng nghe, cũng như Louise, những tiếng động của đồng quê đang dội xuống, đang lần lượt tắt ngấm, bất chợt niềm im lặng trở nên tuyệt đối, dứt khoát, bấy giờ Louise mới nhận ra rằng tiếng động cơ đơn điệu và xa vắng của máy bơm nước tưới cuối cùng cũng vừa ngừng, đồng thời nhận ra mình đã không ngừng nghe nó, từ lâu vẫn không bao giờ ngừng nghe nó, người đàn ông có tuổi ngồi nơi nhà cảnh có thể cũng đang rùng mình, cũng đang nhận ra niềm im lặng bất chợt, giờ đây đã trở nên toàn diện, có thể ông vẫn còn ngồi bất động một hồi nơi đó, trong chiếc ghế bành bằng mây phải cong xuống dưới sức nặng của ông, có thể đang rình rập, lắng nghe tiếng máy bơm nước hoạt động trở lại, sau đó vào phút cuối, ông động dậy trong tiếng rên siết của chiếc ghế bành, ông gom lại - một bàn tay của ông bị băng bó - những tờ giấy rải rác trên bàn, mò mẫm tìm cây bút máy cho vào túi, đứng dậy một cách vất vả và cuối cùng đi về phía ngôi nhà), và sau đó ít lâu, cửa sổ thứ nhì bật sáng, rồi một cái khác, Louise có thể dõi mắt nhìn theo (đoán biết) cái bóng sáng (cái điểm nhìn từ chỗ này không to bằng con côn trùng mới đây) của cô gái người làm đang đi vòng tầng trệt để đóng các cửa bản (với dáng đi hơi nặng nề, cái bụng thon bị bó sát, cắt làm đôi bởi những sợi dây của tấm tạp dề), và trong ngôi nhà, lẫn khuất hai người đàn bà già nua đang chết, đang không ngừng chết, một người nằm dài, lặng lẽ, đã biến thành cái không gì cả, với cái đầu đã trơ xương, thân thể hầu như không nâng nổi lớp ra, và chưa từng ôm hôn một người đàn ông, hai cạnh sườn, cái bụng chưa bao giờ sinh nở, và khuôn mặt giờ đây giống như một chiếc mặt nạ bằng các tông, bằng giấy đa, trong đời chưa bao giờ biết tới phấn sáp, và người kia đang hấp hối đứng, thẳng thớm, trang hoàng, tô vẽ từ đầu tới chân, như một vị thần, một thần tượng một nữ tu sĩ đã thánh hóa chỉ được quyền nằm xuống để được chôn cất, đang chết dần dưới những lớp phấn sáp, những chiếc áo dài lố lằng cùng những thuốc nhuộm, và trên đầu bà mái tóc kia giống như một đám cháy thường trực, một buổi mặt trời lặn thường trực, và bà không những đã sinh nở, đã thai nghén, đã thở dài dưới sức nặng, những sự tấn công, những cú điếng hồn dữ dội của đàn ông mà còn biết bao lần

rên siết, thông dâm trong tinh thần (với thứ lạc thú ghê tởm, dấn vạt không chịu nổi, trí tưởng tượng mãnh liệt và ganh tị của bà luôn giả định, bịa đặt, ai biết được những điều đồi bại, những điều ghê tởm, những điều gian dối nào) qua vô số những cuộc chinh phục (có thật hoặc tưởng tượng) mà bà đã gán cho người mà bà đã sống đời bên cạnh. Giờ đây Louise tìm cách mà không tài nào nổi được hai hình ảnh: người đàn bà có tuổi, bà hoàng hậu già nua suy sụp, say xỉn, ấp úng, giữa đêm thâu ngồi xếp xuống chiếc ghế nơi bà phải khố sở lắm mới giữ vững được, và ngay ngày hôm sau bà lại hồi phục, lại bết phấn, lại sửa sang, bà đứng trong ánh sáng chói chang của buổi trưa, đôi mắt đã đánh (xanh lục), miệng đã vẽ cẩn thận, mái tóc màu da cam lại sáng rực, bà nói: “Hãy nghe mẹ nói, cưng của mẹ, con có thể... con sẽ đáng yêu...” (bà cúi xuống trong ánh sáng lấp lánh bụi, kéo cắt cây trong tay, bà cắt một thân cây thực được đưa cho Louise đang đứng bên cạnh bà, một ôm hoa đã nằm nơi lõm khuỷu tay, bà nói:) “Lộng lẫy làm sao những màu sắc này... Khi mẹ nghĩ nếu Julien đừng để những cây khác rét cồng vào mùa thu rồi khi mẹ đã bảo cần phải, đã tới lúc phải đào chúng lên, nhưng vì chuyện đó cũng như mọi chuyện khác, mẹ nghĩ tốt hơn hết là mẹ nên im, mẹ sẽ không bao giờ hiểu được lý do tại sao cha con cứ khẳng khẳng giữ một tên giúp việc...” nhưng bà ngừng lời ngay, bước lại gần, liếc nhìn về phía nhà cảnh, nói: “Mẹ đã nghĩ rằng...”, nói: “Đấy con biết không, cánh cửa giữa hai phòng tắm của chúng ta mà người ta đã bít lại, mẹ không hiểu tại sao...”, bà lại dang ra, giờ đây bà nghiêng về phía trước, bàn tay nhăn nheo), xoa đầu mỡ và trĩu nặng những chiếc nhẫn lấp lánh, trông bà lạnh lùng, đầy kim cương và khoáng chất giữa những thân cây hoa dịu dàng, cái kéo cắt cây lại kêu lách cách, Sabine lại đứng thẳng người dậy, ngấm một cánh hoa với độ sáng rực rỡ, phi thực và mong manh, trong bàn tay lấp lánh của mình, rồi bằng một cử chỉ mạnh bạo, đưa nó cho Louise, rồi hờ hững nói với vẻ thản nhiên tối thượng, buồn bã và khó hiểu: “Vì thế mẹ nghĩ rằng con có thể giúp mẹ, giúp người đàn bà già cả là mẹ...”, và Louise: “Giúp? Nhưng mà...”, và bà: “Ồ, chút việc thôi, chẳng có gì: “Mẹ nghĩ con chỉ có cái tủ com một sơn nho nhỏ giờ đây đang ở trước cánh cửa, phải không?”, và Louise: “Dạ”, và bà: “Nhưng người ta có thể đặt nó trên

tắm pa nô khác, đúng không? Sau phòng tắm? Mẹ thấy có đủ chỗ để...”, và Louise: “Dạ, nếu mẹ...”, và Sabine (thậm chí không nghe nàng nói, đang mãi nhìn những cánh hoa, thỉnh thoảng cúi xuống, với tới một cánh, ngẫm nghĩa nó, rồi buông nó ra, những cánh hoa tế vi, rục rờ và phù du lần lượt vươn thẳng trở lại tiếp tục đong đưa một hồi trong ánh sáng lấp lánh) nói, như thể bà đang nói về điều không liên quan tới bà mà bà chỉ quan tâm thêm vào, để được yên tâm, như một mối lo tâm thường của bà chủ trong nhà buộc phải trông nom sao cho quần áo được đổi mới đúng lúc và hầm rượu được bổ sung một cách thích hợp: “Một chai rượu. Nhưng cha con không thể nào hiểu được, ông ấy cứ tưởng... Trong khi đó chỉ là một chút cô nhắc để ngủ thôi. Nhưng mà... Thế là con hiểu rồi đấy: con có thể giữ nó, chẳng hạn để nó trong một ngăn kéo của cái tủ com một đó và mẹ có thể từ phòng tắm này qua phòng tắm khác, con hiểu chứ, với cơ này hoặc cơ khác...”, bà ngừng nói, bà vẫn ngẫm nghĩa những cánh hoa bằng một con mắt trống vắng, ngao ngán trông đáng sợ dưới mí mắt tô vẽ, bà nhìn, mà không thấy, vẻ hỗn tạp sắc sỡ của khóm hoa, mặt trời, những cái bóng di động, bà nói: “Thỉnh thoảng mẹ vẫn khó ngủ làm sao. Nếu con biết được. Đôi khi thật khó khăn. Mẹ khổ biết bao, mẹ...”, bà nói trong khi vẫn bất động, vẫn không quay đầu lại (và có thể không phải với Louise đang đứng sau bà một chút, mà với ánh sáng chói lọi, với vẻ đẹp xé ruột và chóng tàn của hoa, của mùa hè đang tàn lụi): “Con biết không: mẹ đã tìm thấy nó. Cuối cùng, một...”, và Louise nói: “Tìm thấy cái gì?”, hoặc có thể nàng vẫn im lặng, tức thì Sabine tiếp lời, trả lời mà không đợi hoặc thậm chí không nghe câu hỏi: “Bức thư đó. Mẹ chắc chắn... Khi ông ấy bị thương, vào ngày mười sáu: Cô y tá đó. Mẹ biết điều đó. Ông ấy đã giữ nó. Cố nhiên ông ấy nghĩ rằng không bao giờ mẹ có ý nghĩ đi...”, giọng nói trở nên xúc động, yếu đi, tắt lịm (và điều gì như một tiếng nức nở cho dù bà vẫn đứng đó, thẳng người, cứng đờ, chết gí, đôi mắt nhìn đăm đăm vào khoảng trống, đôi mắt khô ran, như đang nhìn bên kia những giọt lệ, sự đau khổ, như thể bà đã tát cạn, đã vượt mọi điều đau khổ) – Louise biết rằng mình cũng biết điều đó trong khi nàng từ khuỷu tay vào cửa sổ mở ra đêm tối, ánh sáng của phòng tắm giờ đây đã tắt, và ánh sáng của gian phòng

cũng đã tắt, bóng tối ẩm ướt đến đậu trên mặt nàng, nàng lắng nghe niềm im lặng sau cơn mưa, tất cả những chiếc lá trong vườn thi nhau nhỏ giọt trong bóng đêm, khu vườn đang khóc, trọn vùng nông thôn đang khóc (và có thể ở đâu đó, con mèo lại đang rình rập một cách thận trọng, đang thử liều cho chân vào cỏ ướt với vẻ phần nộ tinh tế, với cái nhìn nhanh như điện, bí ẩn, lạnh lùng, man rợ, dữ tợn, độc địa và hèn nhát), rồi thật xa tiếng gầm gừ khó nhận ra của chuyến xe lửa từ Pau (vẫn chiếc xe lửa, vẫn đoàn xe đã chạy qua hồi bảy giờ theo chiều ngược lại, giờ đây đang trở lại) đang to dần, đang làm điếc tai, đang lại nổi lên, đang lừng lững, rồi tiếng ken két chói tai, bất tận của những cái thắng đang khuếch đại, những tấm đệm toa chạm vào nhau, rồi trong im lặng, giọng nói khàn khàn của anh nhân viên đang chạy dọc theo bến hét tên nhà ga, rồi vài cánh cửa (hầu như ba hoặc bốn) đóng sập lại, xe lửa chuyển động, và ít lâu sau đó nàng trông thấy nó lướt đi, những cửa sổ sáng đèn hình chữ nhật diễu hành trong bóng tối ở bên kia sông, tiếng động giờ đây trở nên điếc tai, đầu máy kéo theo một vệt tia lửa dài đang tắt ngấm, trong khi những hình chữ nhật sáng choang giờ đây nối đuôi nhau lướt qua, chúng bị rách nát đằng sau bức màn cây cối, cây cầu sắt vẫn âm âm, rồi tiếng động giảm dần, tắt lịm, lại nhường chỗ cho niềm im lặng, niềm yên ả của đêm tối trong đó vẫn còn những tiếng lộp độp mỗi lúc một cách khoảng của những giọt nước cuối cùng, rồi dù không có một luồng gió nào, cả một cái cây chừng như đang lay động, đang run lên, tất cả những chiếc lá của nó trút xuống một cơn mưa bất chợt và cuối cùng, rồi một vài giọt nữa, được gom lại, rồi một hồi lâu sau đó, một giọt khác, rồi không còn gì nữa.